

Nhiều Tác Giả

Thế Loại Báo Chí



NTU Đại học Quốc gia
Thành phố Hồ Chí Minh



Nanyang
Technological University



<https://trieu.lun.hopto.org>

Nhiều tác giả



Thế loại Báo chí

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

<https://tiegulun.hopto.org>

TẬP THỂ TÁC GIẢ

(Khoa Báo chí - Trường Đại học
Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội)

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| - TS. Đinh Văn Hương | - Phần 1 (Tin) |
| - PGS. TS. Dương Xuân Sơn | - Phần 2 (Phóng sự) |
| - CN. Trần Quang | - Phần 3 (Điều tra) |
| - ThS. Đặng Thu Hương | - Phần 4 (Ký chân dung) |
| - ThS. Nguyễn Thanh Huyền | - Phần 5 (Phỏng vấn) |
| - ThS. Đỗ Anh Đức | - Phần 6 (Bình luận) |
| - ThS. Bùi Tiến Dũng | - Phần 7 (Tuồng thuật) |

Biên tập:

Vũ Quang Hào

Biên tập kỹ thuật - mỹ thuật:

Khoa Ngữ văn và Báo chí

Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQG-HCM

Sách này là một công trình tập thể của Khoa Báo chí, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- ĐHQG Hà Nội và Khoa Ngữ văn & Báo chí- Trường ĐHKHXH&NV- ĐHQG TP.HCM, được xuất bản với sự tài trợ của Quỹ Hoà bình SASAKAWA- Nhật Bản và với sự hỗ trợ đào tạo của Trường Truyền thông và Thông tin thuộc Đại học Công nghệ Nanyang- Singapore.

Supported by the Sasakawa Peace Foundation (SPF) and the Nanyang Technological University (Nanyang School of Communication and Information (SCI)).

<https://nienlun.hopte.org>

Mục lục

* Lời nói đầu	11
<u>PHẦN I: TIN</u>	13
1. Quan niệm chung về tin	14
2. Tiêu chí viết tin đáng	16
3. Các cấu trúc viết tin	19
4. Các dạng tin	27
5. Nguồn tư liệu để viết tin và những tác phẩm báo chí khác	40
* Bài tập thực hành	41
<u>PHẦN II: PHỎNG SỰ</u>	43
1. Sơ lược sự hình thành và phát triển của phỏng sự	44
2. Khái niệm và đặc trưng của phỏng sự	47
3. Kết cấu của phỏng sự	63
4. Ngôn ngữ của phỏng sự	70
5. Tít trong phỏng sự	73
6. Vai trò và đóng góp của ảnh trong phỏng sự	75
7. So sánh phỏng sự với một số thể loại báo chí khác	77
8. Kết luận	79

* Bài tập thực hành	80
---------------------	----

PHẦN III: ĐIỀU TRA 49

1. Quan niệm về điều tra	83
2. Điều tra với tư cách là thể loại báo chí	84
3. Những đặc điểm cơ bản của thể loại điều tra	88
4. Một số vấn đề về cấu trúc và ngôn ngữ của thể loại điều tra	101
5. Kết luận	121
* Bài tập thực hành	124

PHẦN IV: KÝ CHÂN DUNG 127

1. Khái niệm và đặc điểm của ký chân dung	128
2. Kết cấu của ký chân dung	136
3. Phong sự chân dung và Ký chân dung - phỏng vấn	143
4. Cách viết ký chân dung	149
5. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện bài viết ký chân dung	159
* Bài tập thực hành	161

PHẦN V: PHỎNG VẤN 163

1. Phỏng vấn là gì?	163
2. Phỏng vấn trên báo chí có từ bao giờ?	167
3. Phỏng vấn báo chí và phỏng vấn trong xã hội học khác nhau như thế nào?	168
4. Ba cách phân loại phỏng vấn báo chí	169
5. Khi nào thì cần tiến hành phỏng vấn?	174
6. Các bước phỏng vấn	175
7. Các dạng câu hỏi phỏng vấn	182

* Bài tập thực hành	183
* Phụ lục	184

PHẦN VI:

THỂ LOẠI BÌNH LUẬN 199

1. Khái niệm thể loại bình luận	200
2. Tiêu chí nhận diện thể loại	212
3. Cấp độ hay các dạng bình luận	221
4. Cấu trúc chung của tác phẩm bình luận	232
5. Một số vấn đề lưu ý khi viết tác phẩm bình luận	235
* Bài tập thực hành	240

PHẦN VII:

TƯỜNG THUẬT 243

1. Khái quát về sự ra đời và phát triển của thể loại tường thuật	244
2. Những quan niệm về thể loại tường thuật	246
3. Đặc điểm của bài tường thuật	250
4. Các dạng bài tường thuật	253
5. Các bước tiến hành tường thuật	257
6. Kết luận	260
* Bài tập thực hành	260

Lời nói đầu

1. Cuốn sách này là một phần sản phẩm của Dự án "Trợ giúp phát triển trường đào tạo báo chí ở Việt Nam" (Assistance for the Development of Vietnamese Journalism School) do Quỹ Hoà bình SASAKAWA - Nhật Bản tài trợ năm 2003 và 2004 cho hai Trường ĐHKHXH&NV- ĐHQG Hà Nội và Trường ĐHKHXH&NV- ĐHQG-HCM.

2. Mục đích của cuốn sách "Thể loại báo chí" là làm tài liệu giảng dạy, học tập và tham khảo cho cán bộ, sinh viên các khoa báo chí; các nhà báo trẻ và những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

3. Thể loại báo chí là vấn đề lớn và phức tạp trong lý luận và thực tiễn báo chí, chiếm phần quan trọng trong chương trình đào tạo ở các khoa báo chí. Thể loại báo chí có nhiều, tuy nhiên do thời gian và điều kiện có hạn nên chúng tôi tạm chọn bảy thể loại được sử dụng khá phổ biến và hiệu quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng là tin, phỏng vấn, tường thuật, điều tra, bình luận, phóng sự, kỳ chân dung... Các tác giả cố gắng trình bày một cách cơ bản và hệ thống lý luận của từng thể loại, phân tích và chứng minh qua các thí dụ thực tế và phần bài tập, bài mẫu để người học thực hành. Tinh thần chung của cuốn sách là giảm phần lý thuyết, tăng kỹ năng thực hành và sáng tạo của người học; kết hợp việc giảng dạy, hướng dẫn

của giảng viên và các nhà báo để nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.

Do vậy, cuốn sách này vừa có tính lý luận, vừa là công cụ luyện nghề.

4. Điều khó khăn khi thực hiện cuốn sách này là lý luận về thể loại chưa thống nhất và ổn định; thực tiễn hoạt động báo chí sôi động và sáng tạo, trong lúc lý luận chưa theo kịp; giữa lý luận và thực tiễn vẫn còn độ chênh; các thể loại báo chí có pha trộn, đan xen và liên thông lẫn nhau, mà mỗi tác giả lại viết một thể loại độc lập nên khó có sự nhất quán chung.

5. Các tác giả xin trân trọng cảm ơn Quỹ Hoà bình SASAKAWA đã tài trợ kinh phí; Trường Truyền thông và Thông tin thuộc Đại học Công nghệ Nanyang - Singapore đã tổ chức giảng dạy, cung cấp nhiều kiến thức mới, hiện đại và hữu ích.

6. Cuốn sách chắc chắn sẽ không tránh khỏi những hạn chế và khiếm khuyết. Các tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc và đồng nghiệp để rút kinh nghiệm nếu có dịp tái bản.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2004

TM. Các tác giả

TS. ĐÌNH VĂN HƯỜNG

Phần

I

TIN



<https://tieulun.hopto.org>

1. Quan niệm chung về tin

Trong tiếng Anh, *tin* được gọi là *news*; người Trung Quốc gọi là *tân văn*. Những từ trên đều bắt nguồn từ nghĩa đen là "mới".

"*Tin tức*" có thể hiểu theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là những thông điệp về các sự kiện, vấn đề, con người trong xã hội, được phản ánh trong các tác phẩm báo chí nói chung. Nghĩa thứ hai - chỉ một thể loại báo chí độc lập. Khái niệm tin chúng ta xem xét ở đây là với tư cách một thể loại báo chí, gắn liền với sự ra đời và phát triển của báo chí.

Mặc dù *tin* là thể loại ra đời sớm, giữ vai trò xung kích, mũi nhọn trên các phương tiện thông tin đại chúng, song cho đến nay vẫn chưa có một quan niệm chung thống nhất về thể loại này.

Trong một cuốn sách dạy nghề báo ở Mỹ có định nghĩa về tin: "*Khi còn chớ ngoạm chiếc giày, đó không phải là tin, bởi đó là chuyện bình thường. Nhưng khi chiếc giày ngoạm con chó thì đó là tin*".

Nhiều học giả, nhà báo, các tài liệu nghiên cứu khác cũng thể hiện quan niệm về tin:

- Tin là loại thông tin độc đáo.

- *Tin* là cái hấp dẫn và có thật.

- *Tin* là những gì được phản ánh lại.

- *Tin* là cái của ngày hôm nay khác ngày hôm qua, ngày mai khác ngày hôm nay về bất cứ cái gì và bất kỳ ở đâu trong cuộc sống hàng ngày.

- *Tin* là cái gì đó mà người này muốn che giấu, còn người khác (nhà báo) thì muốn công khai.

- Từ điển Tiếng Việt năm 1992 ghi: "*Tin* là điều được truyền đi, báo đi cho biết về sự kiện, tình hình xảy ra".

- *Tin* là một mẫu của thông tin chung quanh một sự kiện đáng chú ý, có một sự hấp dẫn chung.

- *Tin* là cái mới, cái thật, từng giờ, từng phút diễn ra dưới dạng mất đi hay nảy sinh trong sự vận động vô cùng.

- "*Tin tức* trên báo chí là một thể tài phản ánh những sự kiện, sự việc, tình hình có thật mới xảy ra - đang xảy ra - mới phát hiện thấy, có ý nghĩa quan trọng hoặc có liên quan đến xã hội, theo một đường lối, và cải tạo thực tiễn, bằng hình thức ngắn gọn nhất, cô đọng nhất, nhanh chóng nhất, kịp thời nhất, được ghi bằng chữ, tiếng nói hoặc hình ảnh..." (*Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, tập II, Trường Tuyên huấn Trung ương, Hà Nội, năm 1978).

- *Tin* là một trong những thể loại thuộc nhóm thông tấn báo chí, trong đó thông báo, phản ánh, bình luận có mức độ một cách ngắn gọn, chính xác và nhanh chóng nhất về sự kiện, vấn đề, con người, có ý nghĩa chính trị - xã hội nhất định. (Đình Văn Hường - *Bài giảng thể loại tin* tại Khoa Báo chí - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội).

Như vậy, tuy có nhiều quan niệm, cách nói khác nhau về

tin, nhưng đều toát lên một số yếu tố tương đối thống nhất là: Tin là mới, ngắn gọn, súc tích, nhanh chóng, có ý nghĩa chính trị- xã hội nhất định. Các quan niệm về tin cũng như các thể loại báo chí khác chắc chắn sẽ còn tiếp tục bổ sung, đổi mới và hoàn chỉnh thêm để phù hợp với sự phát triển nhanh chóng, sôi động của báo chí hiện nay.

2. Tiêu chí viết tin đúng

Bất cứ một tác phẩm báo chí nào, dù ngắn hay dài đều có mục đích trả lời đúng, kịp thời những câu hỏi có liên quan đến sự kiện, sự việc, vấn đề, con người, tình huống, hoàn cảnh mà người viết muốn truyền đạt và người tiếp nhận (công chúng) muốn biết.

Đó là các câu hỏi theo các "W" của tiếng Anh:

What? Chuyện gì, cái gì xảy ra?

Who? Ai liên quan?

Where? Xảy ra ở đâu?

When? Xảy ra khi nào?

Why? Tại sao xảy ra?

How? Xảy ra như thế nào?

Đây là những câu hỏi cơ bản đối với tất cả các tác phẩm báo chí nói chung. Tùy thuộc vào việc sử dụng thể loại cụ thể nào để trả lời các câu hỏi đó.

Có thể hình thành các câu hỏi trên bằng công thức 5W+ H.

Đối với tin- một thể loại báo chí ngắn gọn, cô đúc, súc tích, có tính thời sự cao, thì việc trả lời các câu hỏi trên cũng không rập khuôn, cứng nhắc, mà phải linh hoạt, chủ động, tùy thuộc vào mức độ giá trị sự kiện hay ý đồ người viết, toà soạn để trả lời các câu hỏi trên một cách hợp lý.

Tin có nhiệm vụ thông báo, phản ánh sự kiện mới, chưa đi

sâu phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề. Cũng có thể bình luận nhẹ nhàng về sự kiện, con người khi cần thiết.

Chúng ta thử phân tích hai thí dụ qua hai thông báo ngẫu nhiên sau:

Thí dụ 1: Sáng 16.6.2004, tại Hà Nội đã diễn ra cuộc hội đàm giữa Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trần Đức Lương với Chủ tịch nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Hồ Cẩm Đào về quan hệ hai nước và các vấn đề quốc tế mà hai bên cùng quan tâm.

Thông báo trên đã trả lời được 5W:

Who?: Hai vị Chủ tịch

What?: Hội đàm

Where?: Tại Hà Nội

When?: Ngày 16.6.2004

Why?: Hai bên cùng quan tâm

Như vậy thông báo này là một tin báo chí đúng vì đã cung cấp khá đầy đủ thông tin cần biết về một sự kiện. Tuy nhiên tin này chỉ thông báo, phản ánh là chính, chưa có yếu tố đánh giá hay bình luận gì. Tức là tin đưa theo 5 W (What?, When?, Where?, Who?, Why?).

Thí dụ 2: Ngày 28.6, tại Hà Nội, Cục trưởng Hàng không dân dụng Việt Nam Nguyễn Tiến Sâm và Đại sứ Mong Cổ tại Việt Nam A.Tơ-sôn-môn đã ký chính thức Hiệp định vận chuyển hàng không giữa hai nước. Hiệp định này là cơ sở pháp lý thực hiện giao lưu hàng không thường lệ giữa Việt Nam và Mong Cổ. Đây là sự kiện quan trọng trong quan hệ hàng không hai nước và góp phần tạo thuận lợi cho phát triển giao lưu kinh tế - văn hoá và khoa học kỹ thuật giữa Việt Nam - Mong cổ.

Tin này có yếu tố *bình luận* (chỗ có gạch chân), thể hiện quan điểm, chính kiến của toà soạn báo, đồng thời là của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về sự kiện đó.

Tin này được viết theo thành phần SW+H và yếu tố bình luận (How) cũng nhẹ nhàng, mức độ, có tính định hướng dư luận theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta.

Điều này cho thấy có sự thay đổi về nhận thức và cách thức viết tin. Trước đây, nhiều ý kiến cho rằng tin chỉ thông báo, phản ánh sự kiện, không nên đưa nhận xét, đánh giá hay bình luận của người viết vào tin, mà để sự kiện tự nói lên, công chúng tự hiểu và tự đánh giá, như thế mới khách quan. Tuy nhiên, thực tế lại không như vậy. Hiện nay, với sự phát triển sôi động của báo chí, sự sáng tạo của người viết cũng như khẩu vị "vùng", "miền", và cả "gu" của tổng biên tập đã và đang tạo ra một cách viết tin hay, mềm mại và chủ động. Người viết có thể sử dụng công thức 6W+H một cách linh hoạt tùy thuộc vào ý đồ và mức độ phản ánh sự kiện của người viết hay toà soạn.

Từ đó, chúng ta rút ra một số nhận xét sau đây:

- Công thức 6W+H chỉ tương đối, sự sáng tạo của người viết là quan trọng.

- Công thức 6W+H được áp dụng chung cho tất cả các thể loại báo chí.

- Một tin báo chí được coi là đúng khi trả lời được từ 4W trở lên (What?, Who?, When?, Where?) và có thể thêm yếu tố How khi cần thiết.

- Riêng trường hợp Who phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a. Ai chức vụ cao nhất, đứng trước.

- a. Ai có liên quan nhất, đứng trước.

b. Ngang nhau, xếp theo A,B,C...

c. Đối ngoại và quốc tế, tiền chủ hậu khách.

Như vậy ở mục này, chúng ta chỉ bàn các tiêu chí để viết một tin báo chí đúng, đây là yêu cầu đầu tiên đối với người tập viết báo chuyên nghiệp. Chúng ta xem xét kỹ thuật viết tin vừa đúng, vừa hay ở phần tiếp theo.

3. Các cấu trúc viết tin

Các cấu trúc hay còn gọi là kỹ thuật viết tin, nhằm góp phần viết tin hay và hấp dẫn. Nói chung, viết tin không khó, nhưng để viết đúng và hay lại không dễ. Tin cũng như các thể loại báo chí khác là khoa học và nghệ thuật viết về sự thật. Trong thực tế, cách viết tin rất đa dạng, phong phú và linh hoạt, không có khuôn mẫu chung, lại càng không áp đặt cho một người viết hay một cơ quan báo chí nào. Vì vậy, một số cấu trúc dưới đây chỉ mang tính tham khảo, còn vận dụng và sáng tạo là việc tác nghiệp của từng người. Sau đây là một số cấu trúc:

3.1. Cấu trúc "hình tháp thường"

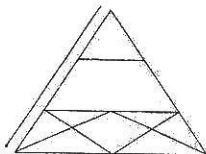
Có thể gọi cấu trúc này bằng một số cách gọi khác nữa như "tam giác thường", "hình nón", "hình cây thông", "hình tháp xuôi"... chúng đều có ý nghĩa như nhau.

Gọi "hình tháp thường" vì đây là cấu trúc viết tin đơn giản, truyền thống, phổ biến, cách viết như một bài văn thông thường (có mở đầu, thân bài và kết luận).

Theo cấu trúc này thì cách viết như sau: Mở đầu tin có thể sử dụng một từ, một hình ảnh, một câu gây ấn tượng, gợi tính tò mò cho người đọc; sau đó tăng dần mức độ quan trọng, hấp dẫn ở thân tin và sức nặng nhất, hay nhất, quan trọng nhất của tin đưa xuống phần kết luận. Đây là cách viết theo

lối "câu nhử" ở phần mở đầu để dẫn người đọc xem hết toàn bộ nội dung tin. Đây cũng là cách viết tăng dần ấn tượng của tin, càng về sau càng hay. Điều cần chú ý là xử lý khéo léo mức độ hấp dẫn của phần mào đầu và phần kết luận theo hướng phần kết luận phải được ưu tiên nhiều hơn.

Mô hình cấu trúc này như sau:



Mào đầu : Chi tiết gây ấn tượng

Các chi tiết quan trọng hơn

Chi tiết quan trọng nhất

Đây là cấu trúc "trung tính" vì các loại hình báo chí đều sử dụng, tuy nhiên báo in vẫn dùng phổ biến hơn. Cấu trúc này có ưu điểm do sự hấp dẫn ngày càng tăng ở cuối tin, người đọc có thể đọc những dòng cuối tin là nắm được thông tin chính. Hạn chế là nhàm chán, buồn tẻ khi lạm dụng nhiều cấu trúc này.

Chúng ta thử phân tích một số tin viết theo cấu trúc nói trên.

Thí dụ 1: Trong cuộc thi ngày 25-5-2002 tại Mỹ, một người nông dân đã đoạt giải thưởng 75.000 USD vì đã trồng được quả bí ngô lớn nhất thế giới. Đó là anh Giôn Hâu-len ở bang Ca-li-phoc-ni-a. Anh cho biết quả bí ngô này được trồng trong 5 tháng và nặng 370 kg. Sự kiện này đã được ghi vào sách Ghi-net về những điều kỳ lạ của thế giới.

Với tin này ta thấy:

<https://tieulun.hopto.org>

- Chi tiết gợi tò mò: *một người nông dân...đoạt 75.000 USD...quả bí ngô lớn nhất thế giới.*

- Tin được giải thích và tăng tính hấp dẫn ở thân tin: *đó là anh Giôn Hâu-len, ở bang Ca-li-phooc-ni-a,...trồng trong 5 tháng, nặng 370 kg.*

- Sự kiện này được ghi vào sách Ghi-net là đỉnh điểm, kết luận của tin.

Như vậy, tin này được viết theo cấu trúc "hình tháp thường".

Thí dụ 2: *Chiều 21-8-1995, tại quốc lộ 1A (đoạn Đức Giang - Gia Lâm - Hà Nội) đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Nạn nhân là bà Nguyễn Thị Liên ở Tiên Sơn - Hà Bắc. Kết quả điều tra ban đầu cho thấy khi anh Nguyễn Văn Hưng (chở bà Liên) cho xe máy vượt thì hai ô tô đi ngược chiều đang tránh nhau. Do thiếu thận trọng, anh Hưng đâm vào một xe ô tô, xe máy bị đổ, bà Liên ngã văng vào bánh xe và bị ô tô cán chết.*

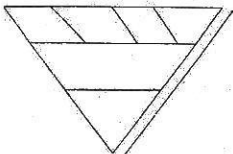
Ở thí dụ này, với cách phân tích tương tự, cho thấy: chi tiết gây ấn tượng, sự chú ý là một vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng. Phần thân tin được giải thích rõ hơn về nguyên nhân, bối cảnh gây tai nạn và cuối cùng là nạn nhân tử nạn do ô tô cán.

Tin này cũng viết theo cấu trúc "hình tháp thường" khá rõ.

3.2. Cấu trúc "hình tháp ngược"

Về mặt lý thuyết, mô hình này thực chất là sự đảo ngược của mô hình thứ nhất, được biểu hiện dưới dạng một hình tháp quay ngược đầu xuống.

Theo cấu trúc này thì những chi tiết, dữ kiện, số liệu quan trọng nhất, có giá trị nhất tức là hạt nhân của tin đưa lên đầu tin, sau đó giảm dần giá trị của sự kiện ở phần thân tin và



Chi tiết quan trọng nhất

Chi tiết ít quan trọng hơn

Chi tiết không quan trọng

cuối tin thường là yếu tố phụ hoặc giải thích.

Đây là cấu trúc hiện đại, được sử dụng rộng rãi trên tất cả các loại hình báo chí, đặc biệt là phát thanh, truyền hình, Internet và các bản tin thông tấn.

Cấu trúc này có mấy ưu điểm chính sau: người viết hình thành tin nhanh; người đọc trong cùng một thời gian biết được nhiều thông tin do chỉ cần xem lướt qua phần đầu; người biên tập có thể cắt phần sau khi cần thiết mà vẫn không ảnh hưởng tới giá trị của tin; tiết kiệm "đất" của các loại hình báo chí để đăng, phát các sự kiện có giá trị khác.

Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong báo chí thế giới và báo chí nước ta bởi tính hiệu quả và tính hấp dẫn của nó.

Nhiều hãng thông tấn, các tờ báo, đài phát thanh, truyền hình thế giới đã có quy định cụ thể và nghiêm ngặt cho phóng viên khi viết tin phải tuân thủ các yêu cầu:

- Viết ngay điều quan trọng và hấp dẫn nhất, "thông tin ở mũi tàu chứ không phải nơi buồng lái".
- Viết tin đơn giản, cụ thể, nêu bật được sự việc, sự kiện.
- Không quá 3-5 dòng, trong đó trả lời được các câu hỏi

What? Who? When? Where?

Thí dụ 1: Hôm qua tại Viên Chăn, Trung Quốc đã quyết định cho Lào vay dài hạn 50 tỉ nhân dân tệ để giúp nước này phát triển kinh tế. Trong cuộc hội đàm với Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Lào, ông Lý Bằng còn nói Trung Quốc sẽ tặng Lào một trạm thu vệ tinh mặt đất. Quyết định này do Thủ tướng Lý Bằng công bố trong thời gian thăm chính thức ba ngày tại Lào. Lý Bằng là quan chức cao cấp nhất của Trung Quốc đến thăm Lào kể từ khi thành lập nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào năm 1975.

Tin này trình bày theo cấu trúc hình tháp ngược. Cái mới và thu hút sự quan tâm của người đọc là kết quả và nội dung chuyến thăm của Thủ tướng Lý Bằng thông qua hai sự kiện được sắp xếp theo mức độ (50 tỉ nhân dân tệ, một trạm thu vệ tinh mặt đất). Các chi tiết sau mang tính phụ trợ, giải thích. Biên tập viên có thể bỏ câu cuối mà vẫn không ảnh hưởng đến giá trị của tin.

Thí dụ 2: Ít nhất 8 người chết và 25 người khác bị thương vì đâm đạp lên nhau trong Festival nhạc rock gần thủ đô Copenhagen (Đan Mạch) tối ngày 30-6. Nguyên nhân chủ yếu do khán giả cuồng nhiệt, xô đẩy nhau tới gần sân khấu. Ban tổ chức cho biết nhạc hội sẽ phải tạm hoãn lại một ngày.

(Sài Gòn giải phóng, 2-7-2000)

Thí dụ 3: Theo Sờ Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, hiện khối doanh nghiệp (DN) tư nhân, DN vừa và nhỏ ở Đà Nẵng thu hút trên 80.000 lao động (chiếm 25% lao động toàn thành phố), đóng góp 41% GDP và 21% ngân sách cho địa phương... Tuy nhiên, chưa có DN nào xây dựng tiêu chuẩn ISO về quản lý DN. Đây sẽ là một trở ngại cho DN trong việc cạnh tranh khi hoà nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới.

Hai tin ở thí dụ 2 và 3 cũng viết theo cấu trúc "hình tháp ngược" tương đối rõ nét. Các thông tin chính, quan trọng được triển khai ngay từ đầu hoặc sau đó. Vì vậy người đọc không cần xem hết tin vẫn nắm được những thông tin chính.

3.3. Cấu trúc "hình chữ nhật"

Đây là cấu trúc mà các chi tiết của tin được sắp xếp ngang hàng nhau. Mỗi chi tiết có một lượng thông tin, không có chi tiết nào nổi trội hoặc không có giá trị thông tin. Các chi tiết tương đối bình đẳng, độc lập trong tin để làm nổi bật sự kiện.

Ngôn ngữ thể hiện cấu trúc này thường là ngôn ngữ kể, trần thuật nên có thể triển khai sự kiện có chiều sâu theo ý đồ của người viết. Tuy nhiên cấu trúc này cũng gây cảm giác đơn điệu, đơn giản, do tính chất của ngôn ngữ thể hiện.

Cấu trúc này chủ yếu sử dụng cho báo in (báo, tạp chí, bản tin). Đối với phát thanh, truyền hình, Internet tần suất sử dụng của nó ít do tính chất của tin và đặc điểm loại hình báo chí.

Cấu trúc "hình chữ nhật" được thể hiện như sau:

Chi tiết 1
Chi tiết 2
Chi tiết 3
Chi tiết 4

Các chi tiết 1,2,3,4... ngang hàng, bình đẳng, độc lập trong sự thống nhất chung của tin.

Thí dụ 1: Ngày 10-11-1996 tới, Thái Lan sẽ tổ chức Hội nghị quốc tế lần thứ hai về AIDS ở Châu Á - Thái Bình Dương (TBD).// Đại biểu từ 40 nước tham dự hội nghị sẽ thảo luận các biện pháp ngăn chặn sự lan truyền của virus HIV và xóa bỏ sự phân biệt đối xử với bệnh nhân AIDS.// Hiện nay Châu Á - Thái Bình Dương có khoảng 1,5 triệu người mất khả năng

miễn dịch và cứ 24 giờ lại có thêm 2000 bệnh nhân nhiễm virus HIV.// Theo ước tính con số này sẽ lên đến 10 triệu người vào 2000.

Tin này có 4 phần tương đương nhau (phần có gạch //). Phần nào cũng có lượng thông tin, đọc có cảm giác đều đều. Đây là cách viết theo cấu trúc hình chữ nhật.

Thí dụ 2: Tỉnh đến tháng 9-1995, Quảng Nam- Đà Nẵng đã nổi mạng điện lưới đến 13/17 huyện, thị xã; 56,25% số xã có điện. Tuy nhiên do mạng lưới điện chưa được qui hoạch đã gây tổn thất điện năng lớn, trung bình từ 25% đến 55%, làm cho giá thành điện tăng cao.// Theo qui định của Nhà nước, giá điện sinh hoạt ở nông thôn là 360đ/Kwh thì ở đây thu từ 500đ/Kwh đến 3000đ/Kwh, có nơi 4500đ/Kwh.// Vì thế nhiều xã có điện, nông dân vẫn phải thắp đèn dầu.//

(Lao động, 3-10-1995)

Tin này cũng được viết theo cấu trúc "hình chữ nhật" với cách phân tích bằng các gạch (//) như trên.

3.4. Cấu trúc hình kim cương

Đây là cấu trúc nhằm để nhấn mạnh ý nghĩa của sự kiện hay vấn đề. Kỹ thuật này thường được áp dụng cho các thể loại "dài hơi" như phóng sự, bình luận, điều tra... Trong một bài viết dài, muốn tạo dấu ấn và hấp dẫn suốt bài viết, người viết có thể tạo thêm nhiều tam giác ngược giao nhau. Xoay quanh nhiều góc cạnh khác nhau. Càng nhiều góc cạnh thì bài viết càng hấp dẫn và thu hút người đọc. Vì thế, từ một tam giác ngược tiến lên hai tam giác giao thoa và cuối cùng là một viên kim cương.

Với tin, cấu trúc này không phù hợp lắm vì có nhiều chi tiết, nhiều thông tin không đúng với đặc điểm ngắn gọn, súc tích của tin; hơn nữa công chúng ngày càng ít thời gian để

đọc và suy ngẫm về những gì họ đọc.

Tuy nhiên, cũng có thể áp dụng một phần của cấu trúc này để viết tin khi cần thiết hoặc chỉnh sửa tin.

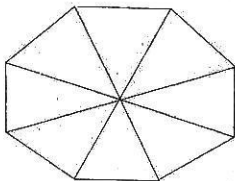
Thí dụ: Theo Quyết định số 180 của UBND thành phố Hà Nội, kể từ ngày 10-8-2003, giá lắp đặt một máy điện thoại tại các quận nội thành ở Hà Nội được giảm xuống còn 1,2 triệu đồng.

Nếu tất cả các báo đều đưa tin kiểu này sẽ công thức và nhàm chán. Chỉ cần thay đổi một chút, tin sẽ hay và hấp dẫn hơn.

Với tin này có thể được viết lại như sau:

Kể từ hôm nay, 10-8-2003, giá lắp đặt điện thoại ở các quận nội thành Hà Nội được giảm từ 2 triệu đồng xuống còn 1,2 triệu đồng theo Quyết định số 180 của UBND thành phố Hà Nội.

Cấu trúc "hình kim cương" được thể hiện như sau:



Ngoài cấu trúc trên, một số nhà nghiên cứu, nhà báo còn đưa ra một số cấu trúc khác như: đồng hồ cát, vòng tròn khép kín, trình tự thời gian, thời gian đảo ngược, lối "học hành", kết cấu theo "tâm loạn luận", trình tự từ thực trạng đến nguyên

nhân, hậu quả...

Các cấu trúc trên đây có thể áp dụng cho mọi tác phẩm báo chí. Tùy theo từng thể loại cụ thể mà người viết vận dụng hợp lý và hiệu quả cho các loại hình báo chí. Các cấu trúc này cũng đan xen, xâm nhập lẫn nhau và cũng chỉ tương đối. Điều quan trọng vẫn là sự sáng tạo của người viết.

4. Các dạng tin

Dạng tin trước hết là một tin báo chí đúng nhưng được trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo nên sự phong phú, đa dạng khi chuyển tải nội dung sự kiện trên các phương tiện thông tin đại chúng. Người ta đã đưa ra nhiều cách phân dạng tin với nhiều cách gọi khác nhau.

Sau đây là một số dạng phổ biến trên báo chí nước ta và thế giới.

(1. Tin vắn (tin ngắn))

Tin vắn là dạng tin thông báo phản ánh một cách ngắn gọn, vắn tắt nhất về sự việc, sự kiện, nhân vật xảy ra hàng ngày trong đời sống xã hội.

Dung lượng của tin vắn ngắn gọn nhất so với các thể loại báo chí cũng như so với các dạng tin khác (trong vòng 60-100 chữ, khoảng 3-4 dòng).

Do dung lượng rất ngắn nên tin vắn thường không có lời bình, có thể có tit và không có tit (tùy theo cách trình bày).

Tin vắn thường được bố cục trong một chuyên mục, dưới tiêu đề "Tin vắn thế giới", "Tin vắn trong nước", "Tin giờ chót", "Tin sau 0 giờ" (Báo Nhân dân); "Tin đọc nhanh", "Thời sự quốc tế", "Tin mới nhận" (Báo Lao động); "Tin vắn", "Thế giới trước 0 giờ" (Báo Sài Gòn giải phóng)...

Tin vắn thường trả lời 4 câu hỏi trong công thức 6W+H

(What?, Who?, When?, Where?).

Cách trình bày trên báo in cho thấy:

+ Nếu tin vẫn đứng độc lập thì phải có tit:

Thí dụ: *Đại sứ Liên bang Nga về nước*

Ngày 15-10-2003, Đại sứ Liên bang Nga Igor Ivanốp đã đến chào từ biệt Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Di Niên nhân kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

Đây là tin vắn, rất ngắn, chỉ có thông báo, phản ánh sự kiện, không có bình luận.

+ Nếu tin vẫn được đặt vào một chuyên mục thì dùng ký hiệu, nền màu, in đậm, in nghiêng câu đầu, hoặc có tit kết hợp các yếu tố trên để tách biệt các sự kiện khác nhau.

Nhìn chung tin vẫn được sử dụng nhiều trên các loại hình báo chí và ngày càng phong phú, đa dạng, sáng tạo.

4.2. Tin bình (tin sâu)

Tin bình là dạng tin phản ánh sự kiện thời sự quan trọng, chưa đến mức bình luận, nhưng người đưa tin cần thể hiện thái độ, quan điểm để định hướng dư luận xã hội.

Tuy là tin bình nhưng yếu tố tin là chính. Quan điểm thái độ của nhà báo hay cơ quan báo chí thể hiện ở mức độ nhất định. Đặc biệt người viết cần thận trọng, nhạy cảm khi thể hiện quan điểm, thái độ trước các vấn đề trong nước, quốc tế hay nhân vật nào đó. Đây là dạng tin theo công thức W+H.

Thí dụ 1: *Đấu giá 5 tấm ảnh đầu tiên trong chùm ảnh triển lãm Ấn tượng Điện Biên tại Bảo tàng Hồ Chí Minh hôm 14-4. Tấm ảnh được trả cao nhất " Sở chỉ huy của ta ở hang Thẩm Púa" đã thuộc về anh Nguyễn Danh Long, giảng viên Trường Múa Việt Nam với mức giá 15 triệu đồng. Nhận thấy trong cuộc đấu giá, nhà báo in đậm câu đầu, in nghiêng câu cuối hơn*

những tấm ảnh Điện Biên trong thời đổi mới.

(Lao động, 15-4-2004)

Thí dụ 2: Quảng Bình khởi công xây dựng Xí nghiệp May xuất khẩu Hà Quảng

Sáng 29-11, tại Khu công nghiệp tây bắc Đồng Hới, Công ty May 10 khởi công xây dựng xí nghiệp may xuất khẩu mang tên Hà Quảng với kinh phí đầu tư 34,2 tỉ đồng trên diện tích xây dựng 5,6ha. Xí nghiệp được trang bị 500 máy may của Nhật, Đức, Đài Loan, Mỹ với công suất thiết kế 2,72 triệu sômi quy chuẩn/năm, thu hút 1300 lao động. Đây là dự án đầu tư thu hút được nhiều lao động tại Quảng Bình từ trước tới nay.

(Lao động, 1-12-2003)

Với hai tin trên, các chỗ gạch chân là yếu tố bình (How?) nhẹ nhàng, mức độ nhất định. Yếu tố tin và sự kiện vẫn là chính. Tất nhiên tin phản ánh, thông báo hay có bình luận là tùy thuộc vào ý đồ người viết và cơ quan báo chí đó.

4.3. Tin dự báo

Tin dự báo là dạng tin để dự kiến, dự đoán các sự kiện theo một số xảy ra trong hiện tại và tương lai.

Đây là dạng tin được sử dụng khá phổ biến hiện nay bởi tạo được chủ động cho công chúng để đón đọc, nghe, xem, truy cập những sự kiện hay vấn đề mà mình quan tâm hoặc ưa thích.

Do là dự báo nên tính chính xác chỉ tương đối. Số lượng sự kiện dự kiến, hướng trở mắt lên, được thiết kế theo cách riêng.

Thí dụ 1: Đài Truyền hình Việt Nam (VTV 1) bản tin cuối ngày (23h) các tối chủ nhật đều có mục "Sự kiện tuần tới", dự kiến những sự kiện quan trọng, nổi bật và hấp dẫn nhất

giả theo dõi (từ thứ 2 đến thứ 7 tuần tiếp đó).

Thí dụ 2: Báo Thanh Niên thứ 2 hằng tuần, trên trang 2 góc phải phía trên có mục "Sự kiện tuần này" như sau:

Sự kiện tuần này (từ ngày 8-3 đến 14-3-2004)

- Ngày 7,8/3 tại Điện Biên: Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia và tỉnh Điện Biên tổ chức hội thảo khoa học quốc gia về chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Từ 8-11/3: Thủ tướng Phan Văn Khải thăm Singapore.

- Ngày 8/3: Nhiều hoạt động nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3; ra mắt Trung tâm Phụ nữ và Phát triển.

- Ủy ban Kinh tế và Ngân sách của Quốc hội phối hợp Quỹ Tiền tệ Quốc tế tổ chức hội thảo về các vấn đề kinh tế vĩ mô từ ngày 8-10/3.

- Bộ Văn hoá - Thông tin tổ chức liên hoan thông tin lưu động cơ sở "Về với Điện Biên" từ ngày 9-12/3 tại Điện Biên.

(Báo Thanh niên thứ 2, ngày 8-3-2004)

Các báo Nhân dân, Hà Nội mới, Lao động, Tuổi trẻ và các báo khác cũng sử dụng dạng tin này khá phổ biến.

4.4. Tin tổng hợp

Tin tổng hợp là dạng tin tóm tắt, tại diện, hệ thống lại những sự kiện quan trọng, tiêu biểu về các lĩnh vực của đời sống xã hội đã và đang xảy ra trong thời gian và không gian nhất định.

Dạng tin này được sử dụng rộng rãi bởi nó đáp ứng nhu cầu khách quan của công chúng về thông tin.

Thực tế ai cũng muốn nhiều thông tin hàng ngày về mọi lĩnh vực, nhưng không phải lúc nào cũng đọc báo, nghe đài, xem tivi, truy cập Internet đầy đủ và đều đặn. Vì vậy công chúng muốn có một bức tranh tổng quan trong một thời gian

và không gian nhất định để ổn định nhận thức của mình hoặc có đầy đủ số liệu, dữ liệu để hiểu sâu vấn đề mình quan tâm.

Người làm tin tổng hợp phải có năng lực lựa chọn, phân tích, tổng hợp và bố cục làm cho sự kiện thực sự có ý nghĩa và lôi cuốn người đọc.

Tin tổng hợp thường được trình bày dưới tiêu đề "Tin trong ngày", "Hà Nội tuần qua", "Việt Nam trong tuần", "Thế giới tuần qua", "Việt Nam trong tuần", "Thế giới tuần qua", "Kinh tế - xã hội", "Hình ảnh - sự kiện" ... trên các loại hình báo chí.

Thí dụ 1: "Hà Nội tuần qua" (từ 10/6 đến 16/6/2004)

* Lễ công bố Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2004 - 2009.

* Khai trương triển lãm Sản phẩm nông nghiệp Hà Nội 2004 tại khu triển lãm Giảng Võ.

* Đoàn ca múa nhạc Thăng Long gồm 25 thành viên biểu diễn tại Lễ khai mạc Festival Huế - 2004.

* Kết thúc giải cờ vua Hà Nội 2004 tại Cung văn hoá Thanh niên. Đoàn Đại học Bách khoa Hà Nội đạt giải nhất toàn đoàn.

* Thời tiết nắng nóng kéo dài tại Hà Nội và các tỉnh Bắc bộ. Nhiệt độ ba ngày qua tại Hà Nội 37-39°C.

Với tin trên cho thấy tuần qua tại Hà Nội đã diễn ra các sự kiện tiêu biểu về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, thể thao, thời tiết... Đó là dạng tin tổng hợp với thời gian từ 10/6 đến 16/6 tại Hà Nội.

Thí dụ 2: "Thế giới trong tuần" (từ 25/6 - 30/6/2004)

* Kết thúc Hội nghị Thượng đỉnh các nước G.8 họp trong 5 ngày tại Mỹ.

* Nhiều cuộc đánh bom tự sát tiếp tục xảy ra tại Iraq.

* Một con tin người Hàn Quốc bị các phần tử Hồi giáo sát hại tại I-rắc. Tiếp đó là việc bắt giữ 3 con tin người Thổ Nhĩ Kỳ.

* Triển lãm xe hơi 2004 tại CHLB Đức với 25 hãng xe hơi nổi tiếng thế giới đã tham gia hội chợ.

* Kết thúc loạt trận tứ kết giải bóng đá EURO 2004. 4 đội Séc, Hà Lan, Hi Lạp, Bồ Đào Nha tiếp tục vào vòng bán kết.

Đó cũng là dạng tin tổng hợp về tình hình thế giới trong vòng 7 ngày qua (từ 25/6 đến 30/6/2004).

4.5. Chùm tin

Chùm tin là dạng tin gồm một số tin được lại hệ thống lại những sự kiện tiêu biểu có chung chủ đề trong nhất trong một thời gian về một chủ đề nhất định.

Dạng tin này có ý nghĩa tuyên truyền, cổ động, gây ấn tượng và tập trung sự chú ý của dư luận về một chủ đề nhất định.

Trên các loại hình báo chí thường có các mục thể hiện chùm tin như: "An ninh - trật tự", "Thể thao quốc tế", "Thể thao trong nước", "Văn hoá - nghệ thuật", "Khoa học - kỹ thuật", "Hướng tới 1000 năm Thăng Long - Hà Nội", "Chào mừng Đại hội VIII- Hội nhà báo Việt Nam"...

Thí dụ: "Tin thể thao"

* Ủy ban Olympic Việt Nam đã quyết định đăng ký tham dự 18 trên 22 môn do Philippines đưa ra tại Seagame 23, tổ chức tại nước này.

* LĐBĐ Việt Nam đã báo cáo LĐBĐ Châu Á (AFC) trận đấu giữa tuyển Việt Nam và tuyển Lebanon chiều 31-3 sẽ diễn ra tại sân Thiên Trường (Nam Định) thay vì sân Mỹ Đình (Hà Nội).

* 6 VĐV cử tạ Việt Nam đã lên đường đi Trung Quốc tập huấn từ 22-2 đến 31-12-2004, nhằm chuẩn bị cho các giải quốc tế trong tương lai.

* HLV cờ vua người Nga - ông A.Shvecchicor đã nhận lời làm HLV trưởng dự tuyển cờ vua Việt Nam từ 1-3 đến 30-10-2004, với mức lương 1.500 USD/tháng.

* LĐBĐ Nam Mỹ phản đối kế hoạch của FIFA định thay Cúp liên lục địa hàng năm bằng giải Vô địch thế giới các CLB. Nam Mỹ cho rằng đây là giải truyền thống hơn 40 năm, phải được giữ lại.

Đây là một chùm tin về thể thao trong nước và quốc tế.

Đối với chùm tin và tin tổng hợp, cần lưu ý hai điểm sau đây:

* Khi viết và nhận diện chùm tin trên báo in: có thể ở báo này là chùm tin, nhưng ở báo khác lại tin tổng hợp. Trong trường hợp này, để tin tổng hợp trở thành chùm tin thì phải viết cụ thể về một loại hình hay lĩnh vực nào đó.

Thí dụ: Trên các báo "Nhân dân", "Lao động", "Tiền phong", "Thanh niên" - là những tờ báo chính trị - xã hội, nếu mục "Tin thể thao" như trên thì đích thực là chùm tin, nhưng nếu ở báo "Thể thao Việt Nam" thì có thể lại là tin tổng hợp, vì trong thể thao có rất nhiều bộ môn khác nhau như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ, bơi lội. Do vậy để có chùm tin thể thao trên báo "Thể thao Việt Nam" thì phải viết về một loại hình thể thao cụ thể như "bóng đá thế giới" chẳng hạn. Vì vậy phải tùy cách viết sự kiện và trên loại hình báo chí nào để nhận diện chùm tin cho chính xác.

* Chùm tin và tin tổng hợp rất giống nhau về hình thức thiết kế dạng tin, sự khác nhau là ở chỗ: Tin tổng hợp phản

ánh các lĩnh vực của đời sống; còn chùng tin thì phản ánh các sự kiện có chung một chủ đề. Nếu không chú ý điểm này, khi làm dạng tin sẽ bị nhầm lẫn hoặc sai.

Tin tường thuật

Tin tường thuật là dạng tin phản ánh những sự kiện quan trọng, tiêu biểu, thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội. Tin tường thuật bám sát trật tự, trình tự diễn biến có thật của sự kiện, không hư cấu.

Dạng tin tường thuật khác với thể loại **truyện ngắn**. Sự khác biệt giữa chúng là dung lượng và cách thể hiện. Tin tường thuật có dung lượng ngắn, chủ yếu thuật lại kể lại nhưng nét tiêu biểu, khái quát về sự kiện; còn truyện ngắn thì dung lượng lớn có thể trình bày trật tự diễn biến của sự kiện một cách tỉ mỉ, chi tiết từ khi mở đầu đến khi kết thúc sự kiện. Hơn nữa, trong tin tường thuật, tác giả còn thể hiện quan điểm rõ nét ở cảm hứng, cảm xúc, bình luận và các thông tin phụ trợ khác, làm cho bài tường thuật hay hơn, sinh động, hấp dẫn hơn. Còn điểm giống nhau là cả hai đều tường thuật một sự kiện thật, thuật lại trật tự diễn biến sự kiện có thật.

Thí dụ:

TTXVN: Chiều 25-5, Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a A. Dao-nơ cùng phu nhân và các vị cùng đi đã rời Thành phố Hồ Chí Minh, kết thúc tốt đẹp chuyến thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian ở thăm Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a đã được Thủ tướng Phan Văn Khải tiếp; có cuộc hội đàm với Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Di Niên; thay mặt Chính phủ Ô-xtrây-li-a dự lễ khánh thành cầu Mỹ Thuận. Bộ trưởng A. Dao-nơ cũng đã được Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Võ Việt Thanh và Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Trần Xuân Gặp tiếp. <https://tieulunhopto.org>

nhân Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam với chủ đề "Việt Nam trong môi trường kinh doanh Châu Á"; chứng kiến lễ trao giấy phép đầu tư của Chính phủ Việt Nam cho Trường Đại học quốc tế RMIT tại phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ trưởng Ngoại giao Ô-xtrây-li-a cũng đã có các cuộc tiếp xúc với giới báo chí trong và ngoài nước. Nhân dịp này, phía Ô-xtrây-li-a đã phối hợp với Việt Nam tổ chức "Tuần lễ hữu nghị Việt Nam - Ô-xtrây-li-a".

(Nhân dân, 23-5-2000)

Đây là một tin tưởng thuật về hoạt động của Ngoại trưởng Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam trong thời gian thăm chính thức nước ta từ 20-5 đến 25-5-2000.

4.7. Tin ảnh

Tin ảnh là dạng tin có kèm theo ảnh với tư cách là yếu tố cấu thành tin để minh họa, tăng độ tin cậy, chân thực và thuyết phục cho tin. Tin giờ và báo chủ đạo, ảnh có tính phục vụ. Tin và ảnh phải gắn bó, liên quan đến nhau, tôn giá trị cho nhau. Tránh tình trạng có tin thì nội dung này nhưng ảnh minh họa lại mang ý nghĩa khác.

Thí dụ 1: Tin về một người nông dân làm vườn giỏi trên trang nhất của tờ báo, thì bên cạnh tin có ảnh người nông dân đó (có thể đang chăm chỉ làm vườn, hoặc bên một cây trĩu quả...). Đó là dạng tin ảnh.

Thí dụ 2: Cũng tin về một người nông dân làm vườn giỏi đó nhưng bên cạnh là bức ảnh về một nhà máy với ống khói vươn cao thì ý nghĩa lại khác. Có thể minh họa thêm cho nền nông - công nghiệp hoặc chỉ lấp chỗ trống... Đây không phải là tin ảnh.

(Xem trên báo, tạp chí, bản tin, Internet)

<https://tieulun.hopto.org>

4.8. Ảnh tin

Ảnh tin là ảnh có kèm thêm chú thích như một tin. Ảnh giữ vai trò chủ đạo, tin (chú thích) có tính phụ họa. Ảnh và chú thích phải liên quan đến nhau, tôn giá trị cho cả hai. Ảnh báo chí có sức mạnh riêng, có lúc còn gây ấn tượng và có giá trị hơn nhiều trang viết. Đã có những bức ảnh "vang bóng một thời" như "O du kích nhỏ", "Nụ cười chiến thắng", "Kẻ sát nhân vô tội", "Đánh chiếm dinh Độc lập"... đã nói lên sức mạnh, niềm tin, lạc quan, khổ đau và chiến thắng của quân và dân ta trong thời kỳ chống Mỹ.

Ảnh đăng, phát trên các loại hình báo chí có thể đơn ảnh (một ảnh + một chú thích), có thể chùm ảnh (3 ảnh trở lên) hoặc một seri ảnh (5-10 ảnh...) về một chủ đề nhất định.

(Xem trên báo, tạp chí, bản tin, Internet)

Như vậy tin ảnh và ảnh tin là hai dạng có liên quan mật thiết với nhau nhưng mức độ và cách thức thể hiện khác nhau.

4.9. Tin công báo

Tin công báo phản ánh, thông báo những hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, các nghị thức ngoại giao, công bố nghị quyết, chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước; công bố Hiến pháp, pháp lệnh, chỉ thị của các cấp có thẩm quyền; diện mừng hoặc chia buồn của các nguyên thủ, thông báo của Bộ ngoại giao về các chuyển thăm chính thức của các cấp lãnh đạo. Những thông tin này có tính thời sự và ý nghĩa chính trị - xã hội lớn, thu hút sự quan tâm của dư luận.

Đặc điểm của tin công báo là:

- Tin không phải do toà soạn hay phóng viên báo chí làm ra mà do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

- Do văn bản thông tin mang tính chính thống, chuẩn mực nên toà soạn không sửa chữa, bổ sung hoặc biên tập lại văn bản đã được cung cấp.

- Các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn một số cơ quan báo chí lớn hoặc nhiều cơ quan báo chí cùng đảng, phát tùy theo mức độ và yêu cầu tuyên truyền.

- Các cơ quan báo chí chấp hành đảng, phát các thông tin đó ở vị trí thời gian quan trọng và trang trọng (trang 1 của báo in hoặc phần đầu chương trình của phát thanh, truyền hình...)

Cần phân biệt tin công báo với mục thông tin - quảng cáo trên các báo. Điểm khác nhau căn bản giữa hai thông tin trên là tin công báo đảng, phát theo chỉ đạo, có tính bắt buộc; còn thông tin - quảng cáo là sự thoả thuận, hợp tác giữa toà soạn với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuê quảng cáo.

Thí dụ về tin công báo:

Lệnh số 05-L/CTN ngày 26-6-1999

của Chủ tịch nước

Về việc công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật báo chí

Chủ tịch

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Căn cứ vào điều 103 và điều 106 của Hiến pháp nước
Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

- Căn cứ vào điều 78 của Luật tổ chức Quốc hội;

- Căn cứ vào điều 50 của Luật ban hành các văn bản

phạm pháp luật

Nay công bố

<https://tieulun.hopto.org>

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12-6-1999.

Chủ tịch

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Trần Đức Lương

Phân tích:

- Nguồn tin: Văn phòng Chủ tịch nước cung cấp
- Nội dung: Công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí.
- Văn bản : chính thức
- Cơ quan chỉ đạo báo chí đăng tải: Văn phòng Chủ tịch nước
- Tầm ảnh hưởng: giới báo chí, xã hội hoặc dư luận quốc tế quan tâm.

Thí dụ 2: Báo Nhân dân số 17862 ra ngày 26-6-2004 đăng trên trang nhất, phía trên, góc trái tin công báo sau đây (đóng khung riêng):

Điện mừng

Nhân kỷ niệm lần thứ 24 ngày Tuyên bố độc lập của nước Cộng hoà Ma-đa-ga-xca (26.6.1980 - 26.6.2004), ngày 25.6, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã gửi điện mừng đến Ngài Mack-va-cô-ma-na-na, Tổng thống nước Cộng hoà Ma-đa-ga-xca.

Phân tích:

- Nguồn tin: Văn phòng Chủ tịch nước cung cấp
- Nội dung: Điện mừng Ngài, tuyên bố độc lập Cộng hoà Ma-đa-ga-xca.

- Văn bản: chính thức
- Cơ quan chỉ đạo báo chí đăng tải: Văn phòng Chủ tịch nước.
- Tầm ảnh hưởng: quan hệ ngoại giao hai nước.

Thí dụ 3: Báo Nhân dân số 17883 ra ngày 17-7-2004 đăng trên trang 1, tin công báo (đóng khung riêng) sau đây:

Ngày 16.7, Bộ Ngoại giao nước ta ra thông báo như sau:

Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Căm-pu-chia Xăm-đec Hun-xen, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải sẽ tham dự Hội nghị lần thứ ba Thủ tướng ba nước Việt Nam - Căm-pu-chia - Lào tổ chức vào ngày 20-21.7.2004 tại Xiêm Riệp, Căm-pu-chia.

Phân tích:

- Nguồn tin: Bộ Ngoại giao cung cấp
- Nội dung: Thủ tướng Phan Văn Khải dự hội nghị ba nước
- Tầm ảnh hưởng: quan hệ ba nước Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia.

Như vậy, tin công báo là dạng tin có nội dung thông tin quan trọng, cấp thiết, đăng tải theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

*** Nhận xét chung về các dạng tin**

- Các dạng tin thể hiện sự phong phú, đa dạng, sáng tạo trong cách thể hiện sự kiện, vấn đề, nhân vật trên các loại hình báo chí.
- Các dạng tin có mối quan hệ mật thiết với nhau.
- Mức độ sử dụng các dạng tin trên các loại hình báo chí không đều nhau.
- Các dạng tin dự báo, tin tổng hợp và chùm tin nên sử

dạng *tin vắn* để thể hiện (*tin trong tin*).

- Các dạng tin vẫn tiếp tục đổi mới, phát triển và sẽ xuất hiện những dạng tin mới trong hoạt động thực tiễn năng động, sôi động và sáng tạo của báo chí và người làm báo.

5. Nguồn tư liệu để viết tin và những tác phẩm báo chí khác

Người làm báo phải luôn tiếp xúc với sự kiện, hiện tượng, con người... Không có những yếu tố đó thì không có tin tức. Các nguồn tài liệu để người làm báo khai thác là:

- Các văn kiện của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội...
- Các văn bản luật pháp (Hiến pháp, các bộ luật, pháp lệnh, chỉ thị, thông tư...)
- Các báo cáo, tài liệu của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội.
- Các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước.
- Hệ thống thư viện, kho lưu trữ.
- Hội nghị, hội thảo, mít-tinh, triển lãm...
- Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch...
- Đội ngũ cộng tác viên, thông tin viên.
- Quần chúng nhân dân.
- Địa thực tế của phóng viên.
- Những nguồn khác.

Nói chung sự kiện, chất liệu, tư liệu cho báo chí chính là hiện thực cuộc sống diễn ra hàng ngày. Mỗi nhà báo có cách thức, phương pháp và nghệ thuật khai thác tài liệu riêng. Chẳng hạn có nhà báo đã rút ra 4 công đoạn khai thác tài liệu: đi từ trên xuống dưới (làm việc với lãnh đạo); đi từ dưới lên (ngược lại cách trên); tiếp xúc với nhân dân; thâm nhập thực tế và

nhiều cách thức khác. Việc sử dụng nguồn tài liệu cho tin hay các tác phẩm báo chí khác tùy thuộc vào mức độ, ý đồ, mục đích, nhiệm vụ... của nhà báo và cơ quan báo chí.

*** Bài tập thực hành**

1. Nắm chắc lý thuyết tin
2. Đi thực tế để thu thập tài liệu.
3. Thực hành viết tin đúng (W+H).
4. Thực hành viết tin đúng và hay (áp dụng các cấu trúc và sáng tạo).

5. Thực hành viết các dạng tin :

- Tin văn
- Tin bình
- Tin tổng hợp
- Chùm tin
- Tin dự báo
- Tin tường thuật
- Tin ảnh
- Ảnh tin

6. Khảo sát tin trên báo in trong nước và một số tờ báo nước ngoài tiêu biểu (nhận xét, đánh giá, so sánh cách đưa tin của hai bên để rút kinh nghiệm và vận dụng).

7. Thảo luận theo nhóm (sinh viên với sinh viên).

8. Giải đáp của giảng viên và nhà báo với sinh viên.

9. Kiểm tra, đánh giá kết quả.

*** Ghi chú:**

- Giảng viên, nhà báo chuẩn bị chu đáo, đầy đủ giáo án, tài liệu tham khảo, giáo trình, báo in, các chủ đề và các phương tiện khác.

- Sinh viên mang theo tài liệu và các phương tiện theo yêu

cầu và hướng dẫn của giảng viên.

- Tỷ lệ học: 30 / 70 (lý thuyết + thực hành trên lớp và đi thực tế)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đức Dũng. **Viết báo như thế nào?** Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001.
2. Vũ Quang Hào. **Ngôn ngữ báo chí.** Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.
3. Vũ Quang Hào. **Báo chí và đào tạo báo chí Thuy Điển.** Bộ Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2004.
4. Đình Văn Hường. **Bài giảng các thể loại báo chí thông tấn. Khoa báo chí,** 1993-2004.
5. Trần Quang. **Các thể loại chính luận báo chí.** Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
6. Dương Xuân Sơn, Đình Văn Hường, Trần Quang. **Cơ sở lý luận báo chí - truyền thông.** Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.
7. Dương Xuân Sơn. **Các thể loại báo chí chính luận nghệ thuật.** Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.
8. Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Tiến Hải. **Tác phẩm báo chí.** Tập I. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1995.
9. Nhiều tác giả. **Giáo trình nghiệp vụ báo chí.** Tập II. Khoa báo chí. Trường Tuyên huấn Trung ương, Hà Nội, 1978.
10. T.J.S; Gióoc và B. Sumanta. **Cách viết tin.** TTXVN, Hà Nội 1987 (tài liệu tham khảo).
11. Báo Nhân dân
12. Báo Hà Nội mới
13. Báo Lao động
14. Báo Sài Gòn giải phóng
15. Báo Thanh niên
16. Báo Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh
17. Báo Quân đội nhân dân.

Phần

II

PHÓNG SỰ



<https://tieulun.hopto.org>

1. Sơ lược sự hình thành và phát triển của phóng sự

Thuật ngữ *Phóng sự* từ tiếng La tinh là *reportage*, tiếng Anh là *reportage*, có nghĩa là truyền đạt, báo tin, thông báo. Ban đầu, phóng sự được người Anh sử dụng để mô tả những trận lụt, đám cháy, những kỳ họp Quốc hội... Sau đó, trên báo chí Pháp xuất hiện thể loại *phóng sự* với tư cách là bài viết về quá trình điều tra của phóng viên về một con người, sự việc chứa nhiều bí ẩn đối với người đọc, như cảnh sống trong tù hay cuộc đời lang bạt của những tay giang hồ, hảo hán.

Ban đầu, phóng sự có tính chất hoàn toàn giống như tin hay ghi chép mô tả đơn giản những cuộc bàn cãi ở các cuộc họp, toà án, những sự việc có tính chất bí mật. Dần dần phóng sự ngày càng hoàn thiện hơn. Phóng sự không chỉ dừng lại ở những sự việc nhỏ mà đã đề cập đến những sự kiện, những biến cố chấn động toàn cầu như thiên phóng sự *Mười ngày rung chuyển thế giới* của nhà báo, nhà văn Mỹ John Reed viết về Cách mạng Tháng Mười Nga, hoặc thiên phóng sự của nhà báo, nhà cách mạng Tiệp Khắc nổi tiếng Julius Fucik *Viết dưới giá treo cổ*, những cuộc hành trình táo bạo của nhà báo Richard H. Thompson, *Quê hương Anh*, các phóng sự chiến

tranh của các tác giả Xô Viết I. Erenbourg, B. Polevoi, K. Simonov..., phóng sự viết về sự kiện phóng con tàu vũ trụ đầu tiên v.v... Phóng sự cũng không dừng lại ở dạng đưa tin mà nó dần dần kết hợp giữa thông tin sự kiện với thông tin lý lẽ và được sử dụng bởi một bút pháp đầy tính nghệ thuật.

Theo ý kiến nhà nghiên cứu Karel Storkan (Cộng hoà Séc) thì phóng sự xuất hiện, định hình và phát triển gắn liền với sự tham gia của các nhà văn vào lĩnh vực báo chí. Trong số những tác giả phóng sự xuất hiện trên tờ báo Tin văn học của Pháp, người ta thấy có tên tuổi của Jean Cocteau (Giăng Coóc-tô), Georges Girard (Giôóc-giơ Ghi-rát), Andre Maurois (An-đrê Mo-roa)... Trong diễn văn đọc ở hội nghị bảo vệ văn hóa tại Pa-ri năm 1935, E.E.Kisch (E. Khít) đã nhận xét: *"Trước kia, người ta coi thường người phóng viên, đối xử với người phóng viên như một nhà báo ở nấc thang thấp nhất khi mà các tác phẩm của John Reed (Giôn Rít) và của Larissa Reisner (La-ri-sa Rê-nơ) chưa chứng tỏ cho mọi người thấy rằng sự thông tin về thực tế có thể được diễn đạt một cách độc lập và nghệ thuật"*.

Ở nước ta, thể loại văn "ký sự" đã xuất hiện từ xa xưa với các tác phẩm cổ điển như Việt điện u linh, Vũ trung tùy bút, Hoàng Lê nhất thống chí... Tuy nhiên, phải đến đầu thế kỷ XIX, khi có báo in ở Việt Nam và văn học Việt Nam chuyển mình dưới làn sóng văn học Tây Âu, thể ký báo chí (trong đó có phóng sự) mới hình thành. Do đặc điểm xã hội và tình hình thời bấy giờ, báo chí chia thành những khuynh hướng khác nhau: khuynh hướng ngợi ca chế độ thực dân, xuyên tạc Cách mạng tháng Mười Nga như: Mười ngày ở Huế, Hân mạn du ký...; khuynh hướng phản ánh cuộc sống nghèo nàn lầm than của những kẻ khốn cùng... Nhiều tác phẩm phóng

sự mới chỉ dừng lại ở việc đề cập đến những bất công của xã hội mà chưa đề ra biện pháp giải quyết đúng đắn như các tác phẩm *Việc làng* (Ngô Tất Tố), *Cơm thầy cơm cô*, *Kỹ nghệ lấy Tây*, *Làm đi* (Vũ Trọng Phụng)... Bên cạnh đó, còn có một nền báo chí khác với những tác phẩm vừa dõng dạc chất liệu hiện thực, vừa mang tính chiến đấu cao, đó là nền báo chí cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khai sinh, với những bút ký chính luận nổi tiếng như: *Bản án chế độ thực dân Pháp* (Nguyễn Ái Quốc), *Vấn đề dân cày* (Quan Ninh và Văn Đình)... Trên các tờ báo *Lao động*, *Nhà nghề*, *Tin tức*, *Việt Nam độc lập*... xuất hiện nhiều phóng sự có nội dung thông tin cao và hết sức có giá trị. Cùng với cuộc chiến đấu vì độc lập tự do của dân tộc, thể loại phóng sự trên báo chí cách mạng đã thực sự bám sát cuộc sống chiến đấu của quân và dân ta, cổ vũ và kịp thời động viên tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), chủ trương mở cửa và chính sách đổi mới, dân chủ hoá đời sống chính trị, coi báo chí như một sản phẩm văn hoá đặc biệt, xoá bỏ bao cấp đối với các hoạt động của báo chí đã tạo điều kiện nảy mầm cho những cây phóng sự mới như Huỳnh Dũng Nhân, Vĩnh Quyền (báo *Lao động*), Xuân Ba, Mạnh Việt (báo *Tiền Phong*), Minh Tuấn (báo *Đại đoàn kết*), Đào Quang Thép (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội), Hoà Bình (Đài Truyền hình Việt Nam) v.v... Cũng với 11.000 nhà báo Việt Nam, họ đã mang đến cho công chúng những thiên phóng sự lớn, thực sự có giá trị, đáp ứng được nhu cầu thông tin ngày càng lớn của công chúng.

Chất liệu của phóng sự được lấy từ những sự kiện khách quan mang tính thời sự nóng hổi trong xã hội. Thông tin được chủ động báo chí thu thập để đưa vào công tác tuyên truyền.

<https://ticiulun.hopto.org>

phần đặc tả hướng giải quyết những câu hỏi mà hiện thực đặt ra. Vì thế phóng sự vừa có tính phát hiện vấn đề vừa có đóng góp tích cực làm rõ hướng giải quyết vấn đề. Những sự kiện được nêu trong phóng sự thường là những sự kiện đang được dư luận quan tâm tìm hiểu. Trong những thời kỳ lịch sử có những biến thiên và thay đổi, phóng sự là thể loại đầu tiên bắt mạch sự kiện, nhận xét đầu là những nhân tố mới, làm bản kiểm kê của thời điểm một cách sinh động hấp dẫn. Với những ưu điểm này, thể loại phóng sự đã đạt tới sự chân thực, đa dạng khi phản ánh hiện thực.

Trong bối cảnh thế giới hiện đại, phóng sự không còn dừng lại ở sự mô tả đơn giản. Hơn thế nữa, nó đã tiếp cận một cách chân thực và đa dạng trong việc trình bày hiện thực - một hiện thực phức tạp, liên tục phát triển và biến động không ngừng bởi những chi tiết cụ thể, đồng thời với những rặng lực kháis quát cao. Với bút pháp giàu chất văn học và cái tôi trần thuật vừa cảm xúc vừa trí tuệ, phóng sự không chỉ trình bày hiện thực mà còn cố gắng phát triển những vấn đề liên quan đến hiện thực đó. Với những phẩm chất như vậy, phóng sự đã chứng tỏ một cách sinh động rằng "việc thông tin về hiện thực có thể trình bày một cách độc lập và có nghệ thuật"¹.

2. Khái niệm và đặc trưng của phóng sự

2.1. Khái niệm

Cho đến nay vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về thể loại phóng sự. Từ khi mới ra đời, thể loại này đã được khai thác ở nhiều khía cạnh khác nhau. Người Đức, những người nổi tiếng về sự chính xác và logic trong tư duy thì coi

1. Hội Nhà báo Việt Nam, Nghề nghiệp và công việc của Nhà báo, tr 211, Hà Nội 1992

phóng sự chỉ đơn giản là sự đưa tin. Họ luôn hướng tới tính xác thực và ngắn gọn khi trình bày các sự kiện. Người Pháp, những người hài hước và tế nhị lại theo đuổi khả năng trình bày những cuộc điều tra đối với những cuộc đời, những con người bí mật, kỳ dị. Có lẽ vì thế người Pháp coi phóng sự là điều tra và sức hấp dẫn ở đây là phải nêu được những sự kiện, khám phá những nguyên nhân mới mẻ của sự việc. Còn với người Mỹ, những con người thực dụng lại luôn quan tâm đến việc tìm được đúng người đứng ra đại diện cho quyền lợi của mình thì xem phóng sự hấp dẫn nhất ở chỗ có thể mô tả, tường thuật các cuộc họp. Thông qua những bài phóng sự, độc giả biết được những cuộc cãi vã của các ông nghị trong Quốc hội. Họ biết được ý kiến này, hay dự định kia được thừa nhận hay bị bác bỏ tại Quốc hội và điều đó gắn liền với quyền lợi của họ.

Đối với từng tác giả khác nhau cũng có những ý kiến khác nhau về phóng sự. Hai giáo sư bộ môn Báo chí Trường Đại học Tennessee (Tennessee): Stanny Johnson (Stan-ni Giôn-sơn) và Jolian Narit (Giô-li-an Na-rít) trong cuốn sách *Người phóng viên toàn năng* cho rằng "phóng sự là một bài tường thuật hoặc một bài báo được phát triển và xử lý một cách có tính văn học". Quan niệm này công nhận phóng sự là một thể tài báo chí có khả năng sử dụng các yếu tố văn học mà chất lượng, giá trị tùy thuộc vào nhân cách của người viết. Tuy nhiên, trọng tâm được đặt vào khía cạnh thông tin, vào cách xử lý cụ thể tài liệu và sự việc. Người phóng viên phải có khả năng trả lời những câu hỏi sau đây: *Chuyện gì xảy ra?; Chuyện ấy có liên quan đến những ai?; Chuyện ấy diễn ra vào thời gian nào?; Ở đâu?; Chuyện ấy diễn ra như thế nào và tại sao lại xảy ra chuyện ấy?*

Nhà văn, nhà báo Mỹ Mark Twain (Mác Tu-ên) cũng cho

rằng "phóng sự chỉ là một sự ghi chép máy móc đơn thuần các sự việc chứ không phải là một công việc sáng tạo". Quan niệm này cho rằng phóng sự là thể tài ghi chép, tường thuật đơn giản. Đây là cách nhìn phiến diện vì lịch sử phát triển của phóng sự cho thấy thể tài này không chỉ dừng lại ở mức độ ghi chép, tường thuật sự kiện mà nó còn lý giải, tìm kiếm nguyên nhân sự việc, cũng như gợi ý một hướng giải quyết.

Giáo sư Pơ-rô-min Khoa Báo chí Trường Đại học Lô-mô-nô-xốp lại cho rằng "phóng sự là một cách đặc biệt để thông tin về một sự việc như sự việc đó diễn ra trước mắt người viết. Thực chất phóng sự là đưa tin về hoạt động của con người nghĩa là trước hết phải nêu được những hoạt động của con người". Quan niệm này thừa nhận tính sinh động, hấp dẫn trong những thông tin được nêu lên trong phóng sự, khiến cho người đọc thấy như được tận mắt chứng kiến sự kiện. Quan niệm này cũng nhấn mạnh đến đối tượng của phóng sự là những hoạt động của con người trong đời sống xã hội, cái hay, cái dở của những hoạt động đó.

Giáo trình Nghiệp vụ Báo chí tập 2 (Khoa Báo chí - Trường Tuyên huấn Trung ương trước đây) đã nêu quan niệm: "phóng sự là một trong những thể tài thông tin quan trọng của báo, có ít nhiều đặc trưng văn học, phản ánh sự kiện xảy ra có thể kết hợp nghị luận, nhằm nêu lên phẩm chất tinh thần của con người và toàn bộ xã hội theo một hệ thống quan điểm và đường lối chính trị nhất định". Quan niệm này xác định phóng sự là thể tài thông tin quan trọng, gần gũi với văn học. Phóng sự không chỉ đơn thuần miêu tả, tường thuật sự việc mà còn kết hợp với lý lẽ, đánh giá. Các sự kiện được đề cập đến trong phóng sự là những sự kiện có ý nghĩa chính trị - xã hội.

Trong từ điển Thuật ngữ báo chí: phóng sự được định nghĩa

như sau: "Phóng sự là một thể thuộc loại hình ký. Phóng sự ghi chép kịp thời những vụ việc nhằm làm sáng tỏ trước công luận một sự kiện, một vấn đề có liên quan đến hoạt động và số phận của một hoặc nhiều người và có ý nghĩa thời sự đối với địa phương hay toàn xã hội." Quan niệm này xác định phóng sự thuộc nhóm thể loại ký. Các vấn đề trong phóng sự phải có tính thời sự. Phóng sự phải đề cập đến những vấn đề có liên quan đến hoạt động của con người. Các sự kiện đó phải có ý nghĩa chính trị, xã hội nhất định.

Trong cuốn *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng Chủ nghĩa xã hội* của tác giả Hà Minh Đức có đoạn: Một số người viết phương Tây đã đề ra qui định về 6W (what, where, when, which, who, why) cho loại phóng sự (reportage): 1. Cái gì đã xảy ra, 2. Xảy ra ở đâu, 3. Xảy ra bao giờ, 4. Xảy ra như thế nào, 5. Xảy ra với ai, 6. Tại sao lại xảy ra⁽¹⁾. Tuy nhiên, tác giả Hà Minh Đức cho rằng: "Sáu câu hỏi trên thực ra chỉ xoay quanh việc kiểm tra tính xác thực của đối tượng miêu tả. Sự việc xảy ra thật là cái gì, thời gian địa điểm, nguyên nhân và diễn biến của sự việc. Song vấn đề cũng không chỉ dừng lại có thế. Nếu cần thì còn nhiều câu hỏi phải đặt ra: tầm quan trọng, tính chất điển hình của sự việc và tác động của sự việc đó đến đời sống? Thái độ của mọi người phản ứng, tham gia vào sự việc như thế nào?"⁽²⁾.

Trong cuốn sách *Các thể ký báo chí*, tác giả Đức Dũng cho rằng: "Phóng sự là thể loại đứng giữa văn học và báo chí, có khả năng trình bày diễn tả những sự kiện, con người, tình huống điển hình thông qua cái tài trần thuật, vừa tỉnh táo,

1. Hà Minh Đức, *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb Quân đội nhân dân 1980.

2. Hà Minh Đức, sách đã dẫn.

vừa lý trí, vừa cảm xúc, với một bút pháp giàu chất văn học"⁽³⁾. Quan niệm này cho rằng phóng sự thể loại đứng giữa, là gạch nối giữa văn học và báo chí, không chỉ mô tả sự kiện đơn lẻ mà được xem xét trong quá trình phát sinh, phát triển. Ở đây tác giả muốn nhấn mạnh vai trò của người viết qua việc thẩm định hiện thực một cách chân thực và có cảm xúc.

Cũng có những quan niệm khác như tác giả Hoàng Ngọc Hiến: "Trong số các thể ký văn học, có lẽ phóng sự là thể loại ký báo chí hơn cả"⁽⁴⁾. Nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Nam lại cho rằng: "Phóng sự là một thể loại ký nhằm ghi chép một vấn đề, sự việc nào đó có ý nghĩa thời sự. So với tùy bút, bút ký, phóng sự có mục đích cụ thể trực tiếp, phạm vi và địa điểm được quy định chặt chẽ. Đó là thể văn gần với khoa học hơn là nghệ thuật, giàu yếu tố thông tin hơn là yếu tố trữ tình"⁽⁵⁾.

Khi bàn về phóng sự trong các thể ký văn học, nhà nghiên cứu Phương Lưu xếp nó vào nhóm các thể ký phi cốt truyện. Theo ông, phóng sự tuân theo kết cấu liên tưởng mà ở đó "xen kẽ giữa sự kiện, con người với những đoạn nghị luận, trữ tình với tỷ lệ khá lớn của nhân vật trần thuật".

Cũng có những quan niệm khác: phóng là mở rộng ra, sự là sự việc- mở rộng sự việc. Như vậy, phóng sự là phải có một cái sự nào đó rồi mới phóng ra. Phóng còn có nghĩa là tìm hiểu, hỏi han, mô tả, chứ không phải là phóng tác, phóng đại, phóng bút.

Qua những quan niệm trên, ta thấy:

3. Đức Dũng, *Các thể ký báo chí*, tr 60, Nxb Thông tin, Hà Nội 1992
4. Hoàng Ngọc Hiến, *Năm bài giảng về thể loại*, tr 65, Nxb Giáo dục, Hà Nội 1992
5. *Từ điển văn học*, tập 2 Nxb Khoa học, Hà Nội 1992

- Phóng sự thuộc thể loại ký báo chí, đề cập đến những hoạt động của con người mà những hoạt động đó có ý nghĩa chính trị - xã hội nhất định.

- Phóng sự sử dụng bút pháp miêu tả hoặc tường thuật.

- Phóng sự kết hợp tính nghị luận ở mức độ nhất định.

- Trong phóng sự vai trò cái tôi trần thuật rất quan trọng.

Từ những điều đã phân tích ta có thể hiểu về phóng sự như sau:

Phóng sự là một thể loại báo chí, phản ánh những sự kiện, sự việc, vấn đề đang diễn ra trong hiện thực khách quan có liên quan đến hoạt động và số phận của một hoặc nhiều người bằng phương pháp miêu tả hay tự thuật, kết hợp nghị luận ở mức độ nhất định. Trong phóng sự, vai trò cái tôi trần thuật - nhân chứng khách quan rất quan trọng.

Định nghĩa trên bao hàm những ý sau:

- Khẳng định phóng sự là một thể loại báo chí;

- Phóng sự phản ánh sự việc, sự kiện, con người với những việc làm và hành động của họ trong quá trình phát sinh, phát triển;

- Trong phóng sự sử dụng bút pháp văn học như tả, bình, thuật và các biện pháp tu từ, ngôn ngữ giàu hình ảnh, hướng vào nội tâm nhân vật ở mức độ nhất định;

- Trong phóng sự vai trò cái tôi rất quan trọng.

2.2. Đặc trưng

2.2.1. Phóng sự phản ánh sự thật

Cũng như các thể loại báo chí khác, phóng sự có mục đích cung cấp cho công chúng những tri thức phong phú đầy đủ, chính xác, để họ có thể nhận thức, đánh giá đúng người và

việc mà họ đang quan tâm theo dõi. Ngoài việc thông tin thời sự về người thật việc thật trong một quá trình phát sinh phát triển, phóng sự còn cố gắng thẩm định hiện thực và trả lời những câu hỏi mà hiện thực đặt ra, như phóng sự *Tôi kéo xe* của Tam Lang đã phản ánh cuộc đời cực nhọc của người phu kéo xe; phóng sự *Hà Nội lắm than* của Trọng Lang đã đề cập đến những thân phận nhục nhằn của đời kỹ nữ; phóng sự *Kỹ nghệ lấy Tây* của Vũ Trọng Phụng mô tả những mảnh khõe và cuộc đời của những phụ nữ lấy chồng ngoại quốc; các phóng sự của Nguyễn Khải và Hồ Phương như *Chúng tôi ở Cồn Cỏ*, *Họ sống và chiến đấu* đã nêu bật những gương anh hùng trong những năm đầu kháng chiến và trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn dân ta; hay từ những bài viết của các nhà báo Phan Quang, Hữu Thọ, Đỗ Phương, Trần Bạch Đằng đến những phóng sự xã hội đề cập đến những vấn đề như: tham nhũng, buôn lậu, ma túy v.v... trong báo chí hiện đại qua các phóng sự của Xuân Ba, Huỳnh Dũng Nhân...

Tính xác thực trong thông tin đòi hỏi người viết phóng sự phải thật sự hiểu biết về vấn đề mình đề cập đến. Tác giả phải là người tận mắt chứng kiến sự việc hoặc tự mình tìm hiểu vấn đề thông qua những nhân chứng đáng tin cậy. Trong phóng sự *Tôi đi bán tôi*, Huỳnh Dũng Nhân đã phải mượn một "chiếc áo quân khu" rộng thùng thình, chân xỏ đôi dép lê quèn quẹt, đầu đội chiếc mũ cối bất hủ rồi "thả bộ ra chợ người". Anh cũng tham dự vào đội quân bán sức lao động, để được tận mắt chứng kiến cảnh tranh giành công việc, mặc cả giá, nỗi thất vọng của người không được thuê mướn... Cũng như Tam Lang trước đây viết *Tôi kéo xe* đã tự cởi bỏ bộ đồ ký giả, chụp lên đầu chiếc nón và mặc lên người bộ áo quần phu xe để hiểu đến tận cùng nỗi vất vả nhọc nhằn của những "ngựa người" và từ đó kêu gọi xóa bỏ công việc đầy sự bất công ấy.

Đặc điểm phản ánh trong phóng sự ở chỗ nó không chỉ dừng lại trong việc phản ánh một hiện tượng, một sự kiện đơn lẻ mà còn trình bày một chuỗi các sự kiện. Các sự kiện, sự việc được đặt ra trong tiến trình lịch sử, quá trình phát sinh phát triển khiến người đọc dễ dàng theo dõi và nắm bắt được vấn đề. Người viết trình bày một cách khách quan diễn biến của câu chuyện, sự việc, đồng thời cũng nhằm chứng minh cho một kết luận của mình hoặc từ đó gợi mở những vấn đề có ý nghĩa xã hội nhất định. Phóng sự rất xác thực trong sự việc, sự kiện và chi tiết nhưng có khuynh hướng rõ rệt. Ngọc Dũng trong phóng sự *Bảo động về ô nhiễm môi trường ở Hải Phòng* (Báo Việt Nam đầu tư nước ngoài, số 138, 28/11-24/12/1995) đã cho ta thấy một Hải Phòng hiện tại có những điểm nóng ô nhiễm với "nền trời xanh như có sương mờ bao phủ vì những đám mây nhân tạo cuộn cuộn lan toả". Anh đã chỉ ra cả quá trình từ từ và đều đều những nhà máy công nghiệp hoá chất, luyện kim, vật liệu xây dựng... đã phun chất thải làm ô nhiễm môi trường. Tác giả lật giở từng trang hồ sơ của sự kiện "hư từ khi bắt đầu hoạt động từ tháng 10/1994 đến tháng 2/1995 Công ty Thép VINAPIPE đã nhận được đơn khiếu nại và yêu cầu bồi thường của Hợp tác xã nông nghiệp Tam Hưng bởi nước thải công nghiệp có màu vàng chứa nhiều gỉ sắt đã làm chết rau muống và lúa bị lép hạt. hay người dân sống ở quanh khu vực Nhà máy Xi măng Hải Phòng đã "tha hồ hít bụi từ mấy chục năm nay". Những sự kiện kết nối với nhau, bổ sung cho nhau khiến cho tác phẩm phóng sự đầy tính thuyết phục.

2.2.2. Phóng sự sử dụng bút pháp miêu tả, tường thuật kết hợp với nghị luận

Bút pháp được sử dụng trong phóng sự là bút pháp miêu

tả, tường thuật có thể kết hợp nghị luận ở mức độ nhất định.

Miêu tả, tường thuật là những bút pháp được sử dụng ngay từ khi những bài phóng sự đầu tiên ra đời, như một phóng sự về hoả hoạn được tường thuật chi tiết từ nguyên nhân vụ cháy, diễn biến và hậu quả trên báo chí Anh, phóng sự về những cuộc họp Quốc hội trên báo chí Mỹ. Trong những phóng sự đầu tiên của Việt Nam được xem là mẫu mực của thể tài phóng sự, bút pháp miêu tả cũng được sử dụng triệt để như *Tôi kéo xe của Tam Lang* "Trước mặt tôi, một bát canh sáo bò bốc khói lên ngùn ngụt. Nóng sốt như thế mà tôi đoán chừng nó chẳng ngon lành gì cho lắm vì trong bát canh đục ngầu như nước cống, mấy khoanh lòng bò lều bều nổi như những xác chết đuối dưới những đám hành răm" ... Và đến nay những phóng sự Việt Nam hiện đại cũng vậy. Miêu tả và tường thuật là bút pháp chủ yếu trong phóng sự. Nó giúp người đọc cảm nhận, hình dung được sự kiện, con người lồ lộ như đang hiện hiện trước mặt họ: "*Những vườn đồi của một vùng trung du trải rộng trước mắt, có vườn nổi đồi này sang đồi nọ. Có vườn len lách quanh co chạy dài giữa hai bờ đá lộ nhỏ như dòng sông xanh quần quai tìm đường ra biển. Vành đai phân ranh đất vườn đều tấp tập những loài cây họ đậu trái hoa vàng, keo tai tượng chạy hàng hai, hàng ba theo đường dích dắc vui mắt...*" (Phóng sự *Trung du* của Vinh Quyền, báo Lao động, 4/4/1993).

Sự miêu tả trên dẫn dắt người đọc tới gần sự kiện hơn. Mọi vật như được vẽ ra trước mắt họ với vẻ đặc sắc riêng của nó. Cách tường thuật lúc thì chậm rãi, lúc thì vội vã của tác giả phóng sự giúp cho người đọc tiếp cận được với sự kiện, lần theo dấu vết và tiến trình của sự kiện. Chính vì vậy mà phóng sự có ưu thế cung cấp thông tin cho người đọc một

cách chi tiết và đầy đủ.

Cũng như mọi thể loại báo chí khác, sự vật, nhân vật được tường thuật, miêu tả trong phóng sự phải đảm bảo tính trung thực của nó. Tác giả không được phép bịa đặt, hư cấu khi cung cấp thông tin cho công chúng. Miêu tả giúp cho những thông tin trong phóng sự được chuyển tải một cách mềm mại, uyển chuyển dễ đi vào lòng người. Theo nhà báo Trần Bạch Đằng thì không chỉ bằng những thông tin, bài báo lên lớp huấn thị người đọc mà phải "tranh thủ được trái tim" của họ. Vì thế tác giả phóng sự phải nhạy cảm, biết phát hiện ra những chi tiết tiêu biểu để tường thuật lại cho người đọc. Nhà báo Xuân Ba được coi là người biết phát hiện ra những chi tiết bình thường nhưng lại rất có giá trị. Đi đâu anh cũng quan sát, "nhòm ngó" mọi chuyện, mọi người, mọi biểu hiện tưởng như là vật vãnh nhưng lại không vật vãnh chút nào khi được miêu tả lại trong các tác phẩm của anh: "Với Vác-sa-va tôi nghĩ có lẽ là ở chợ trời châu Âu. Ở bến xe này những dãy người xếp hàng chờ mua vé đi các tuyến, cũng những dãy ghế gỗ sắt sọo bần thiu áp lưng vào nhau, cũng cái mùi uế tạp rất đặc thù bốc lên từ thùng rác ở góc nhà, từ những bộ quần áo lâu ngày không giặt, từ những đôi chân lỏng trong các loại giày to sụ kia, hết như ở các bến xe từ xứ mình vậy... Cách đó không xa thay vì những cái nón mê rách, rổ rá của đám ăn mày bên ta là những chiếc đầu gỗ con con bần thiu vì lâu ngày không được cọ rửa của tốp khất thực củ hươu dưới đám đầu gối của khách bộ hành" (Phóng sự Đông Âu trên từng cây số). Chỉ qua cách miêu tả trên, không bình luận gì thêm, Xuân Ba đã khiến người đọc cảm nhận một cách sâu sắc những vất vả lam lũ của con người lao động, đặc biệt là những người lao động Việt Nam đang kiếm sống dưới góc trời Âu này. <https://tieulun.hopto.org>

Tuy nhiên nếu chỉ dừng lại ở bút pháp miêu tả và tường thuật không thôi thì chưa đủ để làm nên một thiên phóng sự hay mà mới chỉ là bài ghi chép thuần túy. Do vậy để có những phóng sự sắc sảo, người viết phải biết kết hợp tính nghị luận ở mức độ nhất định theo lối tả - bình - thuật. Điều này đòi hỏi người viết phải có đủ hiểu biết và kinh nghiệm để xử lý các dữ kiện, đưa ra được những đánh giá đúng có tính định hướng đối với bạn đọc.

2.2.3. Vai trò của cái tôi trần thuật trong phóng sự

Trong phóng sự cái tôi trần thuật đóng vai trò rất quan trọng. Xét riêng thể ký báo chí thì chỉ trong thể loại phóng sự cái tôi trần thuật mới xuất hiện với bề dày và có bản sắc. Đó là cái tôi văn học, lý trí gắn lý lẽ và trong chừng mực nào đó còn sử dụng sức mạnh của cảm xúc thẩm mỹ. Trong nhiều trường hợp, cảm xúc thẩm mỹ đã trở thành một động lực đưa tác phẩm đạt tới những phẩm chất khác lạ. Trong phóng sự, cái tôi báo giả cũng là tác giả chứ không phải là thủ pháp nghệ thuật như trong truyện ngắn hay tiểu thuyết. Tác giả kể lại rõ ràng rành mạch những sự kiện đã xảy ra với tư cách là người trực tiếp chứng kiến và trình bày sự kiện. Điều đó ấn định kênh giao tiếp giữa tác giả và người đọc. Công chúng luôn luôn có cảm giác có mặt trong từng chi tiết dù là nhỏ nhất và kể lại cho họ toàn bộ những gì tác giả mắt thấy tai nghe.

Nhà báo, nhà văn Cô-lôm-bi-a Gab-ri-en Gác-xi-a Mác-két nói: "Trong nghề phóng sự người ta có thể nói điều người ta muốn với hai điều kiện: một là phóng sự được làm với hình thức có thể tin được và hai là người làm phóng sự từ trong ý thức của mình phải hiểu rằng điều mình viết là sự thật. Ai nhường bước cho dục vọng cá nhân và lừa bịp đầu chỉ là trên

cái màu của con mắt tất nhiên phải thất bại"¹⁴). Chính vì vậy những người viết phóng sự thường phải đến tận nơi để tìm hiểu sự việc từ đó mới có thể đưa ra những kết luận chính xác.

Như khi viết về thiệt hại của cơn bão số 5 xảy ra ở cực nam Nam Bộ: Kiên Giang, Cà Mau vào năm 1998, hai nhà báo Lê Thanh Nguyên, Lê Vũ Tuấn của báo Lao động đã đến tận nơi để tận mắt chứng kiến những mất mát của người dân nơi đây. *"Xô chiếc ca-nô ra khơi, chúng tôi từ già một làng biển đang đắm chìm trong thảm họa để lập tức quay về thị xã Cà Mau và tốc hành đến tỉnh Kiên Giang. Trong biển đêm chợt hiện lên một vành trăng khuyết mỏng manh, cong như một chiếc tàu sắp đắm. Và cái biểu tượng đầy ám ảnh kia đã đuổi theo chúng tôi trên suốt chặng đường dài hơn 300 cây số, từ biển Đông cho tới biển Tây, như nhắc nhở những người làm báo về tầm mức của tai ương."*¹⁵).

Để có được những thông tin chính xác như lời kể của những người trong cuộc, người phóng viên đó đã phải lăn lộn chịu bao vất vả *"Đã 23 giờ. Thị xã Rạch Giá ngủ yên. Đường phố vắng người, xe qua lại. Chúng tôi cũng đã bị vắt kiệt chút sức lực cuối cùng, nhưng vành trăng khuyết đã kéo chúng tôi ra biển. Hàng trăm người là nhân thân của những ngư phủ mất tích vẫn ken đầy trước cửa đồn biên phòng 726 ở bến tàu Phú Quốc nơi tiếp nhận duy nhất các chuyến tàu cứu hộ của tỉnh Kiên Giang. Trông ai cũng phờ phạc hốc hác với đôi mắt*

4. Theo báo EL Paris ngày 19.9.1995, Bản dịch *Phóng sự là điều đã xảy ra*, báo Quân đội nhân dân ngày 17.6.1996

5. Trích phóng sự *Tiếng gọi từ mảnh đất cuối cùng*, tác phẩm đoạt giải thưởng báo chí toàn quốc năm 1999, tr. 187. Hội Nhà báo Việt Nam, Bộ Văn hoá Thông tin, Hà Nội 1999

thăm quăng, bởi đã nhiều đêm trắng trôi qua". Qua đoạn văn trên đã giúp chúng ta thấy cái tôi tác giả - nhân chứng - thẩm định đã bộc lộ rất rõ khi trình bày về những mất mát và tang tóc do cơn bão số 5 đi qua gây ra với người dân. Tác giả cũng đã bộc lộ những cảm xúc của mình trước những đau thương và mất mát của người dân hai tỉnh Kiên Giang, Cà Mau "Chúng tôi gần như đi trong tiếng khóc nức, tiếng gọi tên người thân cùng với những xác xơ của làng xóm. Và tất cả đang đọng lại thành tiếng gọi sè chia, đùm bọc từ mảnh đất tận cùng của Tổ quốc"⁽⁶⁾.

Cái tôi - tác giả trong phóng sự vừa là người dẫn chuyện, người tường bay, người lý giải, người kết nối các dữ kiện mà tác phẩm đề cập tới. Khác với ghi nhanh, dù tác giả là người trực tiếp khâu nối các sự kiện nhưng sức hấp dẫn trong ghi nhanh lại ở sự hấp dẫn của những sự kiện, những phác cảnh tươi rói của các mảng hiện thực đem lại.

Ở một khía cạnh khác, cái tôi tác giả còn góp phần tạo ra giọng điệu của tác phẩm. Xuất phát từ đối tượng mô tả và nhằm thẩm định đối tượng đó, giọng điệu của phóng sự rất sinh động, khi nghiêm túc, lý lẽ, lúc hài hước, châm biếm và khi lại tràn đầy cảm xúc.

Trong bài viết, tác giả phóng sự còn có thể huy động những vốn kiến thức, những hiểu biết khác của mình để bài viết thêm phong phú. Ngoài ra tác giả phóng sự còn là người quyết định biết kết hợp các đặc điểm của nhiều thể loại khác nhau để có thể tạo ra cho tác phẩm của mình một hình hài khác lạ với nhiều phẩm chất độc đáo. Đây cũng chính là cách tác giả trình bày một cách trung thực và sống động về một hiện thực.

Chính vì cái tôi tác giả có ý nghĩa hết sức quan trọng trong tác phẩm phóng sự nên chúng ta luôn được đọc những phóng sự khác nhau của các tác giả khác nhau ngay cả khi họ viết về cùng một đề tài. Văn phong, cảm xúc, cách sử dụng, vận dụng biện pháp khác nhau của mỗi tác giả tạo nên những diện mạo khác nhau cho phóng sự.

2.2.4. Phóng sự sử dụng bút pháp sinh động, linh hoạt, giàu hình ảnh gắn với văn học

Trong lý luận báo chí, từ lâu người ta đã đặc biệt lưu ý đến những phẩm chất văn học của thể loại phóng sự: "Nếu ta hình dung đường ranh giới nối liền tiểu thuyết (hoặc truyện ngắn) với các thể tài báo chí thì cái đường ranh giới đó có lẽ là phóng sự"⁽⁷⁾. Đây là ý kiến được rút ra sau khi tác giả xem xét tính sự kiện của báo chí với tính nghệ thuật trong cách trình bày hiện thực của phóng sự. "Phóng sự thông thường phản ánh sự thực bằng hình ảnh, qua lối viết bằng hình ảnh". Ta có thể hình dung ra bức tranh xác thực về một khía cạnh nào đó của cuộc sống. Ở đó, phẩm chất tinh thần của con người, bộ mặt xã hội trên từng mặt thường được nổi lên rất rõ. Bởi vậy, những phóng sự hay thường toát ra cả ý nghĩa mỹ học"⁽⁸⁾. Tác giả của cuốn *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* thì cho rằng "dù có những đặc điểm khác biệt nhất định với văn học, phóng sự vẫn là một thể tài báo chí gần với văn học hơn cả."⁽⁹⁾.

Nhà văn, nhà báo Ga-bri-en Gac-xi-a Mac-ket (người đã

7. *Giáo trình nghiệp vụ Báo chí*, tập 2, tr 194 Trường tuyền huấn Trung ương, Hà Nội 1997

8. Tài liệu đã dẫn. Tr 193

9. *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Tr 221, Hội nhà Báo Việt Nam, Hà Nội 1992

được giải thưởng Nobel về văn học cho rằng: "Phóng sự là truyện về điều đã xảy ra, là một thể loại văn chương từng đóng góp cho tân văn, được giành cho ai muốn là một người kể chuyện không bị nô lệ vào sự thật"⁽¹⁰⁾.

Giáo sư Hà Minh Đức cũng cho rằng: "Có quan niệm xem ký (trong ký bao gồm phóng sự) là loại thể kết hợp hai yếu tố lịch sử và nghệ thuật. Yếu tố lịch sử là sự thật của cuộc sống với tính xác thực lịch sử làm đối tượng, và nội dung phản ánh của tác phẩm và yếu tố nghệ thuật là phương thức và đặc trưng biểu hiện yếu tố lịch sử. Gọi là văn học, vì những tư liệu đó được trình bày thông qua phương thức điển hình hoá nghệ thuật. Do đó, trong ký phải đặc biệt tôn trọng tính xác thực của tư liệu về cuộc sống nếu không, đặc điểm thể loại sẽ bị xoá nhoà. Mặt khác, cũng phải nhấn mạnh đến tính nghệ thuật. Thiếu tính nghệ thuật, những tư liệu đó sẽ chỉ là những tư liệu thuần túy của đời sống. Ranh giới giữa cuộc sống và nghệ thuật gắn rất chặt trong ký đến mức độ cuộc sống cũng chính là nghệ thuật. Nhưng cũng không thể đồng nhất giữa cuộc sống và nghệ thuật, dễ dẫn đến chỗ tính nghệ thuật bị mờ nhạt hoặc bị gạt bỏ trong tác phẩm ký."⁽¹¹⁾.

Nhà báo Thọ Cao trong bài Tôi làm phóng sự đã viết: "Dẫn dắt sự việc, tôi thường dùng bút pháp văn học nhẹ nhàng, giàu hình ảnh, kể cả thơ, ca dao, nhằm phát huy sức hấp dẫn của các sự việc xuyên suốt cái trục đề tài. Thiếu chất văn học, không ra phóng sự"⁽¹²⁾.

10. Theo báo EL Paris ngày 19.9.1995, Bản dịch Phóng sự là điều đã xảy ra, báo Quân đội nhân dân ngày 17.6.1996

11. Hà Minh Đức, Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nxb Quân đội nhân dân 1980

12. Nhà báo thủ đô, Hội nhà báo thành phố Hà Nội tháng 9/2006 tr 7

Từ đó giải thích tại sao lại có sự gần gũi giữa phóng sự và văn học. ~~Phóng sự là thể tài duy nhất có thể trình bày một bức tranh vừa có tính khái quát cao vừa chi tiết vừa cụ thể về một hiện thực đa dạng, bề bộn đồng thời lý giải những vấn đề đặt ra từ hiện thực ấy một cách thoả đáng.~~

Mặt khác, trong tác phẩm phóng sự, tác giả vẫn có thể sử dụng bút pháp vừa là thông tin thời sự vừa thông tin thẩm mỹ để tạo ra giọng điệu đa thanh. Vì thế khi đọc một tác phẩm phóng sự người ta cứ ngỡ là đọc một tác phẩm văn học. Trong phóng sự ~~Chúng tôi nói bằng ngôn ngữ của tình yêu...~~ nhà báo Nhật Lệ đã viết: "Đôi mắt đổ bóng tâm linh - Tôi bỗng nhớ về Tagore với cảm nhận của Người về thế giới của người cầm, trong đó không có chỗ cho cái ác ẩn náu, nơi con người có thể mở lòng ra với thiên nhiên vô tận, nơi tâm hồn chân chất, hoang sơ của họ biết rung động và yêu thương trước cái Đẹp. Đằng sau mỗi cuộc đời âm thầm không có ngôn ngữ, còn có những cánh cửa mở ngỏ ra một thế giới khác, trong đó, ai có thể đọc thấu những khát khao của họ, mơ ước thoát khỏi sự cách biệt với xã hội và đánh mất những mặc cảm về thân phận, để có được những niềm vui hồn nhiên?"⁽¹³⁾.

Chất văn học trong phóng sự không phải là cách tác giả thêm thắt vào trong tác phẩm mà phẩm chất đó tồn tại ngay trong hiện thực. Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay có biết bao nhiêu sự kiện, cuộc đời đầy kịch tính, đầy sống động. Bởi vì theo như Bô-rít Pô-lê-vô-i thì: "Cuộc sống của chúng ta muôn hình muôn vẻ như thế, biết bao nhiêu sự việc đã xảy ra, thực ra cũng không cần thiết phải hư cấu, thêm thắt tô vẽ gì thêm nữa".

13. Phóng sự: "Chúng tôi nói bằng ngôn ngữ tình yêu". Báo Lao động chủ nhật 12,12,1993, tr.16

Hiện thực là cái nôi cho mọi sự sáng tạo. Mồ tả được hiện thực diễn hình đúng với phẩm chất tinh thần và bộ mặt của nó nghĩa là tác phẩm đã tiếp cận đến những phạm trù thẩm mỹ. Vì thế hiện thực cuộc sống là miền đất cung cấp dồi dào những đề tài cho phóng sự. Từ chuyện nhỏ như cuộc đời phu kéo xe đến chuyện lớn như cuộc Cách mạng tháng Mười rung chuyển cả thế giới, thay đổi cả một chế độ chính trị đều là những đề tài hấp dẫn đối với phóng sự. Trong tác phẩm phóng sự, đối tượng miêu tả càng điển hình bao nhiêu, tác phẩm càng có khả năng tiếp cận với những phẩm chất của văn học bấy nhiêu. Tất nhiên đối với những người làm báo không phải ai cũng có được nhiều cơ hội chứng kiến những sự kiện trọng đại, nhưng điển hình có nhiều cấp độ và những cấp độ đó không hề làm giảm bớt những phẩm giá văn học trong phóng sự.

Tuy có những điểm gần gũi với văn học nhưng điều khác biệt lớn nhất để phân biệt phóng sự báo chí với các thể loại văn học là phóng sự chỉ phản ánh về những sự kiện, những con người có thật trong cuộc sống.

3. Kết cấu của phóng sự

Đặc điểm của một kết cấu linh hoạt về thời gian và không gian

Về kết cấu thời gian và không gian, phóng sự là một thể tài có kết cấu linh hoạt. Tuy sự kiện trong tác phẩm được trình bày một cách chi tiết, đầy đủ và rõ ràng nhưng không nhất thiết phải theo một trình tự nhất định. Trình tự thời gian có thể được đảo lộn tùy vào ý đồ của tác giả. Có thể khi đang thuật lại sự kiện ở thời điểm hiện tại của nó, tác giả có thể lần ngược lại dòng thời gian, phác họa cho ta thấy phần nào diện mạo xưa của sự kiện, nhân vật đó. Kết cấu không gian

cũng vậy. Khi tác giả đang đề cập đến những địa điểm nơi xảy ra sự việc tác giả có thể nhắc đến một địa điểm khác để so sánh làm nổi bật ý đồ của tác giả.

3.2. Kết cấu nội dung

Kết cấu của một tác phẩm phóng sự có tác dụng không nhỏ đối với việc làm nổi bật chủ đề tư tưởng của bài. Tác dụng của nó nằm trong mối quan hệ của hình thức đối với nội dung. Kết cấu của phóng sự không những xuất phát từ nội dung sự kiện, mà nó còn phải biểu đạt nội dung đó bằng những hình thức thích hợp nhất. Vì vậy, khi xây dựng kết cấu tác phẩm phóng sự, trước hết người làm báo phải căn cứ vào chủ đề, đề tài, tài liệu cụ thể, đối tượng cần tác động và các yêu cầu cụ thể khác của báo mình, đồng thời kết hợp với vị trí của mình (góc nhìn) rồi hình dung lại toàn bộ sự kiện để định ra các bố cục tương ứng.

Bố cục của bài phóng sự có nhiều loại hình đa dạng. Bởi vậy, ta không nên quy định cho nó những khuôn khổ xơ cứng, nhất là khi cuộc sống đang phát triển và ngày một phong phú, sinh động. Có thể ghi nhận một vài bố cục của các tác phẩm phóng sự thường được sử dụng nhiều nhất như sau:

* Bố cục theo bậc thang diễn biến sự kiện: Đây là cách thể hiện nội dung theo bậc thang nhận thức tuần tự trước sau. Đó cũng là cách thể hiện nội dung theo trình tự thời gian, việc trước đưa trước, việc sau đưa sau. Bố cục này đòi hỏi người làm phóng sự chú ý trình bày diễn biến chung của sự kiện kết hợp với những chi tiết đặc sắc, tạo cho công chúng tiếp nhận luôn luôn bất gặp cái mới, cái bất ngờ. Khi cần, người làm phóng sự cũng có thể kết hợp trình bày những suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc bằng lối văn nghị luận, nhằm gợi cho công chúng những nhận thức mới. Đương nhiên, tác giả phóng sự

cần chú ý tránh tình trạng khô khan dài dòng, nhợt nhạt khi sử dụng lối văn chính luận trong phóng sự này.

Sơ đồ bố cục bậc thang thể hiện chi tiết:

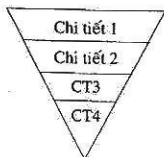
Chi tiết 1
Chi tiết 2
Chi tiết 3
Chi tiết 4

* **Bố cục bằng cách đưa đỉnh cao của một sự kiện lên trên** theo mô hình tam giác lộn ngược thường được vận dụng để phản ánh những trường hợp, sự kiện xảy ra đột xuất, hoặc những trường hợp đặc sắc mà tin tức đã phản ánh nhưng chưa giải đáp những mâu thuẫn cụ thể đang trong quá trình vận động và những biện pháp giải quyết hữu hiệu. Ở bố cục này, tác giả thường rút lên đầu cái kết cục của sự kiện, hoặc bằng tài liệu cụ thể đưa ra kết luận, nhận định, đánh giá về toàn cục của một sự kiện nào đó một cách khái quát nổi bật, sau đó sẽ trình bày lần lượt những biến cố chọn lọc để minh họa. Theo bố cục này, sự kiện có thể xuất hiện với hạn dọc theo trình tự thời gian diễn biến, hoặc xuất hiện thành từng đề mục. Cần chú ý khi sử dụng loại hình bố cục này phóng sự phải cố gắng làm sao cho các biến cố, hoặc các đoạn trong bài xuất hiện như các đợt sóng, tạo cho người đọc không ngừng chăm chú theo dõi hết phần này đến phần khác. Nếu không làm được điều đó thì cách bố cục này coi như thất bại, vì đỉnh cao, hay điểm chót của nó đã đưa ở phần đầu.

Sơ đồ bố cục theo hình tam giác ngược:

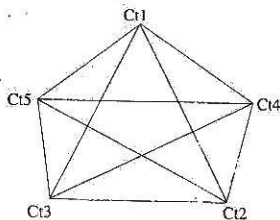
(Xem tiếp trang bên)

<https://tieulun.hopto.org>



* *Bố cục theo hình thức kết hợp các biến cố của nhiều sự kiện khác nhau cùng diễn ra trong một thời gian, hoặc có thời điểm khác nhau nhưng cùng chung một hệ thống quan điểm, một dòng tư tưởng và cùng chung một ý nghĩa hoặc một chủ đề thống nhất. Theo bố cục này, người làm phóng sự có thể tập hợp những tài liệu tản mạn thành những thiên phóng sự có giá trị. Đây là một trong những lợi thế của phóng sự so với thể loại tin của báo chí.*

Sơ đồ bố cục kết hợp:



Thành phần kết cấu của phóng sự thường có ba phần: mở bài, thân bài và kết thúc. Đôi khi cũng có thể thêm phần giới

thiếu trước khi vào bài nhằm nêu rõ lý do, xuất xứ của sự kiện, hoàn cảnh lịch sử, hoặc nhân vật đặc biệt của bài. Đối với những bài có tầm quan trọng nhất định cũng có thể đem phần đuôi để nhấn mạnh một ý nghĩa nào đó với công chúng.

* *Phần mở đầu, còn gọi là phần nêu vấn đề*: thông qua một sự kiện, sự việc, tình huống hay một con người cụ thể, tác giả nêu được vấn đề mà bài phóng sự của mình sẽ đề cập tới. Vấn đề được nêu có thể dưới dạng câu hỏi chưa được trả lời hoặc cũng có thể là sự khẳng định. Ngoài ra, tác giả cũng có thể đặt vấn đề xuất phát từ chính kiến thức, kinh nghiệm của mình. Dù dưới hình thức nào thì mục đích chính của phần này cũng là nhằm nêu lên vấn đề mà tác giả sẽ tập trung làm rõ. Bởi vậy, phần này thường ngắn gọn và được đặt trước những tit phụ. Ở phần này, tác giả không những phải đảm bảo tính nhất quán cao của chủ đề của tác phẩm, tránh lối "đầu voi đuôi chuột", mà còn phải coi trọng nghệ thuật thể hiện, thu hút sự chú ý của công chúng ngay từ đầu. Có nhiều cách mở đầu, chẳng hạn:

- Mở đầu bằng cách khái quát thành hình ảnh hoặc nêu bật tâm vóc, ý nghĩa của đối tượng cần miêu tả, từ đó tạo cho công chúng có sự cảm thụ mới. Cách này đòi hỏi tác giả phải có tầm nhìn sâu, có khả năng khái quát vấn đề.

- Mở đầu bằng bối cảnh dẫn tới sự nảy sinh sự kiện.

- Mở đầu có thể nêu lên những hình ảnh liên tưởng của tác giả, từ đó gợi cho công chúng nguồn cảm thụ phong phú và sâu sắc.

- Mở đầu có thể đưa đỉnh cao (điểm chốt) của sự kiện lên rồi đặt vấn đề hoặc đánh dấu hỏi để thu hút sự chú ý của độc giả.

- Mở đầu có thể miêu tả cảnh vật, hoặc tính cách đặc sắc

của nhân vật trung tâm. Cần tránh lối đặt vấn đề sáo rỗng.

- Mỗi đầu cũng có thể đưa lên những vần thơ, lời ca có nội dung hàm súc, ý nhị, hoặc có thể kết hợp lối văn trữ tình ...

* *Phần thân bài, còn gọi là phần diễn giải*, chứng minh sự tồn tại của vấn đề đã nêu. Thân bài là thành phần chủ chốt của tác phẩm, là bộ phận trung tâm thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm phóng sự. Thân bài không phải là nơi gói ghém những tài liệu khô khan, công thức theo lối khái quát chung chung, mà là phần trình bày nội dung sinh động của sự kiện, làm sáng rõ được phẩm chất tinh thần của người và bộ mặt xã hội để góp phần vào công tác tư tưởng của Đảng theo yêu cầu tuyên truyền trong từng thời kì. Trong phần này tác giả trình bày những con số, chi tiết sự việc, con người có thật, điển hình mà bản thân tác giả đã thu thập được. Những dữ kiện ấy được sắp xếp một cách có chủ định nhằm minh hoạ một cách rõ ràng nhất vấn đề đã nêu lên. Cái tôi trần thuật - tác giả - nhân chứng khách quan làm nhiệm vụ khâu nối các dữ kiện, còn chủ đề tác phẩm xuyên suốt nội dung tác phẩm. Những con số, sự kiện, tình huống hay những con người có thật được coi là nguyên liệu tạo nên tác phẩm. Nhưng đó mới chỉ là luận cứ, tác giả dựa vào những luận cứ đó để tạo nên luận chứng của tác phẩm. Luận cứ phải đáp ứng được những tiêu chuẩn như tính điển hình, thời sự, độc đáo, hấp dẫn, nhằm đạt tới những hiệu quả thông tin cao nhất.

* *Phần kết luận*, là phần được coi là quan trọng nhất vì nó là mục đích mà tác phẩm cần đạt tới. Trong phóng sự, lập luận phải rõ ràng, các yếu tố luận cứ, luận chứng, luận điểm phải liên kết với nhau tạo nên hiệu quả đồng nhất. Luận cứ, luận chứng càng cụ thể, mạch lạc thì càng nâng cao được tầm cao của sự kiện. Trong phần kết, tác giả thường đề xuất ý

kiến của mình nhằm trả lời những câu hỏi mà hiện thực trong tác phẩm đặt ra. Với tác giả có kinh nghiệm, phần này thường được trình bày ngắn gọn, hàm súc và gây ấn tượng mạnh.

Trong ba phần nói trên, hai phần sau được coi là chủ chốt nhất làm nên xương thịt và linh hồn của phóng sự. Dạng kết cấu ba phần như trên của phóng sự không khác lắm so với kết cấu của một số thể loại khác, nhưng nhìn một cách tổng quát, kết cấu sẽ là một mô hình cơ bản của thể loại phóng sự.

Tuy nhiên, trong bất cứ tác phẩm phóng sự nào, dấu ấn cá nhân cũng được thể hiện đậm nét, làm nên tính độc đáo của thể loại báo chí này.

Nhìn chung khi làm phóng sự, cần chú ý những điểm lớn sau đây:

- Trên cơ sở trình bày những diễn biến cụ thể, cần nêu bật được mâu thuẫn đã và đang tác động vào cuộc sống khách quan. Khi trình bày được những mâu thuẫn cần chú ý thuyết minh bằng những tài liệu cụ thể, tránh lặp lại những từ ngữ khái quát gây không khí nặng nề khô khan, khó thuyết phục kiểu lặp lại năm bảy lượt những từ quá sáo như: "anh dũng", "tuyệt vời", "hào hùng"....

- Nêu bật những nguyên nhân, những yếu tố tác động đến sự nảy sinh mâu thuẫn và những chủ trương giải quyết mâu thuẫn.

- Sự kiện cần được thể hiện mạch lạc; biến cố cần được thể hiện rõ ràng, chặt chẽ. Chi tiết được sử dụng trong phóng sự cần chú ý những hiện tượng tiêu biểu có tính logic cao.

- Về những sự kiện phản ánh dưới dạng cốt truyện thì phần này cần phải được cấu tạo bởi những thành phần cơ bản của cốt truyện. Sau mở đầu, thân bài sẽ là phần trình bày các biến cố nối tiếp theo một chủ đề nhất định, thì phải được tập

trung đến đỉnh cao và kết thúc. Ngoài ra nếu trình bày thân bài theo dạng cốt truyện, tác giả cần chú ý đề cập tới tình cách của nhân vật, nhất là những nhân vật trung tâm.

4. Ngôn ngữ của phóng sự

4.1. Ngôn ngữ là phương tiện chủ yếu để biểu hiện chủ đề tư tưởng của một bài phóng sự

Trong phóng sự, người viết có thể sử dụng ngôn ngữ ở nhiều góc độ khác nhau để biểu đạt nội dung ngay cả tiếng địa phương hoặc từ ngữ cổ cũng như các thuật ngữ khoa học, nhưng không vì thế mà tác giả sử dụng tùy tiện, thiếu chọn lọc, làm đảo lộn qui luật ngữ pháp của ngôn ngữ hoặc làm lu mờ mất phong cách dân tộc. Từ thực tế đó, việc sử dụng ngôn ngữ phóng sự cần chú ý mấy vấn đề sau:

Người viết phải có kiến thức và sự am hiểu nhất định về lĩnh vực, đề tài mình đang thể hiện, ví dụ: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội; qua cuộc sống thực tế tìm tòi, tích lũy kinh nghiệm để biểu hiện sao cho công chúng hiểu được sự thật, đồng thời cảm thụ sâu sắc tính tư tưởng của tác phẩm phóng sự.

Mục đích của phóng sự là cung cấp cho công chúng những tri thức phong phú, đầy đủ, chính xác, để họ có thể nhận thức, đánh giá đúng người và việc mà họ đang theo dõi. Vì thế, người viết phóng sự cần biết sử dụng một số phương tiện biểu đạt của văn học như các biện pháp tu từ, ngôn ngữ giàu hình ảnh, hướng vào nội tâm của nhân vật để nâng tầm cao của tác phẩm.

Khai thác tính hình tượng và tính chính luận của ngôn ngữ. Tính hình tượng của ngôn ngữ rất dồi dào. Nó giúp cho người đọc cảm nhận được bức tranh sinh động của cuộc sống và hình dung được những tính chất, tính cách của nhân vật.

Ngôn ngữ trong phóng sự mang tính nghệ thuật - chính luận sâu sắc, nó có khả năng hỗ trợ cho bài viết thêm sức thuyết phục khi sự thật được trình bày.

4.2. Các thao tác phân ngôn ngữ trong phóng sự

a/ *Ngôn ngữ tác giả*: Trong phóng sự, cái tôi - tác giả là người dẫn chuyện, người trình bày, lý giải; người khâu nối những dữ kiện mà tác phẩm đề cập với công chúng tiếp nhận luôn luôn có cảm giác tác giả có mặt trong từng chi tiết nhỏ nhất của tác phẩm.

Khi trình bày và thẩm định hiện thực, *cái tôi* trần thuật - tác giả của phóng sự mặc dù luôn tỏ ra khách quan với công chúng tiếp nhận và khách quan, bình đẳng ngay cả với hiện thực mà nó phản ánh nhưng phải tạo được sự đồng cảm với *cái ta*- công chúng tiếp nhận. Để làm được điều đó, tác giả phải dùng cảm chỉ ra sự thật, bênh vực sự thật và sự thật đó phải phù hợp với những lợi ích của đất nước, cộng đồng. Một phóng sự mà tác giả không đủ khả năng thẩm định hoặc thẩm định méo mó cái hiện thực mà anh ta đem đến cho công chúng thì không những không tạo ra sự hưởng ứng mà còn khiến công chúng nghi ngờ tài năng và sự trung thực của chính tác giả.

Ở khía cạnh khác, *cái tôi* trần thuật còn góp phần tạo ra giọng điệu của tác phẩm. Xuất phát từ đối tượng mà tác phẩm đề cập, giọng điệu trong phóng sự rất sinh động. Có khi nghiêm túc, lý lẽ, hài hước, châm biếm và có khi lại tràn đầy cảm xúc. Giọng điệu phong phú cùng với nghệ thuật dẫn chuyện, trình bày chi tiết và xây dựng lý lẽ, nghệ thuật miêu tả, đặc tả khác phác hoạ chân dung... khiến cho phóng sự có đầy đủ khả năng phản ánh hiện thực trong nhiều tình huống khác nhau.

Cấu trúc ngôn ngữ trong tác phẩm phóng sự đó là dạng cấu trúc bởi những đối thoại liên tiếp giữa tác giả và nhân vật, giữa tác giả và người đọc.

Trên cơ sở đặc điểm ngôn ngữ của các thể loại khác, tác giả có thể tạo ra cho tác phẩm phóng sự của mình một hình hài khác lạ để trình bày một cách trung thực, xác thực về hiện thực dưới hình thức sinh động, hấp dẫn nhất.

Trong phóng sự *Tôi đi bán tôi* của Huỳnh Dũng Nhân, ngôn ngữ tác giả được thể hiện ở ngôi thứ nhất: *"Tôi dùng xe cách chợ người Giảng Võ (Hà Nội) một quãng, suy tính mãi xem làm thế nào hoà nhập với họ trong vai cứu vãn. Nhiều bài báo đã viết về chợ người này nhưng tôi vẫn muốn viết thêm viết nữa"*.

b/ Ngôn ngữ nhân vật: Trong phóng sự, ngôn ngữ nhân vật thường được xuất hiện xen kẽ với cái tôi trần thuật của tác giả. Ngôn ngữ nhân vật được tác giả vận dụng vào những trường hợp như khi cần nhấn mạnh hay khẳng định một cách khách quan về sự kiện chung hay từng chi tiết có ý nghĩa quan trọng đối với chủ đề bài viết.

Có khi thay lời tác giả nói chuyện, tâm sự với công chúng, làm cho sự kiện hoặc nhân vật tiếp xúc với bạn đọc một cách tự nhiên, gần gũi hơn. Ví dụ trong *Kỹ nghệ lấy Tây* Vũ Trọng Phụng đối thoại với bà hàng nước mang tính tự sự. Bà kể một cách ngắn gọn nhưng khái quát thiếu nữ Hà thành lấy Tây, rồi bà đánh giá: *"Rõ khốn nạn. Tài có, sắc có, chữ nghĩa cũng có mà thế đấy"*.

Đối với những trường hợp khi sự kiện đã trôi qua hoặc do tác giả chọn góc đứng gián tiếp, người viết có thể dùng hoàn toàn bằng ngôn ngữ nhân vật dưới hình thức "theo lời kể của..." hoặc "ghi theo lời kể...". Tất nhiên tác giả phải là người sắp

xếp, chọn lọc chi tiết và trình bày lại sự kiện bằng tiếng nói giọng điệu của nhân vật.

5. Tít trong phóng sự

Trong phóng sự, ngoài tít chính còn có tít phụ. Tít chính là phần nêu vấn đề - tên gọi của bài báo. Còn tít phụ thuộc về phần diễn giải vấn đề. Tùy thuộc vào nội dung tác phẩm để tác giả xây dựng các tít. Các tít chính và tít phụ được các tác giả chú ý chọn lựa cách đặt thích hợp nhất. Tít phải đảm bảo được các yêu cầu: ngắn gọn, súc tích, nêu được tinh thần của bài. Tít chính ngoài chức năng giới thiệu cốt lõi vấn đề được đề cập còn phải có sức hấp dẫn người đọc. Vì thế, không phải không có lý khi nhiều người nói rằng: rút tít thật không đơn giản chút nào.

Tít chính có nhiều loại. Có loại giới thiệu khái quát và đầy đủ toàn bộ vấn đề sẽ nêu trong bài như: *Hà Nội bước qua thiên niên kỷ* (báo Lao động, thứ ba, 12/10/1993), *Seoul - Kham xa ham ni ta* (báo Lao động chủ nhật, 5/12/1993), *Xót xa chiều đất màn trời* (báo Tin tức, thứ năm, 15/8/2002, số 1025), *Bên dòng Krông Ana* (báo Lao động, thứ năm, 17/8/1995). Loại tít này hàm chứa thông tin cao, người đọc có thể nhận dạng được ngay vấn đề cần nêu trong phóng sự.

Loại tít mở thường nêu một vẻ dang dở của vấn đề. Người đọc chưa thể biết ngay loại thông tin sẽ được đề cập đến là gì. Loại tít này không có ưu điểm là thu tóm được cốt lõi của vấn đề nhưng lại có ưu điểm gợi trí tò mò của người đọc. Như khi ta đọc tít *Thầy và trò thời nay* (Đỗ Doãn Hoàng, Hà Nội mới, 1/1/1995), *Bắc Ninh còn đó nỗi buồn* (Trương Thị Kim Dung, Lao động, 23/9/1993), *Hỏa Lò tò mò ký....* (Xuân Ba, Tiền phong chủ nhật, 1994). Dạng tít mở thường khiến cho người đọc phải theo dõi khám phá rồi chính nội dung của

phóng sự đó sẽ cất nghĩa cho tit bài.

Loại tit dùng ẩn dụ, dùng những sự kiện, sự việc, nhân vật có tính tượng trưng cũng là một loại được sử dụng nhiều lần trong phóng sự. Loại tit này đòi hỏi người đọc phải có khái niệm và ý nghĩa của hình tượng đó. Ví dụ như: *Tổ Như ơi, lệ chảy quanh...* (Phan Đăng Sơn, Lao động, 23/12/1993), hay tit phóng sự *Cao Bằng mùa hạt dẻ* (Huỳnh Dũng Nhân) không chỉ nói về mùa hạt dẻ ở Cao Bằng mà còn ngụ ý một Cao Bằng có tiềm năng nhưng vẫn ngủ yên như cô công chúa ngủ trong rừng, tác giả ước mình có ba hạt dẻ của cô Lọ Lem để ước cho Cao Bằng "tỉnh giấc"... Cách đặt tit theo lối ẩn dụ có ưu điểm là tính hình tượng cao và tạo ra sự mềm mại uyển chuyển trong dòng tit vốn rất tiết kiệm về số lượng từ.

Cách đặt tit bài phóng sự có hai vế bổ sung về nghĩa cũng hay được sử dụng. Thường vế đầu các tit này là nêu hiện tượng còn vế sau là tính chất của hiện tượng đó, như tit phóng sự *Phục vụ tới tận nhà - tệ nạn mới ở nông thôn Nam bộ* (Sáu Nghệ, báo Tiền phong, 15/3/1994) hay phóng sự *Trở thành ông Nghè, con đường lắm nỗi gian truân...* (Nguyễn Đình Chúc, Tiền phong, 15/3/1994). Cách đặt tit này có ưu điểm trình bày dứt khoát quan điểm của tác giả cũng như tính chất của vấn đề sẽ được diễn giải.

Tit phóng sự cũng như nhiều tit các thể loại báo chí khác có thể là một câu hỏi đầy đủ, hay chỉ là một con số, một mệnh đề như *Bất ngờ cá kiểng* (Thu Thủy, Lao động, 30/7/1995), *Vợ Nhật* (Xuân Yêm, Lao động, 25/11/94), *66 và 50* (Ngô Hoàng Giang, Lao động, 30/7/95), *Mắm ác và hương thiện* (Lê Cảnh Nhạc, Tiền phong, 17/8/94).

Khác với các tit chính nhằm hấp dẫn hay cung cấp cho người đọc một trong toàn bộ các khía cạnh vấn đề thì

tít phụ lại có chức năng chỉ ra một khía cạnh trong toàn bộ vấn đề được đề cập. Tít phụ thường xuất hiện ở những phóng sự có nhiều luận điểm nhỏ. Tít phụ làm nhiệm vụ phân chia từng luận điểm khác nhau. Tít phụ giới thiệu khái quát nội dung của luận điểm vì nó đứng độc lập. Mỗi phần nội dung ấy đều có chủ đề của những phần nhỏ đó tạo nên chủ đề chung của toàn tác phẩm.

Tuy nhiên, một phóng sự không nhất thiết buộc phải có tít phụ, nhưng nếu bài viết có dụng ý lớn thì nên có tít phụ vì nó làm tăng thêm phần hấp dẫn. Một bài có thể có một hay nhiều tít phụ. Nhưng cần tránh tình trạng chia nhỏ bài thành nhiều tít phụ vụn vặt sẽ làm mất tính tập trung. Trong một phóng sự có từ hai đến bốn tít phụ là hợp lý nhất. Trong từng phần diễn giải sau tít phụ tác giả có thể nêu ngay nhận xét, kết luận của mình.

6. Vai trò và đóng góp của ảnh trong phóng sự

Ảnh minh họa trong phóng sự có vai trò quan trọng, giúp tô đậm chủ đề, tăng thêm tính hấp dẫn, làm cho người đọc dễ dàng hình dung sự kiện, sự việc, nhân vật được nội dung bài viết đề cập tới. Trong báo chí hiện đại, ảnh của phóng sự thường do chính tác giả bài viết chụp. Điều này càng làm công chúng tin tưởng ở nội dung bài viết hơn vì những bức ảnh của chính người viết khiến bạn đọc hiểu rằng tác giả đã trực tiếp thu thập thông tin ngay tại những nơi sự kiện, sự việc diễn ra. Một bài phóng sự có thể sử dụng một hoặc nhiều ảnh minh họa.

Có thể thấy tác dụng của ảnh trong phóng sự qua một số ví dụ sau:

Phóng sự *Hềm vé số* (Nhân dân chủ nhật, 27-8-95, số 14681) đăng ba ảnh ở trang một kèm theo những lời chú thích: "Vài

năm trở lại đây ở thành phố Hồ Chí Minh xuất hiện nhiều khu lao động, nơi cư trú của những người đến Sài Gòn kiếm sống. Có những khu đông đến ba, bốn trăm như Láng Cha Cả, khu lò Cốm (phường 17, Tân Bình), khu Tân Định hẻm 20, 88 đường Kỳ Đồng... Phần đông họ là dân Quảng Ngãi, Quảng Nam - Đà Nẵng, làm nhiều công việc khác nhau: đập xích lô, mài dao mài kéo, bán trứng cút dáo, bán vé số. Đêm đêm, những người dân tha phương trở về nơi đó thuê một chỗ ngả lưng với cái giá bèo từ 1500 đến 2000 đồng/ngày". Trong các bức ảnh trên, có những bức ảnh thể hiện cảnh bày bán vé số ở ngay trên hè phố, nhưng mỗi người lại thể hiện với một vẻ mặt khác nhau, cảnh mờ mịt, tranh giành khách... Qua những bức ảnh đăng kèm trong bài phóng sự càng tăng thêm cái tính hấp dẫn cho chủ đề của bài viết.

Phóng sự *Ông trâu số 12* của Lưu Quang Định (báo Lao động số 152, thứ tư, 22/9/1999) có hai bức ảnh thể hiện cảnh chơi trâu. Bức ảnh thứ nhất thể hiện con trâu số 12 đã giành được chiến thắng trong cảnh reo hò của công chúng và bức ảnh thứ hai nói về ông Phạm Văn Căn - chủ nhân của Ông trâu số 12 - con trâu đã chiến thắng trong trận đấu ngày hôm ấy. Mỗi bức ảnh thể hiện những chủ đề riêng nhưng lại tập trung thể hiện một chủ đề cụ thể: theo tục lệ chơi trâu, con nào chiến thắng thì đều phải bị hóa kiếp để làm lễ tạ thành hoàng.

Ngoài những ảnh có nội dung sát với chủ đề của phóng sự, trong một số trường hợp người ta còn sử dụng những ảnh có tính độc lập tương đối với nội dung của bài viết nhưng lại có ý nghĩa rất lớn trong việc thể hiện chủ đề vì nó được tác giả gắn với những cảm nhận riêng của mình. Những ảnh như vậy có tác dụng như một thông tin gợi mở để người đọc suy ngẫm.

Trong phóng sự *Bao giờ chìm đậu Phi Liêng* (Huỳnh Dũng

<https://tieulun.hopto.org>

Nhân, Lao động, 11/1/1994) có bức ảnh chụp một gia đình người dân tộc Khơ mú. Chị vợ đang cho con bú còn người chồng giữ một tập giấy cũ. Bức ảnh có phụ đề "Bằng khen và huy chương của gia đình tôi đây...". Nội dung cả bài báo không nhắc riêng gì đến chủ nhân của những tấm bằng khen hay huy chương đó mà chỉ nói đến sự lam lũ nghèo khổ của những người dân ở Phi Liêng. Bức ảnh đó đã gợi cho người đọc nhiều suy nghĩ về những con người ở Phi Liêng trong những năm tháng kháng chiến gian khổ đã cùng cả dân tộc tham gia đánh giặc cứu nước nhưng hiện nay vẫn còn nghèo đói. Người dân ở Phi Liêng đã góp không ít phần xương máu của mình, không lẽ chỉ được trả công bằng những chiếc huân chương hay bằng khen hay sao? Một câu hỏi đặt ra, chúng ta phải làm gì để đồng bào dân tộc nơi đây đỡ khổ?

7. So sánh phóng sự với một số thể loại báo chí khác

Phóng sự là một thể thuộc loại hình kỹ báo chí nên nó bị ràng buộc, quy định bởi những đặc tính chung của thể loại này đồng thời nó cũng có những đặc tính riêng biệt khác.

7.1. Phóng sự so với Tin tức

Tin tức thường đảm nhiệm việc thông tin phản ánh về các sự kiện, sự việc "các mẫu vận" của đời sống. Phóng sự thường phản ánh sâu vào từng trọng điểm. Nếu như xét lượng thông tin hàng ngày, tin đảm nhiệm một lượng thông tin rộng gấp bội so với phóng sự, thì ngược lại phóng sự lại là một trong những phương tiện "điểm huyết" quan trọng của thông tin báo chí. Tin tức chỉ nêu vấn đề, sự kiện, sự việc chứ không đi sâu lý giải sự kiện, sự việc đó một cách cặn kẽ và chi tiết. Tin có sức mạnh điểm chốt của sự kiện, còn phóng sự có ưu thế về việc phản ánh qua trình diễn biến.

Tin thường trình bày sự kiện một cách cô đọng nhất, thể

ngắn gọn, còn phóng sự có thể miêu tả các biến cố một cách tỉ mỉ, cặn kẽ, đồng thời có thể trình bày suy nghĩ của tác giả.

Trong tin không có cái tôi tác giả mà chỉ có thông tin sự kiện, nhưng trong phóng sự cái tôi tác giả lại chiếm vai trò chủ đạo. Tác giả của tin không thể lồng ghép cảm xúc của mình, trong khi đó cảm xúc của tác giả trong phóng sự lại là yếu tố tạo ra bản sắc riêng cho mỗi tác giả.

7.2. Phóng sự so sánh với Ký chân dung

Ký chân dung là một thể tài có nhiều đặc điểm giống phóng sự, đặc biệt là những phóng sự viết về một nhân vật hay một tập thể tiêu biểu hoặc tiêu cực. Tuy nhiên trong Ký chân dung chỉ dừng lại ở mức độ gắn kết các mảng sự kiện, còn phóng sự lại đi sâu tìm hiểu các nguyên nhân và hành động của nhân vật nhằm chỉ ra bước phát triển một cách biện chứng trong những hành động của đối tượng phản ánh.

7.3. Phóng sự so sánh với Ký chính luận

Ký chính luận cũng là một thể thuộc loại hình ký nhưng cái tôi tác giả trong ký chính luận thường thiên về thông tin lý lẽ, còn trong phóng sự lại kết hợp cả thông tin thẩm mỹ, thông tin lý lẽ và thông tin sự kiện.

7.4. Phóng sự so sánh với Ghi nhanh

Ghi nhanh có khả năng phản ánh kịp thời và đa diện về những sự kiện nổi bật đang thu hút sự quan tâm của công chúng. Tuy nhiên ghi nhanh cũng nặng về trình bày các vấn đề chứ không đi sâu vào phân tích nguyên nhân diễn ra sự kiện, cách giải quyết đối với sự kiện đó. Với ưu thế của mình, phóng sự thiên về phản ánh những sự kiện, tình huống nổi bật, điển hình trong dòng chủ lưu thực sự của quá trình phát sinh, phát triển. Không chỉ phản ánh nguyên nhân, tác giả phóng sự còn so sánh để xuất những kết luận, hướng giải

quyết trên cơ sở nghiên cứu, nghiên cứu, đánh giá ban đầu của sự việc, hiện tượng. Phóng sự thường xuất hiện trong hoàn cảnh có vấn đề, là thể loại xung kích đáp ứng nhu cầu thông tin mà công chúng đang quan tâm.

8. Kết luận

Phóng sự là một thể tài báo chí quan trọng nhất với khả năng thông tin thời sự về người thật việc thật một cách sâu sắc trong quá trình diễn biến. Vừa thông tin sự kiện, phóng sự còn khả năng thông tin lý lẽ, thông tin thẩm mỹ. Chính sự kết hợp giữa các yếu tố đó đã tạo cho phóng sự một khả năng riêng trong việc phản ánh hiện thực, nó có thể trở thành cầu nối giữa thực tế và khám phá hiện thực của công chúng.

Thông qua vai trò của cái tôi trần thuật tác giả, phóng sự phản ánh phóng sự người việc thật, bày hiện thực với giải đáp những vấn đề hiện thực đời sống. Phóng sự thường xuất hiện vào những thời điểm cuộc sống đang có những chuyển biến mạnh mẽ. Nó đề cập đến những sự kiện, tình huống, hoàn cảnh điển hình đang được đông đảo quần chúng quan tâm. Đây là một thể loại đòi hỏi tác giả phải có những kiến thức sâu rộng và giác quan nhạy bén để nắm bắt khám phá hiện thực, đồng thời phải là người có bản lĩnh và quan tâm, đam mê nghề nghiệp với công dân tâm huyết, khám phá và khả năng phản ánh hiện thực. Phóng sự không chỉ dừng lại ở mức độ thông tin cho công chúng về sự việc, sự kiện đang diễn ra trong hiện thực khách quan mà nó còn có tác dụng thúc đẩy mọi người đọc về những vấn đề cần giải quyết trong cuộc sống.

Với tư cách là thể loại hạt nhân trong các thể ký báo chí, phóng sự đã và đang góp phần quan trọng trong việc phản ánh hiện thực. Đây cũng là thể loại tạo điều kiện để những cây bút tài năng phát huy sức sáng tạo của mình.

* Bài tập thực hành viết phóng sự

Yêu cầu sinh viên phải nắm được mục đích về thực hành phóng sự

- Xác định đề tài thể hiện
- Xác định được chủ đề bài viết
- Đi thực tế để thu thập tài liệu
- Sử dụng các phương pháp phỏng vấn, ghi âm, chụp ảnh, quay phim. Nếu làm phóng sự truyền hình phải xây dựng kịch bản, viết lời bình, dựng hình.
- Viết bài, biên tập chỉnh sửa bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bồ-rit Pô-lê-vôi, *Kỷ trên báo chí*, M., 1953.
2. *Các tác phẩm đoạt giải Báo chí toàn quốc 1998*. Hội Nhà báo Việt Nam, HN., 1999.
3. *Cách viết một bài báo*. Tài liệu tham khảo nghiệp vụ TTXVN, HN, 1987.
4. Đức Dũng: *Các Thể ký báo chí*, Nxb Văn hoá- Thông tin, HN., 1992. (Tái bản bổ sung 1996, 1997).
5. Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Anh (biên dịch): *Nhà báo- bí quyết kỹ năng, nghề nghiệp*, Nxb Lao động, HN., 1999.
6. Hà Minh Đức (Chủ biên): *Báo chí, những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tập III. Nxb ĐH QG HN, HN., 1997.
7. Hà Minh Đức : *Kỹ viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Nxb Quân đội nhân dân, HN, 1980.
8. Hà Minh Đức (Chủ biên): *Thời gian và nhân chứng*. Tập III, Hồi ký các nhà báo, Nxb CTQG, HN, 2001.
9. *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*. Khoa Báo chí Trường Tuyên huấn Trung ương, HN, 1997 (lưu hành nội bộ).
10. Loric Harvouet: *Viết cho độc giả*. Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, HN, 1999 (Lê Hồng Quang dịch).

11. Hoàng Ngọc Hiến: *Năm bài giảng về thể loại*, Nxb Giáo dục, HN., 1999.
12. John Hohenberg: *Ký giả chuyên nghiệp*, Nxb Sài Gòn hiện đại, 1974 (Lê Thái Bằng và Lê Đình Điều dịch).
13. *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*: Hội Nhà báo Việt Nam, HN, 1992.
14. Trần Thế Phiệt: *Tác phẩm báo chí* (Tập III), Nxb Giáo dục, HN, 1995.
15. Hoàng Minh Phương: *Phương pháp thực hiện phóng sự báo chí*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 2000.
16. Trần Quang: *Làm báo lý thuyết và thực hành*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
17. Dương Xuân Sơn. *Các thể loại chính luận nghệ thuật*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
18. Le-o-nard- Ray- Teel và Ron- Tay-lor: *Bước vào nghề báo*, Nxb Tp Hồ Chí Minh, 1993. (Trần Quang Giư và Kiều Anh dịch).
19. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên), Nguyễn Tiến Hải: *Tác phẩm báo chí* (Tập I), Nxb Giáo dục, HN., 1995.
20. Hữu Thọ: *Công việc của người viết báo*, Nxb Giáo dục, HN., 1998.

Phần

III

ĐIỀU TRA



<https://tieulun.hopto.org>

1. Quan niệm về điều tra

Từ điển Tiếng Việt, in năm 1992 của Trung tâm từ điển ngôn ngữ viết: "*Điều tra là tìm hiểu, xem xét để biết rõ sự thật*"⁽¹⁾. Từ đó ta có thể hiểu "điều tra" có ba khía cạnh: điều tra nhằm phát hiện vấn đề, để thu thập tài liệu và để kiểm tra lại độ chính xác của tư liệu. Nhà báo muốn hoàn thành tốt một tác phẩm báo chí, cần phải làm tốt công tác điều tra. Bác Hồ dạy: *Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa hiểu rõ..., chớ viết*. Nếu làm công tác điều tra không tốt có thể dẫn đến tình trạng là số liệu được công bố không chính xác, làm cho bạn đọc hoài nghi, thậm chí mất lòng tin vào tác giả và cơ quan báo chí, hoặc dẫn đến những định hướng xã hội sai...

Một sự kiện chưa được điều tra nghiên cứu tường tận thì chưa phản ánh được bản chất và các mối quan hệ bên trong của nó, tuy vậy, nếu chỉ hiểu điều tra theo cách hiểu thông thường trên đây thì cũng chưa thể thấy hết được đặc trưng cơ bản của một thể loại báo chí. Khi một sự kiện, hiện tượng hay vấn đề nào đó trong đời sống xã hội cần cho công chúng biết, người làm báo phải tìm hiểu, nghiên cứu và rút ra những kết luận chính xác, có sức thuyết phục. Vì vậy, công tác điều tra trong hoạt động báo chí, trước hết phải được nhìn nhận như một thao tác nghiệp vụ. Tuy nhiên, những thao tác nghiệp vụ đó có thể chỉ phục vụ cho việc hình thành một tác phẩm báo

1. Từ điển tiếng Việt, Trung tâm từ điển ngôn ngữ, Việt Nam - Hà Nội 1992, tr. 321.

chỉ thuộc bất kì thể loại nào. Còn khi liên kết các tư liệu để chỉ ra mối quan hệ nhân quả của chúng, nhằm làm rõ một sự thật đang được một lực lượng xã hội nào đó (có thể là cá nhân, tổ chức hay một nhóm người) che giấu, tức là lúc nhà báo phải thực hiện tác phẩm của mình theo thể loại điều tra. Lúc đó bài báo sẽ có những đặc trưng của một thể loại báo chí.

2. Điều tra với tư cách là thể loại báo chí

2.1. Hoàn cảnh để xuất hiện thể loại điều tra

Trong bất cứ chế độ xã hội nào, giai cấp cầm quyền cũng muốn nắm lấy báo chí- phương tiện tác động đến tư tưởng, tình cảm của công chúng- một cách nhanh nhất và có hiệu quả nhất. Nhiều nước trên thế giới đã coi báo chí là "*quyền lực thứ tư*". Trong những năm gần đây, người ta thường nhắc đến cụm từ "bùng nổ thông tin" hay "chiến tranh thông tin trong thế giới hiện đại". Vì vậy, những người làm việc trong hệ thống truyền thông đại chúng đã không ngừng tìm tòi những hình thức thể hiện để có thể đạt hiệu quả cao nhất và giành được nhiều công chúng nhất. Một trong những hình thức thể hiện đó là thể loại điều tra.

Để hiểu rõ nguyên nhân xuất hiện thể loại điều tra, trước hết chúng ta tìm hiểu vai trò của một số thể loại cơ bản của báo chí.

Ở thời kỳ tiền báo chí, trong giao tiếp xã hội đã tồn tại các dạng tin với ý nghĩa là các thông điệp về một sự kiện, hiện tượng mới xảy ra hoặc mới được phát hiện. Nội dung các thông điệp đó được chuyển tải qua ngôn ngữ và các hình thức giao tiếp khác trong xã hội. Khi báo chí ra đời, tin lập tức trở thành nội dung chủ yếu, nó phải ảnh hưởng nhất các sự kiện thời sự bằng ngôn ngữ cô đọng, ngắn gọn, trực tiếp và dễ hiểu.

Khi công chúng mong muốn được biết về các sự kiện một cách tường tận, cụ thể khi nó vừa xảy ra hay đang xảy ra thì thể loại tường thuật đã xuất hiện.

Thể loại phỏng vấn đáp ứng được yêu cầu của bạn đọc muốn có sự giải thích về một sự kiện hoặc muốn biết ý kiến của một người nào đó, nhờ địa vị xã hội hoặc nghề nghiệp chuyên môn của người này mà họ biết sâu sắc hơn về một sự kiện hay một biến cố nào đó. Phỏng vấn còn dùng để giới thiệu về những con người để họ nói về những hoạt động của mình hoặc những quan niệm riêng của họ trước một vấn đề nào đó.

Bài phản ánh thường được dùng để phổ biến về các thành tựu trong nghiên cứu khoa học, lý luận, kinh tế..., hoặc những phương pháp mới, những kinh nghiệm tiên tiến để công chúng học tập hay rút kinh nghiệm.

Bảng tác phẩm báo chí thuộc nhóm thể loại chính luận - nghệ thuật, nhà báo cung cấp cho công chúng những thông tin quan trọng bằng phương pháp tư duy lôgic kết hợp với tư duy nghệ thuật trong việc phản ánh hiện thực khách quan, tạo ra sự hào hứng trong quá trình tiếp nhận những thông tin mới.

Nhiệm vụ của hầu hết các thể loại báo chí là phải trả lời cho công chúng các câu hỏi: *Ai? Cái gì? Ở đâu? Tại sao? Như thế nào?* Nhưng để trả lời đầy đủ, chính xác và cụ thể thì mỗi loại tác phẩm báo chí có những cách trả lời riêng. Điều đó phụ thuộc vào hình thức, phương pháp và phương tiện sử dụng tư liệu trong từng thể loại. Điều tra là thể loại tác phẩm chính luận báo chí. Để trả lời câu hỏi vừa nêu trên, điều tra có những nét đặc trưng trong hình thức, phương pháp và phương tiện sử dụng tư liệu của riêng nó so với các thể loại khác.

Điều tra nhằm thoả mãn nhu cầu thông tin của công chúng từ một phương diện khác; đó là sự phân tích, lý giải, tìm ra nguyên nhân, tính chất, chiều hướng vận động của sự kiện, vấn đề. Tư duy của tác giả trong bài điều tra phải đảm bảo tính logic và sự chặt chẽ.

Trên thực tế chúng ta thường gặp cụm từ kép "phóng sự - điều tra". Bạn đọc có thể băn khoăn rằng đây là một bài điều tra có chứa đựng những yếu tố của phóng sự hay là một bài phóng sự có chứa đựng những yếu tố của bài điều tra? Đương nhiên, chúng ta đồng ý rằng giữa các thể loại luôn luôn có sự đan xen, hoà quyện, thẩm thấu làm cho các hình thức thể hiện của báo chí đa dạng hơn, phong phú hơn, nhưng điều tra và phóng sự điều tra có sự giống nhau và khác nhau như thế nào là điều cần nghiên cứu để làm sáng rõ.

Ở đây chúng ta tập trung xem xét thể loại điều tra trên báo chí đương đại. Cũng như tất cả các thể loại báo chí khác, hiện thực khách quan là đối tượng phản ánh của thể loại điều tra, nhưng trong bài điều tra không chỉ mô tả hiện thực khách quan mà còn có cả sự phân tích các chứng cứ rõ ràng, đầy đủ và chi tiết cả quá trình xảy ra của sự kiện, hiện tượng, vấn đề.

Công chúng đọc điều tra là để biết căn cứ sự việc cũng như nguyên nhân và kết quả của sự việc đó; đồng thời họ còn muốn biết ý kiến của những người khác, trước hết là của nhà báo - người có nhiều khả năng và điều kiện hiểu biết về sự kiện được nêu trong bài báo. Trên báo chí Việt Nam hiện nay, các sự kiện, hiện tượng được nêu trong bài điều tra đòi hỏi phải có độ chính xác cao, không hư cấu, không thêm bớt và không có suy luận chủ quan của người viết.

Tin tức chỉ thông báo về một sự kiện riêng lẻ, bị giới hạn bởi thời gian, không gian và địa điểm. Trong bài điều tra, tác

giả nêu lên những sự kiện khác nhau có liên quan đến một chủ đề nhất định để làm sáng tỏ nguyên nhân và kết quả của vấn đề mà công chúng đang muốn biết. Vì vậy, trong bài điều tra, tác giả thường phân tích sâu sắc những mối liên hệ giữa các sự kiện để chỉ ra quan hệ nhân quả của các sự kiện đó. Sự phân tích thực tiễn và đánh giá thực tiễn là một trong những yếu tố chủ đạo của bài điều tra. Người viết điều tra có thể bình luận, giải thích, biện bạch cho ý kiến của mình, nhưng trong thực tế có rất nhiều bài điều tra tác giả chỉ trình bày sự thật, để cho sự việc tự nói lên tất cả. Trong những trường hợp này, sức thuyết phục của tác phẩm rất lớn. Trong bài điều tra cái tôi trần thuật và thông tin lý lẽ rất ít được sử dụng như là một phương tiện chính. Các dữ kiện được sắp xếp một cách lôgic sẽ nêu bật được chủ đề mà công chúng quan tâm... Những vấn đề quan trọng và phức tạp trong đời sống xã hội thường là đối tượng của bài điều tra.

Từ sự phân tích trên có thể rút ra quan niệm chung về thể loại điều tra như sau: Điều tra là một thể loại chính luận báo chí phản ánh tương đối đầy đủ quá trình liên kết nhiều sự kiện có quan hệ nhân quả theo một chủ đề mà trong đó các dữ kiện được sắp xếp một cách lôgic nhằm làm rõ sự thật của vấn đề mà công chúng đang quan tâm.

3. Những đặc điểm cơ bản của thể loại điều tra

Do hoàn cảnh ra đời có nhiều thuận lợi, thể loại điều tra đã nhanh chóng "tự hoàn thiện" cả về nội dung và hình thức, tạo nên những đặc tính cơ bản khác biệt so với các thể loại cùng nhóm.

Những tác phẩm báo chí thuộc thể loại điều tra được công chúng quan tâm bởi những sự kiện được nêu lên không chỉ mới mà còn được lý giải cặn kẽ, sâu sắc và rõ ràng, thoả mãn

nhu cầu nhận thức của họ. Trong quá trình nghiên cứu, chúng ta có thể nhận thấy giữa điều tra và phóng sự điều tra có nhiều nét tương đồng. Nếu như trong một bài "phóng sự - điều tra" mà tác giả lược bỏ đi những yếu tố nghệ thuật trong hình thức thể hiện thì sẽ còn lại một bài điều tra với đầy đủ các đặc điểm cơ bản của nó. Hiện nay, trên báo chí, có nhiều bài báo được tác giả ghi là "phóng sự - điều tra" nhưng người đọc nhận thấy đó là một bài điều tra hoàn chỉnh. Ngược lại, có những tác phẩm được ghi là "điều tra" nhưng trong đó chứa đựng khá nhiều yếu tố nghệ thuật của thể loại phóng sự. Ví dụ: Trên báo Công an nhân dân số 391/1994, khi mở đầu tác phẩm *Những quán cà phê gây... phê* tác giả viết: "*Được bao bọc giữa dòng sông Sài Gòn quanh năm gió mát rười rượi, bán đảo Thanh Đa quả là một món quà mà thiên nhiên đã ban phát cho người dân Sài Gòn. Đây là nơi vui chơi giải trí của người dân thành phố. Điểm nổi bật của Thanh Đa là các quán cháo vịt và những quán cà phê thơ mộng nằm dọc ven sông*". Phương pháp miêu tả cảnh vật như trên chúng ta thường gặp trong các tác phẩm ký báo chí hoặc trong các tác phẩm phóng sự. Trong phần tiếp theo của tác phẩm, tác giả đã nêu lên các chứng cứ về những tệ nạn xã hội đang hoành hành trên bán đảo thơ mộng này bằng bút pháp chính luận kết hợp với bút pháp nghệ thuật. Như vậy là, chúng ta dễ dàng nhận thấy rằng tác phẩm trên đây có hình thức thể hiện bao gồm sự kết hợp của hai phương pháp tư duy: *tư duy nghệ thuật và tư duy logic*. Mặt khác, về nội dung, tác giả lại chủ trương làm sáng tỏ một vấn đề bức xúc mà công chúng đang chờ sự trả lời. Nếu so sánh những đặc điểm của tác phẩm trên đây với quan niệm của nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Nam về phóng sự - phóng sự là tác phẩm "thuộc thể loại ký nhằm ghi chép cụ thể tình hình một vấn đề, một sự việc nào đó có ý

nghĩa thời sự. So sánh với tùy bút, bút ký, phóng sự có mục đích cụ thể trực tiếp, phạm vi địa điểm được quy định chặt chẽ. Đó là thể văn gần với khoa học hơn là nghệ thuật, giàu yếu tố thông tin hơn yếu tố trữ tình⁽¹⁾. thì tác phẩm trên vừa có các yếu tố của phóng sự vừa có các yếu tố của điều tra. Cho nên ta có thể đi đến kết luận rằng đây là tác phẩm phóng sự - điều tra.

Thực tiễn báo chí cho thấy: giữa phóng sự và điều tra thường hay có sự kết hợp, đan xen, hoà quyện..., làm cho các thể loại này trở nên đa dạng hơn và phong phú hơn một số thể loại khác. Đường nhiên để tìm ra ranh giới giữa phóng sự - điều tra và điều tra cũng như ranh giới giữa phóng sự điều tra và phóng sự còn là công việc của các nhà nghiên cứu hiện nay và mai sau.

Trước mắt, chúng ta tìm hiểu những đặc điểm chủ yếu của thể loại điều tra.

3.1. Tính chất nóng hổi, bức xúc của đề tài

Muốn hoạt động báo chí có hiệu quả, trước hết phải nâng cao chất lượng tác phẩm và tính hấp dẫn đối với người đọc. Mỗi thể loại đều có sức hấp dẫn của nó. Công chúng ngày càng chú ý đến các bài điều tra trên các báo. Các nhà báo viết điều tra cũng đã có những đóng góp không nhỏ để khẳng định vị trí của thể loại này trên báo chí. Nguyên nhân chủ yếu để công chúng quan tâm đến thể loại này là tính chất khám phá, tìm kiếm cái mới của nội dung tác phẩm. Thông thường nội dung được đề cập trong bài điều tra là những vấn đề nóng hổi, bức xúc mà công chúng đang chờ đợi sự giải đáp. Những vấn đề bình thường, đơn giản thường không phải

<https://tieulun.hopto.org>

1. Nguyễn Xuân Nam: *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, H., 12, tr. 220.

là mục tiêu để điều tra. Khi có cái gì quan trọng, phức tạp, yêu cầu lời giải đáp nhanh nhất, chính xác nhất, cụ thể nhất thì lúc đó nhà báo mới tiến hành điều tra. Vì nắm bắt được nhu cầu thông tin của công chúng, các phóng viên đã sử dụng kỹ năng nghề nghiệp của mình để phát hiện vấn đề, tìm hiểu, phân tích và đi đến kết luận rõ ràng. Nhưng để có một bài điều tra hay, có khả năng thu hút người đọc, đòi hỏi người phóng viên phải *"viết cho được cuộc sống, đi vào góc ngách cuộc sống, phải tạo cho mình một suy nghĩ riêng, suy nghĩ mới thì người ta mới đọc"*⁽¹⁾ và *"mỗi bài báo phải là một sự sáng tạo cá nhân với đầy trách nhiệm xã hội"*⁽²⁾. Ngoài sức hấp dẫn ở vấn đề được nêu, còn phải kể đến sức hấp dẫn ở "cái hồn", "cái hương vị" của bài viết. Mặc dù điều tra là tác phẩm mang tính nghị luận sâu sắc, nhưng cũng như các thể loại chính luận khác, nó cũng đòi hỏi phải có yếu tố thẩm mỹ của tác phẩm.

Trong bài điều tra, những nội dung được đề cập đều cần đến độ chính xác cao. Muốn vậy tác giả phải đến tận nơi xảy ra sự việc, gặp những người có liên quan, thu thập tin tức từ nhiều nguồn khác nhau để sàng lọc, lựa chọn và phân tích có hệ thống để chỉ ra nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của sự kiện và kết quả cuối cùng của nó.

Qua bài điều tra, người đọc không chỉ được thỏa mãn về lượng thông tin toàn diện, được hiểu cặn kẽ sự việc qua nghệ thuật phân tích của tác giả mà còn nhận được câu trả lời và những kết luận xác đáng về những vấn đề mà họ quan tâm.

Tóm lại bài điều tra thường tạo nên sự chú ý đặc biệt của

1. Hữu Thọ *Công việc của người viết báo*, Nxb Tuyên huấn, H., 1987, tr. 182.

2. *Sđd*, tr. 182.

độc giả, vì không ai đọc báo mà lại không chú ý đến những vấn đề đang còn "nóng hổi". Tất nhiên để có một bài điều tra tốt, cần phải thể hiện được dấu hiệu đặc trưng của nó. Có không ít tác phẩm trên báo chí được ghi là điều tra nhưng lại thiếu hẳn những dấu hiệu cần thiết của thể loại, vì vậy dễ gây ra tâm trạng thất vọng của công chúng sau khi đọc. Vậy thì những "dấu hiệu đặc trưng" của thể loại tác phẩm điều tra là gì? Để hiểu rõ điều này, cần biết được nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thực hiện tác phẩm điều tra. Đó là hoàn cảnh có vấn đề.

Các nhà tâm lý học cho rằng "hoàn cảnh có vấn đề" là một trong những trạng thái tâm lý của con người. Lúc đó, tính tò mò và nhu cầu muốn tìm hiểu của con người trội hẳn lên. Nhu cầu về sự hiểu biết và khám phá thế giới xung quanh là đặc tính của con người. Có thể nêu lên vài ví dụ: Một ngôi nhà bốc cháy. Những người đi đường bất chợt dừng lại để quan sát. Họ muốn biết: Nhà ai bị cháy? Tại sao lại cháy? Có ai bị chết hay bị bỏng không?, v.v. Hay là, một vụ tai nạn giao thông trên đường phố. Mọi người xúm lại hỏi nhau: Ai bị tai nạn, có làm sao không? Tại sao lại bị tai nạn?... Những trường hợp như vừa nêu đối với công chúng là hoàn cảnh có vấn đề. Như vậy "hoàn cảnh có vấn đề" là một cái gì đó không bình thường, có nhiều dữ kiện, nhưng có thể có những câu trả lời khác nhau, công chúng muốn biết cụ thể và tìm được câu trả lời đúng. Đó là hoàn cảnh nảy sinh những câu hỏi. Để tìm được câu trả lời đúng, cụ thể thường là nguyên nhân của những cuộc tụ họp, bàn tán... Cho nên khi một sự kiện không bình thường xuất hiện, theo bản năng của con người, công chúng muốn biết tường tận về sự kiện đó, người ta tìm người có thể trả lời để tìm hiểu và bàn luận. Những trung tâm tự phát đã hình thành theo cách đó. Hàng ngày trong đời

sống xã hội, có rất nhiều những sự kiện xuất hiện, gây nên sự chú ý của công chúng và được truyền thông qua các cuộc đàm thoại, trao đổi, và tranh luận. Người phóng viên thường phản ánh hiện thực thông qua tác phẩm của mình. Việc phản ánh hiện thực dưới hình thức nào là do chính nội dung các sự kiện, hiện tượng và yêu cầu giải đáp nó quy định. Thể loại tác phẩm điều tra chỉ xuất hiện trên báo khi phải cần đến chứng cứ của nhiều tình tiết, sự kiện để làm sáng tỏ một vấn đề quan trọng (Điều này khác với công tác điều tra để xác minh một sự kiện). Ví dụ trong thời kỳ mở cửa, người nông thôn ra thành thị ngày càng đông. Trong số những người đó có cả những em bé gái từ 8 đến 16, 17 tuổi. Họ đến thành phố làm gì? Cuộc sống của họ hiện tại ra sao? Tại sao họ lại bỏ nhà để đến thành phố? Đó là những hiện tượng bất bình thường, là "hoàn cảnh có vấn đề". Chỉ có thể loại điều tra mới có thể trả lời đầy đủ những vấn đề đang được đặt ra. Hoặc có những người phụ nữ trở thành gái mại dâm bất đắc dĩ. Tại sao lại như vậy? Họ là ai? Họ từ đâu đến? Ai đã cưỡng ép họ làm nghề này? v.v.. đều có thể là nội dung của các tác phẩm thuộc thể loại điều tra.

Thực tiễn báo chí cho thấy: khi những vấn đề không bình thường xuất hiện, có nhiều dữ kiện trên nhiều góc độ khác nhau, tùy theo vị trí của người quan sát. Vì thế sẽ có nhiều câu trả lời, nhiều cách đánh giá và nhiều cách giải thích nguyên nhân khác nhau, nhưng xác minh đâu là câu trả lời đúng thì thể loại điều tra có nhiều khả năng nhất để thực hiện. Từ hoạt động thực tiễn của báo chí Việt Nam đương đại, có thể nêu lên một số hoàn cảnh thích hợp với thể loại điều tra như sau:

- Những vấn đề liên quan đến nhiều người, được công chúng quan tâm và liên quan đến những vấn đề thời sự nóng hổi,

liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

- Những vấn đề không bình thường xảy ra, có nhiều dư kiện khác nhau.

- Những vấn đề không phải là "nóng hổi" nhưng lại được công chúng quan tâm vì nó có ý nghĩa xã hội rộng lớn và công chúng đang tìm kiếm một quan niệm đúng đắn nhất.

3.2. Tính hệ thống và tính lôgic trong lập luận và trình bày chứng cứ

Một tờ báo được đánh giá là hay khi nó chuyển tải được nhiều tin tức mới, đa dạng, phong phú thông qua các thể loại thích hợp và bằng bút pháp sắc sảo, đầy trí tuệ của các tác giả. Điều tra là một thể loại quan trọng, cùng với các thể loại khác đã tạo nên sự thành công của một tờ báo.

Để xem xét các đặc trưng, tức là các yếu tố về nội dung và hình thức có tính chất chủ đạo của thể loại điều tra, trước hết phải đặt nó trong hệ thống các thể loại chính luận báo chí, vì trong điều tra cũng như trong các thể loại khác của nhóm này đều có sử dụng bút pháp chính luận với cường độ rất cao. Trong bài điều tra, chất lượng thông tin chủ yếu phụ thuộc vào những kết luận được rút ra từ sự phân tích, lý giải toàn diện các mối quan hệ bên trong và bên ngoài của các sự kiện, hiện tượng, vấn đề...

Nếu như trong văn học, những cảm xúc của người viết trong sự mô tả bức tranh đời sống xã hội là rất quan trọng, thì trong chính luận báo chí những luận điểm, luận chứng, luận cứ lại giữ vai trò chủ đạo. Chính luận báo chí không chỉ làm nhiệm vụ mô tả đời sống xã hội mà còn phải nhận biết và phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội bằng tư duy lôgic. Tuy vậy cũng không thể mà chỉ chính luận khô khan, trừu tượng, thiếu vắng mọi cảm xúc và hình ảnh. Cảm

xúc và hình ảnh vẫn là những yếu tố cần thiết trong văn chính luận báo chí, nhưng cảm xúc và hình ảnh phải được đặt trong hệ thống của tư duy lôgic. Những đặc điểm cơ bản này sẽ chỉ nổi kết cấu, văn phong của tác phẩm chính luận báo chí nói chung và tác phẩm điều tra nói riêng. Kết cấu tác phẩm chính luận báo chí phải tuân theo trình tự của sự nhận thức và triển khai vấn đề trong tư duy lôgic. Ngôn ngữ chính luận là ngôn ngữ lôgic, chú trọng đặc biệt đến tính chính xác và chặt chẽ trong việc trình bày vấn đề. Đó là thứ ngôn ngữ phản ánh rõ ràng, chính xác quá trình tư duy nhằm đạt đến nhận thức chân lý cụ thể. Dĩ nhiên ngôn ngữ chính luận cũng có khả năng tạo ra sự hấp dẫn, lôi cuốn người đọc bằng những từ ngữ có hình ảnh và có tính biểu cảm thông qua sự biến đổi linh hoạt của cách diễn đạt, của trật tự cú pháp.

Trong tác phẩm điều tra, nội dung của thông tin lý lẽ không chỉ thể hiện đơn thuần ở việc lựa chọn khéo léo, chính xác hoặc tập hợp các sự kiện, mà trên cơ sở đó người viết phải trình bày quan điểm, ý nghĩa, sự đánh giá của mình về các sự kiện đã được đề cập. Tác giả phải phân tích, giải thích các mối quan hệ giữa các sự kiện, rút ra những kết luận xác đáng, có ý nghĩa xã hội rộng lớn và có tính định hướng rõ ràng. Vì vậy, thông tin trong một bài điều tra không chỉ được rút ra từ các luận cứ mà còn được thể hiện qua các luận điểm. Thông qua việc giúp cho người đọc nhận thức sự việc, tác giả cần dẫn dắt người đọc đến một quan niệm đúng về ý nghĩa của các sự việc đó. Cùng với sự phân tích các sự kiện, hiện tượng, vấn đề, tác giả bộc lộ quan điểm của mình một cách rõ ràng, công khai, trực tiếp. Mỗi luận điểm, luận cứ trong tác phẩm phải chọn con đường ngắn nhất, nhanh nhất để giúp người đọc nhận ra được sự thật, giúp bạn đọc hiểu và có thể lựa chọn cho mình phương thức hành động hợp lý trong đời sống

hàng ngày.

Cũng như các thể loại báo chí khác, điều tra làm nhiệm vụ phản ánh hiện thực khách quan, nhưng hiện thực được phản ánh trong điều tra phải là những vấn đề quan trọng, nảy sinh trong "hoàn cảnh có vấn đề". Một kỹ giả giỏi phải là người có khả năng phát hiện vấn đề, thấy được cái gì đang nổi cộm mà công chúng đang chờ đợi sự giải đáp.

Trong sự đa dạng, phong phú và cũng rất phức tạp của đời sống xã hội, điều đáng quý là phát hiện ra được những vấn đề quan trọng để nghiên cứu, lý giải, làm sáng tỏ. Những vấn đề bình thường diễn ra hàng ngày đã được các thể loại tin tức phản ánh kịp thời. Điều tra cần phải đi sâu vào những vấn đề bức xúc và khó khăn nhất. Các thể loại tin tức có thể phản ánh thành công về sự hoành hành của các tệ nạn xã hội, nhưng lại không thể trả lời được hàng ngàn câu hỏi mà công chúng đang chờ đợi như tại sao lại phát sinh tệ nạn xã hội trong khi đất nước đang trên đường đổi mới và phát triển? Tại sao tình trạng mại dâm lại gia tăng ở cả thành thị và nông thôn? Tại sao việc chống tham nhũng không đạt kết quả? v.v. Đó là công việc của bài điều tra. Để thoả mãn nhu cầu nhận thức của công chúng, nhà báo phải có cách nhìn nhận sáng suốt, phải tìm ra được nguyên nhân, nêu ra được thực trạng và phương pháp giải quyết vấn đề. Ở đây việc lựa chọn chi tiết, vấn đề là vô cùng quan trọng. Chi tiết nào có khả năng giúp giải quyết đúng nhất và có khả năng thuyết phục nhất sẽ được người viết sử dụng làm chứng cứ cho bài viết của mình.

Ưu thế của điều tra làm tìm hiểu, xác minh và nhận xét, đánh giá về sự đúng, sai rồi mới nêu lên hướng giải quyết. Phương pháp này được sử dụng trong bài viết thông qua lối hành văn chặt chẽ, logic, đảm bảo độ tin cậy cao.

Cũng như các thể loại báo chí khác, bài điều tra có mục đích và có định hướng rõ ràng. Viết cho ai, viết cái gì, viết như thế nào là những điều nhà báo cần chú ý khi tiến hành công việc. Để giải quyết những vấn đề vừa nêu, mỗi thể loại tác phẩm báo chí thực hiện theo cách riêng của mình. Các thể loại thông tấn định hướng bằng cách phản ánh hiện thực khách quan; thể loại ký định hướng trên cơ sở tái tạo hiện thực bằng bút pháp văn học kết hợp sự thẩm định của nhà báo bằng bút pháp chính luận... Điều tra lại định hướng bằng cách trình bày chứng cứ theo phương pháp chính luận báo chí để làm sáng rõ sự thật. Việc sử dụng chứng cứ trong bài điều tra không chỉ dừng lại ở sự phản ánh sự kiện, hiện tượng hay quá trình mà phải chỉ ra được các mối quan hệ bên trong giữa các sự kiện, qua đó giúp độc giả thấy được bản chất của vấn đề và chiều hướng vận động của cuộc sống.

Trong bài điều tra có thể có sự đan xen nhiều "dấu hiệu" của các thể loại khác như ghi nhanh (trong quá trình thu thập tư liệu), phỏng vấn (để chứng minh sự kiện), tường thuật và phóng sự (mô tả đầy đủ và tỷ mỉ sự việc), hoặc bình luận (đánh giá, nhận xét)... Còn các yếu tố của tiểu phẩm (dả kích, châm biếm, hài hước, mỉa mai...) hầu như không có mặt trong bài điều tra.

3.3. Phân tích sự kiện là phương pháp thể hiện đặc thù của thể loại điều tra

Phân tích là đặc điểm chung của phần lớn các thể loại báo chí. Có thể loại cần sử dụng phương pháp phân tích ở mức độ cao như tiểu luận hay bình luận; có thể loại lại cần phân tích ở mức độ thấp hơn, ngắn gọn hơn như các thể loại bài phản ánh, tường thuật. Có lẽ vì thế mà trong cuốn giáo trình Lý thuyết và thực hành báo chí Xô viết, các thể loại được coi là

quan trọng nhất và cơ bản nhất mà chúng ta gọi là các thể loại chính luận báo chí thì giáo trình nói trên gọi là "các thể loại phân tích"⁽¹⁾. Điều tra là thể loại sử dụng phương pháp phân tích ở mức độ rất cao và có những đặc điểm riêng so với các thể loại khác. Theo nhà báo Hữu Thọ thì công chúng rất thích đọc điều tra, nhưng không phải bài điều tra nào họ cũng thích. Kết quả của điều tra dư luận cho thấy rằng bạn đọc thường thích những bài điều tra đạt được những tiêu chuẩn như: đề cập đúng những vấn đề mà người đọc quan tâm, nêu đúng những câu hỏi mà nhiều người đang băn khoăn, phản ánh chính xác sự thật cuộc sống và những vấn đề đang cần giải quyết. Thái độ của tác giả phải rõ ràng, dứt khoát. Nội dung tác phẩm phải mới mẻ, hấp dẫn. Nhà báo cần cung cấp cho công chúng những con số và sự kiện chính xác. Tác phẩm đến với công chúng như cùng bàn luận, trong đó phải chứa đựng cả những số liệu điều tra, thống kê và cả ý kiến của người viết.

Một trong những phương pháp thể hiện quan trọng của bài điều tra là trình bày và phân tích sự kiện. Việc trình bày sự kiện trong điều tra khác với sự miêu tả trong các thể loại chính luận- nghệ thuật. Trong tác phẩm điều tra, trình bày là để phân tích. Vì thế, việc trình bày ở đây cần ngắn gọn, cô đúc, có sự lựa chọn kỹ càng, nhằm nêu bật được những vấn đề cần thiết; đồng thời tạo điều kiện cho quá trình phân tích để tìm câu trả lời. Sự kiện và hiện tượng thường là xuất phát điểm cho một bài điều tra. Một bức thư ngắn của một công dân tố lỗi cảm ơn một cá nhân hay một tập thể nào đó, hoặc ngược lại là sự tố cáo hay kêu oan, đều có thể là lý do để nhà báo bắt đầu thực hiện một bài điều tra. Như vậy, sự kiện là

<https://tieulun.hopto.org>

1. Lý thuyết và thực hành báo chí Xô viết, Matxcova, 1988, tr. 280.

cái có thật, là cái người viết phải trình bày trước, sau đó mới bắt đầu sự phân tích để tìm ra bản chất của sự kiện và các mối quan hệ nhân - quả của sự kiện đó và các sự việc riêng lẻ có liên quan. Trên cơ sở đó sẽ tìm ra lời giải đáp cho những thắc mắc mà công chúng đang chờ đợi sự trả lời. Xin nêu một ví dụ: Chỉ sau vài năm đổi mới đất nước, ông chủ hãng nước hoa Thanh Hương- Nguyễn Văn Mười Hai đã trở thành tỷ phú. Sao giàu nhanh vậy? Đây là người có biệt tài trong sản xuất-kinh doanh hay là một kẻ gian thương còn chưa bị tố giác? Từ một hiện tượng được coi là "hoàn cảnh có vấn đề" đó, các phóng viên báo chí và các cơ quan chức năng đã tập trung nghiên cứu, tìm hiểu và hàng loạt bài điều tra xuất hiện trên báo chí để trả lời cho công chúng biết rằng ông chủ hãng nước hoa Thanh Hương chỉ là một kẻ gian thương, đã dùng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản của nhà nước và của công dân. Để có được những câu trả lời chính xác, có sức thuyết phục, các phóng viên đã nêu lên và phân tích hàng loạt sự kiện. Như vậy, trong bài điều tra thì việc trình bày sự kiện và phân tích sự kiện luôn được tiến hành đồng thời với nhiều phương pháp thể hiện khác nhau. Việc phân tích bắt đầu từ sự lựa chọn sự kiện và trình bày sự kiện. Ông Hữu Thọ cho rằng "một bài điều tra tốt, có tính thiết thực, là phần lập luận ngắn thôi mà lẫn vào ngay phần trình bày qua kể hoặc miêu tả. Do đó trình bày sự kiện cũng là một nghệ thuật, khi dùng cách kể lại một báo cáo, một cuộc trao đổi ý kiến, khi miêu tả sự quan sát trực tiếp, khi dùng phỏng vấn, khi ghi lại một cuộc đối thoại, làm cho sự kiện được trình bày sống động, thuyết phục người đọc"⁽¹⁾.

1. Hữu Thọ, Công việc của người viết báo, Nxb Tuyên huấn, H., 1988, tr. 174.

Tóm lại, khi tiến hành xây dựng một tác phẩm điều tra, tác giả cần chú ý mấy vấn đề sau: Hiểu khái niệm điều tra từ hai góc độ là *thao tác nghiệp vụ* của phóng viên và *thể loại báo chí*. Hoạt động điều tra của phóng viên có thể mang đến kết quả là tin, bài thuộc bất cứ thể loại nào. Khi đã viết bài thuộc thể loại điều tra thì những thao tác nghiệp vụ điều tra là điều bắt buộc, nhưng khi trình bày tác phẩm thì phải chú ý đến những đặc điểm đã nêu ở trên.

Tóm lại một tác phẩm điều tra cần đạt được những yêu cầu sau:

- Phản ánh thực tế khách quan, không có yếu tố hư cấu và không có những suy luận chủ quan.

- Đồng thời với thông tin thời sự về người thật, việc thật, tác phẩm cần phản ánh đầy đủ quá trình liên kết sự kiện theo quan hệ nhân quả và rút ra được những kết luận xác đáng, hướng người đọc đến cách suy nghĩ phù hợp với ý đồ tác giả.

- Người viết điều tra có thể bình luận, lý giải, biện bạch cho ý kiến của mình nhưng phải tôn trọng sự thật khách quan, vì vậy phần "bình" chỉ là thứ yếu.

- Cũng như các thể loại chính luận báo chí khác, thái độ của tác giả phải rõ ràng, công khai, không nên có những ý kiến lập lờ để tạo cho người đọc có nhiều cách hiểu khác nhau.

- Bài điều tra chỉ xuất hiện trong "hoàn cảnh có vấn đề".

- Sự kiện là nguyên liệu chủ yếu để xây dựng tác phẩm, bút pháp chính luận được sử dụng để phân tích, lý giải, chỉ ra mối quan hệ nhân quả của các sự kiện nhằm làm rõ sự thật. Đó là sự thật trần trụi, trình nguyên như nó vốn có trong đời sống xã hội. Yêu cầu này nhằm bảo cho tác phẩm thể hiện tốt tính khách quan, tránh được khuynh hướng "tô hồng" khi viết

bài biểu dương và khuynh hướng "bôi đen" khi viết bài phê bình. Tuy nhiên, tác giả cần tính đến trách nhiệm xã hội của mình để khi tác phẩm được công bố không tạo ra hiệu quả phi chức năng.

4. Một số vấn đề về cấu trúc và ngôn ngữ của thể loại điều tra

Sau khi nắm tình hình về nhu cầu của bạn đọc, người phóng viên lựa chọn đề tài và thu nhập tư liệu để xây dựng tác phẩm điều tra. Từng bước trong quá trình chuẩn bị tư liệu đều cần đến sự thông minh, sắc sảo, khéo léo của nhà báo. Quá trình này rất công phu, nhưng để có được một bài điều tra tốt lại phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, khả năng của mỗi tác giả. Qua nghiên cứu báo chí trong những năm gần đây, chúng tôi thấy các bài điều tra tiêu biểu thường có một số kiểu cấu trúc cơ bản như sau:

4.1. Tựa đề và phần giới thiệu

Cũng như nhiều thể loại khác, bài điều tra thường có lời giới thiệu và đề phụ; tính chất và nhiệm vụ của chúng tương đối giống nhau.

Đề phụ (còn gọi là tit phụ):

Sau tựa đề (còn gọi là tit), bài điều tra có thể có các đề phụ nhằm thông báo một cách ngắn gọn nội dung chủ yếu của phần tác phẩm sau đó. Trên thực tế không phải bài điều tra nào cũng phải có đề phụ; có nhiều bài, vì tựa đề đã thấu tóm được "cái thần" của tác phẩm, nên không cần đề phụ nữa. Ví dụ, khi đọc tựa đề bài *Một trẻ sơ sinh còn sống vẫn bị cô y tá khâm liệm*⁽¹⁾ thì người đọc hiểu ngay là bài điều tra này sẽ thông báo và làm sáng tỏ chuyện gì rồi, không cần đề

phụ nữa. Nhưng trong nhiều trường hợp khác, nội dung tác phẩm được tạo bởi nhiều sự kiện khác nhau mà tựa đề không thấu tóm được hết thì đề phụ có tác dụng bổ sung, giúp cho người đọc biết được trong từng phần cụ thể của tác phẩm sẽ thông báo việc gì là chủ yếu. Như vậy, đề phụ có chức năng bổ sung thông tin và tăng cường khả năng thông báo của tựa đề. Trong bài điều tra *Ố mại dâm trá hình lớn nhất thành phố Vũng Tàu vừa bị phát hiện*¹⁾ có đến ba đề phụ:

- *Bắt quả tang 10 cô gái bán dâm cho 10 vị khách.*
- *Chỉ một đêm tú bà Đoàn Thu Lan đã thu 3.000.000 đ tiền dịch vụ từ gái mại dâm.*
- *Công việc điều tra đã hoàn tất, đoạn kết của vụ án này sẽ ra sao?*

Ngoài tựa đề và đề phụ, trong đa số trường hợp, sau tựa đề thường có phần giới thiệu.

Phần giới thiệu:

Phần này được dùng để giới thiệu xuất xứ, nguồn gốc, bối cảnh chính trị - xã hội của tác phẩm; đồng thời nêu những nội dung cơ bản nhất mà tác phẩm sẽ trình bày chi tiết. Phần giới thiệu thường là công việc của biên tập viên và được ghi là LTS (Lời tòa soạn). Trong nhiều trường hợp nó được thể hiện như một tin vắn. Ví dụ: "Ngày 27-3-1998. Tòa hành chính tỉnh Quảng Trị trong một phiên xét xử mà vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố không tham gia phiên tòa đã tuyên hủy Quyết định số 151/1997/QĐ-UB của Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã Đông Hà và xử phạt hành chính đối với người có hành vi chiếm dụng nhà ở đang do nhà nước quản lý. Bốn ngày sau đó, ông Nguyễn Công Bỏ, Chủ tịch thị xã đã gửi

<https://tieulun.hopto.org>

1. Nguyệt san báo Công an nhân dân, tháng 11/1994.

đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tối cao".

Cũng có trường hợp lời giới thiệu được thực hiện bằng một đoạn văn nghị luận: "Thực hiện chính sách lao động, thương binh và xã hội là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Đây là một việc làm vừa mang tính chất nhân đạo cao cả, vừa là yếu tố tích cực, ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, nhằm khuyến khích sự đóng góp công sức của mọi công dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc."

Nhưng trong thời gian qua hàng chục tỷ đồng của Nhà nước đáng lý ra được chi vào việc thực hiện chính sách lao động - thương binh và xã hội đã bị thất thoát, lại rơi vào túi một số cá nhân. Nhận diện chân tướng tội phạm trong lĩnh vực này để có biện pháp xử lý kiên quyết, đồng thời khắc phục những sơ hở trong thực hiện chính sách lao động, thương binh và xã hội trong thời gian tới là một việc làm cấp thiết⁽¹⁾. Thông thường, những tác phẩm đã sử dụng lời giới thiệu thì không có các đề phụ và ngược lại. Phần giới thiệu thường có tác dụng gây ấn tượng mạnh đối với công chúng. Nếu người đọc biết được tác phẩm sẽ nói về điều gì thì nhất định họ sẽ muốn đọc hết tác phẩm để biết chi tiết về điều đó.

4.2. Phần mở đầu của bài điều tra

Có rất nhiều cách khác nhau để mở đầu một bài điều tra. Điều này tùy thuộc vào phương pháp sáng tạo của từng tác giả. Nhưng vào đề tức là một sự bắt đầu, nếu có cách vào đề tốt tất sẽ hứa hẹn một tác phẩm tốt. Cho nên vào đề có thể coi là một nghệ thuật.

Trong tin, những nội dung cơ bản nhất được tập trung ở phần mào đầu, nhưng trong bài điều tra không nhất thiết phải

1. Đặc san báo Công an nhân dân, ngày 15 tháng 8 năm 1995.

như vậy, mà những tư liệu cơ bản, chủ đề, tư tưởng tác phẩm phải được toát lên trong toàn bộ kết cấu của tác phẩm. Sau đây là một số cách mở đầu của tác phẩm điều tra (hay còn gọi là đặt vấn đề):

- Mở đầu bằng việc khái quát hóa thành những hình ảnh hoặc nêu lên tầm vóc ý nghĩa của những đối tượng, những sự kiện định khám phá. Trong cách mở đầu như vậy, tác giả thường thể hiện tầm nhìn, cách đánh giá, xem xét của mình bằng một đoạn văn nghị luận. Ví dụ: *"Một trong những vấn đề nổi cộm đang được các cấp, các ngành ở thành phố Hồ Chí Minh quan tâm giải quyết, đó là tệ sử dụng ma túy và buôn lậu ma túy. Điều đáng lo ngại là trong số những người nhiễm HIV ở thành phố thì số người nghiện ma túy, tiêm chích xì ke chiếm 90%. Do vậy, nạn buôn bán và nghiện ma túy thực sự trở thành mối lo của toàn xã hội"*⁽¹⁾.

Hoặc *"Để đối phó với việc truy quét thường xuyên của công an các phường, các cô gái mại dâm và bọn "mặt rô" đã liên tục sáng tạo ra nhiều phương sách mới"*

- Mở đầu có thể nêu cá tính đặc sắc của nhân vật trung tâm. Ví dụ: *"Bắt đầu từ năm 1991, cô công nhân nông trường Lệ Ninh, Đình Thị Sớm trở về quê sinh sống. Ngoài đồng lương mất sức ít ỏi, để đảm bảo cuộc sống của gia đình, sớm phải tần tảo nay đây mai đó và cuối cùng định vị bằng nghề kinh doanh giải khát. Theo gợi ý của một số khách đã từng ra Bắc vào Nam, Sớm bươn bả khắp nơi để tìm gái về tiếp khách. Có gái khách di đường ghé lại nhiều hơn, thu nhập tăng lên. Thế là từ một cô gái thôn quê hiền lành chất phác, Đình Thị Sớm đã trở thành một "tủ bà" giàu bự. Học tập kinh nghiệm của*

1. Báo Công an nhân dân, số 287/1994

2. Báo Công an nhân dân, 15-12-1991.

Sớm, các chị em của mẹ gồm Đinh Thị Mới, Đinh Thị Khuya, Đinh Thị Huấn đều mở quán giải khát và trở thành chủ chứa... Vì vậy số lượng chủ chứa ở đây tăng nhanh. Hưng Thủy trở thành tụ điểm mua bán dâm công khai, trắng trợn mà nhiều người vẫn gọi là chợ tình 7⁽¹⁾

- Thông qua ý kiến của người khác để tác giả bộ lộ ý đồ của mình bằng một cuộc phỏng vấn. Đây cũng là cách đặt vấn đề có tính độc đáo:

"Tôi đồng ý làm một chuyến dã ngoại với người đạp xích lô. Biết tôi muốn tìm hiểu về tệ nạn gái mại dâm ở thành phố, người đạp xích lô nói: Từ ngày thành phố có quyết định đóng cửa các vũ trường và mở chiến dịch truy quét gái mại dâm ở các tụ điểm, gái mại dâm dạt về một số điểm ở vùng ngoại ô. Có hai tụ điểm lớn là khu Tân Thuận và Tân Cảng, anh muốn chọn điểm nào?

- Anh cho tôi đến khu Tân Cảng".⁽²⁾

Nếu không sử dụng phần tóm tắt các ý chính trong bài và nếu không có đề phụ thì tác giả bài điều tra thường mở đầu bằng những thông tin có tính chất phản ánh để thông báo cho công chúng biết nguyên nhân xuất hiện của tác phẩm. Bài Cần xử lý nghiêm những tiêu cực tại Viện Tai- Mũi- Họng- Bộ Y tế được thực hiện theo phương pháp vừa nêu: "Cách đây hơn bốn tháng, Bộ Y tế cho thành lập đoàn thanh tra về giải quyết đơn khiếu tố của cán bộ công nhân viên Viện Tai-Mũi-Họng (TMH), địa điểm nằm trong khu vực bệnh viện Bạch Mai- đường Giải Phóng, Hà Nội. Đơn thư khiếu tố xuất hiện tại Viện TMH từ năm 1995, tố cáo nhiều hành vi sai trái của

1. Báo Công an nhân dân, 13/1/1999.

2. Báo Đại đoàn kết, số 9/1999.

ông viện trưởng Phạm Khánh Hòa và một số cộng sự thân tín như kế toán trưởng Nguyễn Thị Khiết, Chu Thị Hà phó trưởng phòng tài chính kế toán. Đến cuối năm 1998, khi gần hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản "nâng cấp cơ sở vật chất" cho Viện TMH, đơn thư tố cáo ngày càng nhiều, nội dung xung quanh chuyển tham nhũng, lơ là chuyên môn, tích cực xây dựng cơ bản"⁽¹⁾.

- Cũng có những bài điều tra tác giả vào đề bằng cách nêu ngay sự kiện quan trọng nhất, cách vào đề như vậy thường gây được ấn tượng mạnh, nhưng rất ít gặp. Ví dụ: trong bài *Vụ phá rừng lim ở Quảng Bình*, tác giả đã vào đề như sau: "Theo số liệu của Viện Điều tra quy hoạch rừng Trung Bộ thì năm 1992, trữ lượng gỗ lim trong độ tuổi khai thác ở Tuyên Hóa là khoảng 90.000m³ (trong đó lâm trường Tuyên Hóa quản lý khoảng 15.000 m³ và kiểm lâm quản lý hoảng 75.000 m³). Thế nhưng qua kiểm tra thực địa, hiện nay lâm phần lâm trường Tuyên Hóa gỗ lim hầu như không còn nữa. Còn trong lâm phần do kiểm lâm quản lý rất ít, ở những nơi sâu xa, khó khai thác. Qua số liệu đoàn kiểm tra nắm được, số gỗ lim hợp chính phẩm mà lâm trường TH và hạt kiểm lâm huyện khai thác, thu mua, xử lý, tịch thu được quy tròn từ 1992-1997 chưa đến 15.000 m³. Như vậy, chỉ trong vòng năm năm, hàng chục ngàn m³ gỗ lim đã biến mất khỏi rừng Tuyên Hóa. Vì sao lại có tình trạng này?"

Tóm lại, phần vào đề của tác phẩm điều tra thường đề cập tới một sự kiện, sự việc, một con người cụ thể hay một tình huống, một hiện tượng dưới dạng câu hỏi chưa được trả lời, hoặc cũng có thể là một sự khẳng định. Phần vào đề thường đặt trước đề phụ, được trình bày ngắn gọn, hấp dẫn, có sức lôi

<https://tieu lun.hopto.org>

cuốn người đọc. Tất nhiên điều đó còn tùy thuộc vào kỹ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm chuyên môn của tác giả; nhưng dù tác phẩm được vào đề dưới hình thức nào thì mục đích của phần này là nêu vấn đề mà nội dung của tác phẩm ở các phần sau sẽ làm rõ. Một số ý kiến cho rằng ở phần vào đề của điều tra có nhiều điểm giống với phần vào đề của phóng sự. Nhưng ở điều tra cách thể hiện của tác giả tỏ ra bình tĩnh hơn, tỷ mỉ hơn chứ không "đột ngột" và chưa đựng nhiều yếu tố cảm xúc như trong một số phóng sự. Còn có thể sử dụng nhiều cách khác nhau nữa để mở đầu cho một bài điều tra, điều này tùy thuộc vào khả năng sáng tạo của từng nhà báo.

4.3. Phần giải quyết vấn đề

Đây là phần trọng tâm của tác phẩm, là nơi tác giả thể hiện quan điểm, chính kiến, chủ đề tư tưởng của tác phẩm và tất cả những tư liệu có được trong cả quá trình điều tra, nghiên cứu. Để thực hiện ý đồ của tác phẩm, tác giả dùng nhiều phương pháp thể hiện khác nhau, một mặt phải đảm bảo đặc trưng của thể loại, mặt khác lại phải tạo ra "nét riêng" của mình để tránh sự nhàm chán cho công chúng. Yêu cầu về việc "tuân thủ" các đặc điểm thể loại không liên quan đến sự gượng ép trong quá trình thể hiện tác phẩm; bởi vì giữa các thể loại luôn chứa đựng những "miền giao thoa", phát huy và tận dụng những ưu điểm của nhau để mỗi thể loại tự hoàn thiện mình và điều cần thiết. Trong phần này tác giả tiến hành trình bày, phân tích, và sắp xếp dữ kiện theo một trình tự logic và theo quan hệ nhân quả. Việc tổ chức cấu trúc tác phẩm như vậy là do đặc điểm thể loại quy định. Vì vậy, khi tìm hiểu các vụ việc cần chú ý đến những "hoàn cảnh có vấn đề" - môi trường để chúng xuất hiện như một điều kiện cần. Nếu không có điều kiện này thì sự kiện sẽ không xảy ra. Nhà báo đã sử dụng các mô

hình cấu trúc như hình tam giác, tam giác lộn ngược, hình chữ nhật để tạo nên sự hấp dẫn đối với người đọc, thì trong bài điều tra, do phải chuyển tải một khối lượng lớn các sự kiện, chi tiết, tác giả phải sắp xếp sự kiện thành từng "nhóm" rồi mới tiến hành phân tích, mổ xẻ vấn đề.

Chính luận báo chí thuộc phạm trù nghị luận, người viết chủ yếu dựa vào chứng cứ thực tế và sự suy xét khách quan để chỉ ra mối quan hệ nhân - quả của các sự kiện, làm rõ sự thật. Cho nên các yếu tố tạo nên tác phẩm chính luận là sản phẩm của hoạt động tư duy lý luận chặt chẽ trên cơ sở các luận điểm, luận cứ, luận chứng.

Trong một tác phẩm, có thể có một hoặc một số luận điểm. Đó là những ý trực tiếp cấu thành chủ yếu, có sức khái quát cao, chứa đựng những quan niệm, những tư tưởng sâu sắc. Các luận điểm trong tác phẩm có sự độc lập tương đối với nhau và cùng có nhiệm vụ làm rõ chủ đề. Tính độc lập tương đối của các luận điểm biểu hiện ở chỗ, trong một tác phẩm, luận điểm này không nằm trong luận điểm kia. Nó có quan hệ với chủ đề tác phẩm như một thành phần có tác dụng làm rõ chủ đề tác phẩm. Đối với các luận điểm khác chúng có vai trò như nhau là góp phần làm rõ chủ đề ở một khía cạnh nào đó. Để hiểu rõ vai trò của các luận điểm trong bài điều tra chúng ta hãy xem xét một số tác phẩm cụ thể. Trong bài *Hiện trạng buôn lậu và nghiện hút ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh*⁽¹⁾, tác giả Lưu Vinh đã nêu rõ ba luận điểm:

- Số người nghiện ma túy giảm rồi lại tăng.
- Ma túy được đưa vào thành phố qua nhiều con đường khác nhau.

- Cần phải phòng và chống hiện trạng này.

Để làm sáng tỏ nội dung tư tưởng của các luận điểm đó, cần phải có các luận cứ. Đó là những chi tiết, những sự kiện làm bằng chứng chứng minh cho các luận điểm đã nêu. Tác giả có thể sử dụng một hoặc nhiều luận cứ. Việc sử dụng các sự kiện, hiện tượng làm luận cứ và những thao tác linh hoạt, tùy thuộc vào trình độ nghiệp vụ và phong cách riêng của mỗi tác giả. Trong ví dụ trên đây, tác giả đã nêu lên ba luận cứ để chứng minh cho luận điểm 2:

- Nguồn thứ nhất: từ các tỉnh Hạ Lào qua các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.

- Nguồn thứ hai: từ các tỉnh Thượng Lào qua các khu vực tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hà Nội rồi vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

- Nguồn thứ ba: ở dạng bạch phiến, chủ yếu từ các nước Thái Lan, Miến Điện qua Căm-pu-chia.

Để tạo nên một luận cứ, thường phải sử dụng nhiều cứ liệu khác nhau, các cứ liệu đó tạo thành các ý làm nên sự toàn vẹn của luận cứ. Sau khi đã nêu lên ba luận cứ trên đây, tác giả đã sử dụng một loạt cứ liệu khác như sau: *"Bọn buôn lậu ma túy đã triệt để sử dụng những phương tiện giao thông sẵn có như đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ để vận chuyển ma túy. Điển hình như vụ Hong Chi Sinh, 33 tuổi, người Hồng Công nhưng mang quốc tịch Anh, ngày 11-3-1993 mang 5 kg bạch phiến từ Thái Lan vào tiêu thụ và bị bắt quả tang tại cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất. Hoạt động của bọn buôn lậu ma túy hình thành các đường dây và tổ chức khá chặt chẽ. Có bọn chuyên hoạt động buôn bán, có bọn chuyên bán lẻ..."*.

Nội dung của tác phẩm được hình thành bởi các luận điểm,

luận cứ. Nhưng việc tổ chức, sắp xếp các luận điểm, luận cứ phải hợp lý và có tính hệ thống rất cao. Đó là nhiệm vụ của các luận chứng. Luận chứng là toàn bộ tổ chức, kết cấu trong quá trình triển khai một luận điểm hoặc toàn bộ hệ thống luận điểm của tác phẩm. Công tác tổ chức này phải chặt chẽ và hợp lý, vừa triệt để khai thác các luận cứ, vừa đảm bảo tính nhất quán trong quá trình làm sáng tỏ luận điểm, mặt khác, phải tránh cực đoan.

Luận chứng là sự triển khai, sự đan dệt qua lại giữa luận điểm và luận cứ, giữa các ý nhỏ với nhau nhằm mục đích làm cho người đọc hiểu và đồng tình với các luận điểm. Việc kết hợp các luận chứng chặt chẽ, lôgic, hợp lý và tổ chức các luận điểm, luận cứ một cách khoa học là biểu hiện của lối lập luận trong văn phong nghị luận nói chung, trong đó có thể loại tác phẩm điều tra trên báo chí.

Ngoài ra, để phân chia tác phẩm thành các phần nhỏ, mỗi phần giải quyết một vấn đề nội dung nào đó, có tính độc lập tương đối với phần kia, các tác giả thường sử dụng các đề phụ. Mỗi đề phụ còn có tác dụng "thông báo" nội dung chủ yếu sẽ được giải quyết trong phần đó. Ví dụ: trong bài *Sáu loại án liên quan đến tội phạm là người nước ngoài tại Việt Nam*¹, tác giả đã dùng đến sáu đề phụ, trong đó mỗi đề phụ được sử dụng để chỉ ra "một loại án" như sau:

- Công dân nước ngoài sang lừa đảo tại Việt Nam.
- Phát hiện viên hồng phiến tại Việt Nam.
- Chuyển ngân bất hợp pháp và rửa tiền tăng mạnh.
- Công ty ma và lừa đảo vay vốn.
- Tội xâm hại tình dục trẻ em xuất hiện ở Việt Nam.

<https://tieulun.hopto.org>

1. Báo Đại đoàn kết, số 1/1999.

- Buôn lậu xe máy và nhập lậu ô-tô ăn cắp.

Việc sử dụng nhiều hay ít đề phụ trong một bài điều tra phụ thuộc vào khối lượng những nội dung cần giải quyết. Thông thường nếu một tác phẩm có nhiều sự kiện trung gian liên quan đến vấn đề điều tra thì mới cần đến vai trò của đề phụ. Các đề phụ như một thao tác chuyển tiếp, giúp người đọc tìm hiểu từ sự kiện này đến sự kiện khác và các mối quan hệ nhân - quả của các sự kiện đó. Và có thể từ đó, người đọc tự rút ra được kết luận về sự kiện, hiện tượng hay vấn đề mà tác giả đã trình bày trong tác phẩm.

Cũng chính trong phần giải quyết vấn đề này, một trong những đặc trưng cơ bản của thể loại điều tra được sử dụng triệt để là phân tích sự kiện. Phân tích sự kiện là một việc quan trọng của công tác điều tra, và cũng là một phương pháp thể hiện các tác phẩm điều tra. V.I.Lênin đã từng nhấn mạnh: "... quan điểm của người mác xít luôn luôn đòi hỏi một "sự đánh giá" sâu sắc, chứ không hời hợt; quan điểm đó sẽ luôn luôn vạch trần sự nghèo nàn của những luận điểm xuyên tạc, nhập nhằng, những sự che dấu hèn nhát..."¹. Tuy phương pháp thể hiện của bài điều tra khác với cách miêu tả sự kiện trong phóng sự hay cách lập luận trong bình luận, nhưng bài điều tra không phải là một dạng bài khô khan, thiếu hình ảnh. Phương pháp thể hiện này tùy thuộc vào tài năng và phong cách riêng của từng nhà báo. Tác giả có thể trình bày tác phẩm một cách sinh động, hấp dẫn, giàu hình ảnh, nhưng trước hết phải đảm bảo tính chính xác của các tư liệu được công bố.

Sự kiện là yếu tố cụ thể của nội dung. Thiếu những sự kiện cụ thể thì không thể có nội dung cụ thể, không thể có

1. V. I Lênin: Toàn tập, NXB Tiến bộ, M., 1991, t. 23, tr. 305.

khả năng thuyết phục người đọc. Có thể nói rằng sự kiện là "vật liệu chính" để xây dựng nên tác phẩm điều tra, là những yếu tố cần thiết để làm sáng tỏ các luận điểm. Phân tích sự kiện là để tìm ra bản chất, mối liên hệ bên trong của chúng. Trong hầu hết các bài điều tra, cái *tôi*- tác giả rất ít xuất hiện trong tác phẩm. Người viết thường "ẩn" đằng sau những sự kiện được trình bày, phân tích. Có rất nhiều bài điều tra, từ đầu đến cuối, tác giả chỉ trình bày sự thật, để cho chứng cứ tự nói lên tất cả nhưng nó lại có tác động rất mạnh đến dư luận xã hội, có thể lấy bài *Dừng nên đem dân bỏ chợ* làm ví dụ. Trong bài điều tra này tổ phóng viên điều tra đã nêu lên một loạt chứng cứ để làm sáng tỏ vấn đề là tại sao 30 gia đình ở quận Hai Bà Trưng- Hà Nội đã gương mẫu tự nguyện dỡ nhà, giải phóng mặt bằng phục vụ cho việc mở đường Trần Khát Chân, nhưng đã 5 năm trôi qua mà họ vẫn chưa được bố trí chỗ ở mới. Còn một số gia đình khác "chây ỳ" không chịu đi để nhà nước lấy đất làm đường thì giải thích: "*Cứ nhìn 30 hộ dân đã gương mẫu di chuyển trước kia, họ đang bị bỏ rơi, chẳng ai lo chỗ ở mới cho họ, nhà cũ thì phá rồi, vậy chúng tôi theo họ phá nhà để di chuyển để rồi lại rơi vào cảnh không nhà không cửa như họ à?*"¹. Lý do gây nên tình trạng trên là họ (30 hộ dân) đã được cấp đầy đủ giấy tờ về đất đai của cơ quan có thẩm quyền cấp để di chuyển đến nơi ở mới, thế nhưng đất nơi họ đến lại là đất có chủ, chủ của mảnh đất đó có giấy tờ hợp pháp. Mặc dù các tác giả không nêu lên ý kiến riêng của mình thì vấn đề cũng đã rõ. Nhưng để đi đến tận cùng của sự thật, các tác giả cung cấp thêm cho người đọc một chứng cứ khác: "*Thanh tra Nhà nước thành phố Hà Nội đã thanh tra và có kết luận rất rõ: hội đồng đền bù giải*

1. Báo Đại Đoàn Kết, ngày 20/1/2006.

phóng mặt bằng đường Trần Khát Chân đã quan liêu, tham mưu cho thành phố Hà Nội di chuyển 30 hộ dân đến mảnh đất đang có tranh chấp, chủ mảnh đất này có giấy tờ hợp pháp".

Như vậy là đối với một tác phẩm điều tra, sự hấp dẫn và sức thuyết phục người đọc sẽ tăng lên khi tác giả để cho chứng cứ làm sáng tỏ sự thật hơn là tác giả bày tỏ chính kiến của mình. Điều đáng chú ý là các chứng cứ phải được chọn lọc cẩn thận nhằm phục vụ cho một chủ đề nhất định.

Tóm lại, trong phần giải quyết vấn đề của tác phẩm điều tra, người viết phải làm sáng tỏ toàn bộ nội dung các câu hỏi được nêu lên trong phần mở đề bằng cách đưa ra các luận điểm, luận cứ, luận chứng kết hợp với sự chọn lọc và phân tích sâu sắc các sự kiện, hiện tượng hay vấn đề; trong quá trình thực hiện có thể có sự so sánh, đối chiếu và lý giải vấn đề nhằm đáp ứng được nhu cầu nhận biết thông tin đầy đủ, toàn diện của độc giả.

4.4. Phần kết luận

Kết luận là phần cuối của bài điều tra. Bất kỳ bài điều tra nào cũng phải có phần kết luận. Trong một số dạng của tin không cần thiết phải rút ra bài học hay kết luận vì tin chỉ thông báo những sự kiện riêng lẻ, "một mẩu cuộc sống". Trong bài điều tra hay một số thể loại có dung lượng lớn, đề cập đến nhiều sự kiện, nhiều chi tiết khác nhau nhằm phục vụ cho một chủ đề thì phần kết luận là không thể thiếu. Vì đây là phần quan trọng.

Thông thường, trong phần kết luận tác giả có điều kiện để thể hiện chính kiến của mình và cũng là nơi mà người đọc chờ đợi xem kết cục của vấn đề sẽ ra sao. Ở đây tác giả có thể trực tiếp trình bày ý kiến của mình với người đọc hoặc trình bày gián tiếp bằng cách đưa ra luận điểm ở phần kết

để nêu lên kết luận. Trong bài *Đừng nên đem dân bỏ chợ*, sau khi đã phân tích các cứ liệu làm sáng tỏ sự thật, các tác giả đã đến kết luận: "Như vậy việc để mặc cho 30 hộ dân sống vật vạ, bơ vơ không nhà cửa suốt 5 năm nay là hoàn toàn thuộc trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hà Nội. Tại sao khi di chuyển làm đường thì cơ quan nhà nước làm nhanh thế, nhưng giải quyết chỗ ở mới cho dân thì làm chậm thế, kéo dài suốt 5 năm, và liệu có kéo dài thêm 5 năm nữa không?"

Xin nhường câu trả lời này cho Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội⁽¹⁾.

Ngoài việc theo dõi từng chi tiết của các sự kiện để biết thực chất của vấn đề, người đọc còn chờ đợi một lời kết hay một nhận định của tác giả về vấn đề đó vì tác giả là người trực tiếp tìm hiểu và khám phá sự thật. Vì thế, phần kết luận còn quan trọng ở chỗ là nó sẽ giúp độc giả có những suy nghĩ đúng, phù hợp với ý đồ tác giả, nghĩa là tác phẩm sẽ thực hiện tốt chức năng của nó là góp phần tuyên truyền, cổ động và tổ chức cho nhận thức và hành động của công chúng. Từ đó một yêu cầu đối với phần kết luận là phải rõ ràng, dứt khoát, có sức thuyết phục cao. Trên thực tế, nhiều khi vẫn còn những bài điều tra chưa đưa ra được một kết luận xác đáng, hoặc chỉ là một kết luận nửa vời, có thể có nhiều cách hiểu khác nhau...

Những bài điều tra có phần kết luận tốt thì ngay từ phần mở đầu - nêu vấn đề và phần phân tích sự kiện đã toát lên tất cả bản chất của vấn đề mà công chúng đang mong đợi. Sức thuyết phục nằm ngay trong quá trình lập luận, nêu chứng cứ,

<https://tieulun.hopto.org>

1. Báo Đại đoàn kết, đã dẫn.

những con số thông kê, cách sắp xếp sự kiện chặt chẽ, logic..., tạo ra cảm giác tin cậy, thích thú đối với người đọc. Trong trường hợp như vậy thì phần kết luận chỉ cần ngắn gọn, súc tích cũng mang tính thuyết phục cao.

Cũng có trường hợp, do tính chất phức tạp của vấn đề, chưa thể có sự giải đáp thỏa đáng, tác giả có thể nêu lên một loạt câu hỏi theo hướng vừa gợi ý để cả nước đọc và các cơ quan chức năng tự lý giải vấn đề. Ví dụ: Trong bài *Sản xuất thuốc có độc tố cao đã bị cấm, giữa Thủ đô, trong phần kết luận, dưới đề phụ "Cần giống một hồi chuông báo động"* tác giả viết: "Ngày 8-6-1998 đoàn kiểm tra (quản lý thị trường và công an) khi đối chiếu giữa thực tế tồn kho và trong thùng kho, phát hiện trên 500 kg DDT và trên 120 kg thạch tín không cánh mà bay. Những người có trách nhiệm không lý giải nổi tại sao lại có trường hợp kỳ lạ như vậy? Nơi sản xuất và kho chứa các loại độc tố trên ở vùng đất thường bị ngập lụt vào mùa nước, số DDT và thạch tín nói trên đã "không may" tan thành nước trong những vụ ngập lụt trước đây hoặc rơi vào tay kẻ xấu nào đó?... Nhưng thật may, ngày 26-6-1998, ông Nguyễn Đới- giám đốc Công ty Bảo quản nông, lâm sản cho biết số chất độc đó đã tìm thấy trên gác hai dãy nhà công ty đang làm việc. Sự xuất hiện trở lại trên nửa tấn DDT và trên 120 kg thạch tín, chuyện thật mà như đùa. DDT là chất độc lưu lại lâu dài khó phân hủy và một chút thạch tín cũng có thể làm nhiều người thiệt mạng. Không hiểu những người quản lý cấp trên của công ty và chính quyền thành phố suy nghĩ thế nào về việc này?".

Đương nhiên, một bài điều tra tốt nhất vẫn là bài nêu lên được cách giải quyết hợp tình hợp lý. Nhưng đó là công việc làm rất khó, vì hướng giải quyết cho một vấn đề phức tạp,

nhiều khi nằm ngoài khả năng của nhà báo. Công việc quan trọng nhất của nhà báo là phải đánh giá đúng thực trạng, phản ánh chính xác hiện thực khách quan, chỉ ra nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân sâu xa của các sự kiện, hiện tượng, vấn đề, chỉ ra các mối quan hệ giữa các tình tiết của sự kiện hay hiện tượng nào đó làm bằng chứng và tạo ra hướng giải quyết cho các cơ quan quản lý và hướng dẫn suy nghĩ cho nhân dân. Trước những "hoàn cảnh có vấn đề" công chúng thường chờ đợi sự giải đáp của báo chí, vì vậy sự công bằng trong đánh giá, tính khoa học trong cách nhìn nhận vấn đề và sự khách quan trong phản ánh hiện thực là yêu cầu thường xuyên đối với người viết điều tra.

4.5. Ngôn ngữ trong thể loại điều tra

Sử dụng ngôn ngữ để thể hiện chủ đề tác phẩm có thể coi là một thao tác nghệ thuật phức tạp. Ngôn ngữ báo chí nói chung cũng như ngôn ngữ thể loại tác phẩm điều tra nói riêng là loại ngôn ngữ hiện đại nhất, phổ thông nhất, được công chúng sử dụng rộng rãi. Vì vậy, ngôn ngữ trong tác phẩm báo chí là thứ ngôn ngữ nhà báo dùng để "nói với công chúng bằng chính ngôn ngữ của họ" (Sêkhốp). Điều đó đòi hỏi người làm báo phải có vốn ngôn ngữ phong phú và khả năng sử dụng hoạt bát và linh động vốn ngôn ngữ đó.

Trong bài điều tra, tác giả vẫn có thể sử dụng nhiều thể pháp ngôn ngữ khác nhau như miêu tả, kể... nhưng phương tiện ngôn ngữ chủ yếu vẫn là ngôn ngữ chính luận, kết quả của tư duy lôgic, đặc biệt chú ý đến tính chính xác và chặt chẽ, phục vụ cho mục đích diễn đạt rõ ràng, thể hiện đúng tư tưởng của tác giả. Điều đó đòi hỏi ở người viết hạn chế tối đa việc sử dụng từ ngữ đa nghĩa. Tuy nhiên, cũng như ở các thể loại khác, bài điều tra cũng cần sự hấp dẫn độc giả trong

gách điển đạt. Ví dụ sau đây sẽ chứng minh khả năng biểu cảm và giàu hình ảnh của ngôn ngữ điều tra: "Còn rất nhiều mảnh đời nghiệt ngã khác mà trong phạm vi bài viết này chúng tôi không thể nêu hết được. Mỗi mảnh đời có một cuộc sống riêng tư rất khác nhau, mỗi hoàn cảnh và động cơ sa vào vũng lầy tệ nạn xã hội khác nhau, không loại trừ không ít những kẻ đua đòi, cố lao thân vào con đường hư hỏng, sa đọa. Song suy cho cùng, không ai lại muốn cuộc đời mình cứ mãi kéo dài trong nhọc nhằn, đau khổ. Sẽ có người đặt câu hỏi: Thế tại sao họ không tu tâm dưỡng tính, phấn đấu vươn lên để trở lại hòa nhập với ánh sáng cuộc đời? Nếu vấn đề chỉ đơn giản có vậy thì có lẽ "chẳng có gì mà ảm ỉ"... Phần lớn đối tượng là những người không nghề nghiệp, không vốn liếng, không nơi nương tựa, không người giúp đỡ, học thức ít... Ngoài những "hành trạng" đó họ có thêm được gì trên con đường tìm về ánh sáng, nếu không phải là lòng mặc cảm nặng nề trước sự lạnh lùng cùng những cái nhìn khinh rẻ của mọi người xung quanh?"¹). Người đọc đã rất cảm động trước sự luận bàn của tác giả về những đối tượng của tệ nạn xã hội, mặc dù tác giả đã tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc của bút pháp chính luận báo chí.

Để làm rõ những đặc trưng ngôn ngữ trong tác phẩm điều tra, có thể so sánh với cách sử dụng ngôn ngữ trong một số các thể loại khác. Trong các tác phẩm thông tấn, ngôn ngữ thường mang tính chất sự kiện. Trong các tác phẩm thuộc nhóm chính luận - nghệ thuật ngoài ngôn ngữ chính luận và ngôn ngữ phản ánh sự kiện, còn sử dụng khá nhiều ngôn ngữ văn học. Còn trong bài điều tra, ngôn ngữ có sự kết hợp hài hòa giữa tính chất và sự kiện và tính chính luận.

1. Báo Đại đoàn kết, số 229/1992.

Người viết điều tra thường sử dụng ngôn ngữ chính luận như một công cụ chính để phân tích sự kiện; đó là thứ ngôn ngữ đơn nghĩa. Tuy nhiên, tác giả vẫn có thể sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, đối chiếu, ẩn dụ..., (trừ phương pháp ngoa dụ). Sau đây là một dẫn chứng: "... dư luận nhận xét tệ nạn này giống như một căn bệnh truyền nhiễm, nếu không sớm sử dụng liều thuốc "kháng sinh", nó lại có cơ hội phát triển"¹. Như vậy là ngôn ngữ trong bài điều tra cũng gần với ngôn ngữ của các thể loại khác như phỏng vấn, tường thuật, bình luận, tin ngắn..., nhưng phải khác với ngôn ngữ của thể loại tiểu phẩm. Trong các bài điều tra hay, người đọc có thể gặp nhiều biện pháp ngôn ngữ có tính chất tu từ như "trụ bám", "bén rễ cây xanh", "hốt trọn ô", "nắm độc sau mưa", "túi đựng tệ nạn"... Đó là những phương pháp ví von, so sánh, giàu hình ảnh nhưng rất cụ thể và dễ hiểu. Người đọc hầu như không gặp loại ngôn ngữ hài hước, mỉa mai, giễu cợt hay châm biếm trong bài điều tra.

Ngoài ra, tác giả bài điều tra còn sử dụng triệt để các phương tiện cú pháp để tăng thêm tính hấp dẫn của tác phẩm. Các loại câu như câu đơn, câu kép, câu nghi vấn, câu cảm thán,... cũng được dùng rộng rãi. Các dấu chấm hỏi (?), dấu chấm than (!), dấu chấm lửng (...) cũng thường được dùng, có khi là để thể hiện tình cảm xót xa, đau đớn trước một hiện thực nhức nhối nào đó như: "... Vậy mà bia ôm cứ mọc ra ngày càng nhiều, công khai giữa thanh thiên bạch nhật...?" hoặc "... Dĩ nhiên với hình thức hoạt động gần như trán lộn này, bọn mặt rô chuẩn bị sẵn "đồ nghề" để đối phó! Và khi "hồn lữ sa vào đôi mắt em" thì tốt nhất "nên dĩ hòa vi quý" mà đánh bài chẵn họ sẵn. Ở lại vùng bình ổn quả là thiếu

khôn ngoan!"⁽¹⁾. Có lúc tác giả sử dụng câu có dấu chấm hỏi là để tăng thêm tính chất khẳng định về những điều đã được khẳng định trước đó. Ví dụ "Thật ngạc nhiên là họ đổ vạ cho những bê bối ở bệnh viện Thủy Nguyên là do mâu thuẫn nội bộ! Mâu thuẫn nội bộ thì liên quan gì đến các quyết định chậm trễ của bác sĩ Kiên trong cái chết của chị Chiên? Phải chăng mâu thuẫn nội bộ xúi bẩy cô y tá Hồng vội tiến bệnh nhân trong cái chết của anh Tường?" (Dùng để thành chuyện thường ngày ở huyện). Cũng có trường hợp, tác giả dùng dấu chấm hỏi với mục đích gợi ý, lôi kéo người đọc cùng suy nghĩ về vấn đề đang được bàn luận, tìm hiểu. Ví dụ: Trong bài *Thủ tướng Chính phủ đình chỉ dự án thủy cung Thăng Long*, sau khi nêu một loạt các chứng cứ về tính bất hợp lý trong việc giao cho công ty trách nhiệm hữu hạn Vạn Thiện (một công ty chỉ có 150.000 đồng tiền vốn trong ngân hàng và nợ năm ngân hàng khác 2,4 tỷ đồng và đã từng hai lần bị công an phạt về tội hoạt động mại dâm) thực hiện dự án xây dựng thủy cung Thăng Long, tác giả đặt câu hỏi "Nhiều người đặt câu hỏi giữa giám đốc công ty Vạn Thiện bán 400m² đất, và Ủy ban nhân dân thành phố Hà nội "đấu thầu" gần 1 ha đất của công trình thủy cung Thăng Long, ngay từ khi dự án này chưa được thi công, liệu khác nhau và giống nhau ở chỗ nào?... Sao một công trình to như thế lại được giao cho một công ty chỉ có 150.000 đ tiền vốn trong tài khoản, nợ đầm nợ đìa, và lại có một tiền sử hoạt động mại dâm như vậy? Dự án đã làm lãng phí thời gian, công sức của nhiều cấp, nhiều ngành. Trách nhiệm của những người đã phê duyệt dự án này phải chịu đến đâu?". Những câu hỏi có tính chất gợi ý để người đọc cùng suy nghĩ, tác giả thường đặt ở cuối bài, trong phần kết luận.

Xem xét các tác phẩm thuộc thể loại điều tra trên báo chí, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy rằng, ngôn ngữ của thể loại này có thể chia làm hai loại: ngôn ngữ tác giả và ngôn ngữ nhân vật.

Ngôn ngữ tác giả trong điều tra không giống như ngôn ngữ tác giả trong các thể loại chính luận - nghệ thuật. Cái tôi của tác giả ít khi xuất hiện rõ nét, mà thường ẩn sau những con số, những sự kiện và những đánh giá về các sự kiện đó. Những sự kiện có thật của đời sống xã hội được tác giả lựa chọn công phu để đưa vào tác phẩm cùng với cái tôi nhân chứng hoặc cái tôi thẩm định của tác giả. Ý kiến chủ quan của tác giả được thể hiện thông qua việc xem xét, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, mặc dù lúc đó cái tôi tác giả không xuất hiện như một đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất. Như đã trình bày ở phần trên, khi một sự kiện hay vấn đề phức tạp, chỉ có thể làm sáng tỏ bằng bài điều tra thì, trong "hoàn cảnh có vấn đề" đó, yêu cầu về tính khách quan trong quá trình phản ánh sẽ là nhân tố có khả năng thuyết phục rất lớn đối với độc giả. Vì vậy, việc tác giả bài điều tra giấu cái tôi thẩm định đằng sau lời bình, sự phân tích và đánh giá sự kiện là hợp lý và cần thiết, có tác dụng tăng cường sức thuyết phục của các tác phẩm. Tất nhiên, trong một vài trường hợp khác, rất cụ thể, thì sự xuất hiện cái tôi tác giả lại có khả năng thuyết phục lớn. Một trong những trường hợp này là bài *Chống tệ mại dâm* của Lưu Vĩnh - một tác phẩm thành công với sự bắt đầu bằng sự xuất hiện của cái tôi: "*Tôi đồng ý làm một chuyến đi ngoại với người đạp xích lô. Biết tôi muốn tìm hiểu về tệ nạn gái mại dâm ở thành phố, người đạp xích lô nói...*"⁽¹⁾.

Một điều cần chú ý là, trong bài điều tra, ngôn ngữ tác giả giữ vai trò chủ đạo như một "người dẫn đường" đưa người đọc đi qua các sự kiện, để họ tìm đến sự thật mà họ đang muốn biết.

Ngôn ngữ nhân vật thường được sử dụng trong các luận cứ để làm sáng tỏ các luận điểm. Sự xuất hiện của ngôn ngữ nhân vật trong bài điều tra là yêu cầu bắt buộc đối với tác phẩm. Khái niệm "ngôn ngữ nhân vật" ở đây không chỉ dừng lại ở lời nói hay thái độ của một con người cụ thể nào đó mà nó bao gồm cả những văn bản, băng ghi âm, băng hình... mà tác giả bài điều tra sử dụng để làm chứng cứ thực hiện mục đích của tác phẩm. Ngôn ngữ nhân vật, ngoài việc giữ vai trò là chứng cứ, nó còn là yếu tố bảo đảm cho những nhận xét, đánh giá của tác giả tránh được sự gò bó, chủ quan.

Ngôn ngữ nhân vật đóng vai trò là những dẫn chứng cụ thể, sinh động của một sự việc, một chi tiết nào đó, có giá trị nhân mạnh hay khẳng định tính khách quan của các luận điểm hay luận cứ. Ngôn ngữ tác giả và ngôn ngữ nhân vật thường đan xen nhau, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau để tạo ra sự hợp lý trong quá trình tìm kiếm sự thật và nguyên nhân của vấn đề. Biết vận dụng, kết hợp hài hòa hai loại ngôn ngữ sẽ đem lại kết quả cao cho tác phẩm, đồng thời cũng thể hiện tính sáng tạo của tác giả.

5. Kết luận

Trong hệ thống các thể loại báo chí, điều tra là một thể loại quan trọng, được công chúng quan tâm, tìm đọc nhiều vì những vấn đề được bài điều tra đề cập thường là bài xuất hiện từ "hoàn cảnh có vấn đề". Do thể loại điều tra hay đề cập đến những mặt trái của đời sống xã hội, cho nên trong thời kỳ Pháp thuộc, loại bài này ít được sử dụng, làm cho nó

khó phát triển và khó hoàn thiện. Từ khi có báo chí cách mạng, thể loại điều tra được chú ý nhiều hơn. Tuy vậy, trong thời bao cấp, thể loại điều tra vẫn chưa phát huy hết được khả năng của nó với tư cách như một phương tiện góp phần làm lành mạnh xã hội. Về mặt lý luận thể loại, cũng như tình trạng nghiên cứu lý luận báo chí nói chung, chưa có các công trình nghiên cứu đầy đủ về thể loại này. Ngoài một vài bài giảng của các nhà báo lâu năm, giàu kinh nghiệm, được ghi chép lại làm tài liệu tham khảo, chưa có những công trình đầy đủ quy mô, đảm bảo tính khoa học. Tuy nhiên, trước đây, dưới hình thức điều tra biểu dương, có nhiều tác phẩm đã có đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng đất nước và đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp và Mỹ. Bước sang thời kỳ mở cửa, cùng với những bước tiến của nhân dân ta trong công cuộc xây dựng đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, những tác phẩm điều tra có nội dung phê phán ngày càng nhiều hơn. Mặt khác, công cuộc đổi mới đất nước đã thúc đẩy sự đổi mới báo chí, làm cho nội dung và hình thức của báo chí ngày càng phong phú và đa dạng hơn. Trên báo chí Việt Nam đương đại, một số thể loại mới xuất hiện và một số thể loại truyền thống được sử dụng nhiều hơn và ngày càng hoàn thiện hơn, trong đó có thể loại điều tra. Những tác phẩm thuộc thể loại điều tra nhằm mục đích phê phán được coi là "thứ thuốc chữa trị các căn bệnh xã hội" trở thành phương tiện tốt để thực hiện mục tiêu mà Đảng đề ra là chống tham nhũng, chống các tệ nạn xã hội, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc.

Do tác dụng của bài điều tra trên báo chí hiện nay rất lớn, cho nên nhiều cơ quan báo chí đã chú trọng công tác bồi dưỡng của thể loại này, coi đây là một trong những thể loại chính

của báo. Điều đó đặt ra vấn đề cho công tác đào tạo - là cần phải xúc tiến việc nghiên cứu và giảng dạy tốt thể loại này, tạo điều kiện để sinh viên khi ra trường có thể tiếp cận nghề nghiệp trên cơ sở có tri thức và có năng lực chuyên môn, có thể viết tốt thể loại này.

Qua nghiên cứu thực tiễn báo chí, chúng ta có thể rút ra những kết luận khái quát về bài điều tra như sau:

Thứ nhất, điều tra là một thể loại quan trọng của nhóm các thể loại chính luận báo chí. Trong đó bút pháp chính luận là yếu tố chủ đạo của tác phẩm, được dùng để phân tích sự kiện, chỉ ra bản chất của nó và thể hiện quan điểm của tác giả.

Thứ hai, các bài điều tra thường được thực hiện trong trường hợp xuất hiện "hoàn cảnh có vấn đề", nghĩa là khi trong đời sống xã hội có những sự kiện, hiện tượng nào đó không bình thường, công chúng đang muốn biết chi tiết về nguyên nhân và kết quả của nó, cũng như ý kiến của báo chí mà họ cho rằng đáng tin cậy nhất do có nghề nghiệp và có điều kiện để tìm hiểu kỹ lưỡng.

Thứ ba, nội dung chủ yếu của bài điều tra được tạo thành bởi các sự kiện và việc nêu ra quan hệ nhân - quả của các sự kiện đó. Yêu cầu này đòi hỏi tác giả phải biết cách phân tích sự kiện - thao tác có tính đặc thù của thể loại điều tra.

Thứ tư, tác giả có thể sử dụng văn nghị luận để thể hiện quan điểm, chính kiến của mình đối với vấn đề được trình bày trong tác phẩm, nhưng thái độ phải rõ ràng, dứt khoát, không lập lờ nước đôi. Ngôn ngữ tác giả phải có ý nghĩa sáng tỏ, trọn vẹn, không cho phép có nhiều cách hiểu khác nhau về cùng một ý kiến của tác giả.

Thứ năm, người viết điều tra là người có thể cung cấp cho

công chúng những thông tin để họ biết rõ sự thật về mọi vấn đề của đời sống xã hội (tất nhiên trừ những bí mật quốc gia). Như vậy, trách nhiệm của người viết bài điều tra là phải trung thực trong khi phản ánh sự kiện, hiện tượng hay vấn đề. Bởi vì trong một tác phẩm, nếu một tình tiết không chính xác có thể làm mất đi tính chính xác của toàn bộ hệ thống các sự kiện.

Tóm lại, điều tra là một thể loại thuộc nhóm chính luận báo chí, hiện nay đang được công chúng đón nhận nồng nhiệt bởi nó giải đáp được nhiều vấn đề phức tạp trong đời sống xã hội mà các thể loại khác không thực hiện được. Viết điều tra là một công việc khó, vì vậy hiện nay các cơ quan báo chí đang từng bước thực hiện việc chuyên môn hóa các nhà báo để dần dần hình thành những phóng viên chuyên viết điều tra nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả của hoạt động báo chí nói chung và thể loại điều tra, nói riêng.

Đối với công tác đào tạo người làm báo thì điều cần chú ý trước hết là huấn luyện cho người học khả năng điều tra, lấy tư liệu và cách lựa chọn đề tài trong "hoàn cảnh có vấn đề"; đồng thời biết cách phân tích tư liệu, nghĩa là tìm kiếm những mối liên hệ giữa các sự kiện, làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân và kết quả của các sự kiện, hiện tượng hay vấn đề cần giải quyết.

*** Bài tập thực hành**

1. Chọn một vấn đề được báo chí bàn luận nhiều để làm công tác điều tra (qua báo chí) thu thập tư liệu và trình bày kết quả bằng một bài báo.

2. Chọn một vấn đề mà anh (chị) thấy cách giải thích (công khai hoặc không công khai) chưa có sức thuyết phục, tự điều tra và viết bài.

3. Thâm nhập cuộc sống, tìm kiếm đề tài để viết bài điều tra. (Ví dụ như dịch cúm gà xuất hiện trước tiên ở đâu? Quá trình lan rộng thành đại dịch như thế nào? v.v..)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

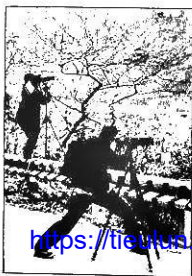
1. Hữu Đạt. *Phong cách học tiếng Việt hiện đại*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999.
2. Hữu Thọ. *Công việc của người viết báo*, Nxb Giáo dục, H., 1998.
3. Trần Quang. *Các thể loại chính luận báo chí*, Nxb Chính trị quốc gia, H., 2000.
4. *Vai trò xã hội của công tác đưa tin*, (Hà Minh Huệ dịch). *Tài liệu tham khảo nghiệp vụ*, TTXVN xuất bản, Hà Nội, 1986.
5. Trần Quang. *Làm báo - Lý thuyết và thực hành*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.
6. *Bàn về thể loại báo chí*, in trong tạp chí "Người làm báo" số 9 và 10/ 1999.
7. *Xung quanh vấn đề thể loại báo chí*, in trong tạp chí "Người làm báo", số 5/2004.
8. *Tư liệu báo chí trong các báo và tạp chí tin tức*.

<https://tieulun.hopto.org>

Phần

IV

KỶ
CHÂN DUNG



<https://tieulun.hopto.org>

1. Khái niệm và đặc điểm của ký chân dung

1.1. Từ những năm 80 trở về trước, trong lý luận báo chí Việt Nam không đề cập nhiều đến thể loại ký chân dung, mà chỉ tập trung nghiên cứu về dạng bài "Người tốt việc tốt". Trên thực tế, sau khi nước nhà giành được độc lập, việc biểu dương những nhân tố mới, biểu dương con người mới trở nên một nhiệm vụ quan trọng của báo chí. Bác Hồ nói: Muốn có chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa. Bác phát động phong trào thi đua trong toàn dân, trong tất cả các ngành các giới. Bác cổ vũ các gương "Người tốt, việc tốt" và căn dặn báo chí phải tham gia vào việc biểu dương, cổ vũ các phong trào thi đua "Người tốt, việc tốt" ấy. Học tập và vâng theo lời dạy của Bác Hồ, nhiều phong trào thi đua đã ghi đậm dấu ấn sâu sắc trên báo chí như các phong trào Đại Phong, Duyên Hải, Ba Nhất, Thanh niên ba sẵn sàng, Phụ nữ ba đảm đang và ngày nay là các phong trào Cánh đồng 50 triệu/ha, phong trào Xóa đói giảm nghèo, Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước... Song một điểm dễ nhận thấy là các bài viết về gương "Người tốt việc tốt", tuy nở rộ về mặt số lượng trên báo chí Việt Nam những năm trước 80, nhưng đa số mới chỉ dừng lại ở việc mô tả về hành động, việc làm tốt đẹp của nhân vật với một chút thông tin về tên tuổi, địa chỉ. Bởi vậy, các bài viết đa phần đều rất khô khan, chưa tạo được chiều sâu về nội tâm và sự hiểu biết.

Trong khoảng chục năm trở lại đây, ký chân dung đã thực

sự trở thành một thể loại không thể thiếu được trên báo chí. Ngoài chuyên mục "*Người tốt, việc tốt*" đang xuất hiện trở lại trên nhiều tờ báo, các báo còn xây dựng nhiều chuyên mục, chuyên trang để đăng tải các tác phẩm thuộc thể ký chân dung. Báo Lao động ngoài trang *Văn hoá- Văn nghệ* còn có chuyên mục *Người và Việc, Người lao động giỏi*, báo Tiền phong có một số chuyên mục như *Thanh niên tiên tiến, Tuổi trẻ- Tình yêu- Cuộc sống*, báo Hà Nội mới có chuyên mục *Người Thủ đô ta, Chân dung nghệ sĩ*, báo Nông nghiệp Việt Nam có *Chân dung nhà nông*, còn báo Nhà báo và Công luận lại có *Chân dung nhà báo*... Không chỉ dừng lại ở đó, có những số báo đăng tới 2,3 thậm chí 4 bài ký chân dung như số Nhân dân ra ngày 2/6/1997 có 4 bài viết thuộc thể này là: *Nhạc sỹ Văn Cao- tác giả Quốc ca, Tảo Vi- giọng ca hay của Khánh Hoà, Tranh phong cảnh của Nguyễn Hữu Thuận* và bài *Người có công dùng cây chè dây chữa bệnh*.

1.2. Báo chí là một loại hoạt động thông tin đại chúng, chuyển tải đến công chúng thông tin mới nhất về sự kiện, hiện tượng, con người tiêu biểu nảy sinh hàng ngày hàng giờ trong cuộc sống. Báo chí hiện đại có xu hướng đưa vào câu chuyện kể về số phận của con người cụ thể để giúp khán giả, thính giả, độc giả tiếp cận thông tin một cách dễ hiểu và gần gũi hơn. Theo những bài giảng về "Cách viết tin" cho cán bộ Thông tấn xã Việt Nam của ông S. Gióoc- một chuyên gia của UNESCO thì đạo tả là một loại tin đặc biệt, trong đó "*Chủ yếu nhân cách hoá một sự kiện, đặt nó vào cách diễn đạt của con người và kể câu chuyện từ góc độ con người*"⁽¹⁾. Nhà báo Thụy Điển Eric Fikhtelius còn cho rằng "*Một trong những nguyên tắc cơ bản của nghề báo là phải làm sáng tỏ*

1. Cách viết tin, TTX Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1987, tr. 67.

những hiện tượng lớn và phức tạp bằng ví dụ cụ thể về những con người bình thường"⁽¹⁾. Ông cho rằng câu chuyện về những con người bình thường, những người chịu ảnh hưởng trực tiếp từ quyết định của chính quyền sẽ giúp công chúng nhận thức và hiểu bản chất của sự kiện tốt hơn, vì "Tin tức nói về mọi người. Nói về những người đã trải qua một điều gì đó, làm việc với một cái gì đó hoặc về những người mà quyết định của họ trực tiếp động chạm đến người khác. Cụ thể hoá bản tin của mình, nhà báo đem đến cho công chúng khả năng tìm thấy những điểm chung với thông tin"⁽²⁾. Chính vì vậy, chúng ta có thể thấy con người bình thường- nhân vật, xuất hiện ngày một nhiều hơn trong hầu hết các thể loại báo chí, ngay cả ở tin, một thể loại vốn thường tập trung phản ánh các sự kiện, hiện tượng.

1.3. Tuy vậy, cho dù bóng dáng của con người trong các thể loại khác có xuất hiện nhiều, ký chân dung vẫn là một thể loại có nhiều điểm khác biệt với các thể loại báo chí khác. Con người trong tin, tường thuật, bài phản ánh hay phần lớn các trường hợp phỏng vấn thường là con người nhân chứng, minh hoạ cho thông tin cơ bản mà nhà báo muốn phản ánh là thông tin về sự kiện, hiện tượng, vấn đề. Trong bình luận, những vấn đề nóng hổi của xã hội là sợi chỉ xuyên suốt toàn bài. Phóng sự là một bức tranh nóng bỏng hơi thở của cuộc sống được tái hiện với những sự việc, con người xác thực. Nhưng con người- nhân vật trong tác phẩm phóng sự, tuy có bản sắc hơn, sinh động hơn so với các nhân chứng trong các

1. Eric Fikhtelius. *Mười bí quyết kỹ năng nghề báo*. NXB Lao động, Hà Nội, 2002, tr 84.

2. Eric Fikhtelius. *Mười bí quyết kỹ năng nghề báo*. NXB Lao động, Hà Nội, 2002, tr 83.

thể loại báo chí khác như ghi nhanh, bài phản ánh, điều tra,... song vai trò của họ là đóng góp cho tác phẩm những thông tin trong ý kiến phát biểu của mình. Bởi vậy, dù trong một vài trường hợp, tác giả phóng sự có thể mô tả diện mạo, hành vi của nhân vật, nhưng đó chỉ là để phục vụ mục đích thông tin không nhằm mục đích tái hiện chân dung nhân vật với chiều sâu nội tâm và đặc điểm tính cách như trong ký chân dung.

1.4. Cũng đã có một số nhà nghiên cứu tìm hiểu về ký chân dung. Giáo sư, tiến sĩ báo chí Arnold Hoffmann cho rằng: "Đặc tả là sự phác hoạ sinh động và đầy sức sống về một con người, tập trung vào những đặc điểm và những nét đặc trưng chủ yếu của con người đó và trình bày con người đó trong những hoạt động xã hội có liên quan đến họ"⁽¹⁾. Nhà nghiên cứu Đức Dũng quan niệm: "Ký chân dung là thể loại báo chí duy nhất lấy con người làm đối tượng chủ yếu để phản ánh. Con người trong tác phẩm Ký chân dung phải có địa chỉ xác thực, tiêu biểu, đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền thời sự. Con người phải được đặc tả ở diện mạo, dáng vẻ bề ngoài hoặc thông qua những hành động, việc làm tiêu biểu"⁽²⁾. Tác giả Trần Quang trong cuốn *Làm báo- Lý thuyết và thực hành* nhấn mạnh: "Ký chân dung là phương tiện để tái hiện hình ảnh một cá nhân hay một tập thể với những tính cách, tình cảm, tâm trạng của họ gắn liền với công việc (hành động) của họ trong một thời gian nhất định. Đây là một loại bài đa dạng. Điều quan trọng là tác giả phải lột tả được thế giới tinh thần của nhân vật thông qua hành vi của họ (việc làm, lời nói

1. Cách viết một bài báo. Tài liệu tham khảo nghiệp vụ TTX VN, HN, 1987, tr.67.

2. Đức Dũng. Viết báo như thế nào? NXB Văn hoá- Thông tin, HN 2000, tr. 128.

và những biểu hiện khác). Trong quá trình thu thập tài liệu cần lựa chọn được những chi tiết điển hình, có ý nghĩa xã hội cao, phục vụ tốt cho mục đích của tác phẩm⁽¹⁾. Còn PSG.TS. Dương Xuân Sơn đưa ra định nghĩa: "Ký chân dung là một thể loại thuộc thể ký báo chí có đối tượng phản ánh là những con người hay một tập thể người có thật, được coi là tiêu biểu vào những thời điểm nhất định, đáp ứng yêu cầu thông tin thời sự. Đó là những con người hay tập thể người có hành động, việc làm hoặc suy nghĩ nội tâm đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng. Ký chân dung có kết cấu linh hoạt và bút pháp giàu chất văn học".

1.5. Tuy nhiên, so với sự phát triển của thực tiễn các bài ký chân dung trên báo chí Việt Nam gần đây thì lý luận về ký chân dung dường như vẫn ở sau một bước. Bài "Đặc tả" trong cuốn *Cách viết một bài báo* của tiến sĩ Arnold Hofmann, Giáo sư bộ môn báo chí Trường Đại học Các Mác Lai- xích xuất bản năm 1984 (được dịch và xuất bản ở Việt Nam năm 1987) không đề cập đến kết cấu của một bài ký chân dung (tác giả Arnold Hofmann gọi là đặc tả) và cũng chưa chỉ ra sự giao thoa của dạng bài này với các thể loại khác. Bản thân ông cũng thừa nhận "định nghĩa này (định nghĩa về đặc tả- NV) cũng như những nhận xét nói trên đều chẳng giúp gì anh ta (nhà báo trẻ- NV) viết một bài đặc tả. Nhưng trước một số lớn cách viết lựa chọn, hầu như không thể đề ra những quy tắc về thể loại đặc tả mà không thể không bị một cách viết khác phủ nhận"⁽²⁾.

Còn trong các cuốn sách về nghiệp vụ báo chí mới xuất

1. Trần Quang. *Làm báo- Lý thuyết và thực hành*. NXB ĐHQG Hà Nội, 2001, tr.36.

2. *Cách viết một bài báo*. Sđd, tr. 68.

bản gần đây ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu vẫn chỉ đề cập đến một dạng kết cấu truyền thống của ký chân dung, mà chưa chỉ ra những biến thể khác của thể loại này.

Trong khi đó, trên thực tế, ký chân dung đang có sự biến đổi mạnh mẽ. Những bài viết dạng *Người tốt, việc tốt* vốn xuất hiện nhiều trên báo chí những năm 60-80 của thế kỷ trước thường có dung lượng 700- 800 từ với cách mô tả tập trung vào một hành động, việc làm tốt của một người nào đó kết hợp với thông tin về tiểu sử của nhân vật đang phải điều chỉnh lại: hoặc là rút ngắn còn 150-200 từ như một tin sâu (như những tin kèm ảnh trong chuyên mục "Người tốt, việc tốt" của báo Lao Động) hoặc phát triển thành một bài ký chân dung trong đó thể giới nội tâm và tính cách nhân vật phải được khắc họa rõ nét. Bên cạnh đó, đối tượng của các bài ký chân dung cũng đang có sự thay đổi và ngày càng trở nên phong phú hơn. Ký chân dung không chỉ tập trung mô tả những người nổi tiếng, có bề dày thành tích mà còn mô tả những con người bình dị trong cuộc sống đời thường với một việc làm có ý nghĩa hoặc một thành tích đặc biệt nào đó trong thời điểm hiện tại và cũng đã có những bài ký chân dung chỉ muốn khắc họa một con người với tính cách độc đáo của họ. Tất nhiên, khi lấy việc khắc họa con người là mục đích của thể loại, thì với những đối tượng hết sức phong phú này, cách kết cấu của bài viết cũng rất đa dạng, phong phú. Và một điểm nữa là, trên thực tế, các bài ký chân dung theo kiểu truyền thống vẫn xuất hiện, nhưng bạn đọc dường như thích thú hơn với những bài viết ký chân dung đã giao thoa với các thể loại khác, mà mạnh nhất là với phóng sự và phỏng vấn. Sự giao thoa này khá mạnh mẽ, nhưng chưa được lí luận báo chí chỉ rõ, nên nhiều bài ký chân dung vẫn được các phóng viên gọi là phóng sự và được các tờ báo đăng dưới đề mục

"Phóng sự" của báo mình.

1.6. Vậy đâu là đặc trưng của ký chân dung, để dù có biến thể như thế nào, cũng không bị lẫn vào với các thể loại khác?

Thứ nhất, đối tượng phản ánh duy nhất của ký chân dung là con người hay tập thể người có bản sắc, tính cách và chiều sâu nội tâm. Con người trong các thể loại báo chí khác (như tường thuật, ghi nhanh, phóng sự,...) là con người chủ động hoặc thụ động tham gia vào các hoạt động xã hội, còn con người trong ký chân dung được mô tả với tư cách một cá nhân tiêu biểu trong mối quan hệ phong phú của mình với thế giới xung quanh, với những con người khác. Con người trong tác phẩm thuộc thể ký chân dung vừa phải có những nét điển hình, tiêu biểu, đại diện cho một lớp người nào đó, vừa phải có nét tính cách riêng với đầy đủ diện mạo, suy nghĩ nội tâm, là một "con người này" không trộn lẫn với bất kỳ ai khác. Nhân vật trong tác phẩm có thể được khai thác trong cấu trúc trực quá khứ- tương lai- hiện tại để khắc hoạ chiều sâu của chân dung với những tính cách độc đáo của nó. Tuy nhiên, ký chân dung không phải là một bài đánh giá thành tích cũng không phải là một bài viết về tiểu sử nhân vật. Bài ký thành công phải nêu được những đặc điểm tất nhiên và ngẫu nhiên về mặt xã hội đã hoà hợp như thế nào trong tính cách một con người, khiến cho con người đó vừa có nét chung tiêu biểu cho một lớp người trong xã hội vừa có những nét cá tính riêng độc đáo của chính mình.

Thứ hai, nhân vật trong ký chân dung phải là những con người có thật, xác thực, có hành động, việc làm tiêu biểu (tốt hoặc xấu) trong những hoàn cảnh, tình huống tiêu biểu, thời sự, đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng. Con người trong ký chân dung là con người hành động. Và qua chính

hành động của mình, con người trong ký chân dung thuyết phục độc giả, bộc lộ đặc trưng tính cách của mình chứ không phải bằng những phân tích, diễn giải dài dòng của tác giả. Nhưng đồng thời, không nên sa đà vào kể lể thành tích của nhân vật để biến bài viết thành một bản báo cáo thành tích khô khan, tẻ nhạt.

Thứ ba, đặc tả được coi là bút pháp chủ yếu của ký chân dung, thể hiện qua cách miêu tả con người và nhấn mạnh sự việc. Ký chân dung có thể mạnh là dựng lên chân dung của những con người tiêu biểu, có thật. Nhưng trong tác phẩm ký chân dung, tác giả không thể trình bày mọi khía cạnh có liên quan đến đối tượng, mà thường chọn những nét tiêu biểu nhất, có khả năng gây ấn tượng nhất. Nhân vật trong ký chân dung sống được trong lòng độc giả là nhờ những chi tiết điển hình. Ngoài đặc tả, trong ký chân dung, nhà báo còn có thể sử dụng các bút pháp miêu tả, liên tưởng, hồi tưởng, so sánh...

Thứ tư, trong tác phẩm ký chân dung, thái độ thẩm định của tác giả được đặc biệt coi trọng. Ký chân dung không thẩm định đối tượng trên cơ sở cảm xúc thẩm mỹ như trong chân dung văn học, mà dựa trên những tiêu chí chung của cộng đồng về cái tốt, cái xấu. Nhà báo, trên cơ sở đại diện cho cái ta - cộng đồng cần thể hiện thái độ đối với chân dung nhân vật mình xây dựng, là ngợi ca hay phê phán, đồng tình hay phản đối... qua việc lựa chọn chi tiết để khắc họa tính cách tốt hay xấu của nhân vật và đặc biệt là qua các lời bình được đặt sau các chi tiết quan trọng hoặc ở phần kết.

Trong quá trình phát triển thể loại, ký chân dung không chỉ ngày càng bám sát cuộc sống, thông tin đa dạng, nhiều chiều, miêu tả đối tượng có chiều sâu và bản sắc, mà còn chuyển hoá, thâm nhập, giao thoa với nhiều thể loại khác để

tận dụng những thế mạnh của các thể loại đó trong việc xây dựng chân dung- tính cách một con người. Cho đến nay, hai xu hướng giao thoa mạnh mẽ của ký chân dung với các thể loại phóng sự và phỏng vấn đang tạo nên mẫu sắc hấp dẫn trong các dạng bài viết phóng sự chân dung và chân dung- phỏng vấn, mà đặc điểm và cách thể hiện dạng bài này sẽ được trình bày rõ hơn ở phần sau.

2- Kết cấu của ký chân dung

2.1. Dạng kết cấu theo tiểu sử

Đây là dạng kết cấu truyền thống, thường được sử dụng khi viết về những con người nổi tiếng, có bề dày thành tích hoặc có bề dày quá khứ bất hảo (đối với các bài viết chân dung đen). Bài viết theo lối kết cấu này thường được chia làm ba phần:

Phần mở đầu: Vì là kết cấu theo kiểu tiểu sử, bài viết phát triển theo hướng tuân thủ tuyến tính thời gian cuộc đời của nhân vật, nên phần mở bài thường đưa ra những thông tin về tên tuổi, hoàn cảnh xuất thân, ngày tháng năm sinh của nhân vật, mở đường cho việc dựng lại cuộc đời của nhân vật trong những đoạn tiếp theo.

Vì đây phần lớn là các nhân vật nổi tiếng, nên tác giả có thể đưa ra một lời nhận định khái quát về nhân vật. Các đoạn văn tiếp theo tác giả bài viết lần lượt kể lại những sự kiện theo dấu mốc thời gian để minh chứng cho nhận định khái quát đó của mình. Trong bài *Tạ Quang Bửu- Một trí tuệ quảng bác*, nhà báo Hàm Châu đã mở đầu như sau: "Có người cho rằng "Tạ Quang Bửu là một bộ óc Lê Quý Đôn thời nay". Nhận định ấy cần có thêm thời gian để bình tĩnh kiểm chứng. Tuy nhiên, có thể nói ngay, đó hoàn toàn không phải không có căn cứ"⁽¹⁾. Và tác giả đưa ra những sự việc trong cuộc đời

của giáo sư Tạ Quang Bửu để minh chứng tri tuệ uyên bác của ông, đặc biệt là khả năng tự học, khả năng thông thạo nhiều ngôn ngữ trên thế giới và những công trình khoa học đóng góp cho đời sau.

Tuy nhiên, cũng cần rất thận trọng khi đưa ra lời nhận xét khái quát này, bởi lẽ, nếu nâng tầm nhân vật bằng những lời lẽ bóng bẩy, hoa mỹ hoặc đánh giá nhân vật cao hơn những gì thực có sẽ gây phản cảm đối với độc giả khi tìm hiểu về nhân vật của mình. Hơn nữa, trong thời đại ngày nay, khi trình độ dân trí đã phát triển, độc giả thường muốn tự mình tìm hiểu và tự mình rút ra kết luận đánh giá, nhận định về một sự việc, con người nào đó hơn là sự định trước của nhà báo.

Phần thân bài: Khắc hoạ chân dung nhân vật. Sau phần mở đầu, bài viết lần lượt điểm những dấu mốc quan trọng trong cuộc đời của nhân vật. Ở mỗi thời điểm tiêu biểu, tác giả nêu một bước trưởng thành hay thành quả của nhân vật, tạo cho nhân vật có bề dày thành tích cũng như chiều sâu trong tính cách. Xen vào đó có thể là những lời bình, nhận xét của tác giả. Những đoạn văn này được liên kết với nhau một cách chặt chẽ, theo trình tự thời gian để chân dung nhân vật được khắc hoạ một cách rõ nét.

Bài *Võ An Ninh- Một cuộc đời nhiếp ảnh*¹ của tác giả Vũ Đức Tân đã sử dụng lối kết cấu này khi khắc hoạ chân dung nhà nhiếp ảnh tài ba Võ An Ninh:

"Võ An Ninh sinh năm Đinh Mùi (1907)... Bức ảnh của ông được công bố đầu tiên vào năm 1932... Chỉ sau ba năm cầm máy Võ An Ninh đã có một tác phẩm "Buổi sáng trên sông

1. Nhân dân, số ra ngày 1/7/1997.

2. Nhân dân, số ra ngày 5/8/1997.

Hồng" được giải thưởng ngoại hạng do Hội Mỹ thuật Kỹ nghệ Việt Nam tặng.. Năm 1938, tác phẩm "Đẩy thuyền ra khơi" được Giải thưởng ngoại hạng triển lãm ảnh ở Paris... Bộ ảnh ghi lại nạn đói năm 1945 là một thành công của ông... Năm 1981 ông tổ chức thành công triển lãm ảnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và năm 1983 tại Hà Nội... Năm 1991, Võ An Ninh tập hợp các tác phẩm tiêu biểu của mình cho ra đời tập sách Ảnh Võ An Ninh, cuốn sách trở thành một tư liệu quý cho những người yêu thích nghệ thuật".

Dạng bài ký chân dung có kết cấu theo tiểu sử còn được vận dụng trong việc khắc hoạ những "chân dung đen" có bề dày chiến tích bất hảo, hay sự trượt dốc của một con người. Bài viết *Sự trượt dốc của Nguyễn Mạnh Trung và Dương Minh Ngọc*⁽¹⁾ là một ví dụ. Nhóm PVCTXH của báo An ninh thế giới đã tái hiện lại cuộc đời của Dương Minh Ngọc, một người thuộc về lứa thanh niên miền Nam đầu tiên ra nhập lực lượng CAND sau ngày đất nước giải phóng năm 1975. Những thành tích đáng nể của Dương Minh Ngọc với những dấu son như trở thành Anh hùng LLVTND từ năm 1982, khi Ngọc mới 26 tuổi, được báo chí tặng cho biệt danh đầy kiêu hãnh "đại bàng trên đường phố", là thần tượng một thời của một thế hệ thanh niên thành phố Hồ Chí Minh. Còn Nguyễn Mạnh Trung "nhỏ hơn Ngọc 1 tuổi, sinh năm 1957 tại Nghệ An. Năm 1969 được bố mẹ nuôi đưa ra thủ đô ăn học... So với bạn bè cùng lứa, có thêm một điều kiện học tập rèn luyện rất tốt, thêm vào đó là tư chất thông minh nên đường học vấn của Nguyễn Mạnh Trung khá hanh thông: năm 1979 tốt nghiệp Đại học An ninh, năm 2000 tốt nghiệp Thạc sĩ và đang làm đồ luận án Tiến sĩ Luật". Những đoạn tiếp theo các tác giả thuật lại sự sa ngã của

1. An ninh thế giới ngày 24/4/2003

Dương Minh Ngọc và Nguyễn Mạnh Trung bởi những viên đạn bọc đường mà Năm Cam khéo léo cài sẵn. Và rồi, cùng theo những dấu mốc thời gian là những hành động tiếp tay cho nhóm tội phạm Nam Cam của hai chiến sĩ công an kỳ cựu ấy.

Vì đi theo kết cấu tuyến tính về mặt thời gian, nên việc lập đi lập lại những thông tin về năm tháng là khó tránh khỏi. Và cùng những dấu mốc về năm tháng này là các hành động, việc làm, thành tích tiêu biểu của nhân vật. Điều này không chỉ gây cảm giác khô cứng đối với người đọc, mà còn khiến cho nhà báo rất khó tạo nên tính cách, thế giới nội tâm của nhân vật.

Phần kết luận: Tác giả đánh giá tổng quát cuộc đời và sự nghiệp của nhân vật, đưa ra lời bình ngắn gọn, cô đọng, súc tích để làm nổi bật chân dung.

"Khép lại một đời văn ở tuổi 35, Nam Cao viết truyện đầu lúc chưa tròn 20 tuổi, viết tác phẩm xuất sắc "Chí Phèo" lúc 24 tuổi, viết tiểu thuyết "Sống mòn" lúc 27 tuổi, viết bài ký "Định mức" phục vụ kháng chiến ở gần phút chót của cuộc hành trình. Với 15 năm cầm bút, ông đã kịp để lại một khối lượng tác phẩm không nhỏ, đặc biệt trong hệ thống tác phẩm của ông, nổi bật một phong cách Nam Cao trữ tình, sâu lắng, trào lộng, xót xa, hóm hỉnh mà tế nhị, sang trọng mà bình dị, tinh vi mà khái quát. Ở đây có cả văn chương, có cả tâm huyết, có cả tài năng lớn của một ước vọng nhân văn cao đẹp, nhà văn kỳ thác với cuộc đời"⁽¹⁾.

Các bài viết dạng kết cấu theo tiểu sử có ưu điểm là nhà

1. Lê Huệ. Bài Nam Cao. Nhà văn và Tiểu sử Báo Nhân dân ngày 29/4/1997

báo dễ viết, độc giả dễ theo dõi, nhưng thường chỉ phù hợp với những nhân vật nổi tiếng, có bề dày thành tích hoặc chiến tích bất hảo. Trong các bài viết này, nếu không biết cách xử lý tư liệu, chất lọc chi tiết, bài viết dễ sa đà thành dạng bài báo cáo, liệt kê thành tích hoặc trích ngang lí lịch và trở thành một bài viết khô khan, đơn điệu.

2.2. Dạng kết cấu theo vấn đề, sự kiện

Đây là cách kết cấu đang xuất hiện nhiều trên báo chí và được độc giả tiếp nhận một cách hứng thú. Kết cấu theo vấn đề, sự kiện là dạng kết cấu trong đó nhà báo xây dựng tác phẩm chân dung bằng những sự kiện, tình huống nổi bật, có liên quan đến đối tượng phản ánh trong bài. Kiểu kết cấu này không đi tuần tự theo mạch thời gian mà nhân vật thường được khắc họa thông qua một hành động, việc làm tiêu biểu của họ, trong một bối cảnh, tình huống nổi bật, đáp ứng yêu cầu thời sự và sự hiếu kỳ của người đọc. Nếu kiểu kết cấu theo tiểu sử có thể mạnh khắc họa chân dung nhân vật theo chiều sâu của quá trình vận động tính cách, cũng như bề dày thành tích, công trạng thì kiểu kết cấu theo sự kiện vấn đề lại khắc họa nhân vật rõ nét ở "thời điểm này" - thời điểm hiện tại. Nếu trong kiểu kết cấu tiểu sử, nhân vật thường được khắc họa qua lớp lớp các việc làm, hành động, thành tích, thì trong dạng bài viết theo vấn đề, sự kiện, tác giả chỉ nhấn mạnh vào một việc làm, một hành động cụ thể, ấn tượng, tiêu biểu của con người đó trong thời điểm hiện tại.

Cách kết cấu này thường được áp dụng khi khắc họa những nhân vật đời thường, bình dị nhưng có một hành động, việc làm đáng khâm phục, đáng học tập hoặc có một thành tích tiêu biểu nào đó trong thời điểm hiện tại.

Mặc dù cũng có ba phần chính: mở đầu, thân bài, kết luận, nhưng cách vào đề của các bài viết dạng này rất linh hoạt, đa dạng và phong phú. Đa phần, bài viết mở đầu bằng cách đưa ra bối cảnh, tình huống trong đó nhân vật sẽ xuất hiện và bộc lộ tính cách, phẩm chất qua hành động cụ thể của mình. Bối cảnh, tình huống này có thể rất đặc biệt, nhưng có thể rất dung dị. Nhưng điều cốt lõi là bối cảnh đó là môi trường của nhân vật, đưa nhân vật xuất hiện một cách tự nhiên và theo suốt nhân vật cho đến cuối bài hoặc là tình huống thì tình huống đó phải tự nhiên, và cũng phải thể hiện một khía cạnh nào đó của tính chất công việc hay tính cách của nhân vật. Bối cảnh đó có thể là một "ngã ba chết chóc" - nơi hàng chục nhân mạng đã chết dưới bánh tàu hoả, nhiều người bị thương nặng và hàng chục xe ô tô, công nông, xe máy, xe đạp cũng bị tan nát. Và chính bởi vậy mà đã ra đời "*Barie mẹ Chít*" (trong bài viết *Mẹ Barie*⁽¹⁾). Lại cũng có bài, tác giả đưa một tình huống rất đời thường để nói về công việc của một doanh nhân trẻ "*Alô! Ở, chị Hân đây, sao em...?, Reng...Dạ, Hân đây ạ.... Cuộc nói chuyện giữa tôi và Hân luôn bị ngắt quãng bởi những cú điện thoại. Vừa quản lí cửa hàng vải Hân Hân, 333 Hai Bà Trưng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, vừa phải "để mắt" đến công trình: nhân hiệu thời trang Sea, cô không lúc nào ngơi tay*"⁽²⁾.

Phần thân bài: Nhà báo có thể điểm qua một vài nét tính cách, việc làm của nhân vật trong quá khứ. Song những thông tin này không phải là chủ đích của người viết. Cái họ muốn khai thác và khắc hoạ là những chi tiết liên quan đến hành động, việc làm cụ thể của nhân vật trong thời khắc hiện tại. Tác

1. Nguyễn Quang Vinh. *Bài Mẹ Barie*. Báo Lao Động số 10/4/ 2003

2. Phượng Khanh. *Bà Ngươi Sợ Gì Không Luyến Luyến*. Báo Đẹp và Gia đình, số 33/04.

giả bài viết chú ý đến các chi tiết liên quan đến ngoại hình, lời ăn tiếng nói của nhân vật, cử chỉ hành động và những suy nghĩ nội tâm để khắc hoạ tính cách, phẩm chất của nhân vật.

Mẹ Chít- người tự nguyện làm barie sống, mỗi ngày ngồi trước cửa quán cóc nhỏ tồi tàn, mắt đau đáu nhìn ra đường và khi tàu chuẩn bị đến lại lao cả cái thân già ra làm cái barie chắn lại sự chết chóc ấy. được tác giả mô tả rất sống động "Hình ảnh mẹ Chít lao vọt ra khỏi quán, bất kể ngày nắng hay lúc mưa gió, một tay cầm nón, một tay hươ hươ lên trời, bàn chân trần đập trên nền đất đỏ thẫm, miệng mẹ Chít gào to: "Tàu đến! Tàu đến!" đã khắc đậm vào tâm trí những người qua đường. Và cũng không ai nhớ chính xác giờ tàu vào ra như mẹ Chít. Mẹ nghe tiếng còi tàu, nghe cả âm thanh tàu chạy để xác định là tàu nhanh hay tàu hàng, tàu tốc độ cao hay tàu địa phương rồi chạy ra đường sớm hay muộn để ngăn chặn người và xe cộ dừng lại tránh tàu".

Còn nhà doanh nghiệp trẻ Nguyễn Thị Ngọc Hân, cô gái bắt đầu tạo lập sự nghiệp cho mình năm 19 tuổi, để 7 năm sau trở thành người sáng lập ra Công ty TNHH thời trang Hân Hân với nhãn hiệu thời trang Sea và là chủ của hai cửa hàng thời trang lớn, toạ lạc trên hai đường phố thời trang nổi tiếng của TP Hồ Chí Minh, được mô tả sống động là một cô gái thành công, năng động và giản dị qua những chi tiết như "Cả lúc ăn cơm, Hân cũng phải vừa ăn vừa điều hành điện thoại". "Vào dịp lễ tết, mình (Hân) và các nhân viên bán hàng đến mỗi cả tay, không ăn không uống gì luôn - Hân khoe" hay "Tuy được xem là gương mặt trẻ thành đạt nhưng Hân giản dị đến ngạc nhiên. Cũng chỉ đơn giản quần kaki, áo thun hiệu Sea"⁽¹⁾.

1. Bài Người phụ nữ có duyên buôn bán. Sưu.

Phần kết luận: Tác giả khái quát, lồng vào những suy nghĩ, bình luận của mình để khắc hoạ rõ nét hơn một lần nữa chân dung nhân vật. Văn bài mẹ Chít, tác giả Nguyễn Quang Vinh đã đưa ra hai hình ảnh so sánh: "*Lại nghe nói, cứ mỗi lần có chiến dịch tuyên truyền cổ động về giữ gìn trật tự an toàn giao thông, băng rôn, khẩu hiệu của ngành đường sắt giăng ào ào trên thân tàu và thân những đoàn tàu ấy lại lao vun vút qua những ngã ba chết chóc như ở đây. Còn mẹ Chít không biết hô khẩu hiệu, không hề treo băng rôn, mỗi ngày ngồi trước cửa quán nhỏ tối tăm, mắt đau đau nhìn ra đường và khi tàu chuẩn bị đến lại lao cả thân già ra làm cái barie chắn lại sự chết chóc*". Rõ ràng, trong sự so sánh với những câu khẩu hiệu, những chiến dịch cổ động tuyên truyền tung bừng và hình thức, chân dung bình dị, đời thường của mẹ Chít với hành động thầm lặng mà cao cả của mẹ khắc sâu trong lòng độc giả một cách gần gũi, sống động và rất đáng cảm phục.

Cách viết này tạo cho bài viết một hơi thở mới, không sa vào việc kể lể hay bị khô cứng bởi những thông tin về tiểu sử nhân vật. Tuy nhiên, nhà báo phải vận dụng một cách sáng tạo nghiệp vụ phát hiện chi tiết, xâu chuỗi, gắn kết các sự kiện để tạo nên một bức chân dung sống động, hoàn chỉnh về một con người. Hiện nay, những bài viết dạng này thường được bố cục theo dáng dấp một bài phóng sự, có nghĩa là có sapô, tit phụ (từ 2 đến 3 tit phụ trong bài).

3. Phóng sự chân dung và Kỹ chân dung phỏng vấn

3.1. Phóng sự chân dung

Theo tác giả Thanh Xuân, trong lý thuyết báo chí hiện đại của Pháp, phóng sự thường có hai dạng là phóng sự về sự kiện và phóng sự chân dung. Mục đích của phóng sự về sự kiện là tái tạo bức tranh hiện thực, giúp cho người đọc như được

tận mắt chứng kiến sự kiện đó. Viết phóng sự chân dung là giúp người đọc hình dung ra một con người cụ thể: kể lại câu chuyện về công việc, đời sống riêng tư, hậu trường của nhân vật công chúng. Người đọc bài phóng sự chân dung giống như xem bức ảnh, phải thấy được hình dáng bên ngoài và suy nghĩ bên trong của nhân vật. Phóng sự chân dung giúp người đọc hình dung, hiểu biết về một con người không nhất thiết phải nổi tiếng. Nhiều khi những bài phóng sự viết về con người bình thường lại được công chúng thích hơn, thấy gần gũi hơn và đây chính là một trong những cách báo chí Pháp lôi kéo người đọc đến với mình¹.

Trong khi một nhánh của phóng sự đang có xu hướng gần gũi với ký chân dung thì một nhánh của ký chân dung lại cũng đang phát triển hoà quyện với phóng sự. Các bài viết Ký chân dung vận dụng hình thức và cách thức thể hiện thế mạnh của phóng sự là rút sậpô và tít phụ. Bài viết trở nên linh hoạt hơn và nhân vật được khắc hoạ có mảng, có khối rõ nét. Cách đặt tít phụ cho phép nhà báo định dạng con người cụ thể, không lẫn với bất cứ chân dung nhân vật nào và bao quát những vấn đề được xem là điểm mốc của một đời người. Bên cạnh đó, ký chân dung còn kế thừa ở thể loại phóng sự ở việc lựa chọn các chi tiết sống động và ở bối cảnh góc nhìn mang đậm chất nhân văn của nhân vật trần thuật. Chân dung nhân vật trong các bài phóng sự- chân dung có màu sắc mới, là một bức tranh chân thực của cuộc sống vừa có khả năng khái quát cao độ vừa cụ thể đến từng chi tiết. Tuy nhiên, một điểm cần lưu ý là không nên quá lạm dụng tít phụ và phải biết vận dụng phù hợp với từng nhân vật, với dung lượng bài

1. Thanh Xuân, *Những tình-nhiệm viết phóng sự của Pháp*, Tạp chí Người làm báo số 4/2003.

viết, nếu không sẽ phản tác dụng. Nếu rút tít phụ, nhưng nội dung trình bày lại quá sơ sài, nhỏ nhặt so với tít phụ sẽ gây cho người đọc cảm giác hụt hẫng và thất vọng về bài viết.

Một đặc điểm nữa của các bài phóng sự- chân dung là sự xuất hiện của các nhân vật (trong đó có nhân vật- đối tượng của bài ký chân dung và nhân vật nhân chứng). Ngôn ngữ nhân vật làm cho họ sống động hơn và tạo điều kiện để họ bộc lộ mình chân thật hơn trước độc giả. Ngôn ngữ nhân vật nhân chứng được vận dụng trong trường hợp tác giả muốn mô tả hay khẳng định, đánh giá một cách khách quan về một đặc điểm, một việc làm, một tính cách nào đó của nhân vật- đối tượng của bài ký. Những nhân vật nhân chứng này tạo môi trường xã hội cho nhân vật của bài ký, làm cho nhân vật- đối tượng của bài ký sống động và chân thực hơn. Tất nhiên, cái khó của người làm báo viết là phải chọn lọc những câu nói đắt giá của nhân vật, chuyển ngôn ngữ nói của nhân vật vào trong tác phẩm sao cho chân thực, vừa ngắn gọn, súc tích, vừa giữ được cá tính của người nói.

3.2. Ký chân dung- Phỏng vấn

Trong số 13 dạng phỏng vấn theo tài liệu đào tạo báo chí của Đại học Lille (Pháp) được tác giả Đào Thanh Huyền dịch trong cuốn *Phỏng vấn trong báo viết*, có một dạng là phỏng vấn- chân dung. "*Góc độ phỏng vấn rất rõ ràng: giúp cho độc giả biết rõ hơn về một nhân vật. Chân dung của người này, tùy thuộc theo trường hợp cụ thể sẽ chứa đựng những kỷ niệm thời thơ ấu của anh ta, lúc khởi đầu sự nghiệp, quá trình chơi thể thao, cuộc sống gia đình, ... và cả những gì nằm trong vườn cấm của anh ta*"⁽¹⁾. Giới thiệu chân dung nhân vật bằng bút

1. *Phỏng vấn trong báo viết* Hội Nhà báo Việt Nam, tháng 8-2002, tr. 40.

pháp phỏng vấn đang là xu hướng thể nghiệm của một số tờ báo, trong đó tiêu biểu là tờ An ninh thế giới với chuyên mục "Trò chuyện cuối tháng" hay trên báo Lao động với "Gặp gỡ cuối tuần". Tất nhiên trong dạng bài phỏng vấn- chân dung, sự hỏi đáp của tác giả và nhân vật diễn ra từ đầu đến cuối bài viết, còn trong dạng bài ký chân dung- phỏng vấn, đoạn hỏi-đáp chỉ chiếm một phần trong nội dung bài viết, và trong một số trường hợp, đây không phải là đoạn hỏi đáp giữa nhà báo và nhân vật. Đặc biệt trong các bài ký về những chân dung đen, đoạn hỏi đáp thường được thực hiện giữa một bên là người đại diện cơ quan pháp luật (toà án, viện kiểm sát) và một bên là nhân vật- tội phạm trước toà. Những câu trả lời trực tiếp của nhân vật là cách đặc tả nhân vật đầy ấn tượng. Nhân vật tự bộc lộ mình, tự trình bày thế giới quan của mình để lột tả suy nghĩ, tâm trạng và tính cách của chính mình.

Bài viết *Nhạc sĩ Lê Vinh: Lẽ nào đời lạnh giá với riêng tôi* trên báo Lao động Xuân 1996 có thể xem như một ví dụ cho dạng bài ký chân dung- phỏng vấn này. Mở đầu bài viết là bối cảnh *Lê Vinh không có nhà. Một người quen tốt bụng cho anh sống nhờ trong căn nhà cấp bốn "nhây dù" giữa xóm liễu Thanh Nhân đã giúp cho nhà báo Lưu Quang Định có "cơ hội" dành khoảng 130 từ mở bài để giới thiệu nơi ở của nhạc sĩ Lê Vinh với "tường liễu xiêu dáo đầy những mảnh báo cũ chống rết, nhìn lên mái nhà, qua những lỗ thủng có thể thấy những mảng trời, ổ khoá hoen gỉ chắc chỉ có tác dụng trang trí hơn là canh giữ... và đồ đạc đáng giá nhất là cây đàn guitar" bởi lẽ "trước kia có một chiếc radiô catxet nhưng đã bị trộm hỏi thăm". "Hàng xóm bên phải là một anh xe ôm, bên trái có mấy anh em xe thô, cách hai nhà có một ổ tiệm chích và những cây rau muống dài mọc lan vào tận chân giường". Chính từ bối cảnh này, nhà báo mới có những câu*

hỏi Lê Vinh rất độc đáo như "Đã khi nào buồn, anh sang nhà bên kia tính thử một "choác" chưa?" và độc giả hẳn sẽ rất thích thú khi đọc câu trả lời của Lê Vinh "Chỉ có hai loại người phải cần đến ma tuý. Thứ nhất là bọn giàu có rừng mỡ. Thứ hai là tụi trẻ tò mò, chán đời. Còn tôi thì không giàu, cũng chẳng còn trẻ và lại rất yêu đời. (Anh cầm cây đàn guitare lên và hát, giọng hát hơi khê khê)... Thế rồi, thế rồi em, bao mùa vàng rực nắng, đợi anh mặc hoa trời, đợi anh trong khắc khoải, thư đi không trả lời, thế rồi, thế rồi thôi...".

Đoạn văn mô tả gian nhà của Lê Vinh và một đôi câu đối đáp như là sự mở đầu, lời cuốn, dẫn dắt độc giả đến với những nội dung chính của bài viết. Tác giả Lưu Quang Định cho chúng ta biết đến một Lê Vinh, một nhạc sĩ trẻ với một số bài hát đang được nhiều người hâm mộ như "Hà Nội và tôi", "Mùa hoa cải", "Cây bàng thời gian", "Biển đêm"..., những bài hát mộc mạc nhưng tràn đầy nội tâm, da diết, cháy bỏng đến mức mà những ca sĩ tuổi đời quá trẻ hoặc chưa từng trải hát rất khó "tới". Chúng ta biết đến một Lê Vinh "tốt nghiệp khoa Toán Trường ĐH SPHN I, đã từng là lính đóng ở Na Sầm, là giáo viên trường cấp III Thuận Thành- Hà Bắc" với kiến thức âm nhạc cơ bản duy nhất là "khóa học sáng tác 3 tháng của Hội Nhạc sĩ mở năm 1990 với học phí 60.000đ tiền túi bỏ ra". Một Lê Vinh mấy năm nay bỏ nghề, làm một cuộc dẫn thân, làm đủ mọi nghề từ bỏ mối lạc rang, may gia công những bộ đồ bảo hộ lao động, chịu đựng sự chèn ép của gia đình để... phấn đấu trở thành nhạc sĩ chuyên nghiệp....

Nội dung chính của bài viết thể hiện rất rõ nét đặc trưng của một bài Ký chân dung. Nhân vật hiện lên có hoàn cảnh, có số phận, có tính cách cụ thể, sinh động được tác giả "khắc họa" bằng một lối viết mộc mạc, giản dị. Và rồi, tình cách sự tin, yêu đời của chàng nhạc sĩ lãng tử, tài hoa và còn rất truân

chuyên, vất vả này được khắc hoạ rõ nét hơn qua những câu trả lời đối thoại giữa anh và tác giả bài viết.

PV- "Hà Nội ơi, cái ngày tôi chia xa Hà Nội, giờ ra đi mới thấy lòng tiếc nuối, những kỷ niệm một thời nông nổi, cứ thôi thúc hoài, khắc khoải nơi trái tim..." Nghe "Hà Nội và tôi", có cảm giác như đó là tâm trạng của một người đã mất quê hương, xa quê hương. Tại sao vậy, anh vẫn ở đây cơ mà?

Lê Vinh (LV)- Nhiều người cũng nói như vậy đấy. Không hiểu tại sao. Quê hương nhiều khi chỉ là một mái nhà. Tôi mơ ước có một mái nhà...

PV- Ngoài đời anh rất hay sử dụng từ "trục trặc": "trục trặc" nên tôi không xin được việc làm, "trục trặc" mà không có nhà, đêm nhạc có một chút "trục trặc"... Còn trong nhạc thì thường gặp từ "khắc khoải"...

LV- Nhiều đêm nghe mưa rơi trên mái nhà, tôi tỉnh giấc và cứ nằm trằn trọc mãi về những điều làm được và những điều chưa làm được.

PV:- Điều gì đã làm được?

LV: Có lẽ đó là chút suy tư và tình cảm chân thực mang đến cho mọi người. Chấm hết.

PV:- Còn điều chưa làm được?

LV:- Tôi là một người vô dụng...Tôi cứ đi tìm mãi, tìm mãi mà chẳng thấy cái mình muốn tìm. Hình như ai đó đã nói rằng "để lỡ tuổi trẻ thì đánh mất luôn cả cuộc đời". Không biết đã muộn quá chưa? Nhưng thôi, lo làm quái gì phải không ông? Cái gì tới sẽ tới...

Tuy nhiên, điều đáng lưu ý trong cách viết này là tác giả phải tạo được 46 kết dính giữa phần "Lời đầu dòng" và phần "Phỏng vấn", để hai phần hỗ trợ nhau, bổ sung cho nhau tạo

thành một bài viết hoàn chỉnh, hấp dẫn. Xử lý không khéo, bài viết sẽ trở nên gượng gạo, rời rạc và còn kém hấp dẫn hơn là một bài Ký chân dung truyền thống.

4. Cách viết ký chân dung

4.1. Chi tiết trong ký chân dung

Một trong những điều cốt lõi tạo nên một bài ký chân dung thành công là sự nhạy cảm của nhà báo về các chi tiết. Chi tiết là hành động, cử chỉ, hình ảnh biểu hiện tình cảm, tính cách, thái độ... của con người. Trong muôn vàn hành động, thái độ ấy, các chi tiết gây cảm xúc và ấn tượng mạnh có sức khái quát cao, nói lên những điểm sâu xa hơn sẽ trở thành chi tiết báo chí đắt giá. Càng tiếp cận nhiều với nhân vật, nhà báo sẽ càng có cơ hội để phát hiện ra nhiều chi tiết thú vị, và bằng sự sàng lọc, thẩm định của mình, những điểm "sáng ngấm" của nhân vật, những điểm sáng làm cho chân dung nhân vật trở nên ấn tượng khó quên. Có thể đó chỉ là những chi tiết nhỏ, nhưng nếu được tác giả khai thác và đặt đúng chỗ, chân dung nhân vật sẽ toả sáng từ những chi tiết đơn sơ ấy. Nhà báo Thuý Hà, chỉ qua vài nét phác thảo đã khắc hoạ rất ấn tượng hình ảnh của một bà bán xôi trong bài *Nửa thế kỷ một gánh xôi giữa phố* trên báo Phụ nữ TP Hồ Chí Minh: *"Vẫn dáng ngồi xếp như thế giữa đôi gánh xôi dưới một tàng cây lá rụng ly ty đã bao năm nay... bà lấy một miếng trầu trong túi nylông ra quệt vôi đưa lên miệng, hàm răng đen nhánh... xôi được gói trong lá chuối, thứ lá chuối bắt đầu héo vàng quăn góc được cắt tĩa thành miếng,.. món bắp chà vôi, tơi từng hạt mà nhựa bắp cứ tứa ra dẻo dẻo, trộn vào lớp đậu xanh nghiền nhuyễn và những lát hành phi mỡ vàng rộm thơm phức".* Để có vài dòng viết nôm na, mộc mạc như vậy, Thuý Hà tâm sự, chị đã *"có đến vài chục lần, đi cả buổi sáng, tìm*

ting mơ vừa ngồi ăn hàng, vừa tỉ tê, sống với nhân vật của mình"⁽¹⁾.

Bài viết *Chuyện người sẽ chồng* của tác giả Bích Liên kể về hai người phụ nữ. Một là chị Nguyễn Thị Lý - Chủ tịch Hội người mù quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và một là chị Mai Thị Cập bán thịt lợn ở chợ Quỳnh Cư. Mất loà, công việc Hội lại bận rộn, hay phải đi họp xa, chị Lý thường nhờ cậy anh Cuối "xe ôm" - chồng chị Cây, cùng thôn chở đi chở về. Thấy chị Lý mù mà vẫn còn bươn bả vì người khác, anh thương binh hạng 2/4 ấy vừa nể, vừa thương và có ý giúp đỡ chị nhiều hơn. Và đến khi chị thổ lộ muốn có đứa con để sau này nương tựa tuổi già, anh Cuối đã giúp chị toại nguyện. Tin "Cái Lý mù để được đứa con trai giống chồng mày như đức" làm ruột gan chị Cây như có lửa đốt. Chị đến nhà chị Lý, lặng lẽ ngắm người đàn bà mù rờ rẫm chăm con... Chị về rồi mà cảnh "cái Lý mù" sờ soạng tìm mồm thằng bé để dút bột cứ ám ảnh mãi. Ngày tháng trôi qua, thương đứa bé, thương cả Lý, chị Cây rất hay qua lại thăm nom giúp đỡ hai mẹ con và cuối cùng họ đã trở thành người một nhà, mà sợi dây gắn kết là bé Hiếu. Trong bài viết *Chuyện người sẽ chồng* của tác giả Bích Liên, có một chi tiết gây xúc động mạnh cho người đọc. Đó là chi tiết khi thằng bé Hiếu mới chập chững biết đi, ao ruộng quanh nhà, chị Cập đã mua cho nó đôi dép chút chút để chị Lý nghe được bước chân con. Đôi dép đã trở thành cầu nối giữa hai người đàn bà. Đó chính là nỗi cảm thông, là tấm lòng của một người làm mẹ với một người làm mẹ tật nguyền khốn khó, dù đứa con đó chính là của chồng mình. Lòng nhân ái đã vượt lên cả sự ghen tuông bình thường để người đàn bà bình thường làm được một hành động phi thường - dám

1. Nghệ báo, Số 3 tháng 8-9/2001.

"sẽ" chống để nâng đỡ một số phận tàn tật bất hạnh.

4.2. Ảnh của nhân vật

Trước hết, có thể khẳng định rằng một bài ký chân dung nhất thiết phải có ảnh đi kèm. Ảnh được coi là ngôn ngữ của bài ký chân dung. Có ảnh đi kèm, tác giả hạn chế được việc miêu tả bằng lời chân dung đối tượng mà nhiều khi việc lựa chọn từ ngữ miêu tả không được như ý. Ảnh xuất hiện trong bài ký chân dung làm tăng sức thuyết phục của bài viết đối với độc giả, làm người đọc như được gần gũi hơn đối với nhân vật và làm cho bài viết cũng sinh động, bắt mắt hơn. Trong một số trường hợp, nếu không có ảnh chân dung, bài ký gần như không còn giá trị. Một bài ký chân dung của một nhà báo Pháp chỉ được gói gọn trong 149 chữ như sau: "Đây là chỗ ngồi của anh ta, anh ta đã phải trả giá khá đắt quyền được ngồi khất thực ở đây. Hai năm trước, khi còn là "lính của Hun Sen", anh ta đã dẫm lên một quả mìn cách Bayon 6 km. Một chiếc máy bay "Xô viết" đưa anh ta đến bệnh viện quân sự ở Phnom Penh. Ba tháng sau, người ta trả anh ta về Siem Reap bằng thuyền. Bây giờ, mỗi ngày anh ta leo đôi chân cụt lên mấy bậc thang của ngôi đền để xin của bố thí sống qua ngày. 5000 đến 7000 riên một ngày trong đó 2000 riên dành để trả tiền xe ôm đi lại và 2000 riên cho cảnh sát để được yên thân ngồi xin ăn tại khu di tích. Có nghĩa là chẳng còn nhiều nhận gì cho bữa ăn. Càng tốt, tôi ăn ít ấy mà⁽¹⁾."

Giá trị của bài viết được nhân lên nhiều lần bởi bức ảnh chân dung nhân vật với một nụ cười phảng phất sự siêu thoát giống như nụ cười của pho tượng trên bức tường của khu di tích. Chính bức chân dung này đã khắc họa rõ nét số phận và

1. Tài liệu tại lớp học Đào tạo giảng viên báo chí - Hội Nhà Báo Việt Nam tổ chức tháng 8.2003

tính cách của nhân vật, làm cho bài ký được ghi dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả.

Nhiều bài ký có tới 3 thậm chí 4 ảnh nhân vật mô tả họ trong công việc và đời thường (Ví dụ như bài *Người phụ nữ có duyên buồn bán*- Sdd)... Nhiều bài ký không chú thích ảnh, tuy nhiên, nếu chú thích thì giá trị của ảnh và của bài ký chân dung được nâng lên rất nhiều. Tất nhiên, bạn đừng chú thích "*Đây là anh X, chị Y*" (nhân vật trong bài ký). Bức ảnh và lời chú thích phải nhấn mạnh thêm đặc trưng tính cách, công việc, hành động của nhân vật mà bài ký đã đề cập đến.

4.3. Ngôn ngữ của bài Ký chân dung

4.3.1. Ngôn ngữ của tác giả

Cái tôi trần thuật là một đặc điểm nổi bật của ký chân dung. Sự thẩm định của cái tôi trần thuật của nhà báo xuất phát từ những logic của sự thật để nhằm khẳng định sự thật. Người viết ký cần hết sức lưu ý đến nghệ thuật đặc sắc này, bởi "*trần thuật là việc giới thiệu, khái quát, thuyết minh miêu tả đối với nhân vật, sự kiện, sự vật theo cách nhìn của người trần thuật*"⁽¹⁾. Thông qua nghệ thuật này, người viết có thể dựng lại chân dung nhân vật một cách sống động, linh hoạt góp phần tăng sức thuyết phục cho người đọc. Theo nhà ngôn ngữ học Đinh Trọng Lạc, người trần thuật có thể "*đồng nhất mình với bức tranh thực tế khách quan do mình tạo ra và hoà tan mình trong đó, hai là tách mình ra khỏi bức tranh đó và tạo ra một khoảng cách giữa mình với cái được miêu tả*". Nghệ thuật trần thuật rất đa dạng, có thể là trần thuật theo hướng khách quan hoá, theo kiểu hoà mình vào với nhân vật, hoặc trần thuật theo kiểu uỷ thác việc kể cho nhân vật.

1. Từ điển Tiếng Việt. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1994.

Trần thuật khách quan hoá là kiểu trần thuật "trong đó người kể luôn tách mình ra khỏi diễn biến chuyện, hướng sự quan tâm của người đọc đến những sự kiện cùng tính chất của chúng mà không bày tỏ thái độ của mình"⁽¹⁾. Lối kể này làm cho độc giả cảm thấy hiện thực được phản ánh thực sự khách quan và do đó nó gây được ấn tượng mạnh mẽ. Ví dụ về bài ký chân dung của một nhà báo Pháp nêu trên có thể coi là một ví dụ cho dạng trần thuật này.

Nhà báo trong khi trần thuật cũng có thể hoà mình với nhân vật. Tác giả cố gắng nhập vào những suy tưởng của nhân vật trong chiều hướng câu chuyện. Sự "hoà mình" của nhà báo- người kể với nhân vật đem lại khả năng khai thác được triệt để tâm lí nhân vật, để nhân vật giãi bày những ý nghĩ, tình cảm sâu kín nhất của mình. Trong bài *Chuyện người sẽ chồng*⁽²⁾, nhà báo Bích Liên đã kể lại tâm trạng của chị Cậy khi biết một người phụ nữ khác (chị Lý) có con với chồng mình: "*Chị về nhà rồi mà cảnh "cái Lý mù" sờ soạng tìm mồm thằng bé để hút bột cứ ám ảnh mãi. Có lẽ đó đúng là giọt máu anh em với thằng Đại, con Oanh nhà chị... Bố thằng bé là lão Cuối cũng chẳng sao, không lẽ chị lại đi ghen với cả người mù. Thế chẳng hoá ra nhân tâm lắm hay sao?*". Cách viết này giúp tác giả có thể khắc hoạ những suy nghĩ nội tâm của nhân vật,

Và nhà báo cũng có thể uỷ thác việc trần thuật cho nhân vật. Đây là cách kể mà nhà báo luôn muốn tách mình ra khỏi diễn biến của câu chuyện, để nhân vật tự kể về mình với phong cách nói năng y như trong cuộc sống đời thường. Bài viết *Gặp ông Hai chấm mở ngoặc kép* của tác giả Nguyễn

1. Đinh Trọng Lạc. *Phong cách tác phẩm Văn*, tr. 162.

2. Bích Liên. *Chuyện người sẽ chồng*, Báo Lao động ngày 17.4.2002.

Quang Vinh trên báo Lao động số ra ngày 17/2/2003 là một ví dụ điển hình. Bài báo viết về ông Lự, một điển hình diệt chuột cứu lúa của xã Đức Ninh, thị xã Đồng Hới, Quảng Bình, nhưng toàn bộ bài viết là lời kể của nhân vật về cuộc đời, con người và cả việc làm dũng sĩ diệt chuột của ông. Chân dung của ông Lự được khắc họa một cách sinh động, chân thật qua chính những lời bộc bạch của nhân vật. Đây là câu chuyện nhân vật tự kể về mình, chứ không phải một người ngoài cuộc kể thay cho nhân vật. Ngay từ dòng mở đầu, người đọc đã như được trực tiếp tiếp xúc với nhân vật: "*Chú chuẩn bị đón lông cùng tui con chuột ni... Đó... Chộp đi... Đồ khỉ... Chú vụng chân vụng tay như rửa thì chuột nó ỉa vào mặt, bắt làm răng được... Để đó, coi này, con này tài thiệt, nói rửa chú phải công nhận là hần khỏe, chui hết hang này sang hang khác vẫn không chịu đầu hàng, chuột ni là chuột mẹ, gian ngoan lắm, trong bụng hần đầy chuột con đây ni, chỉ độ nửa tháng nữa là hần bắt đầu đẻ, mà cái đồng ni thì đến mùa chuột đẻ dễ sợ lắm... Hàng vạn con chuột con được nuôi giấu trong các hang sâu, trong bờ ruộng, đến mùa lúa làm đồng, chuột con đã lớn bắt đầu xung phong ra ruộng, cắn sạch lúa, miếng ăn tương có khi đến miếng liền bị chuột cướp không, tiếc đứt ruột. Nhà chú có ruộng không. Mà coi chú lông ngóng thể kia là không làm nghề ruộng. Đã không làm nghề ruộng thì biết cóc khô chi về chuột. Kìa. Chặn lại hộ tui. Lại một con nữa đó... Chú này, chẳng làm nên cơm cháo gì, bắt con chuột còn không nên thân mà chú đòi làm cán bộ à? Loại như chú, đi làm thuê cùng không dất. Đưa cái cuốc đây cho tui...".*

Rồi cũng vẫn cái giọng chất phác, thẳng thắn ấy, ông Lự kể về cuộc đời mình, từ một thanh niên lên đường theo phong trào khai hoang,垦育 sinh tồn rồi bị mất mùa, chuột phá lúa đến mức cả nhà, cả làng suýt chết đói, "*điên quá, tui mới ra*

dòng, dào, tìm, vắn cổ từng con chuột một. Thế rồi thành quen, thành nếp, gần ba chục năm nay tui bám mặt ngoài ruộng, rồi lúc nào tui đi săn chuột lúc đó, diệt chuột trên ruộng nhà mình, trên ruộng của bà con, trên ruộng cả làng..."

"Người làng phong cho tui là dũng sĩ diệt chuột, lại có người khẳng định tui là anh hùng trên mặt trận tiêu diệt chuột bảo vệ mùa màng. Tui nói cho chủ nghe, nếu không vì cái chân què, tui đã đi bộ đội thành dũng sĩ diệt Mỹ, chứ diệt chuột đã là cái đình chi. Nhưng việc chi mà cứ hai chấm mở ngoặc kép gọi tôi là dũng sĩ. Dũng sĩ là dũng sĩ, không có hai chấm mở ngoặc kép chi hết. Chủ có thuốc lá không? Lạnh quá hè? Cho họ xin điếu..."

Trong tác phẩm ký chân dung, thái độ thẩm định của tác giả là rất quan trọng. Sự thẩm định này được bộc lộ qua cách lựa chọn chi tiết, sắp xếp, nhấn mạnh các chi tiết và đặc biệt là thể hiện trực tiếp qua lời bình của tác giả. Trong bài viết Sự trượt dốc của Nguyễn Mạnh Trung và Dương Minh Ngọc, tác giả bài báo đã viết "Trước toà, Dương Minh Ngọc tỏ ra thành khẩn, ăn năn, trong khi Nguyễn Mạnh Trung nhất mực khẳng khẳng chứng minh mình không phạm tội. Nhưng e rằng, sự thành khẩn, ăn năn của Ngọc chỉ khẳng định được sự thành thật, can đảm đối diện với nỗi đau đớn vì sai lầm, mất mát của bản thân và thái độ cố cãi của Nguyễn Mạnh Trung chỉ chứng tỏ được sự thông minh, sắc sảo và hiểu luật chứ khó có thể giúp họ thoát hoàn toàn tội lỗi. Cả lòng can đảm lẫn sự khôn ngoan đều không giúp họ tự cứu được mình. Với những gì họ đã đánh mất, và phải đứng trước vành móng ngựa, đó là cái giá phải trả cho sự trượt dốc".

4.3.2. Ngôn ngữ nhân vật

Trong thể ký báo chí, bên cạnh ngôn ngữ của tác giả còn

có ngôn ngữ của nhân vật, trong đó có nhân vật- đối tượng của bài ký và nhân vật nhân chứng- những người kể lại, đánh giá hoặc khẳng định một sự việc, một hành động hay một tính cách của nhân vật- đối tượng của bài ký. Dù xuất hiện không nhiều, nhưng ngôn ngữ của nhân vật đóng một vai trò hết sức quan trọng trong bài viết.

Nhà báo Rene J. Cappon cho rằng *"Thông tin ở một mức độ nhất định, chính là điều người ta nói và cách thức người ta nói ra điều đó... Trích dẫn là không thể thiếu được. Nó thể hiện tính xác thực. Nó đưa người đọc tiếp xúc trực tiếp với nhân vật. Một câu chuyện dù dài ngắn thế nào mà thiếu trích dẫn thì cũng khô cứng, tẻ nhạt chẳng khác gì cảnh đẹp vô hồn"*.

Ngôn ngữ nói, bản thân nó đã mang một nét duyên dáng mà ngôn ngữ nghiêm túc của văn viết không tài nào có được. Bởi lẽ, nó mang trong mình hơi thở của cuộc sống thực, nó thể hiện được bản sắc của mỗi con người. Thông qua ngôn từ nhân vật sử dụng, cách thức người đó diễn đạt,... bài viết có thể lột tả được thế giới tinh thần của nhân vật, tính cách, tình cảm của họ. Nói cách khác, những lời trích dẫn trực tiếp này làm cho nhân vật trở nên sống động và gần gũi với độc giả.

Những câu trích dẫn đầy ý nghĩa, ngắn gọn và cô đúc còn luôn tạo nên sự chú ý, hấp dẫn độc giả. Bởi lẽ, nó làm cho người đọc không có cảm giác nghe mãi giọng của một người, đồng thời, xét về hiệu quả thị giác, thì những dấu ngoặc kép- báo hiệu một điều đặc biệt sắp được trích dẫn- sẽ làm giảm bớt sự rối mắt do lượng chữ ken đầy trong trang, tạo ra sự vui mắt cho độc giả khi tiếp nhận thông tin.

4.4. Ô thông số tư liệu tiểu sử

Đó là một cách thức được báo chí hiện đại áp dụng nhằm

thông tin một cách hiệu quả nhất về những thông số, số liệu khô khan, nhưng lại cần thiết cho bài viết. Những hộp thông tin này không chỉ giúp công chúng nắm được các số liệu một cách nhanh chóng, rõ ràng mà còn là thủ pháp maket, giúp mắt người đọc có thể nghỉ ngơi và tạo hứng thú đối với độc giả khi theo dõi bài viết. Đối với báo chí kinh tế, những ô thông số biểu bảng, đồ thị, sơ đồ,... được sử dụng khá nhiều. Và cách làm hiệu quả này đang được nhiều thể loại áp dụng. Trong một bài phóng sự hoặc điều tra, cách thức đưa một ô thông số nêu bật về tiểu sử của nhân vật hay một phát biểu quan trọng của một nhân vật có liên quan đến bài viết ngày càng xuất hiện nhiều trên báo chí.

Đối với thể ký chân dung, ô thông số về tiểu sử nhân vật vừa giúp cho nhà báo cung cấp những thông tin quan trọng về nhân thân và quá trình phấn đấu, bề dày thành tích của nhân vật, vừa giúp cho việc trình bày bài báo bắt mắt độc giả hơn. Và quan trọng là, trong phần bài viết của mình, tác giả sẽ có nhiều cơ hội đi sâu mô tả diện mạo, phẩm chất và đặc biệt là tính cách, suy nghĩ nội tâm của nhân vật được thể hiện qua những hành động, việc làm thời hiện tại, chứ không còn phải lúng túng xử lý khối tư liệu tiểu sử dày thành tích mà lại khô khan của nhân vật đó nữa.

4.5. Cách đặt tit

Đây là những tổ hợp từ chứa đựng thông tin nổi bật và có ý nghĩa nhất, nhằm định lượng và hấp dẫn người đọc ngay giây phút đầu tiên khi tiếp xúc với tác phẩm báo chí. Theo quan niệm của tác giả cuốn *Viết cho độc giả*, ông Loic Hervouet- Tổng Giám đốc Trường Đại học Báo chí Lille thì chức năng đầu tiên của tit là bắt mắt độc giả khi họ lướt xem tờ báo lần đầu tiên. Một bài báo hay mà có đầu đề dễ có thể

có nguy cơ làm giảm ít nhất một nửa số độc giả. Yêu cầu đối với tít hết sức khắt khe. Tít phải thật cô đọng, nhưng lại phải thể hiện được cốt lõi nhất sự kiện trong bài, đồng thời phải lôi cuốn, khơi gợi sự tò mò, thích thú cho người đọc để buộc họ phải đọc phần nội dung bài viết, nói cách khác sự "lôi dă ý nghĩa phải được thể hiện bằng tít thiểu từ ngữ"⁽¹⁾.

Tít các bài ký chân dung thường được đặt theo một số cách thức cơ bản sau:

Thứ nhất, đưa tên riêng và lĩnh vực hoạt động hay đặc điểm tính cách của nhân vật trong tít bài. Đây là cách đặt tít an toàn, tránh sự mơ hồ, tít sai với nội dung bài, do vậy cách đặt tít này khá thông dụng, và là dạng phổ biến nhất đối với các bài ký chân dung. Ta có thể kể đến "Đặng Vũ Hỷ- y đức và tài năng" (Nhân dân ngày 26/9/1997), "Nhớ ông nghệ chân chính Nguyễn Văn Huyền" (Lao động ngày 31/10/1996), "Hồ Đắc Di- nhà y học triết nhân" (Nhân dân, ngày 22/7/1997),... Ngay cả khi đó là những chân dung đen, cách đặt tít này cũng là phổ biến. Ví dụ: "Dương Minh Ngọc- nước mắt của đại bàng gãy cánh" (Tiền phong, 2/4/2003), "Trần Thọ Nguyên- Tiến sĩ làng ảo" (An ninh thế giới, 4/9/2003), "Năm Cam- Những điều chưa biết về cuộc đời ông trùm" (Tiền phong, 1/3/2003)...

Tuy nhiên, không phải lúc nào kiểu đặt tít này cũng gây được ấn tượng cho độc giả. Nhà báo cần phải tìm và gọi ra được cốt cách nhân vật chỉ trong vài từ ngữ thật ấn tượng. Nếu không, tít bài sẽ đơn điệu và tẻ nhạt ví như "Tảo Vi- Giọng ca hay của Khánh Hoà", "Lan Hương, ngôi sao nhạc

1. Nhà báo- Bí quyết kỹ năng và nghệ nghiệp. NXB Lao động, Hà Nội, 1998, tr. 118

nhẹ", "Giọng hát trẻ Minh Huyền",...

Thứ hai, tên của nhân vật không được nêu trực tiếp trong tit bài mà tác giả có thể mượn một câu đánh giá của người khác về nhân vật hay đề cập đến một khía cạnh của chân dung. Đó có thể là một nét tính cách, một lĩnh vực hoạt động chuyên sâu của nhân vật. Ví dụ "Người viết lịch sử bằng ánh sáng" (Lao Động, 23/6/1996), "Những bài ca như muối của đất" (Lao động, 8/8/1996), "Nhà nữ điêu khắc Việt Nam thành danh trên đất Pháp" (Lao động, 17/11/1997), "Người có công dùng cây chè dây chữa khỏi bệnh" (Nhân dân, 2/6/1997), "Mẹ Barie" (Lao động, 10/4/2003), "Ông lão xí mìn" (Lao động, 13/5/2003), "Ông Hai chấm mở ngoặc kép" (Lao động, ngày 17/2/2003), "Chuyện về người "sẽ" chồng" (Lao động, 17/4/2002)... Cách đặt tit này gây hứng thú đối với độc giả bởi sự ấn tượng và gợi mở của nó. Ngôn ngữ độc đáo, giàu hình ảnh và đặc biệt là tác giả gọi được ra "chất" của nhân vật thể hiện trên tit đã lôi cuốn được người đọc đến với bài ký.

5. Một số điểm cần lưu ý trước khi thực hiện bài viết ký chân dung

5.1. Phát hiện, lựa chọn nhân vật ký chân dung. Đó phải là những con người có tư tưởng, hành động, việc làm hợp với thời đại và thời cuộc, có tính cách riêng. Trong cuộc sống không phải lúc nào cũng có được các nhân vật thần tượng, nhưng bên cạnh những người nổi tiếng, có rất nhiều nhân vật đời thường cũng có nhiều nét phẩm chất quý, rất xứng đáng được tôn vinh. Có thể tìm nhân vật ký chân dung trong các cuộc hội nghị, hội thảo, qua thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và đặc biệt là trong quá trình thâm nhập thực tế.

<https://tieulun.hopto.org>

5.2. Hiểu nhân vật toàn diện trước khi viết. Giáo sư Arnold

Hoffman cho rằng "Chỉ nên viết về những con người mà bạn hoàn toàn quen thuộc"⁽¹⁾. Tìm hiểu thông tin về nhân vật qua bạn bè, đồng nghiệp, người thân... của nhân vật trước khi tiếp xúc với họ để có những thông tin cơ bản về tính cách, hành động, việc làm... của nhân vật. Qua đó, có thể chuẩn bị tốt cho việc tiếp xúc từ trang phục, câu hỏi, cách hỏi...

5.3. Phát hiện, lựa chọn những chi tiết nổi bật nhất của nhân vật. Có rất nhiều thủ pháp để làm được điều này. Có thể khai thác để nhân vật kể lại những tình huống khó khăn, thử thách của mình. Đừng ham viết lại toàn bộ cuộc đời của nhân vật mà hãy "giới hạn lại trong hai hoặc ba tình huống tiêu biểu mà con người đó bộc lộ phẩm chất của mình"⁽²⁾. Hoặc là đặt nhân vật trong các mối quan hệ với công việc, gia đình, bạn bè và lối sống đời thường để nhân vật bộc lộ các sự việc, tình tiết khắc họa tính cách của mình. Khai thác suy nghĩ nội tâm, động cơ của nhân vật khi nhân vật thực hiện những hành động, việc làm đó. Khi viết chân dung nhân vật, ngoài kiến thức và kinh nghiệm, người viết còn cần có một độ nhạy nhất định trong sự cảm nhận của mình. Nói cách khác, nhà báo cần phát huy tối đa chủ quan của người viết để phát hiện ra cái khách quan của nhân vật. Có như vậy, nhà báo mới phát hiện được cái thần- nét đặc trưng của nhân vật, tìm ra được các chi tiết làm nhân vật toả sáng và đầy sức sống.

5.4. Hẹn gặp nhân vật ở một khung cảnh gắn gũi với công việc và lối sống của họ nhất. Có như vậy, nhân vật sẽ bộc lộ mình một cách tự nhiên, chân thực.

1. Rene J. Cappon. *Guide to News Writing*, Second edition, Associated Press, New York, 1991, 1/79.

2. Loïc Hervouet. *Viết cho độc giả*. Hội Nhà báo Việt Nam, HN, 1999, tr.71.

5.5. Cuối cùng, đừng quên kiểm tra lại các trang thiết bị như máy ghi âm, máy ảnh,... trước lúc lên đường.

Kết luận: Ký báo chí là một thể loại đang ngày càng hoàn thiện và có thể mạnh trong báo chí hiện đại. Chính vì khả năng phản ánh về con người- số phận con người, nên thể loại này có khả năng giao thoa mạnh mẽ với nhiều thể loại khác của báo chí.

*** Bài tập thực hành** (được thực hiện xen kẽ trong phần giảng lý thuyết)

1. Phân tích một số bài ký chân dung mẫu trên báo theo các khía cạnh về kết cấu, cách lựa chọn, sắp xếp chi tiết, cách đặt tit, rút sapo và tit phụ, ảnh...

2. Tập rút sapo và đặt tit cho một số bài báo đã lược bỏ những phần này.

3. Viết chân dung một bạn học cùng lớp.

4. Thảo luận về những thao tác cần làm trước khi đi viết ký chân dung

5. Viết chân dung một văn nghệ sĩ, một nhà khoa học,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đức Dũng. *Viết báo như thế nào?* Nxb Văn hoá- Thông tin, HN 2000, tr. 128.
- Trần Quang. *Làm báo- Lý thuyết và thực hành*. Nxb ĐHQG Hà Nội, 2001.
- Cách viết một bài báo*. Tài liệu tham khảo nghiệp vụ TTX VN, HN, 1987.
- Cách viết tin*- TTX Việt Nam- viết bản, Hà Nội, 1987.
- Nhà báo- Bí quyết kỹ năng và nghề nghiệp*. Nxb Lao động, Hà Nội, 1998.

6. *Phòng vấn trong báo viết*. Hội Nhà báo Việt Nam, tháng 8- 2002
7. *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Khoa học Xã hội, năm 1994.
8. Thanh Xuân. *Những kinh nghiệm viết phóng sự của Pháp*. Tạp chí Người làm báo số 4/2003.
9. Eric Fikhtelius. *Mười bí quyết kỹ năng nghề báo*. Nxb Lao Động, Hà Nội, 2002.
10. Loic Hervouet. *Viết cho độc giả*. Hội Nhà báo Việt Nam, Hà Nội, 1999.
11. Rene J. Cappon. *Guide to News Writing*. Second edition, Associated Press, New York, 1991.
12. *Nghề báo*. Số 3 tháng 8-9/2001.
13. Các báo Nhân dân, Lao động, An ninh thế giới, Tuổi trẻ...

Phần

V

PHỎNG VẤN



<https://tieulun.hopto.org>

1. Phỏng vấn là gì?

Phỏng vấn trong tiếng Anh là *Interview*, nghĩa là trao đổi, trò chuyện, có thể hiểu rộng ra là một cuộc hỏi đáp giữa một người với một hay một nhóm người để làm rõ một vấn đề nào đó. Đây cũng là một từ Hán Việt, trong đó "phỏng" là thăm hỏi, điều tra, "vấn" là hỏi. Phỏng vấn được dùng trong nhiều lĩnh vực xã hội, với nhiều mục đích khác nhau, như xã hội học, báo chí, trong tuyển dụng nhân viên...

Trong báo chí, phỏng vấn được phân biệt theo hai nghĩa cơ bản: phỏng vấn như một *phương pháp thu thập thông tin* trong hoạt động tác nghiệp của nhà báo và phỏng vấn như một thể loại báo chí (kiểu trình bày tác phẩm báo chí) độc lập bên cạnh các thể loại khác như tin, tường thuật, ghi nhanh, phóng sự... Theo nghĩa thứ nhất, "*nhà báo dựa hẳn vào phỏng vấn; theo một nghiên cứu về các nhà báo Washington trong thập niên 1980, nhà báo dựa quá nhiều vào phỏng vấn, đến gần ba phần tư những gì họ viết ra không căn cứ trên bất kỳ tài liệu nào*"⁽¹⁾. Bài giảng này chủ yếu giúp tìm hiểu và luyện tập về phỏng vấn theo nghĩa thứ hai. Theo đó, trên thực tế, có rất nhiều quan niệm khác nhau về thể loại phỏng vấn. Ví dụ:

- "Phỏng vấn là một cuộc hỏi đáp nối chung giữa những

1. Stephen Hess, Phỏng vấn Washington (Washington DC: Viện Brookings, 1986), tr. 52. <https://hoabinh.hopto.org>
Nxb. Chính trị Quốc gia, 2003, tr.113.

người làm công tác báo chí với một nhân vật có tiếng tăm, dưới hình thức một bài phát biểu chủ yếu mang tính chất chính trị. Việc sử dụng phỏng vấn trên báo chí có thể diễn ra dưới dạng một bài ghi chép đúng nghi thức với các câu hỏi và câu trả lời trong một cuộc gặp gỡ tiến hành một cách độc lập hoặc là dưới dạng tường thuật cuộc gặp gỡ đó⁽¹⁾. Định nghĩa này đã khẳng định bản chất hỏi - đáp của phỏng vấn, nhưng điểm chưa hợp lý ở đây là bài phỏng vấn bị coi là "một bài phát biểu chủ yếu mang tính chất chính trị".

- Các bộ Bách khoa toàn thư xuất bản những năm 1970 thì đã đưa ra định nghĩa sát thực hơn với hoạt động nghiệp vụ báo chí. Theo đó, "phỏng vấn là một kiểu thông tin trình bày thông qua nhà báo dưới hình thức đàm thoại giới hạn ở một chủ đề nhất định với một nhân vật có thẩm quyền trong lĩnh vực được đề cập. Vai trò tổ chức của nhà báo trong cuộc phỏng vấn đem lại cho thông tin tính chất trực tiếp, sinh động và đáng tin cậy của nó"⁽²⁾. Định nghĩa này khá dĩ bao quát hơn định nghĩa nói trên, nhưng có hạn chế là chỉ giới hạn đối tượng được phỏng vấn là những người có thẩm quyền trong một lĩnh vực nhất định.

- "Phỏng vấn là một cuộc nói chuyện với một nhân vật hay một người nào đó có thể không có tiếng tăm, nhưng lúc đó có làm một việc gì đó quan trọng đối với xã hội hoặc một điều gì đó cần nói về những vấn đề có tầm quan trọng xã hội"⁽³⁾. Định nghĩa này chưa hoàn chỉnh, nhưng đã nhấn mạnh và xác định đầy đủ đối tượng phỏng vấn.

1. Theo Bách khoa toàn thư do Liên Xô xuất bản những năm 1960

2. *Cách viết một bài báo*, Tài liệu tham khảo nghiệp vụ TTXVN, HN, 1987, tr.107

3. Sđd, tr. 109

- "Phỏng vấn là một hình thức đối thoại trong đó nhà báo nêu các câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời. Mục đích của phỏng vấn trên báo là đem lại cho bạn đọc những thông tin và lí lẽ về một vấn đề thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội... Thể loại phỏng vấn đáp ứng yêu cầu của bạn đọc muốn có sự giải thích một sự kiện hoặc muốn biết ý kiến không phải của nhà báo mà là của một nhân vật, do địa vị xã hội hoặc nghề nghiệp chuyên môn của mình, họ có một sự hiểu biết sâu sắc hơn về các sự việc. Phỏng vấn còn để giới thiệu những con người để họ nói lên những hoạt động và những động cơ thầm kín theo quan điểm riêng của họ"¹.

Các quan niệm kể trên có nhiều điểm khác nhau. Tuy nhiên, có thể thấy những điểm chung trong các quan niệm này như sau:

Thứ nhất, về mục đích của phỏng vấn: dùng để đăng/ phát trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Thứ hai, về đối tượng tham gia phỏng vấn: gồm nhà báo và người được phỏng vấn. Vai trò của nhà báo là dẫn dắt và chủ động trong cuộc phỏng vấn. Người được phỏng vấn có thể là một hay một nhóm người, từ một người có vị trí cao trong xã hội, có thẩm quyền về một lĩnh vực nào đó, nổi tiếng... đến những người bình thường. Tuy nhiên, lí thuyết mới về thể loại phỏng vấn còn đề cập đến những nhân vật dù vắng mặt nhưng rất quan trọng trong cuộc phỏng vấn. Ví dụ như cơ quan chủ quản của người được phỏng vấn, công chúng báo chí... Các đối tượng liên quan này có ảnh hưởng ít nhiều đến tính chất của cuộc phỏng vấn. Do đó, có ý kiến cho rằng, phỏng vấn không phải là cuộc trò chuyện riêng tư, cá nhân

1. *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội nhà báo Việt Nam, 1992.

mà là cuộc đối thoại "cho người khác".

Thứ ba, về nội dung của cuộc phỏng vấn: là mọi điều có ý nghĩa xã hội mà công chúng quan tâm.

2. Phỏng vấn trên báo chí có từ bao giờ?

Phỏng vấn là thể loại báo chí đã manh nha từ nửa đầu thế kỷ XIX trên báo chí Mỹ. Nhưng phải đến cuối năm 1859, nó mới được nhận dạng là thể loại báo chí khi Horace Greeley viết về nhà lãnh đạo Mormon (một dòng đạo Thiên chúa tương đối bảo thủ chủ yếu tập trung ở vùng Salt Lake city, bang Utah, Mỹ) tên là Brigham Young trên tờ New York Tribune. Tuy nhiên, Greeley đã không có cách giải thích nào để hiểu về kiểu bài viết của mình cho độc giả. Trong phần cuối của bài báo mang công thức "hỏi - đáp", ông viết: "Đó là theo những gì tôi còn nhớ, là nội dung của gần hai giờ đối thoại mà phần nhiều là những mẩu chuyện nói ngoài lề không đáng tường thuật, dù tôi có thể nhớ và viết lại"⁽¹⁾. Trước đó, thuật ngữ phỏng vấn đã được sử dụng phổ biến theo nghĩa là cuộc đối thoại bất kì của hai người nào đó. Nhưng kể từ khi Greeley vung về sử dụng và đưa ra nhận dạng phỏng vấn theo nghĩa báo chí, thì đến thời điểm chuyển giao hai thế kỷ XIX và XX, không ai còn nghi ngờ phỏng vấn thực tế là một hoạt động trung tâm của nhà báo. Năm 1900, một nhà quan sát đã viết: "Theo nghĩa nào đó, công việc của các thông tin viên ở Washington là một vòng phỏng vấn đều đặn"⁽²⁾. Sau năm 1900, từ nước Mỹ, thể loại phỏng vấn đã lan sang châu Âu, bắt đầu là báo chí Anh quốc. Các nhà báo Anh thời điểm này đã bắt đầu sử dụng thể loại phỏng vấn, nhưng được đánh giá là "kém

1. "Sức mạnh của tin tức truyền miệng", NXB. Quân đội Quốc gia, 2003, tr.113.

2. Sđd, tr. 109

lắc xắc" hơn các đồng nghiệp người Mỹ. Tiếp theo đó, các nhà báo Pháp, Đan Mạch cũng tiếp tục sử dụng thể loại báo chí này để cung cấp thông tin cho công chúng. Tuy nhiên, phải mất một thời gian nữa thì phỏng vấn mới nở rộ trên báo chí thế giới, khi nó được nghiên cứu nhiều hơn và nhiều nhà báo được hướng dẫn kỹ năng thực hành phương pháp viết bài này. Một minh chứng cụ thể cho việc này là mãi đến những năm 1922 - 1930 thì việc ghi chép khi phỏng vấn mới được khuyến khích. Trước đó, các nhà báo trẻ thường được khuyên là không nên ghi chép trong phỏng vấn để khỏi ảnh hưởng đến tâm lý người trả lời.

3. Phỏng vấn báo chí và phỏng vấn trong xã hội học khác nhau như thế nào?

3.1. Về mục đích: Phỏng vấn trong xã hội học (XHH) được coi là một hình thức điều tra thăm dò dư luận. Những thông tin thu được nhằm giúp các nhà lãnh đạo, quản lý tham khảo nhằm đi đến một quyết định đúng đắn, phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của xã hội. Trong báo chí, thông tin thu được nhằm phục vụ đồng đảo công chúng quan tâm.

3.2. Về đối tượng phỏng vấn: Trong XHH, đối tượng phỏng vấn là một số lượng người rất lớn, được sắp xếp, phân biệt theo lứa tuổi, giới tính, trình độ học vấn... Trong báo chí, đối tượng phỏng vấn thường chỉ là một hoặc một nhóm người có liên quan đến chủ đề của cuộc phỏng vấn.

3.3. Về nội dung: Trong XHH, nội dung phỏng vấn thường bao quát trên một diện lớn, mang tầm vĩ mô, trong khi nội dung của phỏng vấn báo chí thường hẹp hơn, có khi chỉ giới hạn ở lĩnh vực chuyên môn của người được phỏng vấn hoặc chính bản thân cá nhân người được phỏng vấn.

3.4. Về phương pháp và cách thức tiến hành phỏng vấn:

Phòng vấn bằng phiếu điều tra, bảng hỏi (Ankét, Questionnaire) có sẵn nhiều câu hỏi cũng như tình huống trả lời và tiến hành cùng lúc với nhiều người là phương pháp của XHH. Còn trong báo chí, phỏng vấn là cuộc đối thoại chủ yếu là trực tiếp giữa nhà báo và một người hoặc một nhóm người, số lượng câu hỏi tùy vào vấn đề, nhưng phần nhiều có khoảng 5 câu hỏi. Dạng phỏng vấn gián tiếp trong đó phóng viên gửi câu hỏi cho người được phỏng vấn qua thư, fax hoặc email cũng đôi khi được dùng nhưng nhìn chung biện pháp bắt buộc dĩ này không được các toà báo khuyến khích.

3.5. Về thời gian và địa điểm phỏng vấn: Trong XHH, để có số liệu chính xác, các cuộc phỏng vấn thường phải diễn ra nhiều lần, trong một khoảng thời gian dài, trên các địa bàn nhất định. Còn trong phỏng vấn báo chí, thời gian và địa điểm của cuộc phỏng vấn rất linh hoạt, có thể lâu hay mau và ở nơi làm việc, ở nhà riêng hay ngoài hiện trường... là tùy theo nhà báo và đối tượng được phỏng vấn thoả thuận.

4. Ba cách phân loại phỏng vấn báo chí

4.1. Phân loại theo tiêu chí loại hình: Cách phân loại này chia thành: phỏng vấn trên báo in, phát thanh, truyền hình, báo chí trực tuyến.

Đặc điểm của phỏng vấn trên báo in là nhà báo có thể biên tập một chút cho câu trả lời của người được phỏng vấn dễ hiểu hơn đối với độc giả, tất nhiên là trong điều kiện trung thành với nội dung và tính chất của thông tin. Tuy nhiên, cuộc phỏng vấn này được trình bày trên giấy, người đọc không được "mắt thấy, tai nghe", nên dù sao cũng khiến họ có quyền nghi ngờ tính xác thực của thông tin.

Trên phát thanh, tình giả lập nghe giọng nói của người được phỏng vấn, nên dễ thuyết phục hơn đối với báo in. Tuy

nhiên, khả năng lưu giữ thông tin trong trí nhớ của công chúng bị hạn chế do tính chất "một lần" của thông điệp phát thanh.

Đối với truyền hình, công chúng như được trực tiếp chứng kiến cuộc phỏng vấn do tính chất "mắt thấy, tai nghe" của loại hình báo chí này. Người ta không chỉ được nghe thông điệp, chất giọng, mà còn được quan sát ngôn ngữ hình thể (cử chỉ, nét mặt) của người được phỏng vấn- một yếu tố vô cùng quan trọng trong truyền thông/ giao tiếp. Cũng giống như phát thanh, truyền hình có thể dùng kỹ thuật "montage" (biên tập/ dựng), nhưng hiển nhiên là người biên tập chỉ có thể cắt chữ không thể bịa ra để thêm vào đoạn băng phỏng vấn. Do đó, tính thuyết phục của các loại hình báo chí này là rất cao. Tuy nhiên, một cuộc phỏng vấn kéo dài trên truyền hình mà chỉ có hình ảnh hai người đối thoại thì thật là buồn chán cho khán giả.

Phỏng vấn trên báo chí trực tuyến là sự kết hợp tuyệt vời giữa ưu điểm của các loại hình báo chí kể trên. Tuy nhiên để có được những cuộc đối thoại "online" thành công thì giới chuyên môn còn phải nghiên cứu rất nhiều do tính chất mới mẻ của loại hình báo chí này.

4.2. Phân loại theo tiêu chí nội dung

Trên thực tế, giới nghiên cứu đã đưa ra quá nhiều dạng phỏng vấn dựa trên tiêu chí nội dung. Chẳng hạn, cuốn *Phỏng vấn trong báo viết* do Hội Nhà báo Việt Nam ấn hành năm 2002 đã nêu ra 13 dạng phỏng vấn khác nhau. Đó là: Trao đổi; Chân dung- Phỏng vấn; Phỏng vấn thời sự; Phỏng vấn để làm rõ một vấn đề; Phỏng vấn minh họa; Đối thoại; Nhân chứng; Mảnh ghép; Phát biểu thô; Phỏng vấn vỉa hè; Phỏng vấn cực nhanh; Phỏng vấn bất; Tập câu hỏi. Cách phân chia các dạng phỏng vấn nhiều như vậy có những ưu điểm là cụ

thể, chi tiết, tiện thực hành nhưng cũng có hạn chế, mà lớn nhất là khó nhớ.

Tính chất thông tin trên báo chí dù đa dạng đến đâu thì theo chúng tôi cũng có thể quy về ba loại cơ bản sau: thông tin về các sự kiện, thông tin về các vấn đề và thông tin về con người (nhân vật) cụ thể. Do đó, để cho đơn giản và dễ tiếp cận, theo tiêu chí nội dung thông tin, có thể chia phỏng vấn thành các dạng: Phỏng vấn về sự kiện; Phỏng vấn về một vấn đề và Phỏng vấn nhân vật. Đôi khi các dạng nói trên kết hợp, giao thoa với nhau, nhưng phần lớn các dạng phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng đều có dạng cơ bản như vậy. Tuy nhiên, chúng tôi thừa nhận rằng sự phân chia các dạng này cũng chưa phải là giải pháp tối ưu nhất và vẫn cần phải điều chỉnh thêm.

- *Phỏng vấn về một sự kiện*: Đây là dạng bài phỏng vấn để thông tin cho công chúng về một sự kiện mới hoặc sắp diễn ra. Các câu hỏi trong dạng phỏng vấn này thường là những câu hỏi đầu tiên trong nhóm các câu hỏi 5W (ít khi có câu hỏi Why- vì sao?) và H. Ví dụ: phỏng vấn Trưởng ban Tổ chức Seagames 22 của Việt Nam trước ngày khai mạc; phỏng vấn một danh ca trước chuyến lưu diễn hoặc liveshow của anh/chị ta; phỏng vấn Vụ trưởng Vụ Đại học hoặc Thứ trưởng Bộ Giáo dục về những nét mới trong kì thi tuyển sinh sắp đến...

- *Phỏng vấn về một vấn đề*: Đây là dạng bài phỏng vấn xuất hiện khá nhiều trên báo chí hiện nay. Vấn đề báo chí là những thông tin trong xã hội còn tồn tại hoặc chưa được nhiều câu hỏi nóng bỏng của công chúng. Do đó, các câu hỏi trong dạng bài phỏng vấn này thường bắt đầu với việc nhận định tình hình và ngay tiếp theo đó là yêu cầu sự giải thích từ phía người được phỏng vấn. Nói cách khác là dạng bài này đáp

ứng yêu cầu thông tin "giải quyết vấn đề". Cho nên, những câu hỏi khiến cho người ta có cảm giác vấn đề được "lật đi lật lại" cho rõ ràng hơn. Các câu hỏi "Why - tại sao?" được dùng nhiều nhất. Những người được phỏng vấn trong dạng bài này thường là những người có thẩm quyền hoặc chuyên môn về một lĩnh vực nhất định nào đó. Ví dụ: phỏng vấn Cục trưởng Cục Thú y - Bộ Y tế về việc liệu dịch cúm gà có nguy cơ tái phát trong mùa hè 2004; phỏng vấn một nhà giáo có tên tuổi về những vấn nạn của nền giáo dục Việt Nam hiện nay; phỏng vấn Tổng Thanh tra Nhà nước về việc liệu có chuyện thanh tra không chính xác các hoạt động của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông trong thời gian diễn ra kì họp Quốc hội tháng 5/2004.

Tuy nhiên, dạng phỏng vấn này cũng có khi chỉ là "nêu vấn đề", khi phóng viên hỏi cùng lúc nhiều người (kể cả những người bình thường) về ý kiến của họ xung quanh một vấn đề cụ thể, để làm cơ sở cho một nhận định nào đó theo ý đồ của tác giả. Ví dụ: phỏng vấn về việc tăng giá xăng dầu từ 19/6/2004 đã ảnh hưởng thế nào đến các công ty vận tải công cộng; các thí sinh trước kì thi đại học năm nay nghĩ gì về việc mang tài liệu vào phòng thi; các sinh viên hiện nay thích hay không thích các đề thi được tham khảo tài liệu trong khi thi...

- *Phỏng vấn một nhân vật*: Dạng bài này còn được gọi là Phỏng vấn chân dung. Trong đó, nhà báo dùng hình thức phỏng vấn một nhân vật phần lớn là người nổi tiếng (danh ca, diễn viên, học sinh xuất sắc đạt giải quốc tế, vận động viên, chính trị gia...) để tìm hiểu cuộc sống, động cơ, suy nghĩ thầm kín, triết lý, thành bại... của họ trong cuộc sống. Đặc điểm của các bài phỏng vấn này là số lượng câu hỏi tương đối nhiều và cách đặt câu hỏi thường phỏng khoảng hơn, gồm cả những

câu hỏi có tính cá nhân, giọng điệu ít nghiêm trang hơn các câu hỏi trong các dạng phỏng vấn kể trên.

4.3. Phân loại theo đối tượng phỏng vấn

Theo cách này, có thể có ba dạng phỏng vấn như dưới đây. Mỗi dạng phỏng vấn này đều kéo theo những cách tiếp cận nhân vật được phỏng vấn, phương thức phỏng vấn, đặc biệt là cách đặt câu hỏi riêng.

- *Phỏng vấn các nhóm những nhà lãnh đạo, quản lý:* Tính thời sự trong dạng phỏng vấn này rất cao. Các câu hỏi thường mang tính bao quát, tổng kết, gợi mở mục tiêu, phương hướng..., đi thẳng vào vấn đề, không vòng vo. Số lượng câu hỏi thường không quá 5 câu, do đối tượng phỏng vấn phần nhiều là người bận rộn. Giọng điệu câu hỏi thể hiện sự kính trọng, nghiêm túc. (Ví dụ: bài phỏng vấn ông Đỗ Quý Doãn nhân ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6/2004 của báo Tuổi trẻ TP.HCM.) Đôi khi bài phỏng vấn nhóm đối tượng này được thực hiện gián tiếp qua việc phóng viên gửi câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời bằng văn bản. Cũng có trường hợp người được phỏng vấn yêu cầu được xem lại bài phỏng vấn trước khi đăng, phát. Tất nhiên, không phải lúc nào yêu cầu này cũng cần được chấp nhận.

- *Phỏng vấn các chuyên gia về một lĩnh vực nhất định:* Chuyên gia là những người có hiểu biết sâu sắc và tương đối đầy đủ về một lĩnh vực nào đó. Vị thế của họ thường gắn liền với học vị, học hàm hay danh hiệu mà họ đạt được trong quá trình nghiên cứu, tác nghiệp. Tính chất thông tin mà họ có thể cung cấp là những thông tin có tính khoa học, hệ thống, chuyên sâu, chi tiết... giúp lý giải sâu sắc những vấn đề đang diễn ra hay dự đoán/ cảnh báo có thể xảy ra trong tương lai. Để phỏng vấn nhóm đối tượng này, nhà báo phải chuẩn bị trước

một cách chu đáo, qua việc thu thập, nghiên cứu trước các tư liệu liên quan đến đề tài. Ở đây, vai trò của nhà báo còn là cầu nối giữa đối tượng phỏng vấn với công chúng bằng việc làm đơn giản hoá những thuật ngữ, xử lý những chi tiết vụn vặt, xã hội hoá những từ chuyên môn... để giúp công chúng dễ hiểu hơn. Câu hỏi phỏng vấn thường có phần phụ để dẫn giải vấn đề. Số lượng câu hỏi cũng không nhiều, tùy theo chủ đề bài phỏng vấn, tuy nhiên, cũng chỉ thường từ 3 - 5 câu. (Ví dụ bài phỏng vấn trên báo Lao động về hiệu quả của vac xin phòng viêm não Nhật Bản do Việt Nam sản xuất.)

- *Phỏng vấn những người nổi tiếng trong xã hội:* Họ có thể đến từ bất cứ lĩnh vực nào trong đời sống, miễn là có danh tiếng. Ví dụ như ca sĩ, diễn viên, biên tập viên truyền hình, nhà khoa học, chính trị gia, học sinh giỏi..., những người thường được báo chí đề cập tới. Nhà báo phỏng vấn họ nhằm đáp ứng nhu cầu ngưỡng mộ, học hỏi, tìm hiểu con người cá nhân những người nổi tiếng của công chúng. Dạng phỏng vấn này có rất nhiều nét tương đồng với phỏng vấn một nhân vật hay phỏng vấn chân dung đã đề cập ở trên.

Trên đây là những cách phân loại phỏng vấn tiếp cận từ ba góc độ khác nhau. Trên thực tế, các dạng phỏng vấn đa dạng và phức tạp hơn nhiều. Sự phân loại này chỉ là tương đối để dễ hiểu và để áp dụng hơn mà thôi.

5. Khi nào thì cần tiến hành phỏng vấn?

Trước phỏng vấn, thể loại tường thuật tường chừng chiếm ưu thế vĩnh viễn sau thể loại tin. Nhưng chính nhu cầu thông tin nhanh, trực tiếp, chính xác, khách quan, giảm tối đa sự can thiệp của nhà báo vào phát ngôn của nhân vật là những lý do để thể loại phỏng vấn xuất hiện và nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí then chốt trong nghề báo.

Do vậy, khi nào nhà báo cần đáp ứng nhu cầu thông tin nhanh, trực tiếp, chính xác nhất của độc giả thì đó là lúc thể loại phỏng vấn là một lựa chọn hợp lý.

Mặt khác, có rất nhiều lý do khiến nhà báo không thể tham dự hoặc chứng kiến tất cả các sự kiện xã hội mà chỉ có một số người hạn chế có điều kiện tiếp cận trực tiếp với sự kiện. Trong khi đó, công chúng muốn có sự giải thích về sự kiện hay muốn biết ý kiến không phải của nhà báo mà là những người có trách nhiệm, do địa vị xã hội, chuyên môn của mình họ có sự hiểu biết sâu sắc hơn về chủ đề. Phỏng vấn còn để giới thiệu những con người gương mẫu, điển hình để nói lên những hoạt động, động cơ thầm kín theo quan điểm riêng của họ.

Tính chất thông tin trực tiếp, sinh động đã khiến cho thể loại phỏng vấn ngày càng được công chúng yêu thích. Ngày nay, người ta không thể hình dung những tờ nhật báo hiện đại mà lại thiếu các bài phỏng vấn trong mỗi số báo.

6. Các bước phỏng vấn

Thực tế, không phải lúc nào các cuộc phỏng vấn cũng diễn ra bài bản như công thức dưới đây, bởi nhà báo hoàn toàn có thể có được một bài phỏng vấn một cách tình cờ. Ví dụ như trong một buổi tiệc chiêu đãi, bạn có thể gặp nhiều giới chức khác nhau. Nó là cơ hội cho bạn tiếp xúc và săn tin. Một bài phỏng vấn ngắn sau đó về một vấn đề nóng như lại sắp tăng giá điện, nước sinh hoạt... có thể sẽ đăng trang nhất ngay buổi sáng ngày hôm sau. Tuy nhiên, để có thể đạt được điều đó, bạn chắc chắn phải là người ít nhiều kinh nghiệm, không chỉ trong việc phỏng vấn mà còn trong cách giao tiếp, bản lĩnh làm chủ tình huống. Còn khi nào nghe học phỏng vấn một cách bài bản vẫn là điều cần thiết.

6.1. Trước khi phỏng vấn

- Lựa chọn chủ đề, tìm và liên hệ với người được phỏng vấn: Chủ đề của bài phỏng vấn chắc chắn phải có tính thời sự, hấp dẫn và được dư luận quan tâm.

Về phía người được phỏng vấn, cần tìm người có trách nhiệm cao nhất, trực tiếp nhất, hiểu biết vấn đề nhất để trả lời công luận. Có một thực tế là nhiều quan chức không thích trực tiếp nói chuyện với nhà báo mà yêu cầu nhà báo gửi câu hỏi trước và hẹn gặp thông qua thư kí. Cách làm việc này thường mất thời gian và ít hiệu quả. Nhưng nếu bạn có mối quan hệ tốt với người trợ lý hoặc thư kí của vị quan chức này thì có thể sẽ thuận lợi hơn. Đôi khi, bạn cũng có thể chặn người cần được phỏng vấn khi ông/bà ta xuất hiện trước công chúng để tranh thủ hỏi vài câu quan trọng nhất. Trong các trường hợp khác, nên điện thoại để đề nghị được phỏng vấn, nêu những vấn đề mình quan tâm, hẹn ngày giờ. Có một số người đề nghị phỏng vấn qua điện thoại, email, gửi fax, văn bản... Tuy nhiên, phỏng vấn trực tiếp vẫn là tối ưu nhất. Vì qua đó, bạn có cơ hội tiếp xúc, đối thoại, quan sát nét mặt, tính cách, môi trường xung quanh người được phỏng vấn... Người ta đã chỉ ra rằng đến 70% ý nghĩa một thông điệp con người lĩnh hội được thông qua ngôn ngữ cử chỉ, chỉ có 30% là thông qua lời nói của người đối thoại. Do đó, để có sự xác thực hơn trong thu thập và xử lý thông tin, gặp trực tiếp đối tượng phỏng vấn là điều rất quan trọng.

- Sưu tập tư liệu về đề tài, tìm hiểu về người được phỏng vấn: Tư liệu được tìm từ các nguồn như sách, báo, internet, qua các đồng nghiệp báo chí trong cùng lĩnh vực được phân công (có thể cùng hoặc khác toà soạn) qua các nhân vật thường tiếp xúc hàng ngày với người được phỏng vấn... Tìm

hiểu đối tượng phỏng vấn là để biết quan điểm, chính kiến, tính cách, thói quen, quá trình công tác, các mối quan hệ... của họ. Có tư liệu tương đối đầy đủ về vấn đề cũng như hiểu biết về bản thân đối tượng phỏng vấn, phóng viên sẽ tự tin và chủ động đưa ra được những câu hỏi thú vị cho người được phỏng vấn và đáp ứng yêu cầu thông tin của công chúng. Tất nhiên, không thể yêu cầu phóng viên phải có hiểu biết ngang với trình độ của người được phỏng vấn. Nhưng bắt tay vào một cuộc phỏng vấn mà không mấy may vốn liếng gì về chủ đề phỏng vấn và tính cách của nhân vật thì thật tai hại.

- **Lập đề cương câu hỏi:** Khâu này giúp nhà báo ước lượng được khối lượng và chất lượng thông tin mà những câu hỏi của mình mang lại. Hơn nữa, nó giúp nhà báo hình dung được thời gian cần thiết để tiến hành phỏng vấn, tránh lan man, lạc đề, luôn bám sát mục đích của cuộc phỏng vấn.

Lập đề cương câu hỏi là tạo ra cái "sườn" của cuộc phỏng vấn. Thông thường, người được phỏng vấn thường là những người nắm trọng trách, chuyên môn cao. Họ rất bận rộn. Cho nên, số lượng câu hỏi dự kiến đưa ra cũng chỉ trong chừng mực nhất định để có thể nhận diện một quan điểm, cách nghĩ... về vấn đề, sự kiện. Do vậy, không nên vạch sẵn quá nhiều câu hỏi khiến chính người hỏi bị rối, ngợp, thậm chí quên câu hỏi đã chuẩn bị. Nhiều nhà báo có kinh nghiệm cho rằng tốt nhất hãy lập một hệ thống dăm ba câu hỏi thật logic, ngắn gọn. Những câu hỏi quan trọng hơn nên để lên đầu để tránh tình trạng thiếu thời gian.

6.2. Trong khi phỏng vấn

- **Đến phỏng vấn đúng hẹn:** Những người được phỏng vấn cũng bận rộn như hoặc còn chủ chốt của đơn vị, tập thể nên để nhận lời nói chuyện với chúng ta. Cho nên, người làm báo

phải đúng hẹn, đó là một tiêu chí nghề nghiệp và hơn nữa, thể hiện sự tôn trọng người khác.

- **Bắt đầu cuộc phỏng vấn**, hãy tự giới thiệu mình và một chút về cơ quan báo chí mình đang công tác. Sẽ thật nguy hiểm nếu chúng ta trích dẫn lời của người không biết là mình đang nói chuyện với nhà báo. Đưa cho người được phỏng vấn một chiếc danh thiếp của bạn. Giải thích về mục đích cuộc phỏng vấn, điều đó khiến cho cuộc phỏng vấn được tập trung đúng hướng. Trong một số trường hợp, bạn sẽ phải đi thẳng vào câu hỏi quan trọng nhất, vì người trả lời ít thời gian. Nhưng nếu có thời gian, bạn có thể bắt đầu bằng vài câu xã giao rộng rãi như nói về thời tiết, về đội bóng đá quốc gia, hoặc chỉ đơn giản là lời nhận xét về căn phòng làm việc của chủ nhân... Sau đó, khi nhận thấy đối tượng đã trong trạng thái thoải mái, hãy đặt những câu hỏi đã chuẩn bị trước.

- **Lắng nghe, quan sát**: Trách nhiệm của bạn là lắng nghe chứ không phải tranh luận hay giảng giải cho đối tượng phỏng vấn. Hãy giữ quan điểm của bạn cho chính mình. Điều đó không nghĩa là bạn chỉ đơn thuần là cái máy ghi chép. Bạn phải biết lắng nghe một cách cẩn thận và biết suy xét (critically). Nghĩ về những điều người ta đang nói cho bạn. Chẳng hạn, liệu câu trả lời và những lời bình này có gì ẩn tượng không? Ông/bà ta đã thực sự trả lời vào đúng câu hỏi chưa? Nghĩ về điều người trả lời đang nói, chứ không phải về câu hỏi tiếp theo của mình nên như thế nào.

Cảnh giác với bất cứ điều gì không bình thường. Nếu đối tượng nói những gì thực sự thú vị mà bạn không tưởng tượng được trước đó, hãy sẵn sàng chuyển hướng cuộc phỏng vấn theo hướng mới đó. Những nhà báo giỏi không đi phỏng vấn với sự chuẩn bị kĩ càng theo một hướng nhất định, và trở về

với một hướng hoàn toàn khác, bất ngờ và thú vị hơn.

Trong quá trình phỏng vấn, lưu ý cách người ta trả lời câu hỏi của bạn. Cử chỉ của đôi tay và ánh mắt có thể cho thấy họ nghiêm túc, sâu sắc hay hời hợt khi đưa ra ý kiến. Nếu chân tay đối tượng phỏng vấn liên tục cử động, có thể là họ đang hồi hộp. Cũng nên chú ý những gì được trang trí xung quang phòng làm việc hay ngôi nhà của người trả lời phỏng vấn. Nó có thể cho thấy một phần tính cách của họ.

- *Ghi âm, ghi chép*: Hãy ghi âm và đảm bảo rằng máy ghi âm hoạt động tốt. Nhờ đó, không ai có thể đổ lỗi là bạn đã viết bài phỏng vấn sai lệch. Dùng máy ghi âm cũng sẽ giúp bạn lắng nghe tốt hơn vì không phải cầm đầu ghi chép.

Tuy nhiên, gần nửa thế kỉ từ khi phỏng vấn xuất hiện, người ta mới khuyến khích các phóng viên ghi chép. Vì một số người trở nên lo lắng, hồi hộp khi nhìn thấy phóng viên cầm bút ghi chép, khác hẳn các cuộc nói chuyện thông thường. Tương tự như vậy, khi máy ghi âm được áp dụng trong cuộc sống báo chí hàng ngày, cũng vẫn có người không thoải mái với nó. Mặt khác, dùng máy ghi âm cũng tốn thời gian nghe lại, nhất là khi bạn đang ở thời hạn chót để nộp bài thì đó là một phiền toái. Máy ghi âm cũng có thể "phản bội" bạn, khi chẳng may nó không hoạt động mà bạn không biết. Nên chuẩn bị băng, pin để đề phòng. Nói chung là vẫn nên ghi âm nhưng cũng không được bỏ qua việc ghi chép.

Không dễ vừa ghi chép vừa lắng nghe. Có khi đối tượng phỏng vấn nói quá nhanh. Hãy nhã nhặn đề nghị họ nói chậm hơn. Nếu họ nói điều gì đó bạn không thể ghi chép được, hãy đề nghị họ nhắc lại. Nói với họ rằng bạn muốn đảm bảo ghi chép chính xác một đoạn nào đó quan trọng. Người trả lời phỏng vấn chắc chắn sẽ đáp lại ý định tốt đó của bạn.

Trong bất cứ trường hợp nào, bạn cũng nên có lối viết tắt của riêng mình, nếu bạn không biết ghi tốc kí. Phần lớn các phóng viên đều tự sáng tạo ra những cách viết tắt của mình.

Bạn không nhất thiết ghi lại từng từ một. Viết những ý chính, và những số liệu là đủ. Bằng kinh nghiệm của mình, bạn sẽ biết câu nói nào là quan trọng nhất và ghi lại đầy đủ nó khi bạn nghe được.

Để tổ chức phần ghi chép của bạn cho hệ thống, hợp lý, và để giúp nhanh chóng hình dung ra bài phỏng vấn của mình, bạn có thể đánh dấu vào những chỗ đáng lưu ý bằng cách gạch chân, khoanh tròn hoặc đánh dấu bên lề, đánh dấu bằng bút khác màu.

6.3. Kết thúc cuộc phỏng vấn:

- *Hỏi người được phỏng vấn:* Có điều gì quan trọng tôi quên chưa hỏi không? Ông/bà có thể giới thiệu hoặc gợi ý thêm cho tôi ai đó cũng hiểu về lĩnh vực này không? Tôi có thể gọi lại cho ông/ bà nếu tôi có thêm câu hỏi được chứ? (Hãy lấy số điện thoại cố định và di động - nếu có, của người được phỏng vấn và nhắc họ gọi điện cho bạn nếu họ muốn làm rõ hơn bất kì ý nào mà họ đã vừa đề cập).

- *Biên tập như thế nào:* Bạn có thể biên tập lại cuộc phỏng vấn bằng cách bỏ bớt đi các câu hỏi và trả lời, sắp xếp lại trật tự các câu hỏi, điều chỉnh một chút các câu nói của người trả lời cho rõ ràng, dễ hiểu hơn, miễn là không làm ảnh hưởng đến nội dung thông tin. Đối với phỏng vấn phát thanh và truyền hình thì hoàn toàn có thể lược đi những chỗ người nói mắc lỗi như ho hắng, à ừ, những từ nối không cần thiết như: rằng, thì, là, mà...

- Các hình thức trình bày bài phỏng vấn cho báo in:

Tít: Bài phỏng vấn cũng cần có tít, cả tít chính và tít phụ,

giống như bất kì bài báo nào. Tít có thể là một ý hay nguyên một câu nói quan trọng của đối tượng được phỏng vấn. Cũng có thể là một nhận định do phóng viên đã rút lại ý cốt lõi dựa trên sự phát ngôn của nhân vật, hoặc có thể là câu hỏi về vấn đề trọng tâm của bài phỏng vấn.

Lời giới thiệu của toà soạn (hay còn gọi là sapô): Trong đó, gồm phần giới thiệu về nhân vật (như: chức danh, chuyên môn, cơ quan công tác, thành tích nổi bật...), lý do toà soạn tiến hành phỏng vấn, phỏng vấn khi nào và tóm tắt nội dung của vấn đề chính mà nhân vật trả lời.

Phần câu hỏi - trả lời: Phần này có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau.

Ví dụ:

1. - Phóng viên:
- Ông Nguyễn Văn A:
2. - PV:
- Ông Nguyễn Văn A:
3. - Hỏi:
- Trả lời:
4. - Câu hỏi in nghiêng
- GS. TS. Nguyễn Văn A:

Bài phỏng vấn cũng có thể có thêm lời bình của nhà báo xen vào hoặc ở phần cuối (sẽ được in nghiêng để phân biệt với câu trả lời của nhân vật). Cũng có thể có một hay nhiều hơn hộp (box) dữ liệu hoặc trích dẫn một câu nói quan trọng, ấn tượng của người được phỏng vấn. Trong trường hợp này, hộp dữ liệu hoặc trích dẫn thường có in khác màu nền với kiểu chữ đậm để thu hút sự chú ý.

Bài phỏng vấn cũng không thể thiếu ảnh. Thường có ít nhất một ảnh chân dung nhân vật được phỏng vấn, có thể có thêm ảnh bối cảnh nào đó liên quan đến nội dung của bài. Ví dụ, một bài phỏng vấn về vấn đề cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước thì ngoài ảnh nhân vật có thể có thêm ảnh của một doanh nghiệp nào đó đã tiến hành cổ phần hoá và làm ăn hiệu quả. Chú thích ảnh trong phỏng vấn nhân vật cũng rất đa dạng. Có thể chú thích bằng một câu nói của nhân vật, không nhất thiết ghi tên và chức danh của nhân vật đó.

Phân kí tên tác giả, khác với các bài viết ở thể loại khác, luôn có chú thích hai chữ "thực hiện" để trong ngoặc đơn. Ví dụ:

Thanh Huyền (Thực hiện)

7. Các dạng câu hỏi phỏng vấn

Có rất nhiều dạng câu hỏi phỏng vấn, tiếp cận nhân vật và vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Ví dụ:

- Tiếp cận từ một quan điểm, nhận định của nhân vật về một vấn đề, một sự việc, một lĩnh vực liên quan đến nhân vật.
- Tiếp cận từ một thành công của nhân vật trong sự nghiệp, từ một nét mới nhất trong công việc của họ gần thời điểm phỏng vấn.
- Tiếp cận từ một chặng đường sự nghiệp của nhân vật
- Tiếp cận từ cuộc sống đời tư của nhân vật.

Nguyên liệu để xây dựng các câu hỏi phỏng vấn chính là phong kiến thức của nhà báo. Có thể dựa vào một nét tiểu sử của nhân vật, những điều họ đã làm, đã nói trong quá khứ để làm bật lên một quan điểm, một nét cá tính. Hơn thế, những kiến thức của nhà báo về lĩnh vực chuyên môn của

nhân vật liên quan đến đề tài phỏng vấn sẽ là những "viên gạch" tốt nhất nhằm tạo nên một cuộc phỏng vấn giàu thông tin và ấn tượng.

*** Bài tập thực hành:**

Yêu cầu sinh viên làm các bài tập sau:

1. Sưu tập các bài phỏng vấn thuộc các loại hình báo chí để nghiên cứu, phân tích ưu, nhược điểm của chúng.
2. Giao từng nhóm sinh viên phỏng vấn một người trong nhóm mình về một đề tài thời sự.
3. Mỗi nhóm sinh viên phỏng vấn một người ngoài xã hội, có chữ ký xác nhận của người đó và có số điện thoại để có thể kiểm tra độ xác thực của việc thực hành.
4. Cả lớp cùng phỏng vấn một người trong lớp và mỗi người (hoặc mỗi nhóm) trình bày theo cách riêng.
5. Luyện viết thư, email đề nghị được phỏng vấn. Luyện cách gọi điện thoại để đề nghị được phỏng vấn.

Phụ lục

Tiếp cận:

Cuộc đời thứ hai của "Cô bé Hà Nội"

• Hương Lan (thực hiện)

Cách đây mấy năm, người ta đón nhận chùm tiểu phẩm "Giấc mơ hạnh phúc" của Lan Hương trong sự tò mò và dè dặt. Bởi khi ấy, độ diễn và kịch hình thể vẫn quá xa lạ với khán giả Việt Nam. Bình thần trước tất cả mọi lời khen, tiếng chê, Lan Hương tiếp tục công việc của mình giữa sự hồ nghi, lo lắng của những người yêu mến chị. Trở về từ Liên hoan sân khấu kịch ngắn tổ chức tại Trung Quốc với Giải thưởng Lớn, "Cô bé Hà Nội" đã giải thích nhiều điều...

** Đoạt Giải thưởng Lớn ngay ở "kính đô" của kịch hình thể và sân khấu thể nghiệm không phải là chuyện nhỏ. Chị đã làm điều đó như thế nào?*

- Trước khi đi, anh Lê Hùng "doạ": "Trung Quốc họ giỏi về vũ thuật lắm đấy!". Mình đâm sợ, "khéo sang lại thành ... vợ vắn". Lúc bước ra sân khấu, nhìn xuống ban giám khảo, thấy toàn bậc "cây đa, cây đề" đầu tóc bạc phơ, hai chân mình riu vào nhau. Đến một đoàn khán giả vỗ tay rầm lên,

thế là dẫn nhập tâm. 49 đoàn bạn dự thi đều đi theo phong cách kịch truyền thông Trung Hoa, chỉ có mỗi Việt Nam là "hiện đại". Có lẽ vì thế lại thành ra độc đáo!

** Giải thưởng Lớn sẽ là một "cú hích" để Lan Hương tiếp tục những đột phá mạnh bạo hơn nữa trên sân khấu kịch?*

- Dùng chữ "đột phá" e rằng to tát quá. Đây chỉ là ước nguyện của mình thôi. Tới đây mình sẽ làm tiếp 5 tiểu phẩm mới. Vẫn độc diễn, nhưng có thêm một vài diễn viên khác trợ diễn, để khán giả đỡ "tức mắt". Chùm tiểu phẩm Giác mơ hạnh phúc vừa rồi đã tổng hợp rất nhiều loại hình nghệ thuật như múa, hình thể, kịch câm, kịch nói, rối... Vì thế, không thể nào lại làm một chương trình nữa cũng như thế, phải tìm một hình thức khác chữ.

** Chị sẽ làm mới mình bằng cách nào?*

- Bắt tay vào kịch hình thể, đầu tiên cũng chỉ là muốn tìm cho mình một ấn tượng riêng. Đây không phải tham lam, mà là điều bắt buộc với mỗi người nghệ sĩ. Nhưng khi lao vào rồi thì bị cuốn hút thực sự. Hoá ra, sân khấu đa dạng lắm, có rất nhiều hình thức biểu diễn, chứ không chỉ xoay đi xoay lại có mỗi một kiểu.

** Tuy nhiên, không phải ai cũng dám thử nghiệm những hình thức mới. Bằng chứng là sau chừng ấy năm miệt mài với "độc diễn", Lan Hương vẫn cứ "một mình một chiếu"!*

- Thực ra, nhiều người cũng muốn nhưng chưa dám làm thôi. Mấy cô diễn viên trẻ xui mình: "Chị ơi, chị làm thử đi cho chúng em làm với. Bọn em thích lắm nhưng chẳng biết bắt đầu từ đâu cả". Nghệ sĩ mình thua thiệt như thế đấy. Chưa có đào tạo về kịch hình thể, nên toàn phải học lỏm. May là có anh Lê Hùng, người dạy nhào lộn và nã súng về kịch hình thể. Mình biết loại hình mới mẻ này chưa thu hút được

khán giả. Nhưng cứ làm đi, biết đâu sau một thời gian, người ta sẽ yêu thích nó thì sao? Nghệ thuật rất cần sự mạnh bạo. Dù phía trước là thành công hay thất bại cũng nên liều một tí!

** Hậu quả của sự dè dặt và ngại ngần đó là sân khấu của ta có vẻ thiếu năng động và kém thực thời trong xu thế phát triển nhanh, mạnh theo hướng ngày càng đa dạng của sân khấu thế giới?*

- Theo tôi cái đáng lo bây giờ là sự thiếu nhạy bén. Các đạo diễn của ta thường ít nghĩ đến nhu cầu giải trí của khán giả, nên những vở vừa có tính giải trí lại vừa mang tính giáo dục chúng ta làm chưa hay. Nói chính xác thì sân khấu của ta hiện đang ở trong tình trạng "lưng lửng": đời thường chưa tới mà ý nghĩa xã hội cao cũng chưa tới nốt. Sân khấu đang thiếu kịch bản lăm, thiếu trầm trọng. Không hiểu sao, trường sân khấu điện ảnh lại không đào tạo nhiều và kỹ lưỡng đội ngũ tác giả nhỉ? Song, tôi vẫn cho rằng đây là một thời kỳ quá độ. Đến một lúc nào đó, chúng ta sẽ "phá" được mình thôi. Bọn trẻ bây giờ đầu óc mới mẻ và bay bổng lắm, chứ không bị bó hẹp trong cách nghĩ như thế hệ tôi trở về trước đâu.

** Đang vững vàng ở vị trí một diễn viên nổi tiếng, giờ kiêm luôn cả chức danh đạo diễn, phải chăng đó cũng là một bước liều?*

- Nói thế cũng đúng. Năm 2000, mình làm thử vở Cha tôi là người điên, không ngờ lại đoạt giải ba của Hội Nghệ sĩ sân khấu. Mọi người bảo: "Cũng có chút tố chất đạo diễn đấy!". Thế là quyết định đi học đạo diễn luôn. Tôi mới bập bẹ vào nghề nên còn non. May mà có anh Lê Hùng. Trong cả hai vở của mình: Cha tôi là người điên và Trận chiến giữa rừng xanh đầu óc "bàn tay" của anh ấy đóng góp nhiều là người chuốt lại lượt cuối, đẩy cái hài lên sao cho thật duyên, cũng

như gia cố lại các chi tiết sao cho thật chặt chẽ. Minh thì nhiều lúc tham, thiếu tiết chế. Anh Hùng tỉnh táo hơn. Anh ấy biết đến độ nào cần phải dừng.

** Một chút tò mò nhé, đạo diễn Tất Bình nhận xét gì về "tay nghề" của vợ?*

- Không bao giờ nhận xét một câu nào cả. Anh ấy thích vợ làm nghề, nhưng quan niệm: "Mỗi người có một tư duy riêng, một suy nghĩ riêng nên không ai can thiệp vào công việc của ai".

** Theo chị thì một đạo diễn xuất thân từ diễn viên sẽ có lợi thế và hạn chế hơn những đạo diễn bình thường ở những điểm nào?*

- Lợi thế ở kinh nghiệm, dễ chỉ đạo diễn viên trong diễn xuất. Nhưng nếu không "ghìm" được mình, sẽ làm cho tất cả diễn viên mang bóng dáng của mình - khi còn là diễn viên. Bởi đã từng làm diễn viên rồi thì "máu" diễn, thấy ai diễn chưa ra thì nhảy lên "nhìn tôi đây này" và thế là diễn viên sẽ bất chước y hệt. Các đạo diễn thông thường tuy không có lợi thế về kinh nghiệm, nhưng họ luôn để diễn viên tự tìm ra nhân vật và cái "tôi" của bản thân.

** Lâu lắm rồi không thấy chị tham gia vào một bộ phim nào nữa. Điện ảnh đã không còn sức hút với Lan Hương hay công việc mới đã cuốn hết thời gian của chị?*

- Đôi khi cũng muốn đứng lại, xem lại mình và cũng để cho lứa trẻ có cơ hội thử sức. Không tham được đâu, không nên tham. Tất nhiên, mọi người sẽ rất nể mình nếu như mình vẫn tiếp tục nhận nhiều vai. Nhưng bây giờ, vai nào thật hợp và đạo diễn thấy rằng đó là của riêng Lan Hương thì mình mới làm chứ không lười biếng.

Lan Hương kể, ngày trước có người bảo: "Cô này trông

mặt hiền, nhưng sắc sảo ngầm". Cũng đúng đấy chứ. Đôi mắt tròn xoe ngơ ngác, nụ cười hồn nhiên như một đứa trẻ vô lo vô nghĩ, nhưng bước lên sân khấu, Lan Hương lại chuyên dấn nhận những vai diễn mà sự giằng xé nội tâm luôn được đẩy đến đỉnh điểm. Cứ mỗi khi đi qua một vai diễn như thế, Lan Hương lại thở phào, "quả là mình cũng ... đáo để thật".

Có lẽ, phải ở trong hoàn cảnh đặc biệt thì sự sắc sảo của chị mới "lộ diện" chăng? Nếu không, thì ánh nhìn ngơ ngác kia lại là của một Lan Hương quyết liệt và mạnh bạo khi quyết định gạt qua một bên tất cả những gì đã có, để làm lại từ đầu với "độc diễn" và kịch hình thể? "Cô bé Hà Nội" đã và có thể sẽ còn làm chúng ta phải giật mình thêm nữa!

Thanh niên, số 172 (3102) Chủ nhật 20-6-2004

Gặp gỡ đầu tuần:

Nhân Ngày báo chí 21-6, phóng viên Tuổi trẻ đã trao đổi với ông Đỗ Quý Doãn, thứ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, phụ trách báo chí, về một số vấn đề của báo chí hiện nay.

Báo chí góp phần dân chủ hoá xã hội

● Xuân Trung thực hiện

Từ báo chí hành chính sang báo chí hiện đại

* Ông nghĩ gì về bức tranh toàn cảnh báo chí Việt Nam hiện nay, thưa thứ trưởng?

- Có thể nói báo chí nước ta đã có những bước phát triển mạnh cả về nội dung lẫn hình thức. Những sự kiện báo chí đưa tập trung như SEA Games, kỷ niệm Điện Biên Phủ, họp Quốc hội... đều trở thành tâm điểm chú ý của công chúng. Tôi cho rằng tính chuyên nghiệp của báo chí ngày càng được khẳng định rõ hơn. Nó không chỉ thể hiện qua tác nghiệp của nhà báo mà còn qua cách khai thác nội dung và thể hiện hình thức các ấn phẩm báo chí. Nghĩa là đã có một bước

Ông Đỗ Quý Doãn từng là nhà báo trước khi là tổng biên tập báo Quảng Bình, rồi làm trưởng Ban tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Bình, sau đó chuyển ra làm vụ trưởng Vụ Báo chí, cục trưởng Cục Báo chí trước khi nhận nhiệm vụ thứ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin.

(ảnh chân dung nhân vật)

<https://tieu lun.noplo.org>

chuyển rõ nét từ phong cách báo chí hành chính sang báo chí hiện đại. Nhưng cũng phải nhìn nhận một cách khách quan những yếu kém, khuyết điểm trong làng báo và phải có biện pháp khắc phục để báo chí hát triển hoàn thiện hơn.

** Bước chuyển nào của báo chí Việt Nam mà ông cho rằng có ý nghĩa nhất?*

- Tôi thấy báo chí ngày càng làm tốt hơn thông tin nhiều chiều, không chỉ truyền đạt, phổ biến mà còn phản ánh tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân. Nghĩa là vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đường lối chính sách, công việc của đất nước thông qua báo chí ngày càng rõ hơn. Tất nhiên đó là cả một quá trình và chính điều này khẳng định vai trò của báo chí trong việc thực hiện dân chủ hoá xã hội.

** Với số đầu báo như hiện nay, theo ông, báo chí Việt Nam đã đáp ứng được nhu cầu của người đọc chưa- cả về lượng lẫn chất?*

- Chúng ta có trên 500 cơ quan báo chí với tổng lượng phát hành hơn 600 triệu bản/năm. Tính bình quân có khoảng 6,5 bản/người/năm. Con số đó không cao song không quá thấp so với mặt bằng chung báo chí các nước. Tuy nhiên, điều đáng quan tâm là phân bố không đều giữa các vùng. Khoảng 75-80% dân số ở nông thôn chỉ được thụ hưởng 20-25% lượng báo. Như vậy, nhìn tổng thể một bộ phận lớn công chúng vẫn chưa đủ báo để đọc. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn có cảm giác báo ở nước ta đã rất nhiều, thậm chí đến mức "loạn". Vì sao vậy? Không chỉ vì báo chí phân bố không đều mà còn vì trùng lặp, chồng chéo về nội dung thông tin.

** Vì thế trong chiến lược thông tin mà Bộ Văn hoá - Thông tin đang chuẩn bị sẽ đặt vấn đề qui hoạch, sắp xếp lại báo chí?*

- Lâu nay chúng ta cứ nghĩ qui hoạch hay quản lý là hạn chế, dẹp bớt hay siết chặt. Hiểu như thế là không đúng mà qui hoạch, quản lý là để phát triển. Những tờ báo hoạt động đúng phải được tạo điều kiện để phát triển mạnh hơn. Những tờ báo hoạt động cầm hơi, trôi nổi, không có công chúng cần được sắp xếp lại. Còn những tờ báo nào vi phạm liên tục, nội dung thông tin không phù hợp lợi ích đất nước, lợi ích dân tộc thì cần phải được định hướng hoạt động tốt hơn. Mục tiêu qui hoạch là như vậy. Và tư tưởng chỉ đạo là tăng tính tự chủ tài chính cho các cơ quan báo chí, trừ một số tờ báo phục vụ những nhiệm vụ quan trọng có thể được nhà nước tài trợ.

Khi làm chiến lược, chúng tôi dự báo từ nay đến 2010 số đầu báo tăng lên không đáng kể mà xu hướng là một cơ quan báo chí sẽ có nhiều ấn phẩm. Và khi đã có những tổ hợp báo chí hùng mạnh thì những tờ báo ẻo lả, không tự nuôi sống được sẽ tự đào thải.

** Như vậy, ông ủng hộ mô hình tổ hợp truyền thông đa lĩnh vực hoạt động như một tập đoàn kinh tế?*

- Thực tế đã tồn tại mô hình này mặc dù Luật báo chí qui định "cơ quan báo chí là cơ quan thực hiện một loại hình báo chí". Báo Nhân dân hiện nay có báo ngày, báo tuần, báo tháng và báo điện tử hay Đài truyền hình Việt Nam không chỉ có tạp chí mà còn có hãng phim, công ty nghe nhìn, các đơn vị hoạt động dịch vụ... Tôi cho rằng vấn đề kinh tế báo chí cần được xem xét đầy đủ và hoàn thiện về mặt luật pháp.

Báo chí được nói sự thật nào?

** Khi chúc mừng các nhà báo nhân ngày 21-6, ông Nguyễn Khoa Diễm tái khẳng định báo chí là kênh giám sát chống tiêu cực. Nhưng có ý kiến cho rằng báo chí hiện nay chống tiêu cực không mạnh bằng những năm đầu đổi mới?*

- Có lẽ vì thời điểm đầu chuyển đổi cơ chế, người ta nhìn thấy sự chuyển biến của báo chí rất rõ nét. Giai đoạn trước, báo chí chủ yếu viết bài ca ngợi nhưng sau Đại hội VI, đặc biệt là hưởng ứng "Những việc cần làm ngay" của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh như một luồng sinh khí mới, báo chí đã mạnh dạn tấn công vào tiêu cực. Những năm gần đây, theo tôi, vai trò báo chí đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực cũng rất lớn. Nhiều vụ việc đều có sự tham gia và tham gia rất quyết liệt của báo chí. Báo chí không chỉ đấu tranh chống tiêu cực trong xã hội mà chống cả tiêu cực trong nội bộ làng báo.

** Nhưng có những sự thật được yêu cầu không đưa lên mặt báo hoặc phải chờ thời điểm thích hợp, trong khi sứ mệnh của nhà báo là nói lên sự thật. Như vậy ai là người chịu trách nhiệm phán quyết sự thật nào thì đưa còn sự thật nào thì không?*

- Tôi nghĩ báo chí phải phản ánh đúng sự thật, nhưng không phải sự thật nào cũng có thể đăng báo. Việc quyết định đưa hay không đưa phải phù hợp với lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, đặc biệt phải phù hợp với thể chế mà tờ báo đang phụng sự. Như vậy, đưa sự thật nào và đưa lúc nào phụ thuộc rất lớn vào bản lĩnh, sự nhạy bén, nhạy cảm của tổng biên tập - người đứng đầu tờ báo. Sự nhạy bén, nhạy cảm đó ra sao, như thế nào? Theo tôi, nó hình thành từ quá trình tích lũy, rèn luyện, phấn đấu tạo nên tư chất người tổng biên tập. Nếu đã xem xét trên lợi ích toàn cục, lợi ích quốc gia thì không có sự khác nhau về quan điểm giữa tổng biên tập và cơ quan báo chí khi quyết định đưa hay chưa hay không đưa sự thật nào đó.

** Giải trình trước Quốc hội mới đây, Thủ tướng Phan Văn Khải nói rằng: "Phải thừa nhận cái hư hỏng, đối bại chính từ sự thoái hóa (quan liêu, tham nhũng, dối trá...) trong một số*

người có chức quyền đã lây lan ra xã hội và đã tác động mạnh đến thể hệ trẻ". Nhưng khi báo chí đề cập nhiều đến những vấn đề tiêu cực của bộ máy công quyền thì thường hay bị phê bình, nhắc nhở "nói mắng đen nhiều hơn mắng sáng, nói tiêu cực nhiều hơn tích cực"?

- Vấn đề ở đây là liều lượng đề cập các vấn đề này ở một thời điểm nào đó. Bức tranh xã hội luôn luôn có mảng sáng mảng tối, mà mảng sáng thường được ghi nhận là chủ đạo. Nếu đưa không cân đối, thiên lệch về tiêu cực sẽ làm người ta chỉ thấy toàn mảng tối. Đó là điều đáng nói, chứ không ai ngăn cản báo chí nói những điều xấu xa trong bộ máy công quyền. Người ta nhắc nhở báo chí là phải bảo đảm liều lượng giữa xây và chống, giữa tích cực và tiêu cực. Đó là trách nhiệm của người làm báo.

* Xin hỏi thật, ông có còn cái thú đọc báo như một người bình thường hay chỉ đọc để mà "soi" theo thói quen nghề nghiệp của người quản lý báo chí?

- (Cười) Tùy thời điểm. Tôi vẫn thường đọc say sưa những bài thơ, truyện ngắn, phóng sự dài kỳ hay những bài báo hay bằng sự thích thú như một người đọc bình thường. Nhưng thật ra vẫn có xen sự nhạy cảm của người quản lý báo chí vì bị nhiễm thói quen nghề nghiệp nên khó mà phân thân được. Thôi thì cố mà phân thân khi thì đọc vì công việc khi thì đọc báo như người hưởng thụ để mà biết, hiểu và cả giải trí nữa.

Tuổi trẻ, Thứ hai, 21-6-2004

Học phí đại học:

**Không cần tăng,
mà có thể miễn giảm!**

● Hạnh Phương thực hiện

Xung quanh đề án tăng học phí đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và một số trường dự thảo hiện có rất nhiều ý kiến khác nhau. Nguyên tắc tính lại học phí được Chính phủ đưa ra là thu đủ giá trị học của những người có điều kiện và lo chu đáo cho người nghèo. Tuy nhiên tăng học phí có đảm bảo chất lượng đào tạo được tăng theo tương ứng? Tỷ lệ tăng bao nhiêu là phù hợp? Liệu có giải pháp nào hữu hiệu hơn hay nhất định phải tăng học phí? Sau đây là trao đổi của phóng viên báo Lao động với GS-TSKH Nguyễn Xuân Hân (Đại học Quốc gia Hà Nội).

(Ảnh chân dung nhân vật)

** Trong bối cảnh các cơ quan quản lý đang trừ tính học phí phải tăng khoảng 50% vào năm 2005 và gần 100% vào năm 2007 (tương đương khoảng 3,5 triệu đồng/năm), GS lại khẳng định rằng không cần phải tăng học phí. Cơ sở nào để GS đưa ra lời khẳng định này?*

- Căn cứ để xem xét việc nên hay không nên tăng học phí là mức sống của người dân, khả năng đầu tư của Nhà nước, và thu chi của ngành GD. Theo điều tra năm 2003 của Tổng cục Thống kê, mức học phí hiện nay đã quá cao so với thu nhập của người dân. Độ chênh giàu nghèo hiện nay là 9,1

lần, vì thế, nếu tăng tiếp học phí, sự công bằng về cơ hội học tập sẽ bị thách thức. Kinh phí chỉ là điều kiện cần, chưa hẳn là điều kiện đủ để hiện đại hoá GD. Đầu tư của Nhà nước cho GDĐT chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng chi ngân sách (từ 1996 đến nay đã tăng 3,7 lần, song chất lượng lại chưa tăng tương ứng). GD phổ thông và ĐH vẫn bị xếp ở cuối bảng trong các khu vực.

** Vậy theo GS, nếu không phải là vấn đề kinh phí thì sự yếu kém của hệ thống GD Việt Nam hiện nay nên được lý giải như thế nào?*

- Bước vào thời kỳ đổi mới (từ năm 1987 đến nay), hệ thống GD chuyên nghiệp (bao gồm cả ĐH) bị chuyển biến dữ dội. Sự phát triển quy mô các loại hình đào tạo (chính quy, phi chính quy, tại chức, liên kết đào tạo) tự phát kiểu "trăm hoa đua nở". Trong khi đó, việc lãnh đạo, quản lý còn lúng túng, vấn đề chất lượng thì "phó mặc cho trời". Hiện tại ngoài mặt hành chính, tổ chức, sự quản lý tài chính, nội dung GD, khoa học gần như do các trường ĐH tự trị, tới mức GS Trần Thanh Đạm trong một bài viết mới đây đăng trên báo Nhân dân đã phải "kêu" lên: "Chế độ "ĐH tự trị" hiện nay còn hơn chế độ cũ!". Trong bối cảnh đó, việc tăng học phí khó có thể nói là tăng chất lượng GD sẽ tăng theo. Chưa kể các khoản đầu tư của Nhà nước cho mục đích đào tạo nghiên cứu chất lượng cao còn "được" cắt xén. Đơn cử: SV hệ đào tạo chất lượng cao của ĐHQG được Nhà nước chi trên dưới 6 triệu đồng/ SV/năm. Nhưng trên thực tế, chi cho đầu tư đào tạo thấp hơn con số này do các trường tự ý tuyển thêm SV. Trong khi đó, "lập luận" cho mức tăng học phí lần này, lãnh đạo ĐHQG TP. Hồ Chí Minh cho rằng: "Kinh phí cấp cho các trường ĐH công lập và ĐHQG TP. Hồ Chí Minh nơi giảng dạy tại bàn

hẹp, không đủ chi phí phục vụ tốt việc dạy và học"!

** Đã có quy định: "45% nguồn thu học phí để đầu tư cơ sở vật chất, 35% thù lao cho GV, và 20% dành cho quản lý phí". GS đánh giá thế nào về tỉ lệ này?*

- Quy định này chỉ là giải pháp tình thế khi ĐH bung ra như kiểu "kế hoạch ba", vì chưa có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn. Thứ nhất, ở các nước tiên tiến, chi phí quản lý cho các trường kiểu như ĐHQG chỉ chiếm 1%. Tỉ lệ này có thể khác do hoàn cảnh của Việt Nam nhưng cũng không thể tới 20%. Thứ hai, quy định 45% cho cơ sở vật chất nhưng kiểm toán nhà nước năm 2002 cho thấy con số này chỉ có 21%. Thứ ba, tỉ lệ phân chia 35% học phí mỗi nơi một kiểu. Ví dụ: Một trường ĐH lớn ở Hà Nội trả lương cho cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy theo hệ số K. Theo đó, hệ số K của GV = 1, của GS = 1,6, của Hiệu trưởng = 6 và Hiệu phó = 4. Hệ quả là trường công sẽ biến thành trường tư, vì trường công chỉ sử dụng ngân sách làm cơ sở tồn tại về pháp lý, nhưng lại "tư hoá" mà các "ông chủ" mới sẽ là người có cấp bậc hành chính cao. Thứ tư, GS, cán bộ giảng dạy tự nhiên trở thành nhân viên ít tiền và ít quyền hành!

** Có phải GS muốn đề cập đến việc sử dụng chưa hợp lý các nguồn đầu tư?*

- Do "chế độ phi quản" hay "phân cấp triệt để" vai trò quản lý nhà nước cho cơ sở mà Bộ GDĐT đang tiến hành rất phức tạp và gây băn khoăn của không ít người về định hướng XHCN. Việc chi tiêu của GD còn nhiều khoản lãng phí: hội nghị, hội họp quá nhiều (ở tầm quốc gia trung bình trên 100 cuộc/năm) với quá nhiều người tham dự (đầu năm 2004 có cuộc lên tới 800 người) trên cấp chỉ có 100 người đang nghìn cuộc/năm. Trong khi ở nước ngoài, SGK được sử dụng ít nhất

là 10 năm, thì ở Việt Nam hầu hết sách được thay thường xuyên. Chính sự lãng phí trong sử dụng SGK đã góp phần cho NXB GD có được doanh thu tới 100 triệu USD/năm. Trong khi cả nước hiện có khoảng 1 triệu SV, chỉ cần bớt lãng phí trong số 100 triệu USD này thì học phí chẳng những không cần thiết phải tăng mà còn có thể miễn giảm cho toàn bộ SV. Vì vậy, việc chi tiêu không hợp lý, lãng phí mới là chỗ cần phải "điều chỉnh" trước hết.

- *Xin cảm ơn GS!*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nghệ thuật thực hiện phỏng vấn chân dung nhân vật* - Khoa luận tốt nghiệp của Phạm Thị Lan, K44, Khoa Báo chí Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội 2003.
2. *Phỏng vấn trong báo viết*. Hội Nhà báo Việt Nam - Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, Hà Nội, 2003.
3. *Sức mạnh của tin tức truyền thông*. NXB Chính trị Quốc gia, 2003.
4. *Thể loại phỏng vấn - tiếp cận từ góc độ đối tượng được phỏng vấn* - Khoa luận tốt nghiệp của Trần Thị Huyền, K42, Khoa Báo chí Trường Đại học KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội 2003.
5. *Reporting and Writing News - A basic Handbook*. Peter Eng and Jeff Hadson for The Indochina Media Memorial Foundation, 2001.
6. Báo Tuổi trẻ, Lao động, Thanh niên, Giáo dục và Thời đại - 2004.

Phần

VI

THỂ LOẠI
BÌNH LUẬN



<https://tieulun.hopto.org>

1. Khái niệm thể loại bình luận

1.1. Bình luận- một thao tác của tư duy

Từ nhu cầu của tư duy

Theo triết học, căn cứ lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng về ý thức, nhận thức của con người trải qua mấy giai đoạn từ cảm tính đến lý tính; từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Hiện thực khách quan tác động vào con người làm nảy sinh nhu cầu nhận thức. Muốn nhận thức đầy đủ sự vật đòi hỏi phải có tư duy về nó. Từ đây, nhu cầu so sánh, nhận xét, đối chiếu, đánh giá xuất hiện. Từ việc chỉ đánh giá đơn thuần kích thước, hình dáng mang tính hình thức bên ngoài, con người bắt đầu đánh giá, đưa ra quan điểm về cái hay, cái đẹp, những mặt tốt xấu, tức là cái nội dung bên trong của sự vật, căn cứ trên những nhận xét, phân tích nhất định. Sự đánh giá này có mức độ khác nhau, tùy thuộc từng mức độ mà có thể đạt tới gần với bản chất sự vật hay không. Đây có thể coi là tiền đề của *tư duy bình luận*.

Tư duy bình luận là một bộ phận, một biểu hiện của *tư duy lý luận* nói chung. Triết học Mác-Lênin cũng khẳng định, ở bất cứ thời đại nào, dân tộc nào, con người nào, tư duy lý luận cũng chỉ là "năng lực bẩm sinh", "đặc tính bẩm sinh". Muốn để cho "đặc tính bẩm sinh" ấy chuyển thành tư duy lý luận thực sự, cần có những điều kiện đảm bảo cho nó. Có sáu điều kiện cơ bản sau: *một là*, tư duy lý luận phải được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm; *hai là*, phải có giả thuyết và sử dụng

giả thuyết trong quá trình hình thành tư duy lý luận; *ba là*, phương pháp biện chứng duy vật như là điều kiện không thể thiếu để hình thành tư duy lý luận; *bốn là*, tư duy lý luận phải gắn liền với sự phát triển của khoa học; *năm là*, tư duy lý luận phải có "bề dờ" là thực tiễn xã hội; *sáu là*, muốn có tư duy lý luận phải có sự nghiên cứu nghiêm túc toàn bộ lịch sử triết học¹. Đây là những phân tích mang tính triết học sâu sắc, nhưng có thể làm cơ sở để nghiên cứu tư duy bình luận.

Nhận thức của con người về thế giới bên ngoài chỉ mang tính tương đối và tiệm cận với nó. Bởi vậy, nếu xét ở góc độ hẹp, thông thường, nhận thức của một người có nhiều khả năng sai lầm. Mặt khác, bản chất xã hội của con người cũng thể hiện trong nhu cầu trao đổi quan điểm, thái độ, cách đánh giá sự vật trong cộng đồng, trong các nhóm xã hội khác nhau, giữa các cá nhân với nhau, trên cơ sở cùng tiếp nhận và chia sẻ thông tin.

Từ nhu cầu nhận thức của tư duy, cho đến nhu cầu chia sẻ và trao đổi sự nhận thức ấy - mà trong quá trình đó luôn xuất hiện yếu tố đánh giá, nhận xét, bình luận - đã dẫn đến sự cấu thành dần hoàn chỉnh của tư duy bình luận ở cấp độ tự phát. Sau này, khi xã hội ngày càng phát triển, trình độ nhận thức của con người ngày càng cao, đồng thời, phải nói đến sự ra đời của báo chí như một phương tiện đặc biệt quan trọng, mà thông qua đó, tư duy này được củng cố từng bước và dần mang tính tự giác.

Cuốn *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* cũng khẳng định điều này: "*Bình luận là một hoạt động tự nhiên của lý tính. Con người có tri giác lành mạnh, đứng trước một hiện tượng, đứng*

1. Theo Ph.Ăngghen, *tiền đề hình thành tư duy lý luận*, tạp chí Triết học, số tháng 1/2002.

trước một sự kiện hoặc một vấn đề nảy ra trong cuộc sống đều có bình luận theo phạm vi, nội dung và hệ tư tưởng nhất định"⁽¹⁾.

Từ sự hình thành của dư luận xã hội

Dư luận xã hội được hiểu là những ý kiến, quan điểm, phán xét của một nhóm đông xã hội về một vấn đề, một hiện tượng nào đó đang xảy ra. Trong chữ *quan điểm* đó, bao hàm việc đánh giá, nhìn nhận, phân tích, giải thích, bàn luận và cả những yếu tố tình cảm, thái độ.

Dư luận xã hội hiểu theo góc độ báo chí chính là cách thức công chúng bàn luận, đánh giá một sự kiện, hiện tượng đã và đang xảy ra có một ý nghĩa chính trị xã hội nhất định. Dư luận này lan truyền rất nhanh và trên một phạm vi rộng, tùy thuộc tính chất, tầm quan trọng của hiện tượng được dư luận và tùy thuộc tâm lý, tập quán của từng đơn vị xã hội.

Trên thực tế, quá trình hình thành và phát triển dư luận xã hội không tách rời báo chí. Có thể nói rằng, báo chí và dư luận xã hội có mối quan hệ đặc biệt như hình với bóng. "*Dư luận xã hội là nội dung, là khởi nguồn, là chất liệu của báo chí. Mặt khác, dư luận xã hội không thể tự hình thành, tự phát tán, mà chủ yếu và trước hết phải nhờ cậy vào báo chí - nhanh và mạnh hơn nhiều so với những hình thức phán tán cổ truyền qua kênh giao tiếp*"⁽²⁾.

Báo chí dưới chế độ nào đi chăng nữa cũng cần và phải nắm bắt được dư luận xã hội để từ đó định hướng nó theo mục đích và nhiệm vụ chính trị của mình.

1. Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, Trường Tuyên huấn TW, Lưu hành nội bộ, H.1978 (trang 282).

2. Lương Khắc Hiếu (chủ biên), *Dư luận xã hội trong sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, H.1999 (trang 118-119).

Báo chí tư bản, phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản mà trước hết là ông chủ báo, thì mọi hoạt động của tờ báo bị chi phối bởi những thế lực tư bản. Người ta gọi là quyền lực thứ tư, bởi các tờ báo lớn, các đài phát thanh - truyền hình lớn có thể có "quyền sinh quyền sát" với một cá nhân nào đó, với một cơ quan, một công ty, một tập thể nào đó khi những đối tượng này được đưa lên báo dưới góc độ tích cực hay tiêu cực. Có nhiều những tờ báo như thế, nhiều những ông chủ tập đoàn ketch xù như thế, tạo nên một sự cạnh tranh có vẻ không khoan nhượng, có vẻ tự do, nhưng thực chất vẫn là và chỉ là phục vụ cho lợi ích của tầng lớp tư sản thiểu số trong xã hội.

Điều đáng nói là sự kiểm soát báo chí của các tập đoàn này đã lũng đoạn và thao túng hầu như toàn bộ đời sống tinh thần và chính trị. Công chúng ở các nước được coi là tự do báo chí, thực chất lại không có quyền lựa chọn thông tin - quyền cơ bản và đầu tiên khi nói đến tự do báo chí. Cái họ được nhận và phải nhận hàng ngày là những thông tin theo quan điểm của giới chủ tư bản.

Theo *Tạp chí Cộng sản*, số tháng 6/2002, trang 58: "Một cuộc khảo sát mới đây ở trường Đại học Sonoma, bang California cho thấy, 11 nhà in và tập đoàn thông tin đại chúng lớn nhất nước Mỹ do 144/1000 công ty lớn nhất nước chi phối, 81 ông chủ của 6 tập đoàn thông tin lớn nhất ở Mỹ đồng thời cũng là những ông chủ của 104 công ty khổng lồ của nước này. Rõ ràng, nền tảng vật chất của quyền tự do tư tưởng, quyền tự do ngôn luận ở Mỹ đã bị giới chính trị và tài phiệt chiếm giữ. Trong hoàn cảnh ấy, liệu có thể bảo đảm quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận của tất cả mọi người? ..."

Báo chí dưới chế độ xã hội chủ nghĩa như chúng ta vẫn gọi là nền Báo chí cách mạng trước hết và sau cùng là phục vụ

giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Chế độ chính trị nào quyết định nền báo chí ấy. Bản chất của giai cấp quyết định tính chất và phạm vi của tự do của báo chí. Và điều đầu tiên cần khẳng định là *không có tự do tuyệt đối*, tự do vô chính phủ.

Báo chí cách mạng Việt Nam phục vụ cho quyền lợi của đông đảo quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đại diện là Đảng-Cộng sản Việt Nam. Quyền lợi ấy không mâu thuẫn với quyền lợi của Đảng, của đất nước. Chính vì vậy, nhiệm vụ của báo chí chúng ta là tạo lập, định hướng dư luận xã hội lành mạnh, đúng đắn, thống nhất nhằm phát huy sức mạnh và sự đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước; không chấp nhận mục đích lợi dụng dư luận để mưu đồ quyền lực hay lợi ích kinh tế của người này, người khác hoặc một nhóm thiểu số nào đó.

"Dư luận xã hội có mang tính khách quan hay không, nghĩa là có phù hợp với tính chất, ý nghĩa của các sự kiện, hiện tượng, vấn đề, hành vi trong xã hội hay không, phần lớn phụ thuộc vào việc báo chí có phản ánh trung thực và có khả năng phản ánh trung thực về những vấn đề, sự kiện đó không. Mặt khác, định hướng chính trị - lợi ích giai cấp của một tập đoàn người mà báo chí đại diện, là một trong những yếu tố quan trọng quy định tính chất, cách thức, phương pháp thông tin báo chí"⁽¹⁾.

Sức mạnh của dư luận xã hội là sức mạnh vừa vô hình vừa hiện hữu nhưng hiệu quả vô cùng to lớn. Với vai trò *tạo lập*,

1. Dương Xuân Sơn, *Bước đầu tìm hiểu về dư luận xã hội và vai trò của thông tin đại chúng*. Trong cuốn *Báo chí những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa, Học tập và Nghiên cứu, tập III, H.1997 (trang 455)

phản ánh và định hướng dư luận xã hội, báo chí, dù phục vụ chế độ chính trị nào, cũng đều sử dụng tối đa hoá những phương thức thông tin của mình trên nhiều bình diện, nhiều lĩnh vực một cách thường xuyên, liên tục để đạt được mục đích là nắm bắt dư luận xã hội.

Trong chiến lược thông tin, tuyên truyền ấy, nếu xét từ góc độ nghiệp vụ báo chí, chúng ta sẽ thấy sự xuất hiện và tồn tại của hàng loạt thể loại báo chí tương ứng với nhiệm vụ và mục đích kể trên. Có thể loại làm nhiệm vụ thông tin, tạo lập dư luận xã hội; có thể loại để phản ánh những dư luận xã hội đã và đang hình thành và có thể loại làm nhiệm vụ định hướng dư luận. Tất nhiên, sự phân biệt này là hết sức tương đối, chủ yếu xét trên phương diện lý luận thể loại. Thực tế, có những thể loại, những tác phẩm báo chí cùng một lúc thực hiện cả ba nhiệm vụ. Cũng có thể loại trong trường hợp này thì tạo lập dư luận xã hội, nhưng trong trường hợp khác lại có khả năng định hướng, tùy thuộc ở tính chất, nội dung của vấn đề được đề cập.

Chúng tôi muốn nói đến **Bình luận**, với tư cách một thể loại ưu việt của báo chí, mà đặc trưng của nó là bắt đầu từ dư luận xã hội và nhằm đến định hướng dư luận xã hội như một vũ khí sắc bén và hiệu quả.

1.2. Những quan điểm khác nhau về thể loại bình luận

Bình luận theo nghĩa thông thường và đơn giản nhất còn được hiểu là ý kiến, quan điểm của một người về một vấn đề nào đó. Nhưng, ý nghĩa đầy đủ của bình luận phải luôn gắn với sự lập luận, đánh giá trên cơ sở những lý lẽ, căn cứ logic, thuyết phục, chứ không phải chỉ mang tính cảm tính đơn thuần.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, bình luận là phản tích, nhận định, đánh giá một vấn đề (chính trị, kinh tế, văn

hoá, kỹ thuật, v.v...) trên báo, đài, vô tuyến truyền hình để tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục người đọc, người nghe. Bình luận chủ yếu là vận dụng trí tuệ và tư duy logic để phân tích đánh giá. Bình luận là vũ khí của báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác khi thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền"⁽¹⁾. Trong định nghĩa này, bình luận được xếp vào mảng nội dung thông tin và được giải thích như một thể loại dành riêng và thuộc về báo chí. Đây là định nghĩa khá đầy đủ và gần với định nghĩa thể loại.

Các tác giả Trần Quang, Trần Thế Phiệt và nhóm tác giả của cuốn *Giáo trình nghiệp vụ báo chí và Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, cũng đều khẳng định có một số tên gọi khác của bình luận, phổ biến nhất là nghị luận. Các tài liệu nghiên cứu trước đây đều sử dụng khái niệm này, và trong lịch sử báo chí Việt Nam, người ta cũng đặt tên các bài viết dạng này là *văn nghị luận*. Mặc dầu vậy, đến nay, tên gọi *bình luận* đã được thống nhất và sử dụng khá nhất quán với các tiêu chí tương đối ổn định trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Trong tiếng Anh có nhiều từ được dùng gần với nghĩa bình luận, đó là: critic với nghĩa "phê bình, quan sát, nhận xét, bài bình luận"; analysis với nghĩa: "phân tích, nhận định"; hay point of view, opinion với nghĩa "quan điểm"... Các tên gọi khác nhau này được sử dụng rải rác trên các tài liệu báo chí tiếng Anh, vốn rất ít bàn đến thể loại và cũng có thể được dùng như là tên của các chuyên mục bình luận trên báo. Nhưng phổ biến nhất và chính xác nhất để chỉ bình luận và thể loại bình luận là từ commentary, nghĩa là: "chú giải, giải thích,

1. Nhiều tác giả. *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*, tập 1. Trung tâm biên soạn từ điển Bách Khoa Việt Nam, H.1995 (trang 234)

nhận xét, bình luận; tác phẩm bình luận" và commentator, nghĩa là: "nhà bình luận, bình luận viên".

Tên gọi này cũng được một số tài liệu tiếng Anh hoặc đã dịch sang tiếng Việt sử dụng, như các cuốn *Cách viết một bài báo*, *Nghề báo nói...*

1.3. Từ yếu tố bình đến thể loại bình luận

Trong hầu hết các thể loại báo chí đều có yếu tố bình luận, vì bình luận được hiểu là sự phân tích, thẩm định, giải thích, đánh giá. Nhà báo khi viết bài về một sự kiện, hiện tượng, hay quá trình nào đó vừa xảy ra, bao giờ cũng ít nhiều có những đánh giá, mổ xẻ và đưa ra những nhận xét trên cơ sở phân tích thông tin và dùng lý lẽ mang tính logic hoặc thẩm mỹ để thẩm định vấn đề, mục đích là để tác động đến nhận thức và tình cảm của công chúng, giúp họ hiểu được càng rõ càng tốt bản chất sự kiện và càng gần càng tốt với ý đồ của tác giả.

Giá trị của một bài báo trước hết nằm ở bản chất thông tin nó truyền đạt, nhưng để đạt hiệu quả tiếp nhận trong nhận thức công chúng- hiệu quả đích thực của báo chí, thì đòi hỏi điều kiện đủ là nó phải mang đến một cách nhìn, một quan điểm, một sự đánh giá trong phạm vi thiết thực. Cái tôi của nhà báo chính là xuất phát từ đây, và sự phân loại nhà báo giỏi, sắc sảo hay một nhà báo bình thường cũng chính là căn cứ trên cơ sở khả năng nhìn nhận vấn đề và phân tích vấn đề của anh ta.

Sự khác nhau của các tác phẩm báo chí để có thể sắp xếp chúng vào các thể loại trước hết bởi tính chất của thông tin, nhưng quan trọng hơn là ở cách thức mà tác phẩm ấy được tổ chức như thế nào. Có nhiều trường hợp, hai bài tác cùng viết về một vấn đề, nhưng lại theo những cách khác nhau khiến

cho chúng được gọi tên thể loại không giống nhau và có hiệu quả tác động không đồng nhất đến công chúng.

Chính vì vậy, tiêu chí để phân biệt thể loại và nhóm thể loại chính là căn cứ trên cơ sở những yếu tố nổi trội, cơ bản và quan trọng nhất cấu thành nên mà theo thuật ngữ báo chí gọi là *tính trội*. Có thể phát hiện cái tôi nghệ thuật, vốn chỉ phổ biến trong các thể loại của nhóm chính luận nghệ thuật, được sử dụng khá hợp lý trong những thể loại thuộc nhóm chính luận như *ghi nhanh*, *bài phản ánh*, thậm chí trong cả nhóm thông tấn như *phỏng vấn* chẳng hạn. Một bài phỏng vấn sẽ hay và hấp dẫn hơn nhiều nếu người phỏng vấn có phong cách đặt câu hỏi và cách trình bày nó độc đáo. Điều này thì ai cũng thừa nhận.

Đó chính là sự phong phú, đan xen, giao thoa và cũng vô cùng phức tạp của thể loại báo chí. Các yếu tố nội dung và hình thức được kết hợp, pha trộn bằng tài năng của nhà báo để tạo thành một tác phẩm hoàn chỉnh. Trong số các yếu tố này, phải đặc biệt kể đến yếu tố bình.

Yếu tố bình xuất hiện phổ biến trong các thể loại báo chí, trước hết xuất phát từ nhu cầu tiếp nhận thông tin có thẩm định của công chúng; thứ hai, do đặc thù nghề nghiệp báo chí là truyền đạt những thông điệp tư tưởng để tạo sự thay đổi trong nhận thức, thái độ và hành vi của đối tượng tiếp nhận. Thông điệp ấy muốn đạt hiệu quả buộc phải bao hàm sự giải mã, phân tích, đánh giá và bình.

Yếu tố bình cũng được sử dụng trong nhiều loại tác phẩm báo chí khác nhau, nhưng khi và chỉ khi nó được coi là phương pháp sáng tạo chính của tác phẩm, trội hơn so với các yếu tố khác, đồng thời cũng là mục đích sáng tạo của tác giả, khi đó, tác phẩm ấy thuộc về thể loại bình luận báo chí.

Mặc dầu vậy, không phải lúc nào cũng dễ dàng phân biệt được thể loại trên cơ sở đi tìm yếu tố trội của nó. Với thể loại bình luận, hiện còn khá nhiều sự tranh cãi chưa ngã ngũ và ngay cả ở những điểm mà lý luận đã thống nhất thì để soi rọi vào thực tế cũng không hề đơn giản, cho dù nó được đúc kết từ thực tiễn.

1.4. Khái niệm thể loại bình luận

Một số tài liệu và sách tham khảo nghiệp vụ báo chí khi đề cập đến bình luận đều đưa ra một khái niệm về thể loại này. Tuy nhiên, cách trình bày khái niệm có nhiều điểm không đồng nhất.

Cuốn *Giáo trình Nghiệp vụ Báo chí* viết: "*Bình luận là sự vận dụng cụ thể quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin và đường lối của Đảng ta để phân tích những vấn đề mới nảy sinh, những hành động thực tiễn của quần chúng. Nói cách khác, bình luận là một hình thức tổng kết thực tiễn cách mạng, tổng kết hành động cách mạng của quần chúng*"⁽¹⁾.

Khái niệm này khá rõ ràng, chỉ rõ cơ sở của bình luận báo chí là sự vận dụng cụ thể quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Đảng ta; đồng thời chỉ rõ, bình luận là để *phân tích những vấn đề mới nảy sinh*. Về cơ bản, theo chúng tôi, khái niệm này nên được đưa vào phần vai trò của bình luận thì hợp lý hơn. Tuy nhiên, do hoàn cảnh ra đời của cuốn giáo trình, ở vào thời điểm đất nước mới thống nhất, năm 1978, sau hơn 30 năm chiến tranh chống Mỹ, các tác giả khó có thể thoát khỏi việc trình bày một khái niệm thể loại theo thiên hướng chính trị hơn là tính khoa học và bản chất

1. Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, Trường Đại học Huân TW, Lưu hành nội bộ, H.1978 (trang 283)

của nó. Mặt khác, trong cuốn sách, các tác giả không coi bình luận là một thể loại riêng biệt đặc thù mà xếp nó như một thể tài thứ hai, trong hai thể tài báo chí là thông tin và bình luận; trong đó, tất cả những dạng tác phẩm không thuộc thể tài thông tin thì được đưa vào nhóm thể tài bình luận, như: xã luận, chuyên luận và bình luận thời sự.

Cuốn *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* đưa ra khái niệm: "*Bình luận là một sự giải thích, sự cắt nghĩa một vấn đề, một hiện tượng, một quá trình. Bình luận còn có nhiều nghĩa khác nhau như dẫn giải, chú thích... Nhiệm vụ chính của nó là giải thích, cắt nghĩa một sự kiện, một quá trình, hoặc một vấn đề trong đời sống kinh tế, chính trị và đời sống văn hoá*"⁽¹⁾.

Khái niệm trên khá ngắn gọn, chính xác, nhưng, nếu nói bình luận chỉ là giải thích, cắt nghĩa thì chưa đủ nêu bật được đặc trưng thể loại, người đọc rất dễ nhầm lẫn và không thể phân biệt được, cho dù chỉ phân biệt một cách tương đối với các thể loại khác, bởi vì rất nhiều thể loại báo chí khác nhau cũng phải làm nhiệm vụ giải thích và cắt nghĩa.

Tiến sĩ Arnold Hoffmann cũng đưa ra cách hiểu của mình trong cuốn *Cách viết một bài báo* như sau: "*Bình luận là một thể loại cơ bản của luận văn báo chí. Khi ta viết một bài bình luận thì luôn nhằm trình bày với bạn đọc quan điểm của ta về một sự kiện có tính chất thời sự và nhằm thuyết phục bạn đọc rằng, quan điểm này là đúng đắn*"⁽²⁾.

Đây là khái niệm thể hiện tính báo chí khá rõ ràng. Tác

1. Nhiều tác giả, *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam, H.1992 (trang 239)

2. Nhiều tác giả, *Cách viết một bài báo*, Tài liệu tham khảo nghiệp vụ TTXVN, H.1987 (trang 33)

giả khẳng định, bình luận là một thể loại cơ bản của luận văn báo chí. Chữ luận văn báo chí ở đây nên hiểu là chính luận báo chí. Tuy nhiên, việc chuyển ngữ trong trường hợp này có thể chưa chính xác. Tác giả cũng chỉ rõ mục đích của tác phẩm bình luận trên báo là trình bày quan điểm và thuyết phục người đọc theo quan điểm của mình. Tuy nhiên nếu đồng nhất giữa mục đích và phương pháp sáng tác thì chưa chính xác. Các thể loại báo chí nói chung đều có thể được dùng để thể hiện quan điểm của nhà báo, của cơ quan báo chí và hơn nữa, của cả một nền báo chí. Nhưng, mỗi thể loại có cách trình bày quan điểm khác nhau. Sự khác nhau đó thể hiện ở *thao tác tư duy sáng tạo tác phẩm*. Nếu chỉ coi bình luận là trình bày quan điểm thì không chỉ ra được những phương pháp cụ thể, đặc trưng của thể loại này không giống với các thể loại báo chí khác.

Tác giả Trần Thế Phiệt đã trình bày khái niệm một cách khá đầy đủ: "*Bình luận với ý nghĩa là một phương pháp là cách đánh giá và bàn luận một sự kiện, một hiện tượng, một vấn đề nào đó để đi đến sự nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vấn đề đó và những điều do vấn đề đó gợi ra*"⁽¹⁾. Cũng theo tác giả, bình luận bao hàm các yếu tố giải thích, phân tích, chứng minh. Trước đó, trong cuốn sách này, tác giả cũng đã chỉ rõ, bình luận là một thể loại thuộc nhóm chính luận báo chí và nghiên cứu khá kỹ về những vấn đề liên quan đến nhóm thể loại này.

Tác giả Trần Quang trong cuốn *Các thể loại chính luận báo chí*, tuy không trực tiếp đưa ra khái niệm nhưng đã tổng hợp các khái niệm khác nhau để kết luận: "*Như vậy là hầu*

1. Trần Thế Phiệt, *Tác phẩm báo chí*, tập II, NXB Giáo dục, H-1995 (trang 89)

hết các nhà nghiên cứu trước đây đều có chung quan niệm cho rằng, bình luận là một trong những thể loại cơ bản của nhóm chính luận báo chí, nó được sử dụng để nhìn nhận, đánh giá một sự kiện, hiện tượng của đời sống xã hội, nhằm mục đích hướng dẫn suy nghĩ và nhận thức cho công chúng⁽¹⁾.

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các định nghĩa kể trên, có thể nêu khái niệm thể loại bình luận như sau:

Bình luận là một thể loại thuộc nhóm chính luận báo chí, sử dụng các thao tác phân tích, giải thích, đánh giá, luận bàn về các sự kiện trong một mối liên hệ logic, hệ thống để đi đến làm sáng tỏ một vấn đề có ý nghĩa chính trị-xã hội nào đó, nhằm định hướng nhận thức của công chúng, định hướng dư luận xã hội, trên cơ sở quan điểm và tư tưởng nhất định.

2. Tiêu chí nhận diện thể loại

2.1. Từ sự kiện đến vấn đề

Tác giả Trần Quang trong cuốn *Các thể loại chính luận báo chí* viết: "Yếu tố đầu tiên để tạo nên nội dung bài bình luận chính là các sự kiện"⁽²⁾. Theo sự phân tích về các khái niệm bình luận ở phần trước, hầu hết các tác giả đều nói đến bình luận là phân tích, mổ xẻ, đánh giá, bàn luận về một hay nhiều sự kiện khác nhau. Tuy nhiên, khi đi vào đặc điểm thể loại thì các tài liệu này lại không khẳng định vai trò của các sự kiện.

Trên cơ sở những nghiên cứu của mình, đồng thời có tham khảo ý kiến của nhiều nhà báo viết bình luận, chúng tôi cho rằng, bản chất của thể loại bình luận chính là bắt đầu từ các

1. Trần Quang, *Các thể loại chính luận báo chí*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2000 (trang 70).

2. Sách đã dẫn (trang 78).

sự kiện để đi đến vấn đề mang tính tư tưởng, thể hiện quan điểm của người viết.

Trong cuộc sống hàng ngày có hàng loạt sự kiện diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc. Sự kiện, đó là chất liệu của báo chí nói chung. Tuy nhiên, phần lớn các thể loại báo chí khác đều chỉ đề cập đến một sự kiện hay một vấn đề riêng lẻ, phân tích nó trên cơ sở những nhận định và tài liệu thu thập được của nhà báo, nhằm chuyển tải đến công chúng một *thông tin cốt lõi* về cái gì đang xảy ra. Nói vậy không có nghĩa là đề cao thái quá thể loại bình luận khi nghiên cứu về nó, nhưng có thể khẳng định đây là thể loại gần như duy nhất mà sự kiện được sử dụng vừa là *đối tượng phản ánh*, vừa là *phương tiện phản ánh*, đồng thời được đặt trong mối liên hệ logic, hệ thống, tác động qua lại với nhau nhằm làm sáng tỏ một vấn đề nào đó trên cơ sở quan điểm của người bình luận. Nói cách khác, nếu như các thể loại báo chí khác làm nhiệm vụ thông tin sự kiện, thông tin vấn đề thì bình luận dùng sự kiện để nêu vấn đề.

Không phải ngẫu nhiên mà nhiều tờ báo lớn như Nhân dân, Lao động, Quân đội Nhân dân, Hà Nội Mới, Nhà báo và Công luận v.v... và Đài Truyền hình Việt Nam đều lấy tên "*Sự kiện và bình luận*" để đặt cho chuyên mục hay chương trình bình luận của mình.

Sự kiện là cái đầu tiên người viết bình luận nghĩ đến hoặc tác động đến tư duy bình luận của họ. Đó có thể là một hay một chuỗi các sự kiện. Có những bài viết chỉ mượn một sự kiện để làm cơ sở cho việc nêu ra một quan điểm, một vấn đề nhất định. Nhưng nếu sự kiện đó bị cắt ra, đóng khung và đứng nguyên một chỗ thì chỉ như một đối tượng phản ánh mà người viết chỉ dừng ở đó thì tác phẩm ấy không thể là một bài

bình luận mà chỉ như một bài phản ánh có yếu tố bình, một dạng ý kiến nhà báo hay một quan điểm nào đó tham gia những chuyên mục diễn đàn, mạn đàm của báo chí...

Sự kiện là chất liệu của báo chí, nhưng mỗi thể loại khai thác nó ở góc độ khác nhau. Nếu chỉ nêu sự kiện cho công chúng biết, ta có thể loại tin; nếu phản ánh một góc độ của sự kiện ở dạng bề nổi và chỉ ra vấn đề cần quan tâm, giải quyết, ta có bài phản ánh; nếu đi sâu phân tích nội hàm bên trong của nó, đi tìm những mối quan hệ tác động qua lại của nó và đặc biệt là những số phận con người, những hoàn cảnh, nhân vật cụ thể trong mối liên hệ với sự kiện, ta có phóng sự; nếu khai thác các tư liệu, tìm hiểu nguyên nhân, lý giải những tình tiết của sự kiện, đưa ra ánh sáng những chuyện mờ ám, khuất tất, ta có điều tra; v.v... Nếu như vừa thông tin về sự kiện vừa đặt nó trong mối tương quan với những sự kiện khác trong cùng chuỗi logic, diễn ra trước, hoặc sau hoặc song hành với nó để tìm hiểu, đánh giá, chỉ ra mối liên hệ có tính bản chất bên trong của vấn đề và chỉ rõ xu hướng vận động, dự đoán tương lai của nó thì ta phải dùng bình luận.

Như vậy, chúng tôi khẳng định, một sự kiện riêng lẻ, một vấn đề riêng lẻ không thể đứng được thành bài bình luận theo đúng đòi hỏi và tiêu chí của thể loại. Nó chỉ có thể là tiền đề gợi mở cho một bài bình luận phải sử dụng nhiều sự kiện để giải quyết.

Thao tác bình luận phải là xâu chuỗi các sự kiện đồng dạng, trong đó có thể có một sự kiện điển hình, và qua việc phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa các sự kiện để chỉ ra bản chất và vấn đề bên trong của nó.

Trong một tác phẩm bình luận, người viết có thể đi từ sự kiện để chỉ ra vấn đề. Khi đó, sự kiện như là đối tượng nghiên

cứu và vấn đề là *quan điểm, nhận định được rút ra*, trên cơ sở những gợi mở của sự kiện. Nhưng sự kiện đó chỉ mang tính tiền đề, cái cơ để thực hiện bình luận. Sẽ không thể trở thành tác phẩm bình luận nếu thiếu thao tác cơ bản là đặt nó trong chuỗi các sự kiện khác tương đồng.

Sự kiện tập đoàn viễn thông WorldCom phá sản, năm 2002, có thể gợi mở vấn đề về sự bất ổn trong đầu tư và những mờ ám, thiếu trung thực trong hoạt động tài chính ở nước Mỹ, một nền kinh tế hàng đầu thế giới, vốn vẫn được xem là an toàn tuyệt đối cho các nhà đầu tư. Nhưng để bình luận về sự kiện này, để chứng minh cho vấn đề nêu ra đó, thì không thể chỉ nói về việc WorldCom phá sản là đủ mà phải xâu chuỗi đến nhiều vụ phá sản xảy ra liên tiếp trước đó của một loại các tập đoàn tư bản kèch xù, từ đó chỉ ra quy luật vận động và cái bản chất bấp bênh đang sau những hào quang của nền kinh tế Mỹ. Đây chính là nội dung chương trình "Sự kiện và bình luận" của Đài Truyền hình Việt Nam đã được phát sóng ngày 3/8/2002 do biên tập viên Văn Anh thực hiện.

Ngược lại, cũng có thể từ một vấn đề nảy sinh trong đầu, người viết sử dụng các sự kiện để minh chứng cho nó. Trong trường hợp này, *sự kiện là cơ sở, luận cứ, là phương tiện để lý giải một vấn đề* - lúc này được xem như một giả thiết.

Sự kiện và vấn đề không tách rời nhau, trái lại liên hệ mật thiết với nhau và luôn có mặt như một tiêu chí bắt buộc của thể loại. Sự kiện được xem là cái biểu hiện bên ngoài, còn vấn đề là *cái bản chất, cái nội dung* bên trong. Không phải khi nào, sự kiện cũng thể hiện đúng bản chất mà trong vô vàn những sự kiện xảy ra, người viết phải lựa chọn sự kiện điển hình, hoặc cao hơn tiếp cận với mỗi sự kiện xảy ra, có thể tham chiếu được mối liên hệ của nó với cái bản chất, tức là nhìn

thấy vấn đề thông qua sự kiện. Chính vì vậy, cần khẳng định lại một lần nữa là trong bài bình luận không thể chỉ nhìn nhận duy nhất một sự kiện riêng lẻ. Ngay cả khi, tác phẩm bình luận chỉ tập trung bình một sự kiện, thì đó phải là một sự kiện điển hình và được đặt trong mối liên hệ ngầm với những sự kiện khác để đi tìm và lý giải vấn đề bên trong, cái logic mà sự kiện đó tồn tại, như một yếu tố tiềm năng và được thể hiện ra ngoài ở những hoàn cảnh nhất định.

Sự kiện kinh hoàng nhất trong năm 2001 là vụ hai toà tháp đôi của Trung tâm Thương mại Thế giới ở New York bị tấn công khủng bố. Ngay sau khi các báo, đài, các trang báo trực tuyến đưa tin, phân tích khá cụ thể và đồng loạt về những nguyên nhân, diễn biến, con số tổn thất... thì hãng truyền hình CNN lập tức vào cuộc với loạt chương trình bình luận nóng. Nếu người ta chỉ nhìn nhận sự kiện 11/9 một cách riêng lẻ, độc lập thì bài bình luận sẽ không thể chỉ ra được đâu là bản chất vấn đề, ngay cả khi đây là một sự kiện làm chấn động nước Mỹ và toàn thế giới. Những nhà bình luận ngay tức khắc lật lại những sự kiện khủng bố trước đó, lật lại những mốc sự kiện trong quan hệ ngoại giao và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ thời gian gần đây để phân tích, lý giải, bàn luận, để đi tìm câu trả lời cho sự ngỡ ngàng của hàng triệu người Mỹ trước một thực tế phũ phàng: nước Mỹ bị tấn công, niềm kiêu hãnh sụp đổ. Có hai vấn đề người ta rút ra ở đây. Một là, tội ác khủng bố đã dường như vượt qua mọi giới hạn, như là một nguy cơ lớn đe dọa sự tồn tại của loài người. Hai là, nước Mỹ đã gây ra quá nhiều tội ác và có quá nhiều kẻ thù. Tất nhiên, tùy thuộc vào quan điểm chính trị của cơ quan báo chí để người ta lập trung lên án chính sách của nhà cầm quyền Mỹ hay chia sự oán thù đổ trút ngay cho kẻ khủng bố. Riêng với CNN - một hãng truyền hình lớn, càng ngày càng

tỏ ra thân chính phủ hơn, thì còn biết cách khơi dậy tình yêu nước của người Mỹ, cái mà lâu nay ít người quan tâm, bằng việc gọi lại hàng loạt những sự kiện trong lịch sử khi nước Mỹ gặp nguy khốn, rồi đối chiếu với hình ảnh những người tình nguyện tham gia thu dọn đồng đồ nát, giúp đỡ những người bị thương vong...

[Theo tài liệu khai thác trên mạng internet, từ trang web: www.commentators.com]

Yêu cầu phải xử lý chuỗi các sự kiện liên quan đến nhau đòi hỏi người viết phải có tư duy hệ thống để nhìn nhận chúng trong tổng thể các mối quan hệ bên trong và bên ngoài, khi đó mới chỉ ra được bản chất của vấn đề, làm cho bài viết trở nên sâu sắc, thuyết phục. Sự tinh tế và nhạy cảm của người làm bình luận chính là phát hiện ra tính vấn đề trong sự kiện và tính chất điển hình của sự kiện trong vấn đề.

Tác giả Trần Quang sau khi trích ý kiến của giáo sư E.P. Prôkharốp, trong cuốn *Lý thuyết và thực hành báo chí Xô viết*: "Giúp bạn đọc hình thành bức tranh tổng thể của đời sống xã hội từ những tư liệu riêng lẻ trên báo chí là một trong những nguyên nhân làm xuất hiện thể loại bình luận", đã khẳng định rằng: "Như vậy thì bình luận phải là thể loại của nhóm chính luận báo chí, trong đó mục đích của tác giả là xem xét các sự kiện đó trong mối quan hệ nhân-quả và các mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau của chúng để nêu bật một vấn đề có ý nghĩa chính trị-xã hội quan trọng"⁽¹⁾.

Nhận định này hoàn toàn thống nhất với những nhận định trong phần nêu khái niệm thể loại và những phân tích kể trên. Cũng cần nói thêm một điều là, không nhất thiết bài

<https://tieulun.hopto.org>

1. Sách đã dẫn (trang 72-73)

bình luận nào cũng phải nêu được bức tranh tổng thể của xã hội. Dung lượng và phạm vi của nó phụ thuộc vào bản thân vấn đề được đưa ra bình luận và phụ thuộc vào khả năng của bình luận viên nhìn nhận tầm bao quát cũng như ảnh hưởng của nó đến đâu. Vì vậy, mặc dù bản chất thể loại quyết định phương pháp sáng tác, song, trên thực tế có nhiều cấp độ khác nhau của bài bình luận, chúng tôi sẽ trình bày rõ hơn ở mục sau.

2.2. Thông tin lý lẽ và hệ thống luận điểm- luận cứ

Bình luận là một thể loại báo chí chính luận sử dụng thông tin lý lẽ là chủ yếu như một sức mạnh để đạt được hiệu quả và mục đích đề ra.

Trong tác phẩm bình luận, sự kiện là cái quan trọng, là cái đầu tiên, nhưng nó mới chỉ là các nguyên vật liệu của người bình luận. Tác phẩm bình luận thể hiện nội dung bằng cách dựa vào các sự kiện mới diễn ra để lập luận, phân tích, tổng hợp, rút ra nguyên nhân, nêu ra biện pháp, chỉ ra quy luật vận động tất yếu khách quan của nó. Trong bình luận, tính lý luận luôn được thể hiện rõ. Bởi vậy, thể loại này luôn "*vận dụng một cách tập trung cao độ tư duy logic*"⁽¹⁾.

Đối tượng phản ánh của bài bình luận là các sự kiện, các vấn đề kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội quan trọng. Mục đích mà thể loại này hướng đến là tác động trước hết vào nhận thức của công chúng. Xin nhắc lại khái niệm bình luận của Tiến sỹ Arnold Hoffmann trong cuốn *Cách viết một bài báo*: "*Khi ta viết một bài bình luận thì luôn nhằm trình bày với bạn đọc quan điểm của ta về một sự kiện có tính chất thời*

1. Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, Trường Luật sư TW, Lưu hành nội bộ, H.1978 (trang 288)

sự và nhằm thuyết phục bạn đọc rằng, quan điểm này là đúng đắn"⁽¹⁾. Muốn thuyết phục được người đọc đòi hỏi những vấn đề mà tác giả bình luận đưa ra phải hết sức logic, chặt chẽ, dẫn dắt người đọc nhận thức chân lý theo quan điểm của mình.

Một tác phẩm bình luận đạt yêu cầu không những tác động được đến nhận thức của công chúng, hướng dẫn họ theo quan điểm của mình mà còn "có thể rút ra những vấn đề có tính lý luận"⁽²⁾. Nói cách khác, bình luận là một thể loại sử dụng tư duy lý luận như một phương pháp và cũng có thể mang lại hiệu quả lý luận như một mục đích.

Tuy nhiên, thông tin lý lẽ trong bình luận không phải và không chấp nhận sự khuôn sáo, cứng nhắc, giáo điều hay hô khẩu hiệu. Những lý lẽ muốn đi đến được công chúng đòi hỏi phải được xây dựng, được đúc rút ra từ những cơ sở khoa học, khách quan, chân lý của sự kiện, hiện tượng hay vấn đề. Bài bình luận đòi hỏi một sự bộc lộ chính kiến, thái độ của người viết, của toà soạn, hay chủ bút, nhưng phải được diễn đạt một cách sáng tạo, khách quan, hướng về một mục đích cụ thể đã được xác định trước, dưới một hình thức phù hợp.

Không giống với hầu hết các thể loại khác, một bài bình luận thường được trình bày trên cơ sở hệ thống các luận điểm, luận cứ, và tuân theo một luận chứng nhất định.

Luận điểm là những ý chính được triển khai trong bài bình luận, nó trực tiếp cấu thành chủ đề, có sức khái quát cao, chứa đựng những quan niệm, những tư tưởng sâu sắc. Đó có thể là một quan điểm, cũng có thể là một phản đề, tức là

1. Sách đã dẫn (trang 33)

2. Sách đã dẫn (trang 292)

những nhận định trái ngược nhau. Tác giả cuốn *Cách viết một bài báo viết*: "Luận điểm là sự trình bày ngắn gọn quan điểm hoặc câu giải đáp của chúng ta đối với vấn đề đặt ra. Trong các bài bình luận mang tính chất bút chiến, nó được bổ sung bằng một phần đề"⁽¹⁾. Các luận điểm trong tác phẩm độc lập tương đối với nhau, chúng có thể tồn tại song hành, ngang bằng nhau về chức năng trên cơ sở mối liên hệ hệ thống với chủ đề chính - hay là ý đồ tư tưởng của tác giả; cũng có thể được sắp xếp theo chuỗi nối tiếp, thăng tiến theo cấp độ nội dung mà ý sau bổ sung cho ý trước. Điều này tùy thuộc vào bản thân vấn đề và phương pháp sáng tác mà tác giả lựa chọn. Nhưng tất cả các luận điểm đều xoay quanh một trục, đó là sự kiện hay vấn đề cốt lõi và đều nhằm khai triển ý đồ tư tưởng, dẫn dắt dẫn dắt người đọc, người xem đến kết luận cuối cùng một cách logic, khoa học, biện chứng và đầy sức thuyết phục.

Luận cứ là các sự kiện, các cứ liệu, bằng chứng, những chi tiết để xây dựng nên hay chứng minh cho các luận điểm. Thông thường mỗi luận điểm đều cần có ít nhất một luận cứ phù hợp và điển hình cho nó. Nhiều khi, bản thân sự kiện đã đủ nói lên đúng ý đồ của luận điểm mà người viết không cần phải bình luận thêm. Vấn đề ở đây là phải làm sao lựa chọn được đúng và trúng những sự kiện làm luận cứ. Đó phải là những sự kiện mang tính điển hình và càng có sự liên hệ gần với bản chất vấn đề càng tốt.

Luận chứng là "kết cấu, toàn bộ tổ chức của việc triển khai một luận điểm hoặc toàn bộ hệ thống luận điểm trong các tác phẩm. Toàn bộ sự triển khai, sự tổ chức này phải chặt chẽ,

<https://tieulun.hopto.org>

*hợp lý, vừa triệt để khai thác những luận cứ, vừa phải thuyết minh một cách nhất quán cho luận điểm..."*¹⁾. Nói cách khác, luận chứng cũng có thể được hiểu chính là phương pháp triển khai toàn bộ tác phẩm. Có một số phương pháp sau đây để trình bày một tác phẩm bình luận: phương pháp thông báo và giải thích, phương pháp diễn giải, phương pháp tóm tắt.

Có thể ví von rằng, nếu coi ý đồ tư tưởng của một tác phẩm bình luận là *mục tiêu chiến lược của một cuộc tấn công quân sự*, thì việc lựa chọn và sắp xếp hệ thống luận điểm - luận cứ - luận chứng giống như bài binh bố trận và vũ khí sử dụng chính là lý lẽ. Tuy nhiên, mục tiêu chiến lược này không phải là "hạ gục hay tiêu diệt" đối phương (đối tượng tiếp nhận) mà là phá vỡ những rào cản trong nhận thức để đạt được hiệu quả tiếp nhận nơi công chúng. Tác động gián tiếp tới những đối tượng liên đới luôn đến sau đó. Cũng có người coi đây như là một cuộc chiến đấu thực sự bằng ngòi bút (*bút chiến*) khi mà mục đích đề ra là công kích, bẻ gãy những luận điệu trái ngược của đối phương.

3. Cấp độ hay các dạng bình luận

Bàn về việc phân chia các dạng của thể loại bình luận có rất nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược.

Cuốn *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* coi bình luận là một thể tài lớn, song hành với thể tài thông tin. Và trong thể tài bình luận có *xã luận*, *chuyên luận* và *bình luận thời sự*. Trong *bình luận thời sự* lại chia tiếp thành *bình luận thông thường* (được giải thích như một kiểu *bình luận trong ngày*), *bình luận ngắn* (được hiểu là những bài viết nêu quan điểm về một vấn đề nào đó một cách ngắn gọn, đó thường là một vấn

<https://tieulun.hopto.org>

để hay sự việc nhỏ hàng ngày) và *thuật bình* (vừa thuật vừa bình, tức là kể lại diễn biến, quá trình của một câu chuyện, một sự kiện nào đó và bình)⁽¹⁾.

Cuốn *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo* thì chia bình luận thành năm loại chính: *bình luận ngắn*, *bình luận trong ngày*, *bình luận trong tuần* và *bình luận phê bình trong tuần* (tổng hợp và xâu chuỗi các sự kiện trong tuần theo một chủ đề nhất định để bình luận), *bình luận mang tính chất bút chiến* và *tính chất giải thích* (bình luận bút chiến chủ yếu là để bẻ gãy những quan điểm đối lập của kẻ thù hoặc những quan điểm lạc hậu, phản phát triển trong nội bộ; bình luận phân tích chủ yếu đề cập đến những vấn đề tích cực, mục đích là tuyên truyền, định hướng các chủ trương, đường lối lãnh đạo)⁽²⁾.

Tác giả Trần Thế Phiệt cũng kế thừa các quan điểm kể trên và sắp xếp lại theo từng tiêu chí khác nhau: *theo nội dung* có *bình luận ngắn*, *bình luận trong ngày*, *bình luận trong tuần*; *theo tính chất phương pháp thể hiện* có *bình luận có tính chất giải thích*, *bình luận bút chiến*; *theo nội dung* có *bình luận sự kiện* và *bình luận vấn đề*; *theo lĩnh vực phân tích* có *bình luận văn học*, *bình luận triết học*, *bình luận quân sự*, *bình luận thể thao*, âm nhạc...⁽³⁾.

Các tác giả của cuốn *Cách viết một bài báo* thì căn cứ theo *mục đích sáng tạo tác phẩm* để phân chia thành *bình luận nhằm lưu ý bạn đọc* (kiểu bình luận ngắn), *bình luận nhằm giải thích* (kiểu bình luận trong ngày hoặc trong tuần hoặc bình luận giải thích), *bình luận khẳng định lại quan điểm của*

1. Sách đã dẫn (trang 303-305)

2. Sách đã dẫn (trang 242-246)

3. Sách đã dẫn (trang 90-115)

4. Sách đã dẫn (trang 63-64)

ta và bác bỏ các luận điệu (kiểu bình luận bút chiến)⁽⁴⁾.

Tác giả Trần Quang cho rằng, các dạng của bình luận có liên quan đến cả nội dung và hình thức của từng tác phẩm. Nếu căn cứ theo nội dung có bình luận chung (những vấn đề lớn mang tính tổng hợp), bình luận theo chủ đề (nghiên cứu một lĩnh vực cụ thể), bình luận quốc tế và điểm thư (tập hợp ý kiến công chúng khi Đảng, Nhà nước đưa ra một vấn đề nào đó cần hỏi ý kiến nhân dân; trong khi phân tích tác giả tách dạng này ra, độc lập với ba dạng trên). Nếu căn cứ theo hình thức thì có bình luận dạng thông tin, lưu trữ, phóng sự, tường thuật...; bình luận dạng nghị luận; bình luận dạng chính luận - văn nghệ và bình luận châm biếm...⁽¹⁾.

Trên cơ sở nghiên cứu và kế thừa những công trình đã có, tiếp thu cách nhìn nhận và phân tích của những người đi trước một cách khách quan, khoa học, chúng tôi cho rằng, nguyên tắc để phân chia các dạng của thể loại là: **thứ nhất**, căn cứ vào bản chất và đặc trưng thể loại; **thứ hai**, tránh phức tạp hoá lý luận, gây khó khăn cho nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn; **thứ ba**, kết hợp và đối chiếu giữa lý luận với thực hành. Thiết nghĩ, việc phân chia thể loại theo các phương diện khác nhau như thời gian, dung lượng, nội dung, hình thức, mục đích, phương pháp... chỉ cần thiết khi và chỉ khi chúng ta nghiên cứu nó ở từng phương diện cụ thể tương ứng.

Căn cứ bản chất thể loại theo quan điểm đi từ sự kiện đến vấn đề và mối quan hệ hệ thống giữa chúng, chúng tôi tập trung nghiên cứu các cấp độ của thể loại - là cái biểu hiện của nó trong thực tiễn, trong đó bao hàm cả những yếu tố thời gian, nội dung, hình thức, phương pháp sáng tác..., tất cả đều

<https://tieulun.hopto.org>

xoay quanh sự kiện và vấn đề với tư cách hai thuộc tính cơ bản của thể loại. Cũng có thể coi đó như là phân loại các dạng thức tồn tại của bình luận.

3.1. Cấp độ tổng hợp, nêu quan điểm

Đây là cấp độ đầu tiên của thể loại bình luận. Mặc dù trong tư duy bình luận thì tổng hợp sự kiện chỉ là một thao tác cụ thể nhưng không thể thiếu đối với mỗi nhà báo bình luận và không đáng bị xem nhẹ chút nào. Những bài viết dừng lại ở cấp độ này khá phổ biến trên báo chí hiện nay. Tác dụng của nó là giúp những người đọc, người xem không có thời gian hay điều kiện để theo dõi hoặc xâu chuỗi hàng loạt sự kiện diễn ra liên tục, hàng ngày. Tuy nhiên, không nên đánh đồng giữa bài bình luận tổng hợp sự kiện với một dạng điểm tin thuần túy. Điểm khác nhau mấu chốt là bài tổng hợp sự kiện tập trung vào một vấn đề cụ thể và được trình bày theo một logic và quan điểm rõ ràng. Vấn đề khi đó giống như một sợi chỉ đỏ để xâu chuỗi các sự kiện. Hay ngược lại, khi người viết xâu chuỗi các sự kiện theo một ý đồ nhất định thì lập tức nổi lên vấn đề. Hai hướng này, thực chất là hai chiều của quá trình mã hoá và giải mã thông điệp tư tưởng từ tác giả đến công chúng.

Trong bài bình luận tổng hợp sự kiện, tác giả hoàn toàn có thể dừng lại để bình luận ở một vài sự kiện then chốt. Nhưng ngay cả khi yếu tố bình được ẩn đi, cả những luận điểm đôi khi cũng được ẩn đi mà thay bằng ngôn ngữ của sự kiện thì chính là chúng đã được cài đặt một cách khéo léo trong từng câu chữ, từng sự kiện và trong tổng thể tác phẩm. Nói cách khác, tác giả đã lựa chọn những sự kiện điển hình, có sức nặng và phù hợp với ý đồ tư tưởng của mình và sắp xếp trình bày nó, sao cho tất cả đều được hiểu một cách đồng thuận về

quan điểm, hoàn toàn không phải là một sự lựa chọn, sắp xếp ngẫu nhiên. Đây cũng là một kiểu bình luận phổ biến hiện nay - kiểu bình luận tránh trực diện, nhất là đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm cần thể hiện tiếng nói khách quan nhưng có định hướng. Thông thường, với các bài bình luận theo cấp độ tổng hợp sự kiện, tác giả có thể không cần đưa ra kết luận mà để ngỏ cho sự suy luận của người đọc, người xem như là một phản ứng tư duy tất yếu sau khi đã lĩnh hội những sự kiện được đưa đến.

Có thể tìm thấy rất nhiều ví dụ về những bài bình luận cấp độ này trên các chuyên mục bình luận của các tờ báo chính trị-xã hội, đặc biệt là mục bình luận quốc tế. Đơn cử như những diễn biến của chiến tranh vùng Vịnh, cuộc xung đột Trung Đông, rồi cuộc chiến của Mỹ ở Afghanistan v.v... mà hàng ngày không biết bao nhiêu bản tin đã phản ánh, đưa tin. Các bài bình luận dạng này đã tổng hợp những sự kiện liên tiếp ấy, theo một ý đồ tư tưởng nhất định để truyền đạt đến công chúng một bức tranh có chiều sâu và đa diện về vấn đề, giúp họ nhìn nhận đúng bản chất của nó.

Tuy nhiên, cũng không nên hiểu bài bình luận tổng hợp sự kiện chỉ xuất hiện trong tuần, như một kiểu bình luận trong tuần. Mặc dù việc tổng hợp sự kiện cần có quá trình, song vẫn có những tờ báo ra hàng ngày, hay một chuyên mục hàng ngày trên truyền hình chứa đựng những tác phẩm này. Điều quan trọng là các sự kiện, vấn đề được người bình luận theo dõi, quan sát từ lâu, sắp xếp nó một cách hệ thống trong đầu, hoặc trong những ngân tư liệu của mình, để đến thời điểm nhất định thì xây dựng bài bình luận - khi mà có một sự kiện mới xảy ra, người viết nhận định ngay nó nằm trong chuỗi những sự kiện mình đã theo dõi từ trước. Thời điểm này phù

thuộc vào bản thân tính thời sự của sự kiện, chứ không phải nhất thiết phải hết một tuần mới viết bài tổng hợp.

Có thể lấy một ví dụ đặc biệt về một bài báo ngắn, có thể xem là một bài bình luận cực ngắn, bao gồm một vài sự kiện được tổng hợp, liệt kê và chỉ duy nhất một câu bình ngắn gọn nhưng sắc sảo và mạnh mẽ vô cùng. Bài viết này được giả thiết là của nhà báo Hồ Chí Minh. Mẫu *Tin trong nước*, Thanh niên, số ra 10-10-1926: "1. Công ty Pháp đào kẽm ở Cao Bằng, vốn chỉ có 7.000.000 phorăng, mà mỗi năm lời được 4.325.245 phorăng. 2. Bắc Kỳ lở dề, dân chết ngao ngán, mùa màng mất hết. Nhà nước chỉ giúp được 10 vạn đồng. 3. Khi Khải Định chết, đưa đám cũng hết chừng ấy. Khi Nhật Bản động đất, nó giúp hơn 10 vạn, còn khi bên Pháp lụt, nó bắt dân ta quyên đến 5-6 triệu đồng. Tây tử tế như thế đấy!"⁽¹⁾.

3.2. Cấp độ phân tích, đánh giá sâu

Đây là cấp độ phổ biến của bài bình luận. Điểm nổi bật của bài viết ở cấp độ này đó là tính thời sự, nhanh chóng, đòi hỏi phải có câu trả lời ngay, hay một cái nhìn bao quát về một vấn đề, sự kiện nào đó. Nhiều tờ báo ngày, báo tuần đều có mục bình luận. Đây không phải là cấp độ cao hơn cấp độ tổng hợp thông tin. Sự khác nhau là ở chỗ, trong bài bình luận tổng hợp thông tin, người ta xâu chuỗi nhiều sự kiện để dẫn dắt đến vấn đề; còn trong bài bình luận phân tích, một vấn đề hoặc một sự kiện cốt lõi được lấy làm trọng tâm, người viết đặt nó trong mối quan hệ logic với nhiều sự kiện khác đồng dạng để từ đó nêu quan điểm trên cơ sở đã chỉ ra bản chất của nó.

1. Nguyễn Thành, *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb KHXH, H.1988 (trang 142).

Những tác phẩm bình luận phân tích cho phép tác giả có thể nêu những nhận định, quan điểm, thái độ mang tính chủ quan, trực diện của mình. Dung lượng của tác phẩm loại này thường ngắn và thường chỉ chứa đựng từ hai đến ba luận điểm, thậm chí rất ngắn.

Mục đích của bình luận phân tích là nêu vấn đề để mọi người cùng nhìn nhận nó, tạo nên phản ứng bình luận dây chuyền trong công chúng. Trong nhiều trường hợp, quan điểm của nhà báo có khi chỉ là một khía cạnh nhìn nhận nhất định. Chính vì vậy, các bài viết dạng này rất đặc dụng cho các mục kiểu diễn đàn, bàn luận, mạn đàm, bàn tròn công luận v.v... Cho dù không phải lúc nào các tác phẩm được in ở những chuyên mục cũng là bình luận.

Tuy nhiên, cần hết sức lưu ý một điểm là bài bình luận kiểu này rất dễ bị nhầm lẫn với thể loại bài phản ánh. Tác giả Trần Quang trong cuốn *Các thể loại chính luận báo chí* đã chia thể loại bài phản ánh thành ba dạng, trong đó có dạng bài phản ánh phân tích, được hiểu là: *"Dạng bài này đòi hỏi phải phân tích và đánh giá nguyên nhân gây ra sự kiện, hiện tượng được phản ánh trong bài. Việc phân tích các mối liên hệ nhân quả giữa các sự kiện sẽ đưa người đọc đến những kết luận nhất định. Bằng cách đó, bài báo chỉ ra bản chất, ý nghĩa của những hiện tượng được đề cập"*⁽¹⁾.

Có thể thấy, khái niệm này không khác là mấy so với những khái niệm thể loại bình luận như đã trình bày, cũng là phân tích, đánh giá, cũng phải chỉ ra nguyên nhân, bản chất, ý nghĩa của hiện tượng, hay vấn đề, cũng phải đặt trong mối liên hệ nhân quả và đưa người đọc đến những kết luận nhất định.

<https://tieulun.hopto.org>

Vậy thì làm sao phân biệt được bài phản ánh phân tích với một tác phẩm bình luận phân tích? Có hai khía cạnh để phân biệt. *Trước hết*, vẫn phải căn cứ vào bản chất thể loại. Nếu bình luận là thể loại của sự kiện và vấn đề, hai thuộc tính luôn tồn tại song hành, liên quan lẫn nhau, bổ trợ cho nhau trong một mối quan hệ hệ thống; thì bài phản ánh là đưa ra thông tin về một sự kiện hay một vấn đề nào đó mà bạn đọc chưa biết hoặc quan tâm. Vấn đề, trong bài phản ánh, nếu có chỉ là cái kết luận, hay bài học kinh nghiệm được rút ra từ chính sự kiện đó, để lý giải, giải quyết sự kiện đó. Còn trong bình luận, vấn đề được khái quát hoá từ một loạt các sự kiện, nó có được nhờ sự suy luận logic từ các sự kiện và quan điểm của người viết; cũng có khi, vấn đề được trình bày trước và sự kiện được dùng làm luận cứ chứng minh cho nó. *Thứ hai*, bài phản ánh được xây dựng trên cơ sở những *thông tin thu thập* được về sự kiện, hiện tượng và *dừng lại ở việc phản ánh nó*; còn bài bình luận luôn sử dụng thông tin lý lẽ, lập luận nhằm minh chứng một cách thuyết phục cho *quan điểm* của tác giả về sự kiện, vấn đề.

Có thể nghiên cứu trường hợp sau đây. Tháng 7/2004, tình hình chính trị ở Palestine có nhiều biến động tiêu cực, kể từ khi người Do Thái rút quân khỏi dải Gaza. Thủ tướng nước này, ông Ahmed Qurei đệ đơn từ chức; trước đó, liên tiếp các vụ bắt cóc còn tin do các tay súng địa phương gây ra, yêu sách đòi chính phủ cải cách chống tham nhũng; Chủ tịch Y.Arafat ngay lập tức thực hiện một số biện pháp cải tổ nhưng tình hình vẫn căng thẳng, hỗn loạn, biểu tình chống đối diễn ra khắp nơi... Thời điểm này, nếu như trên một số báo như Thanh Niên, Lao Động, Sài Gòn Giải phóng đều có bài đưa tin về những diễn biến này, <https://tieuulun.hopto.org> dừng lại ở góc độ phản ánh thì

Tuổi trẻ Thành phố HCM có bài bình luận Thấy gì qua cuộc khủng hoảng chính trị ở Palestine đã phân tích sâu sắc những diễn biến kể trên. Từ đó, tác giả bài báo chỉ ra 4 xu hướng xấu cho tình hình chính trị nội bộ và an ninh của nước này và đi đến kết luận thuyết phục: hơn bao giờ hết, người Palestine cần sự đoàn kết cho cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do của mình, bởi họ mới chỉ bước đầu giành được một số thành quả (diễn hình là sự rút quân của Israel khỏi dải Gaza) cho cuộc đấu tranh suốt hơn 1 nửa thế kỷ qua.

3.3. *Cấp độ tổng hợp, phân tích, dự báo và mở rộng vấn đề*

Đây là bài bình luận tổng hợp của cả hai cấp độ trên, trong đó chứa đựng cả hai yếu tố tổng hợp sự kiện, phân tích, đánh giá, đồng thời nêu lên những kết luận mang tính giải pháp hoặc dự báo xu hướng phát triển của sự kiện, vấn đề. Bài bình luận dạng này hội đủ các tiêu chí của thể loại, được xem như những bài bình luận mẫu. Đề tài của nó thường là những vấn đề hay sự kiện quan trọng, có ý nghĩa chính trị sâu sắc, đặc biệt phổ biến với bình luận quốc tế.

Thông thường khi nói đến bình luận người ta thường nghĩ ngay đến bình luận quốc tế. Trước hết, bởi bản thân những vấn đề quốc tế luôn diễn ra hết sức phức tạp, đa diện, gắn trực tiếp đến chính trị, quan điểm... và rất phù hợp với thể loại bình luận. Ngược lại, những vấn đề trong nước được phản ánh tương đối phong phú trên nhiều bình diện, bằng nhiều thể loại khác nhau như: tin, phóng sự, bài phản ánh, điều tra, xã luận..., thể loại bình luận vắng bóng hơn. Mặc dù, rất nhiều tờ báo đều có mục bình luận và thường dành chỗ trên trang nhất. Nhưng có chuyên mục bình luận không có tức là sẽ không có những bài báo bình luận. Mặt khác, ranh giới của những bài bình luận về

các vấn đề trong nước so với các thể loại khác khá mờ nhạt, dễ bị nhầm lẫn.

Bài bình luận ở cấp độ thứ ba này thường xuất hiện trong tuần, nhân một sự kiện quan trọng nào đó, bởi không phải dễ dàng có được một bài bình luận dài hơi. Tuy nhiên, trên thực tế, có khá nhiều tờ báo ngày phải làm nhiệm vụ định hướng dư luận ngay sau khi có một vấn đề hay sự kiện quan trọng xảy ra. Khi đó, người viết bình luận phải là nhà báo chuyên nghiệp về mảng này, đã có sự theo dõi sự kiện từ trước, bằng cả quá trình tích lũy, trau dồi kiến thức, nghiên cứu tìm tòi. Những bài bình luận có tính thời sự cao như thế luôn mang lại hiệu quả và giá trị sâu sắc. Trái lại, nếu để chậm thì sự kiện sẽ trôi qua, đến lúc nhà báo lên tiếng thì không ai còn muốn nghe nữa vì người ta đã nghe người khác nói rồi.

Tính thời sự, tính dự báo và sự bộc lộ quan điểm rõ ràng trong bài bình luận ở cấp độ này đòi hỏi nhà báo không chỉ tư duy hệ thống, nhân quan chính trị, nhạy cảm chính trị..., mà còn phải có đầu óc năng động, sáng tạo, tự tin, dám chịu trách nhiệm về những điều mình viết. Đây là một bài toán khó, sao để vừa vững vàng, cẩn trọng mà lại vẫn không kìm hãm sự năng động, sáng tạo. Hai yếu tố này xem ra khá mâu thuẫn nhưng lại không được loại trừ lẫn nhau, mà bổ sung cho nhau. Sự năng động, sáng tạo phải thăng hoa trên nền của sự vững vàng, cẩn trọng; tính dự báo phải được rút ra trên cơ sở của những phân tích logic, nắm rõ bản chất vấn đề chứ không phải là một sự đoán mò cảm tính hay chiêm tinh.

Nhà báo Hồ Quang Lợi kể lại một kinh nghiệm của mình: "Đó là sự kiện cuộc chiến tranh vùng Vịnh. Người viết đứng ở góc độ nào đó để nhìn và đánh giá sự kiện phức tạp này, vì ở đây, điều mấu chốt không phải là giản đơn vạch ra ai chính

nghĩa, ai phi nghĩa và trên thực tế cũng không thể làm được điều đó. Không thể nói Irak là kẻ xâm lược, cũng như không thể nói Mỹ là hiệp sỹ đi cứu vớt một kẻ yếu bị bắt nạt. Cái chính là người ta đang dùng một cuộc chiến tranh lớn, quy mô toàn cầu để giải quyết một cuộc xung đột nhỏ giữa hai quốc gia. Tấn thảm kịch chính là chỗ đó! Sau một thời gian nghiền cứu, tôi viết bài bình luận dài "Chiều sâu cuộc khủng hoảng vùng Vịnh" phân tích tương đối khách quan thực chất, nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng, dự báo cả khả năng phát triển của nó. Đó là bài bình luận đầu tiên trên báo chí Việt Nam về sự kiện này. Tiếp đó, ngày 16/1/1991, tôi viết bài "Vùng Vịnh - Thanh gươm chiến tranh đã rút khỏi vỏ" trong đó nhấn mạnh miêng hổ chiến tranh đã mở ra sau "thời điểm chết 15-1", là thời hạn cuối cùng Irak phải rút khỏi Kuwait. Tôi khẳng định "chiến tranh là không thể tránh khỏi" và hồi chuông chết chóc đã điểm. Ngày hôm sau, 17-1, chiến tranh vùng Vịnh bùng nổ¹⁾.

Các cấp độ của thể loại bình luận cùng tồn tại trong thực tiễn hết sức sinh động của báo chí. Không thể nói cấp độ nào là ưu việt hơn, hiệu quả hơn. Trong từng trường hợp cụ thể, từng hoàn cảnh cụ thể, đối với từng sự kiện, từng vấn đề cụ thể đòi hỏi những cấp độ bình luận tương ứng. Mặt khác, việc lựa chọn và định hình cấp độ phản ánh cũng phụ thuộc vào bản thân nhà báo, phụ thuộc quan điểm, tôn chỉ mục đích của tờ báo, đối tượng độc giả và đương nhiên phụ thuộc vào cả tổng biên tập.

1. Phân viện BCTT, Báo chí những năm đầu từ Mỹ trở về, 1986
Văn hoá - Thông tin, H.2000 (trang 153)

4. Cấu trúc chung của tác phẩm bình luận

Mặc dù thể loại bình luận được thể hiện dưới nhiều cấp độ khác nhau, nhiều dạng thức khác nhau như sự phân chia của các nhà nghiên cứu, tập trung phản ánh nhiều nội dung khác nhau, song vẫn có một cấu trúc chung tương đối cho một tác phẩm bình luận, đó là: đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận.

Đặt vấn đề là nêu lên nội dung trọng tâm mà bài bình luận đề cập. Đó có thể là một quan điểm, một câu hỏi nghi vấn cần giải đáp, hoặc là sự trình bày tóm lược sự kiện được chọn làm tiêu điểm.

Giải quyết vấn đề chính là việc triển khai hệ thống luận điểm- luận cứ, trên cơ sở một luận chứng nhất định. Số lượng luận điểm nhiều hay ít là tùy thuộc vào bản chất, độ phức tạp và tầm quan trọng của vấn đề.

Kết luận khẳng định vấn đề đã nêu ra, khẳng định quan điểm, hướng dẫn cách nhìn nhận đối với vấn đề. Kết luận có thể là một giải pháp nếu cần thiết, hoặc một dự báo về vấn đề, hay sự kiện đó, cũng có thể là một gợi mở cho công chúng cùng suy luận hoặc chuẩn bị cho những bài bình luận khác ở phạm vi và quy mô khác.

Cuốn *Cách viết một bài báo* diễn giải cụ thể bố cục trên thành bốn phần chính: "Sự việc ban đầu và vấn đề rút ra từ đó, diễn đạt một cách ngắn gọn và rõ ràng, hợp thành phần mở đầu. Tiếp theo là những luận điểm đưa ra sự giải đáp ban đầu, tuy rằng vẫn chưa được chứng minh, đối với vấn đề nêu ra. Phần chính của bài bình luận gồm những lý lẽ bênh vực cho luận điểm hoặc chứng minh sự đúng đắn của luận điểm. Phần kết luận <https://tieulun.hopto.org> (đã được chứng minh) một cách nhấn mạnh hoặc cũng có thể nêu lên một vấn

để mới.⁽¹⁾

Nhìn chung các nhà nghiên cứu đều thống nhất quan điểm về bố cục của một bài bình luận, được xây dựng trên cơ sở logic của tư duy người viết cũng như tư duy tiếp nhận của cộng chúng. Nhưng không phải lúc nào các phần chính trong bố cục cũng phải sắp xếp theo trật tự 1, 2, 3. Cũng có thể hàng loạt các luận điểm được đưa ra trước, tức là phần thân bài, khi mà một cái tit báo hoặc lời chapeau đã đủ để giới thiệu vấn đề được bình luận. Theo nhà báo Hồ Quang Lợi thì: *"Tôi không đặt ra cho mình một khuôn mẫu cứng nhắc nào. Cái quan trọng nhất là ý tưởng. Khi đề tài nảy sinh, trong đầu hình thành ý tưởng, cân nhắc, điều gì là quan trọng nhất thì đưa ra làm mở đầu. Câu mở đầu phải ngắn gọn, khái quát nhất, nếu là chỉ tiết thì cũng phải có tính điển hình và phải gợi. Sau đó, bài viết sẽ đi theo một mạch logic, mạch này có thể không do người viết định sẵn mà nó được tuôn chảy theo tư duy"*.

Một trong những cái độc đáo, cái hay của bài bình luận cũng như các thể loại báo chí nói chung chính là ở sự linh hoạt, sống động của nó. Kết cấu của bài bình luận không được phép dập khuôn, cứng nhắc. Bởi vì, mỗi vấn đề đòi hỏi một khác, mỗi nhà báo viết một khác, mỗi tờ báo lại có phong cách khác... Cấu trúc tác phẩm bình luận luôn luôn là *cấu trúc động trong sự chặt chẽ*. Hai yếu tố này không mâu thuẫn, cũng như hai yếu tố sáng tạo và cần trọng trong bút pháp của người bình luận, trái lại nó góp phần làm cho thể loại bình luận thêm phong phú, đa diện, gợi mở nhiều vấn đề có thể đi sâu nghiên cứu.

<https://tieulun.hopto.org>

Có thể nghiên cứu kết cấu của bài bình luận Một dự luật lỗi thời và sai trái, của tác giả Xuân Hiệu, báo Nhân dân ngày 19/7/2004, nhân việc Hạ viện Hoa Kỳ họp thông qua Dự luật nhân quyền HR 1587 cho Việt Nam. Phần mở đầu, tác giả trình bày tóm lược sự kiện hạ nghị sĩ Christopher Smith đệ trình HR 1587 lên Hạ viện Mỹ để thảo luận và nội dung chính của dự luật này. Phần chính của bài viết, tác giả tập trung phân tích mấy luận điểm quan trọng nhất để khẳng định quan điểm lên án dự luật sai trái này: 1. Những tiến triển tốt đẹp trong quan hệ mọi mặt giữa Việt Nam và Hoa Kỳ; 2. Khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do lịch sử và dân tộc lựa chọn; 3. Những tiến bộ xã hội, kinh tế, tôn giáo, dân tộc, dân chủ ở Việt Nam hiện nay; 4. Dự luật Mỹ và một số nghị sĩ Mỹ lên án dự luật. Chứng minh cho những luận điểm này, tác giả sử dụng một loạt những luận cứ thuyết phục, đồng thời vừa phân tích, vừa đặt trong sự so sánh với những điều khoản phi lý của dự luật để nhấn mạnh tính sai trái và lỗi thời của nó. Phần kết luận, bài viết khẳng định âm mưu đen tối của những kẻ bảo thủ, bảo trợ Dự luật này nhất định sẽ thất bại. Đây là một dạng bình luận mà quan điểm của người viết được thể hiện ngay từ đầu, thậm chí từ tit bài. Tuy nhiên, với một vấn đề chính trị quan trọng như thế này, thì mặc dù chúng ta có quan điểm rõ ràng, lẽ phải thuộc về chúng ta nhưng việc triển khai vũ khí bình luận của cuộc bút chiến sao cho sắc sảo, mạnh mẽ, thuyết phục lại không hề đơn giản. Bố cục bài viết rất chặt chẽ, logic, có thể xem như một điển hình của bố cục bài bình luận, nhờ đó, bài viết đạt hiệu quả cao trong việc tác động đến nhận thức công chúng.

5. Một số vấn đề lưu ý khi viết tác phẩm bình luận

Để tiện cho người học nhận thức những vấn đề lý thuyết cơ bản của thể loại và đặc biệt là áp dụng được nó trong thực tiễn sáng tạo tác phẩm bình luận, chúng tôi đưa ra một số câu hỏi và giải đáp ngắn gọn xoay quanh thể loại này.

Khi nào cần viết bài bình luận?

Khi trong thực tiễn nảy sinh những vấn đề cần định hướng dư luận xã hội. Nói cụ thể hơn, bài bình luận xuất hiện khi có những quan điểm chưa rõ ràng, đầy đủ, hoặc trái ngược nhau về những sự kiện, vấn đề có ý nghĩa chính trị-xã hội nhất định.

Thông thường, bình luận đi sau tin tức. Hàng ngày, hàng giờ, có hàng loạt sự kiện xảy ra trong đời sống được báo chí đưa tin. Trong số vô vàn đó, những sự kiện có tầm quan trọng về bản chất, phạm vi ảnh hưởng hoặc đang gây tranh cãi xứng đáng được lựa chọn để làm chất liệu xây dựng nên tác phẩm bình luận. Việc lựa chọn này trước hết do cảm nhận, đánh giá hoặc bức xúc của nhà báo, nhưng cũng nhiều trường hợp là nhiệm vụ và trách nhiệm của báo giới trong việc định hướng dư luận.

Có một số tiêu chí sau đây để đánh giá tầm quan trọng của sự kiện được lựa chọn: tính thời sự; tính chính trị-tư tưởng; chiều sâu của sự kiện-vấn đề hay những góc cạnh phức tạp của nó; có những luồng ý kiến trái ngược nhau về nó; tác động của nó trên một phạm vi rộng trong xã hội; thông tin về sự kiện-vấn đề không đầy đủ, hoặc bị bưng bít, hoặc bị nhiễu; tính chất đột biến, đặc biệt hoặc kéo dài trong một giai đoạn nhất định; tính chất mới mẻ và nhận thức của công chúng về nó còn mơ hồ; khi những quan điểm cũ về sự kiện-vấn đề trở nên lỗi thời, lạc hậu...

Thể hiện quan điểm của người viết như thế nào?

Nói đến thể loại bình luận là nói đến quan điểm, tư tưởng của người làm báo. Nếu không đưa ra quan điểm, thì không thể gọi là bình luận, ngược lại, nếu không có quan điểm thì tốt nhất là không bình luận.

Tùy thuộc vào tính chất sự kiện-vấn đề, trong từng hoàn cảnh cụ thể mà quan điểm của nhà báo được thể hiện một cách tương ứng.

Quan điểm thể hiện ở cấp độ cao nhất đó là đấu tranh về mặt tư tưởng, nhất là chống lại những luận điệu sai trái, thù địch, chống lại những tiêu cực, cái xấu trong cuộc sống. Khi đó, bài bình luận giống như một cuộc bút chiến thực sự. Trong trường hợp này, quan điểm thường được thể hiện một cách trực diện, rõ ràng, quyết liệt và người bình luận cũng phải xác định rõ tôi đại diện cho ai, đứng trên lập trường của ai để bình luận.

Ở cấp độ trung bình hoặc thấp, quan điểm thường là sự đánh giá đúng sai, nên hay không nên, hoặc thậm chí chỉ là khen chê, nhìn nhận. Trong trường hợp này, quan điểm của người viết có thể được nêu ra một cách nhẹ nhàng, khéo léo, sao cho thuyết phục người đọc và không nhất thiết phải là chân lý, nhiều khi chỉ mang tính chất cá nhân tác giả.

Tuy nhiên, dù ở cấp độ nào, thao tác bình luận vẫn cần phải tuân thủ. Ngay cả khi bình luận một trận bóng đá, bình luận viên cũng phải biết khâu chuỗi diễn biến trên sân, phân tích chiến thuật của hai đội, mổ xẻ từng pha bóng... mới có thể đưa ra được sự đánh giá có lý, thuyết phục. Bởi mục đích cuối cùng của người làm bình luận là trình bày được quan điểm của mình và thuyết phục người đọc chấp nhận quan điểm đó.

Người mới vào nghề có thể làm bình luận được không?

Câu trả lời là Có, nhưng không nên vội vàng. Bình luận là một thể loại khó so với nhiều thể loại khác. Đó cũng là lí do tại sao hiện nay không có nhiều nhà báo viết bình luận chuyên nghiệp. Và ngay cả những chuyên mục trên báo in hay truyền hình, mặc dù được gọi tên bình luận, song không phải lúc nào cũng đăng tải những bài bình luận theo đúng tiêu chí thể loại. Vấn đề này tưởng như chuyện nhỏ, nhưng cũng gây không ít phức tạp, lúng túng cho việc nghiên cứu thể loại báo chí, đặc biệt khó khăn cho những người đang học làm báo hoặc mới vào nghề khi đi tìm phương pháp sáng tạo tác phẩm một cách chuyên nghiệp, xét từ góc độ thể loại.

Thực tế, phần lớn những người viết bình luận thành công hiện nay là những nhà báo có nhiều kinh nghiệm, có khả năng am tường, hiểu biết sâu sắc về từng vấn đề, có một quá trình tích lũy đáng kể trong hoạt động báo chí ở các thể loại khác... để có thể tạo ra được những bài bình luận hay, sâu và tính thuyết phục cao. Người làm bình luận vừa có sự nhạy cảm đối với các sự kiện thời sự, vừa phải có độ sâu lắng, nghiền ngẫm, trải nghiệm ít nhiều về nó. Bản thân tên tuổi của người viết bình luận khi trở nên quen thuộc với công chúng cũng là một lợi thế cho uy tín của những bài bình luận mà họ đứng tên tác giả.

Tuy nhiên, những nhà báo trẻ hoàn toàn có thể sử dụng thể loại này trên báo chí ngay trong thời gian mới vào nghề, nhưng cần cẩn trọng, thực hiện từng bước. Trong đó, điều quan trọng đầu tiên cần làm là theo dõi thường xuyên các sự kiện, lập hồ sơ về các vấn đề.

Viết bình luận đòi hỏi sự duy trì sự chú ý cao độ, nhà báo không chỉ thao tác mổ xẻ, phân tích bản thân sự kiện, mà

<https://tieloi.hopto.org>

quan trọng hơn là chỉ ra mối liên hệ logic của nó với hàng loạt những sự kiện khác, để đi tìm lời giải đáp cho vấn đề mang tính tư tưởng chủ đạo của tác phẩm.

Chính vì vậy, người làm bình luận chắc chắn phải có kiến thức vững vàng, ít nhất về lĩnh vực mình quan tâm. Bằng việc xâu chuỗi nhiều sự kiện trong mối liên hệ logic, nhà bình luận trong nhiều trường hợp có thể làm sống lại những thông tin cũ, nếu biết sử dụng chúng một cách hợp lý.

Để làm được điều này, nhất là với người mới vào nghề, không cách gì tốt hơn là theo dõi mảng chủ đề mình phụ trách một cách sâu sắc, thường xuyên lập hồ sơ (file tư liệu) về chủ đề đó, đồng thời biết thẩm định, phân loại những sự kiện quan trọng trong vô vàn sự kiện diễn ra hàng ngày, hàng giờ mà báo chí thông tin.

Nguồn tư liệu có thể tập hợp từ sách, báo, tạp chí, các chương trình phát thanh-truyền hình, internet, từ những tài liệu thu thập hàng ngày. Sự cẩn thận luôn cần thiết, đối với người làm báo nói chung, càng quan trọng đối với người làm bình luận. Điều đó cũng thể hiện một phần tính chuyên nghiệp của họ.

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nhà báo, chúng tôi đưa ra mấy vấn đề quan trọng mà người viết bình luận cần chuẩn bị, lưu ý. Phần này không nhắc lại những đòi hỏi đối với sáng tạo báo chí nói chung mà chỉ tập trung vào những yêu cầu riêng, trên cơ sở đặc trưng của thể loại bình luận.

- *Tập hợp nhiều nguồn thông tin khác nhau:* thông tin từ nhiều nguồn có thể mang lại cho người viết một sự đánh giá khách quan nhất với sự kiện-vấn đề; trong một số trường hợp, không ngại lắng nghe những quan điểm trái ngược.

- *Luôn thận trọng*: hãy kiểm tra độ chính xác của thông tin, thẩm định những luận điểm được trình bày trong bài viết, đặc biệt là những nhận xét, kết luận; chọn đúng thời điểm bình luận (nhân một sự kiện đáng lưu ý, nhân một hội nghị quan trọng...)

- *Xử lý khéo léo các số liệu và trích dẫn*: nhiều khi các số liệu và trích dẫn nếu được dùng đúng chỗ, đúng lúc, có sức nặng hơn nhiều lần những kiến giải, phân tích dài dòng và đầy tính chủ quan của người viết.

- *"Suy nghĩ không cũ về những vấn đề không mới"*. Điều cần thiết đối với người làm bình luận là khả năng độc lập suy nghĩ. Trên thực tế, một số nhà báo trẻ lại có lợi thế về sự nhạy cảm với cái mới, có phương pháp tiếp cận và đánh giá vấn đề không rập khuôn, sáo mòn. Trong phạm vi nhất định, nhất là với những vấn đề gây tranh cãi hoặc bế tắc, một tư duy mới, một cách nhìn nhận mới có tính thuyết phục luôn được công chúng chào đón và đánh giá cao. Nhưng trước hết, để làm được bình luận tốt, chưa nói làm hay, người viết phải học cách tư duy có hệ thống, khả năng phê phán biện chứng và sự quan sát sắc sảo, tinh tường.

- *Hãy thuyết phục, đừng áp đặt*. Vai trò, nhiệm vụ của báo chí là đi tìm sự thật và bản chất sự thật để từ đó nêu quan điểm, chứ không phán xét một cách cứng nhắc, áp đặt. Trình độ dân trí ngày càng cao, cùng với sự bùng nổ thông tin, công chúng ngày nay có điều kiện và khả năng tiếp cận với nhiều nguồn thông tin, đồng thời, họ cũng sẵn có quan điểm nhất định đối với các sự kiện, hiện tượng. Mặt khác, bình luận là thể loại đụng đến nhiều lĩnh vực nhạy cảm trong xã hội. Nếu bình luận viên cứ khi nào có ý kiến là buông lời, người kia sai thì như thế không những vượt qua phạm vi quyền hạn

thông tin của mình, mà còn sẽ thiếu tính khách quan, chính xác, thậm chí có thể gây phản ứng không tốt nơi độc giả, ngay cả khi sự khẳng định là có thể có cơ sở. Ngược lại, nếu khéo léo đưa ra quan điểm, cách nhìn nhận của mình thì sẽ mang lại sức nặng và hiệu quả hơn rất nhiều.

* Bài tập thực hành

1. Đánh giá, phân tích, nêu nhận xét về một số bài bình luận mẫu trên báo in.

2. Mổ xẻ, lắp ráp hệ thống luận điểm, luận cứ được triển khai trong một tác phẩm bình luận mẫu.

3. Giảng viên nêu một số vấn đề mẫu, học viên chia nhóm thảo luận và tranh luận với nhau theo hai hướng quan điểm chống/ủng hộ, phủ định/khẳng định, tích cực/tiêu cực, khen/chê, nên/không nên... Quan điểm đưa ra phải trình bày rõ lí do thuyết phục, minh chứng bằng các thông tin liên quan.

Ví dụ: Nên hay không nên cấm hoạt động karaoke. Nên hay không nên tăng thuế sản xuất-tiêu thụ thuốc lá, Đứng hay sai việc cấm xe máy ngoại tỉnh đi trong thành phố v.v...

4. Giảng viên cho trước một số sự kiện hoặc vấn đề thời sự. Học viên thực hiện các thao tác bình luận:

- xác định quan điểm, tư tưởng chủ đạo về sự kiện-vấn đề;
- liệt kê các luận điểm có thể có, xoay quanh sự kiện-vấn đề

- liệt kê những thông tin, số liệu, trích dẫn, những sự kiện khác liên quan, có thể được dùng làm luận cứ;

- sắp xếp, xâu chuỗi các luận điểm, luận cứ một cách logic, hệ thống.

5. Sau khi hoàn thành bài tập 4, giảng viên triển khai bài

tập 5, bài tập mang tính tổng hợp là xây dựng tác phẩm hoàn chỉnh (có thể kèm một số bài tập nhỏ: đặt tit, viết chapeau, đặt tit phụ, xử lý số liệu...)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thành, *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB KHXH, H.1988.
2. Nhiều tác giả, *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*, tập 1, Trung tâm biên soạn từ điển Bách Khoa Việt Nam, H.1995
3. Nguyễn Như ý (chủ biên), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hoá - Thông tin, H.1999
4. Hà Minh Đức (chủ biên), *Báo chí những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tập III, H.1997 và tập IV, H.2001
5. Nhiều tác giả, *Giáo trình nghiệp vụ báo chí*, Trường Tuyên huấn TW, Lưu hành nội bộ, H.1978
6. Nhiều tác giả, *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam, H.1992
7. Trần Thế Phiệt, *Tác phẩm báo chí*, tập III, NXB Giáo dục, H.1995
8. Lương Khắc Hiếu (chủ biên), *Dự luận xã hội trong sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, H.1999
9. Dương Xuân Sơn, Đinh Hương, Trần Quang, *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H.2004.
10. Trần Quang, *Các thể loại chính luận báo chí*, NXB Chính trị quốc gia, H.2000
11. Phân viện BCTT, *Báo chí những điểm nhìn từ thực tiễn*, tập 1, NXB Văn hoá - Thông tin, H.2000
12. Nhiều tác giả, *Cách viết một bài báo*, Tài liệu tham khảo nghiệp vụ TTXVN, H.1987
13. Michael Kunczik, *Concepts of journalism*, Bonn, Germany, 1988
14. Peter Eng, Jeff Hodson, *Reporting and Writing News - A basic Handbook*, IMMF, Thailand, 2001
15. Richard Keeble, *The newspapers handbook*, Routledge, London, UK, 2001

Báo và tạp chí:

Báo Hà Nội Mới, Lao động, Nhân dân, Quân đội nhân dân, Tuổi trẻ, Thanh niên, Thời báo kinh tế Sài Gòn.

Tạp chí Người làm báo, Nghề báo, Cộng Sản, Triết học, Báo chí - Tuyên truyền.

Một số website trên mạng:

www.commentators.com

www.mediaresearch.org

Phần

VII

TƯỜNG THUẬT



<https://tieulun.hopto.org>

Là một trong những thể loại xuất hiện sớm nhất, ra đời cùng với sự ra đời của báo in vào khoảng cuối thế kỷ XVI, tường thuật đã từng đóng vai trò quan trọng trong việc đưa thông tin đến cho công chúng. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thể loại báo chí "cổ điển" này đã có sự chuyển biến nhất định và trên thực tế nó dường như chỉ có thể phát huy được ưu thế ở một số loại hình báo chí nhất định.

1. Khái quát về sự ra đời và phát triển của thể loại tường thuật

Một trong những mầm mống đầu tiên của báo chí, như đã biết, là các bảng thông cáo, yết thị, chỉ thị được treo công khai nơi công cộng. Hình thức "truyền thông" này được các triều đại La Mã cổ đại duy trì và coi như một phương thức thông tin quan trọng và hiệu quả. Năm 1556 đóng một dấu son lịch sử trong quá trình hình thành và phát triển của cái gọi là ngành công nghiệp truyền thông sau này với sự ra đời của Gazette, ấn phẩm được coi là tờ báo đầu tiên mang đầy đủ đặc điểm của báo chí hiện đại. Nội dung chính của Gazette là những bản tin, bản tường trình về tình hình giao dịch, mua bán, giá cả, lịch trình đi đến của tàu thuyền ở thương cảng Vơ-ni-dơ (ý), vốn là trung tâm thương mại của châu Âu và thế giới hồi bấy giờ. Đến cuối thế kỷ XIX đầu XX, báo in bước vào thời kỳ phát triển rực rỡ. Đặc biệt, bên cạnh chính

trị xã hội toàn thể giai đoạn này (chiến tranh, khủng hoảng, thiên tai, dịch bệnh...) một mặt trở thành "nguồn sống" cho báo chí, mặt khác là "bệ đỡ", là điều kiện để hình thành một hình thức chuyển tải thông tin hiệu quả và hấp dẫn trên báo chí: thể loại tường thuật. Nhiều bài tường thuật được viết trong giai đoạn này đã vượt qua khuôn khổ của tác phẩm báo chí và trường tồn cùng với thời gian như *Mười ngày rung chuyển thế giới* (Giôn Rít), *Viết dưới giá treo cổ* (Phu-xích), *Vượt qua núi An-pơ* (Hali Bốc-tơn)....

Ở Việt Nam, trước khi báo chí ra đời, thể văn dạng tường thuật đã sớm xuất hiện trong các bài ghi chép, đặc biệt là trong lĩnh vực sử học. Có thể kể đến một số tác phẩm mang phong cách của tường thuật như *Việt điện u linh* của Lý Tế Xuyên, *Lĩnh Nam chích quái* của Vũ Quỳnh và Kiều Phú, *Vũ trung tùy bút* của Phạm Đình Hổ.... Đến đầu thế kỷ XX, lối viết mang tính tái hiện một cách đầy đủ, sinh động một sự kiện quan trọng của đời sống xã hội xuất hiện ngày càng nhiều và dần trở thành hệ thống trong nhiều tác phẩm văn chương và báo chí. Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Tam Lang, Nguyễn Đình Lạc... là những nhà văn, nhà báo của giai đoạn này để lại nhiều kiệt tác nhờ vào việc khai thác triệt thể mạnh của thể loại giàu chất trần thuật, chất báo chí này.

Tuy nhiên, phải đến khi Nguyễn Ái Quốc sáng lập báo *Người Cùng Khổ* (năm 1922) thì thể loại tường thuật mới thực sự có đất sống và điều kiện để trở thành một thể loại báo chí độc lập. *Người Cùng Khổ* và một số tờ báo khác của những người cách mạng xuất bản ở Việt Nam đã sử dụng nhiều bài viết thuộc thể loại tường thuật để lên án chủ nghĩa thực dân và chế độ thuộc địa, thức tỉnh quần chúng đứng lên đấu tranh. Tới thời kỳ Mặt trận Dân chủ thành lập, trên một số tờ báo

của Đảng hoạt động hợp pháp, thể loại tường thuật càng được sử dụng nhiều hơn. Tờ Tin tức (ở Hà Nội), Dân chủ (ở Sài Gòn)... đã tường thuật nhiều sự kiện, nhiều cuộc đấu tranh của quần chúng như cuộc biểu tình đòi cứu đói ở Cà Mau, cuộc mít tinh lớn của hàng vạn người ở Hà Nội ngày 1/5/1953... Đó là những bài tường thuật đầy sức truyền cảm, giúp gây thanh thế cho Đảng. Thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ, thể loại tường thuật tiếp tục phát triển mạnh. Nhiều nhà báo viết tường thuật nổi tiếng xuất hiện trong thời kỳ này như Thép Mới, Phan Quang, Nguyễn Trần Thiết...

Ngày nay, khi đất nước đang chuyển mình phát triển, có rất nhiều sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra, thể loại tường thuật càng có cơ hội phát triển và tự khẳng định là một thể loại độc lập, có vị trí quan trọng trên các trang báo.

2. Những quan niệm về thể loại tường thuật

Trước hết, cần phải khẳng định rằng mọi câu chuyện xuất hiện trên báo chí, dù ngắn gọn, súc tích mang tính thông báo như tin hay dài hơi hàm chứa cả thông tin sự kiện lẫn thông tin thẩm mỹ như phóng sự, ký sự đều phải là những câu chuyện quan trọng, thu hút sự quan tâm chú ý của công chúng và đáng để công chúng phải dành thời gian, công sức và tiền bạc. Tuy nhiên, chỉ có những câu chuyện có sức tác động và phạm vi ảnh hưởng rộng lớn mà người đọc cần được thông tin một cách tỉ mỉ, trình tự, chính xác như nó xảy ra mới trở thành đề tài của bài tường thuật.

Là một trong những phương thức chuyển tải thông tin ra đời sớm nhất, tường thuật đã là đối tượng nghiên cứu của nhiều công trình báo chí học trong và ngoài nước. Chúng ta sẽ đi qua một số quan niệm nổi bật về tường thuật trước khi đi đến nhận định về thể loại này.

- Giáo sư Pơ-rô-nin (Đại học Tổng hợp Lômônôxốp - Nga) quan niệm: *"Tường thuật là một cách đặc biệt để thông tin về một sự kiện đang diễn ra trước mắt người viết"*.

- Một số tài liệu báo chí Việt Nam quan niệm tường thuật là thể tài phản ánh sự kiện bằng phương pháp mô tả có kết hợp tự thuật (tự kể) cùng với các yếu tố nghị luận, cảm xúc nhất định.

- Theo *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* của Trường Tuyên huấn Trung ương, tường thuật *"là một thể tài phản ánh của báo, tả thuật lại một cách tường tận những diễn biến chủ yếu và từng sự kiện quan trọng mới xảy ra theo một hệ thống quan điểm chính trị của Đảng, nhằm giúp người xem hiểu rõ, cảm thụ sâu đối với sự kiện, nêu lên suy nghĩ đúng, hành động đúng trong sinh hoạt hàng ngày"*⁽¹⁾.

- Tác giả Arnold Hoffmann viết trong cuốn *Cách viết một bài báo* (Tài liệu tham khảo nghiệp vụ của Thông tấn xã Việt Nam) rằng: *"Tường thuật là một bài báo trình bày một cách chi tiết một sự kiện thời sự hay tình hình xã hội hiện tại. Nó phản ánh một cách chi tiết diễn biến các tình huống và sự việc của sự kiện cũng như hành động của những nhân vật có liên quan"*⁽²⁾.

- TS. Đinh Hường, Khoa báo chí Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG HN, định nghĩa: *"Tường thuật là một trong những thể loại thuộc nhóm thông tấn, trong đó nhà báo kể lại trình tự, sinh động và kịp thời những sự kiện, vấn đề xảy ra trong cuộc"*

1. Pơ-rô-nin (cb). *Lý thuyết và thực hành báo chí Xô-viết*, M., 1988, tr246 (bản tiếng Nga).

2. Arnold Hoffmann. *Cách viết một bài báo*, TTXVN xuất bản, H., 1987, tr22.

sống, có ý nghĩa chính trị- xã hội nhất định bằng cách chứng kiến hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình diễn ra sự kiện đó" (1).

Từ những quan niệm trên đây, có thể thấy rằng bên cạnh một số ít điểm khác nhau, các nhà nghiên cứu có nhiều điểm gặp nhau khi nhìn nhận, đánh giá về thể loại tường thuật. Đó là:

* Tường thuật phản ánh một cách sinh động, chi tiết và có hệ thống về một sự kiện đã hoặc đang xảy ra, có ý nghĩa chính trị, xã hội nhất định.

* Bài tường thuật giúp công chúng như được trực tiếp chứng kiến, tham gia vào sự kiện.

* Để làm được điều đó, tác giả bài tường thuật phải trực tiếp chứng kiến hoặc tham gia vào sự kiện từ đầu cho đến khi kết thúc để ghi lại sự kiện một cách trình tự, chi tiết và sinh động.

* Cấu trúc nội dung của bài tường thuật là thông tin sự kiện (tính trội) vốn là sự ghi lại, thuật lại những diễn biến của sự kiện. Ngoài ra, bài tường thuật còn bao hàm cả những thông tin thẩm mỹ vốn là những quan sát, cảm nhận, cảm xúc của người viết với tư cách là người trong cuộc.

Trên cơ sở các quan niệm và nhận xét trên đây, xin tạm đưa ra một khái niệm về thể loại như sau: *Tường thuật là một thể loại thuộc nhóm thông tấn, tái hiện một cách chi tiết, hệ thống, đầy đủ và sinh động một sự kiện đã hoặc đang xảy ra, có ý nghĩa chính trị, xã hội nhất định. Tác giả bài tường thuật phải chứng kiến hoặc tham gia trực tiếp và trọn vẹn vào sự kiện.*

1. Nhiều tác giả, *Quá trình phát triển báo chí Việt Nam*, H., 1997, tr.80.

* So sánh tường thuật và một số thể loại

Thế loại Tiêu chí	Tường thuật	Tin	Ghi nhanh	Phóng sự
Vị trí của tác giả	Trực tiếp tham gia, chứng kiến sự kiện từ đầu đến cuối.	Chứng kiến, tham gia vào sự kiện nhưng không nhất thiết phải trọn vẹn cả quá trình.	Chứng kiến, tham gia vào sự kiện nhưng không nhất thiết phải trọn vẹn cả quá trình.	Chứng kiến, tham gia vào sự kiện nhưng không nhất thiết phải trọn vẹn cả quá trình.
Phương thức phản ánh	Miêu tả một cách tỉ mỉ, sinh động, hệ thống diễn biến của sự kiện theo trình tự vốn có	Thông báo ngắn gọn, chọn lọc những diễn biến mới nhất, quan trọng nhất của sự kiện.	Phản ánh những nét tiêu biểu nhất, sinh động nhất, khái quát nhất, đặc sắc nhất của sự kiện mà không cần phải tuân theo một trình tự nào.	Bố cục tự do, tác giả có thể không cần tuân thủ trình tự của câu chuyện.
Bút pháp	Sử dụng bút pháp tổng hợp, vừa cung cấp thông tin sự kiện thông qua miêu tả, kể, thuật, vừa cung cấp thông tin thẩm mỹ thông qua nhận định, cảm xúc, cảm hứng của người viết.	Cung cấp thông tin sự kiện thông qua cảm quan thông tin của nhà báo, không chấp nhận cảm xúc, cảm hứng, nhận định.	Sử dụng chủ yếu bút pháp mô tả, nêu những nét đặc sắc, sinh động, có sử dụng các yếu tố của văn học, cảm xúc.	Bút pháp phóng khoáng thiên nhiên về cảm xúc, thông tin thẩm mỹ.

3. Đặc điểm của bài tường thuật

3.1. Tính thời sự, trực tiếp

Một trong những thể mạnh của thể loại tường thuật là tính thời sự, trực tiếp. Và chính đặc điểm này cũng là một tiêu chí để phân chia các dạng bài tường thuật (sẽ đề cập ở phần sau). Báo chí là một loại hình hoạt động gắn liền với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và công nghệ. Với tốc độ phát triển như vũ bão của ngành này hiện nay, có thể nói báo chí đang có được điều kiện hoạt động lý tưởng. Trong bối cảnh chung đó, tường thuật là một trong những thể loại thừa hưởng được nhiều nhất những ưu việt mà khoa học, kỹ thuật và công nghệ mang lại. Ngoài ra, trong những năm gần đây, diện mạo thế giới thay đổi hàng ngày với rất nhiều biến cố, buộc báo chí cũng phải có những thích ứng nhất định. Tường thuật trực tiếp là câu trả lời của báo chí trước những đòi hỏi đó của xã hội. Tường thuật trực tiếp hay tường thuật tại chỗ là dạng tường thuật được thực hiện cùng lúc, cùng thời tại nơi sự kiện đang xảy ra. Dạng tường thuật này xuất hiện trên truyền hình, phát thanh, báo trực tuyến và tất nhiên không thể tồn tại đối với báo in.

Tính thời sự của báo chí không chỉ thể hiện ở tường thuật trực tiếp mà còn bộc lộ ở chính bản chất của thể loại. Cụ thể, như đã từng đề cập, đối tượng phản ánh của bài tường thuật là những sự kiện, câu chuyện quan trọng, có ý nghĩa chính trị - xã hội và được công chúng quan tâm. Nhà báo quyết định chọn phương thức phản ánh là thể loại tường thuật đồng nghĩa với việc anh ta chuyển một thông điệp tới công chúng, rằng đó là một sự kiện thời sự, quan trọng và có ý nghĩa đối với họ.

<https://tieulun.hopto.org>

3.2. Phản ánh sự kiện, vấn đề theo diễn biến, trình tự của

chúng

Các chi tiết trong bài tường thuật được ghi lại theo trình tự thời gian đúng như những gì diễn ra trong thực tế, có nghĩa là trình tự của sự kiện được giữ nguyên. Trong một số trường hợp đặc biệt, do sự kiện có quá nhiều chi tiết, tác giả bài tường thuật có thể sắp xếp lại, lựa chọn, hoặc loại bớt một số chi tiết nhỏ của sự kiện sao cho logic, hợp lý để người đọc dễ hình dung về sự kiện hơn. Tuy nhiên, thao tác này phải đảm bảo tính chân thật của sự kiện và duy trì được trình tự chính của sự kiện.

Chính đặc điểm này của tường thuật đã tạo cho thể loại sức thu hút, hấp dẫn công chúng rất lớn. Nó tạo điều kiện tối đa cho công chúng được tham gia vào sự kiện. Nhà báo chỉ đóng vai trò là trung gian, kết nối công chúng với sự kiện, cho họ quyền được cảm nhận, đánh giá sự kiện theo thói quen, sở thích và khả năng của mình.

Tuy nhiên, tường thuật *"không phải là một bản sao chép máy móc, một bức ảnh vô hồn. Người tường thuật được quyền lựa chọn chi tiết diễn hình, thích hợp với mong muốn và ý đồ định trước để tái tạo bức tranh về sự kiện. Người tường thuật cũng có cả quyền thể hiện thái độ của mình trước sự kiện đó. Nghĩa là trong tường thuật đã mang tính sáng tạo"*.

Như vậy, thể loại tường thuật một mặt yêu cầu người viết phải cấp cho công chúng bức tranh toàn vẹn và xác thực về sự kiện mặt khác lại cho phép người viết có cơ hội "sáng tạo". Sáng tạo ở đây không phải là bịa đặt và cũng không phải là một hình thức tư duy văn chương mà chính là khả năng chắt lọc, phát hiện, quan sát của người viết. Những thông tin mang tính cá nhân đó của người viết sẽ góp phần giúp công chúng, mặc dù chỉ tiếp nhận thông tin qua phương tiện

cũng dường như trở thành người trực tiếp chứng kiến, tham gia vào sự kiện.

3.3. *Tường thuật là thể loại tổng hợp*

Thông tin nổi trội của bài tường thuật là thông tin sự kiện. Song có thể nhận ra sự pha trộn, giao thoa, đan xen của nhiều bút pháp khác nhau trong dạng bài này. Đó là bút pháp của nhóm thể loại chính luận qua sự đánh giá, phân tích, bình luận; của nhóm thể loại chính luận- nghệ thuật qua ngôn ngữ, cảm xúc và việc thể hiện cái tôi của tác giả. Đó là nguyên nhân tại sao chúng ta thấy trong bài tường thuật hình dáng của một số thể loại khác như tin, phỏng vấn, bình luận, xã luận, ký.... Vì thế, sẽ không quá nếu cho rằng tường thuật là thể loại tiêu biểu nhất cho xu hướng đan xen, hoà quyện của các thể loại báo chí.

3.4. *Dấu ấn của nhà báo trong tác phẩm tường thuật*

Giống các thể loại khác thuộc nhóm thông tấn, trong bài tường thuật, cái tôi của tác giả được xuất hiện một cách chừng mực. Nếu trong phóng sự, ký sự, cái tôi xuất hiện rõ ràng, thậm chí là công khai (vốn rất cần thiết đối với các thể loại này trong việc củng cố tính tin cậy cho tác phẩm) thì trong tường thuật, nhiều khi tác giả phải ẩn mình để tạo cho công chúng cảm giác được trực tiếp chứng kiến, tham gia vào sự kiện, từ đó có được cái nhìn khách quan, đúng đắn nhất về sự kiện.

Dấu ấn cá nhân trong tác phẩm tường thuật trước hết thể hiện qua việc chọn lọc, sử dụng các tình tiết của sự kiện. Nếu như phát thanh, truyền hình thể hiện cái tôi trong bài tường thuật qua sự dẫn dắt, kết nối của người quay phim, người dẫn chương trình và đạo diễn thì báo in lại thể hiện qua bút pháp tả, thuật, bình. Nhờ khả năng quan sát, nhận định và cảm xúc

cá nhân của tác giả, công chúng ngoài việc được tiếp xúc trực tiếp với sự kiện còn được hiểu, được định hướng cách hiểu về sự kiện

Ngoài ra, cái tôi trong tác phẩm tường thuật còn thể hiện ở lối sử dụng ngôn ngữ, cách "bài trí", cách cấu trúc tác phẩm. Đó chính là phong cách cá nhân của từng nhà báo và lớn hơn là phong cách của từng cơ quan báo chí. Chẳng hạn, cùng tường thuật về một phiên họp của Quốc hội song mỗi cơ quan báo chí lại có cách tiếp cận riêng của mình, từ việc lựa chọn góc độ tiếp cận, lựa chọn đại biểu để đưa lên hình, lên sóng phát thanh hay lên mặt báo, cho đến việc trình bày, rút tít, "tĩa" sa-pô vv...

Như vậy, người làm tường thuật không chỉ đơn thuần dừng lại ở việc mô tả, phản ánh mà còn sáng tạo; không chỉ như một nhân vật có mặt mà còn phải là người trong cuộc, nhập cuộc; không miêu tả một cách khô khan, trống rỗng mà còn phải có hồn; không chỉ nói lại, kể lại mà còn giàu hình ảnh, cảm xúc. Người làm tường thuật phải làm sao để công chúng "cảm" được sự kiện. Họ phải biết "núp" đằng sau các nhân vật, sự kiện để nói lên ý đồ của mình mà không cần phải lộ mình. Cái tôi thể hiện tinh tế trong tác phẩm tường thuật tạo nên sự hấp dẫn, thu hút độc giả đến với sự kiện và nhớ mãi sự kiện đó.

4. Các dạng bài tường thuật

Xuất phát từ các tiêu chí khác nhau, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều cách phân chia các dạng bài của thể loại tường thuật.

Căn cứ vào nội dung phản ánh, tường thuật được chia thành các dạng: tường thuật chính trị, tường thuật kinh tế, tường thuật thể thao, tường thuật quân sự, tường thuật văn hoá - xã

hội... Cách chia này khá rõ ràng về nội dung, thuận lợi cho tác giả khi xác định dạng bài trước khi viết nhưng lại không rõ ràng về hình thức thể hiện.

Căn cứ vào loại hình phương tiện truyền thông đại chúng, tường thuật được chia thành các dạng tường thuật trên báo in, tường thuật phát thanh, tường thuật truyền hình, tường thuật trên báo trực tuyến. Cách phân chia này còn chung chung, không chỉ ra được nội dung và hình thức thể hiện của bài tường thuật.

Căn cứ vào phương pháp phản ánh, tường thuật có các dạng: tường thuật sự kiện, tường thuật phân tích, tường thuật điều tra, tường thuật chuyên đề... Với cách phân chia này, người làm tường thuật có thuận lợi trong việc xác định cách thức làm việc ngay từ khâu đầu tiên khi tiếp cận với sự kiện. Tuy nhiên, cách phân chia này không hợp lý bởi vì bản chất của tường thuật đã là ghi lại sự kiện, nên bản thân tường thuật phân tích, tường thuật phê bình... đã là tường thuật sự kiện.

Căn cứ vào mức độ phản ánh, nhiều nhà nghiên cứu chia tường thuật thành tin tường thuật, bài tường thuật và tường thuật tổng hợp. Một ý kiến tương tự là chia tường thuật thành tường thuật sơ bộ, tường thuật bức tranh tổng quát và tường thuật tổng hợp sự kiện. Cách phân chia này khá logic, rõ ràng. Tuy nhiên, bản thân tường thuật đã là một bài. Mặt khác, nên xếp tin tường thuật vào làm một dạng trong thể loại tin của nhóm thông tấn thì hợp lý hơn, vì tin tường thuật rất ngắn, nó không mang đủ các đặc tính của thể loại tường thuật.

Căn cứ vào phương thức thể hiện bài tường thuật, có tác giả chia tường thuật làm hai dạng: tường thuật trực tiếp và tường thuật rút gọn. Tương tự, có ý kiến chia tường thuật thành

ba dạng: tường thuật trực tiếp (tại chỗ), tường thuật gián tiếp (rút gọn) và dạng kết hợp trực tiếp và gián tiếp trong cùng một thời điểm. Đây là cách chia theo phương pháp thực hiện tường thuật. Cách chia này rất thích hợp với truyền hình, phát thanh, nhưng lại không phù hợp với tường thuật trên báo in.

Xuất phát từ thực tế hoạt động báo chí hiện nay, trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu một số dạng bài tường thuật được phân chia theo hai cơ sở khác nhau.

Căn cứ vào cách tiếp cận của người tường thuật với sự kiện, tường thuật được chia ra làm hai dạng: tường thuật tổng quan và tường thuật tiêu điểm.

Tường thuật tổng quan là dạng bài tường thuật trong đó tác giả nhìn và thuật lại sự kiện một cách tổng quát. Toàn bộ các chi tiết của sự kiện đều được đề cập đến mức độ ngang nhau. Tác giả không đi sâu vào một chi tiết, không nhấn mạnh điểm nào trong toàn bộ bức tranh sự kiện. Ưu điểm lớn nhất của dạng bài này là người đọc có một cái nhìn khái quát, toàn diện về sự kiện. Tuy nhiên, do thuật lại các chi tiết một cách đều đều với mức độ ngang nhau nên dạng bài này khó tạo được ấn tượng cho người đọc.

Tường thuật tiêu điểm là dạng bài tường thuật mà tác giả ghi lại sự kiện theo ấn tượng của mình. Trong hàng loạt các chi tiết khác nhau của sự kiện, tác giả chọn ra những chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn, mới mẻ nhất để thuật lại một cách kỹ càng. Dạng bài tường thuật này thường thấy khi nhà báo phải tường thuật lại một sự kiện lớn, nhiều chi tiết. Ở dạng này, cái tôi của tác giả mang dấu ấn đậm nét hơn. Dạng bài tường thuật tiêu điểm tuy không mang lại cho người đọc các chi tiết của sự kiện một cách đầy đủ nhưng nhờ vào những điểm nhấn của tác giả mà bài viết trở nên hấp dẫn, sinh động, độc đáo,

vì thế luôn thu hút được sự quan tâm chú ý của công chúng. Tuy nhiên, tác giả bài viết phải là một nhà báo có kinh nghiệm và tay nghề cao thì mới có khả năng vừa chọn lọc được những sự kiện tiêu biểu, đáng chú ý nhất, vừa đảm bảo thuật lại sự kiện một cách tương đối đầy đủ.

Căn cứ vào phương thức thể hiện bài tường thuật, có tác giả chia tường thuật làm hai dạng: *tường thuật trực tiếp* và *tường thuật rút gọn*. Tường thuật trực tiếp hay còn gọi là tường thuật tại chỗ là dạng tường thuật được thực hiện từ nơi đang diễn ra sự kiện, thời gian tường thuật trùng hợp với thời gian diễn ra sự kiện, tức là cùng lúc, cùng thời với sự kiện. Dạng tường thuật này thường thích hợp với các sự kiện chính trị, văn hoá, thể thao quan trọng, được công chúng quan tâm theo dõi, chẳng hạn như các cuộc mít tinh lớn, các trận cầu hấp dẫn, các chương trình ca nhạc qui mô... và chỉ xuất hiện trên phát thanh, truyền hình và báo chí trực tuyến. Thế mạnh của tường thuật trực tiếp là phản ánh sự kiện một cách tường tận, tỉ mỉ và đảm bảo tính thời sự cao nhất. Tường thuật trực tiếp giúp người nghe, người xem cảm thấy mình là người trong cuộc, như đang trực tiếp tham gia, chứng kiến sự kiện. Để thực hiện tường thuật trực tiếp cần phải có sự đầu tư, chuẩn bị công phu về trang thiết bị, về nội dung và nhân lực tham gia thực hiện. Người làm tường thuật trực tiếp vừa phải có năng lực quan sát tổng thể diễn biến của sự kiện vừa phải có sự nhạy cảm cần thiết để phát hiện, khám phá các chi tiết tiêu biểu, các diễn biến nổi bật của sự kiện để tập trung khai thác.

Tường thuật gián tiếp hay còn gọi là tường thuật rút gọn, tường thuật phát lại là dạng tường thuật một cách có chọn lọc các chi tiết, diễn biến của sự kiện. Ở dạng tường thuật này, không phải là tác giả tường thuật trực tiếp ở hiện trường đầy đủ,

mà chỉ có những chi tiết quan trọng, tiêu biểu mới được tác giả tập trung tái hiện. Tuy nhiên, người làm tường thuật gián tiếp vẫn phải tuân thủ trình tự của sự kiện. Dạng tường thuật này cho phép người làm tường thuật được chủ động xây dựng tác phẩm báo chí theo ý đồ của mình bằng cách lựa chọn các chi tiết, các diễn biến tiêu biểu. Để làm được điều đó, nhà báo phải là người trong cuộc, chứng kiến, tham gia vào sự kiện từ đầu đến cuối, từ đó có thể quyết định loại bỏ chi tiết nào không quan trọng, không thích hợp, bổ sung các thông tin mang tính miêu tả, bình luận, phân tích của riêng mình. Họ cũng có thể chủ động được dung lượng của tác phẩm tường thuật, tùy thuộc vào thời lượng phát sóng hay diện tích mặt báo.

5. Các bước tiến hành tường thuật

Tùy vào nội dung tường thuật, loại hình báo chí, ý đồ của nhà báo và phạm vi, mức độ của sự kiện mà quy trình thực hiện tác phẩm tường thuật có thể khác nhau. Tuy nhiên, có thể thấy được những điểm chung sau đây khi tiến hành bất kỳ dạng bài tường thuật nào.

5.1. Chuẩn bị làm tường thuật

- Hình thành đề tài, chủ đề của bài tường thuật: Đề tài, chủ đề của bài tường thuật là kết quả tổng hợp về nhận thức, chính trị, tư tưởng, quan điểm của người tường thuật đối với sự kiện. Chủ đề, đề tài có thể do cơ quan quản lý nhà nước (ví dụ Bộ Văn hoá Thông tin, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố...) hoặc do cơ quan chủ quản của báo hoặc do lãnh đạo cơ quan báo chí chỉ đạo, định hướng. Nhiều khi, bản thân phóng viên cũng có thể chủ động tìm kiếm, phát hiện chủ đề tường thuật. Tuy nhiên, đối với thể loại này, mức độ chủ động của phóng viên thường không nằm trong quá trình chuẩn bị

chủ đề, đề tài mà nằm ở khâu tiến hành và hoàn thiện bài tường thuật.

- Sau khi có đề tài, chủ đề, người làm tường thuật phải tiến hành tìm hiểu, làm chủ sự kiện. Họ phải trả lời được các câu hỏi liên quan đến sự kiện, ví dụ địa điểm, những ai tham gia, tại sao sự kiện diễn ra, cũng như dự liệu trước diễn biến của sự kiện. Bên cạnh đó, nhà báo cũng phải tự đặt cho mình câu hỏi về tính cần thiết của bài tường thuật, rằng liệu bài tường thuật về sự kiện này có cần thiết và hữu ích cho công chúng hay không; cần thiết và hữu ích đến mức độ nào. Làm như vậy, người tường thuật sẽ định hình được liều lượng và huy động "nguyên liệu" cần thiết để xây dựng tác phẩm.

- Động tác cuối cùng trong khâu chuẩn bị là phác thảo đề cương cho tác phẩm tường thuật. Đây chính là lúc người làm tường thuật định hình trước diện mạo cho tác phẩm của mình. Công việc quan trọng này cần được làm công phu, chi tiết, dựa trên đề tài, chủ đề; nhu cầu thông tin của công chúng; và những dự báo về diễn biến của sự kiện. Song, đề cương của tường thuật cũng phải có những "phần mềm" nhất định, là chỗ để nhà báo thể hiện sự linh hoạt, năng động, xoay chuyển của mình tùy thuộc tình hình thực tế.

5.2. Tiến hành làm tường thuật

Người làm tường thuật bắt buộc phải có mặt tại hiện trường nơi xảy ra sự kiện và ở đó từ khi sự kiện bắt đầu cho đến khi kết thúc. Tùy thuộc vào dạng tường thuật định thực hiện, nhà báo phải có cách "tác chiến" phù hợp. Chẳng hạn, đối với tường thuật trực tiếp (phát thanh, truyền hình, báo trực tuyến), tác giả phải luôn ở trong thế chủ động và phản ứng nhanh để có thể kịp bắt lấy từng khoảnh khắc quan trọng của sự kiện. Cần nhớ rằng tường thuật trực tiếp được thực hiện theo trình

tự tuyến tính của thời gian sự kiện xảy ra nên nhà báo không có cơ hội để có thể tái hiện, dựng lại được các khoảnh khắc đó. Còn đối với tường thuật gián tiếp, người làm tường thuật mặc dù có cơ hội chỉnh sửa, hoàn thiện tác phẩm của mình nhưng cũng phải theo sát với sự kiện để kịp thời "cảm xúc" với từng chi tiết tiêu biểu của sự kiện, từ đó chuyển tải được không khí của sự kiện đến cho công chúng vốn không trực tiếp tham gia nhưng lại muốn có cảm giác của những người trong cuộc.

5.3. Hoàn chỉnh bài tường thuật

Hoạt động mang tính chất hậu kỳ này thường chỉ dành cho tường thuật gián tiếp. Nhà báo, sau khi lấy tư liệu ở hiện trường về, hình thành tác phẩm tường thuật và thực hiện những bước hoàn chỉnh cuối cùng. Đó có thể là xem xét, cân nhắc các tư liệu sử dụng trong bài tường thuật. Đó cũng có thể là điều chỉnh, thêm bớt dung lượng của tác phẩm cho phù hợp với thời lượng phát sóng hoặc diện tích mặt báo cho phép. Đặc biệt, trong báo chí hiện đại, sự kiện, nhân vật, chi tiết trong câu chuyện cần có sự liên hệ, liên tưởng nhất định. Do vậy, nhà báo, ngoài những gì thu thập được từ hiện trường, cần dành thời gian nghiên cứu, tìm kiếm tư liệu liên quan để giúp cho công chúng hiểu kỹ hơn về sự kiện. Loại thông tin được nhiều nhà nghiên cứu gọi là thông tin nền (background information), thường được các nhà báo (đặc biệt là báo in) đặt trong các hộp dữ liệu (data box) này nhiều khi lại lồi cuồn, hấp dẫn và trở thành "miếng mồi" chiêu dụ công chúng đến với tác phẩm báo chí. Chẳng hạn, trong loạt bài tường thuật về phiên tòa xét xử Nam Cam và đồng bọn năm 2003, các báo Tuổi trẻ, Thanh niên, Lao động, ngoài việc cập nhật thông tin về diễn biến của từng ngày xét xử thì đều có những thông tin bổ sung,

thông tin nền về từng bị can được xét xử hôm đó. Những thông tin này thường là nhân thân của bị can, hành vi phạm tội, nhận định của những người tham gia phiên tòa...

Phần cuối của bài tường thuật, cho dù thuộc dạng nào, đều có phần đánh giá, nhận định, tổng kết sự kiện nhằm định hướng cho công chúng.

6. Kết luận

Tường thuật là một trong những thể loại đã và đang phát huy được vai trò thông tin khách quan, chính xác, hấp dẫn đến cho công chúng, đặc biệt trong thời kỳ mà khoa học, kỹ thuật, công nghệ có bước phát triển nhảy vọt như hiện nay. Để có một tác phẩm tường thuật tốt, ngoài những yêu cầu về trang thiết bị, cơ chế làm việc và hiện thực xã hội, người làm tường thuật phải đáp ứng được các yêu cầu về phẩm chất chính trị, sự nhạy cảm của người làm báo cũng như sự linh hoạt, năng động, chủ động của người thực hiện tác phẩm báo chí vốn luôn song hành hoặc theo sát sự kiện này.

* Bài tập thực hành

Yêu cầu sinh viên làm các bài tập sau:

1. Sưu tầm các bài tường thuật thuộc các loại hình báo chí để nghiên cứu, phân tích, so sánh giữa lý thuyết thể loại và thực tế tác nghiệp của nhà báo, đồng thời tìm ra những ưu, nhược điểm của các bài tường thuật đó.

2. Từng nhóm sinh viên thực hiện các bài tường thuật về những sự kiện quan trọng xảy ra trong khoa, trường.

3. Theo dõi tường thuật trực tiếp trên truyền hình, phát thanh, báo trực tuyến, sau đó thực hiện bài tường thuật rút gọn dựa trên những thông tin vừa xem, nghe.

Phụ lục

Nguyên văn bài tường thuật "Võ Nguyên Giáp - Mc Namara cuộc gặp lại đầy ấn tượng" của tác giả Quốc Anh trên báo Tuổi trẻ Chủ nhật ngày 29/6/1997 và lời bình của nhà báo Nguyễn Huy Hoàng (nguyên Phó Tổng biên tập Tạp chí Nghề báo).

Võ Nguyên Giáp- Mc Namara Cuộc gặp lại đầy ấn tượng ● Quốc Anh

15 giờ 30 phút ngày 23.6.1997, tại nhà khách Chính phủ, cuộc gặp gỡ giữa đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông Robert McNamara- diễn ra như hoạt động cuối cùng của Hội thảo Việt - Mỹ (kéo dài hơn 3 ngày, từ 20 đến 23.6)- được coi là lần đầu tiên giữa các cựu quan chức và học giả hai nước về quan hệ Việt - Mỹ trong quá khứ. Mục đích của hội thảo là rút ra những bài học cho tương lai như thư của hai vị đại diện cho hai nước đã gửi đến hội thảo: bà Nguyễn Thị Bình và ông Bill Clinton.

Mười phút cho các nhà báo thao tác nghiệp vụ kết thúc khi ông McNamara đưa ra một đề nghị kiên quyết yêu cầu mọi nhà báo rời phòng họp.

Khi yên tĩnh trở lại, hai vị cựu bộ trưởng quốc phòng của những năm tháng chiến tranh Việt - Mỹ mới bắt tay nhau một lần nữa và trao đổi những câu xã giao của những người đã từng quen biết, không quên đề cập thăm dò lẫn nhau như câu chuyện tập thể dục buổi sáng như cuộc gặp đầu tiên hồi tháng

11. 1995 tại nhà khách Bộ quốc phòng.

Về phía Mỹ, ông McNamara ưu tiên giới thiệu hai trong số 52 vị thành viên phía Mỹ (gồm 6 cựu quan chức, 6 học giả và 40 quan sát viên) là tướng William Smith - nguyên trợ lý đặc biệt cho Tổng tham mưu trưởng liên quân Mỹ Maxwell Taylor - và ông Chester Cooper - nguyên là nhà phân tích khu vực Đông Nam Á, thành viên Hội đồng an ninh quốc gia và là trợ lý chính cho nhà thương lượng W.A.Harriman.

Là người không tham gia cuộc hội thảo, đại tướng Võ Nguyên Giáp mở đầu bằng những lời hoan nghênh và cho rằng cần có nhiều cuộc hội thảo nữa để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau hướng tới tương lai hoà bình, hợp tác trên cơ sở bình đẳng đôi bên cùng có lợi.

Tôi là quân nhân, tôi nói thẳng

Nói về chiến tranh ở Việt Nam, người Mỹ hay nói đến giới hạn của sự dính líu là từ 1961 - 1969, đại tướng cho rằng như thế là chưa đủ, từ năm 1950 Mỹ đã can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương, đến Điện Biên Phủ, 80% chiến phí của Mỹ. Thực chất sự dính líu của Mỹ vào chiến tranh Việt Nam dưới hình thức và mức độ khác nhau phải là phần tư thế kỷ, từ 1950 - 1975. Bị chi phối bởi "học thuyết domino", Mỹ cho Việt Nam là một vị trí quan trọng liên quan đến an toàn của mình, cho nên Kennedy coi Việt Nam là trọng điểm để tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc và đến Johnson thì phát động chiến tranh ra miền Bắc và đổ quân vào miền Nam.

Trở lại vụ vịnh Bắc bộ (2 đến 5.8.1964) và trận Pleiku 6.2.1965, phía Mỹ đặt câu hỏi ai ra lệnh và khi ra lệnh có nghĩ đến phản ứng của Mỹ ra sao? Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói rằng việc này ông đã nói tương tự. gặp mặt lần trước, nhưng vấn đề đơn giản là lúc bấy giờ bộ đội Việt Nam

ở miền Nam cũng như hải quân ở miền Bắc được lệnh lúc nào quân địch xâm phạm, tiến vào lãnh thổ thì phải đánh. Tôi là quân nhân, nếu các ngài đồng ý, tôi nói thẳng rằng: "chính sách (mở rộng chiến tranh của Mỹ) quyết định rồi nhưng phải tìm một cái cớ đưa ra quốc hội!".

Ông McNamara bật dậy, ngắt lời: "Xin lỗi đại tướng, ngài nói không đúng".

Đại tướng bình thản nói: "Ngài đánh chúng tôi trước khi có trận Pleiku, và lại trận này cũng như trận đánh tàu Maddox chỉ là hoạt động địa phương. Còn phản ứng của chúng tôi là chuyển cả miền Bắc vào tình trạng chiến tranh để bảo vệ miền Bắc và đánh thắng chiến tranh không quân của Mỹ".

Từ lo sợ không có trong tư duy quân sự Việt Nam.

Phía Mỹ đưa ra câu hỏi: "Những hành động quân sự nào của Mỹ làm tướng Giáp lo sợ nhất vào thời điểm nào?".

Đại tướng cười và vui vẻ nói: "Chúng tôi trả lời là từ lo sợ không có trong tư duy quân sự của chúng tôi, bởi vì với chúng tôi, không có gì quý hơn độc lập tự do và chúng tôi luôn tin tưởng là sẽ thắng".

Phía Mỹ đưa ra câu hỏi: "Nhìn lại quá khứ, tướng Giáp đánh giá thế nào về thành công và thất bại của cuộc tổng tiến công Mậu Thân?".

Đại tướng nói rằng: "Sức mạnh của Mỹ tuy lớn nhưng có những hạn chế cơ bản. Ví như kỹ binh bay mạnh ở chỗ cơ động nhưng đối với chúng tôi thì cơ động nhất là lực lượng tại chỗ, quân Mỹ đến đâu là đã có lực lượng của chúng tôi ở chỗ đó. ... Còn về tổng tiến công Mậu Thân, mục đích chúng tôi là làm sao cho Mỹ rút. Về cách đánh mà nói thì đợt một thắng lợi lớn. Chiến tranh nhìn chung là chiến lược tổng hợp. Mục

tiêu của chúng tôi là Mỹ phải chấm dứt leo thang, ngồi lại đàm phán. Chúng tôi đã buộc được Mỹ phải ký Hiệp định Pari, chỉ có điều chúng tôi không dự kiến đầy đủ là Nixon lật lọng đến thế. Sắp ký rồi thì lại ném bom B52. Nhưng chúng tôi đã thắng. Đó là thắng lợi của ai? Của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hoà bình, trong đó có người Mỹ chống lại chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam".

Các ngài nên đọc Nguyễn Trãi

Phía Mỹ nhận rằng Mỹ không thắng được ở Việt Nam là do Mỹ không hiểu Việt Nam và bỏ qua nhiều cơ hội để chấm dứt sự dính líu vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Nhưng, về phía Việt Nam thì sao, có cơ hội nào bị bỏ lỡ không?

Câu trả lời của Đại tướng là: "Chúng tôi không bỏ qua một cơ hội nào". Ông Mc Mamara ngắt lời: "Cái đó cần phải bàn lại..."

Đại tướng đáp: "Mỹ xâm lược Việt Nam là sai lầm. Mỹ không hiểu Việt Nam. Chúng tôi là một dân tộc có tinh thần bất khuất hàng ngàn năm chống giặc ngoại xâm, nhưng rất mong muốn hoà bình. Thế kỷ 15, sau khi đánh thắng quân Minh, đã từng có một lời tuyên ngôn kết thúc bằng hai câu:

Mở nền thái bình muôn thuở

Tắt muốn đời chiến tranh

Đó là bài Phú Chí Linh của Nguyễn Trãi. Các ngài nên đọc bài đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước và phát triển học thuyết quân sự độc đáo Việt Nam động viên chiến tranh do dân, vì dân nên đánh thắng".

Nước nhỏ có vai trò nước nhỏ

Về quan hệ giữa Việt Nam và các nước lớn trong chiến

tranh, đại tướng nhắc lại nhiều lần: "Nước lớn có vai trò nước lớn, nhưng tôi muốn nhắc với ngài rằng: nước nhỏ cũng có vai trò nước nhỏ. Danh dự, sức mạnh độc lập - tự do, sức mạnh văn hoá của một nước không do số kilômet vuông quy định. Trong quá khứ, Liên Xô và Trung Quốc đã giúp đỡ Việt Nam nhiều trong chiến tranh, nhưng Mỹ đã sai lầm khi tìm giải pháp quyết định cho cuộc chiến tranh này ở những cuộc thương lượng với những nước lớn đó. Ngày nay, muốn xây dựng một trật tự thế giới mới thì các dân tộc phải bình đẳng. G7, G8 bàn với nhau, được, nhưng nếu không tính đến các nước nhỏ thì không bao giờ thế giới có hoà bình và ổn định phát triển".

Kết thúc câu trả lời cho những câu hỏi phía Mỹ đặt ra, Đại tướng nói: "Tôi mong rằng những quan điểm tôi suy nghĩ đã lâu, bây giờ tôi rất mong chóng sẽ giúp cho việc xây dựng quan hệ Việt - Mỹ. Do vị trí địa lý chính trị và vai trò Việt Nam gắn liền với văn hoá lịch sử của nó, quan hệ Việt - Mỹ sẽ góp phần vào sự ổn định khu vực và thế giới. Tôi nhất trí với ngài Mc Namara là không có nước nào có thể áp đặt được ý định của mình cho các dân tộc khác, nhất là với Việt Nam. Phải tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi".

Vị tướng tôi đánh giá cao nhất là vị tướng nhân dân.

Sau câu hỏi của tướng Smith bằng cách nào Việt Nam đối phó được với những vũ khí hiện đại của Mỹ, một câu hỏi được đặt ra: vị tướng nào trong chiến tranh được tướng Giáp đánh giá cao nhất?

Đại tướng trả lời: "Quân đội nhân dân Việt Nam ở cả miền Bắc và miền Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng có tính thần quyết chiến rất cao, thông minh và sáng tạo. Còn vị tướng dù

có công lao lớn đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình. Tôi hoàn thành nhiệm vụ cũng như những người lính hoàn thành nhiệm vụ. Trên bình diện nhiệm vụ thì tôi cũng như người lính bình đẳng, cho nên tôi rất tôn trọng người lính. Còn các ngài muốn hỏi tôi rằng tướng nguy nào tôi để ý đến nhất thì sự đánh giá ấy nên hỏi Bộ tư lệnh quân đội Mỹ".

Hôm nay, ngài lại thắng lớn về thời gian

Người phát biểu cuối cùng của cuộc gặp mặt là ông Chester Cooper - vị tướng thành viên Hội đồng an ninh quốc gia thời chiến tranh của Mỹ: "Thưa ngài, tôi thán phục ngài từ 20 năm về trước, nay tôi cũng vẫn thán phục ngài và chắc các bạn tôi ở đây cũng vậy. Chúng tôi sang đây với tinh thần suy tư cởi mở và sẵn sàng muốn tìm hiểu dân tộc Việt Nam. Chúng tôi học hỏi được rất nhiều. Bài thuyết trình của ngài cũng nhấn nhủ chúng tôi rất nhiều điều".

Đại tướng bình luận: "Các ngài chưa hiểu hết đâu".

Ông Cooper: "Chính vì vậy chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc tìm hiểu này và hy vọng lần sau chúng tôi sẽ trình bày để ngài hiểu hơn về nước Mỹ chúng tôi. Chúng tôi sẽ nhớ mãi ngày hôm nay".

Lúc chia tay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bắt tay ông Mc Namara: "Bắt tay một người dũng cảm và có thiện chí".

Cuộc gặp mặt kết thúc mà không thực hiện được một dự kiến tất cả sẽ chụp một bức ảnh chung, bởi vì dự tính cuộc gặp mặt chỉ diễn ra dưới một tiếng đồng hồ thì đã kéo dài thêm gần 30 phút. Ông Mc Namara và tướng Smith vội vã trở về khách sạn để ra sân bay kịp giờ về nước.

Trong suốt cuộc gặp mặt, cựu bộ trưởng Mc Namara không trình bày nhiều, nhưng luôn tỏ ra sốt ruột về thời gian, thỉnh thoảng ông lại ngắt lời Đại tướng với câu xin lỗi lịch sự nhưng không giấu được sự sốt ruột vì muốn giành thêm thời gian để các thành viên của mình trình bày quan điểm. Nhưng thần nhiên và cũng lịch sự, Đại tướng chủ động giành phần lớn thời gian để phát biểu quan điểm của mình. Không giữ được kiên nhẫn ông Mc Namara thốt lên: "Thế là ngài lại thắng về thời gian rồi". Đại tướng lập luận: "Các ngài thua vì chưa hiểu, muốn hiểu nên lắng nghe".

Lời bình

Tác giả Quốc Anh đã chọn đúng thể loại tường thuật để phản ánh sự kiện hai ông tướng nổi tiếng thời chiến gặp nhau. Tác giả cho đây là sự kiện thời sự hấp dẫn được đông đảo bạn đọc quan tâm, chỉ viết tin không thôi chưa đủ nên đã phải thuật lại đầy đủ từ đầu chí cuối với tư cách là người trong cuộc. Việc chọn đúng hình thức thể hiện làm cho ngòi bút cảm thấy tự tin, các chất liệu gọi nhau đứng dậy mỉm cười cùng tác giả. Toàn bộ "Cuộc gặp lại đầy ẩn tượng" sống lại. Mạch văn từ đó chảy ra.

15g30 phút ngày 23.6.1997 tại nhà khách Chính phủ - Bài tường thuật mở đầu theo kiểu ghi biên bản. Báo chí phản ánh cuộc sống nhằm đáp ứng nhu cầu nhận thức thời sự của công chúng cho nên thể loại nào cũng phải chứa đựng một lượng thông tin nhất định đúng với sự thật khách quan. Ở thể loại tường thuật, ngòi bút phải đi xa hơn thế, khi liếc ngang liếc dọc, khi thơ ngây chân chất, khi bất chợt làm duyên như cô gái dậy thì. Và "ô gọi ấy đã gọi hấp dẫn" nó gọi từ đầu bằng chi tiết ông Mc Namara yêu cầu mọi nhà báo tác nghiệp

xong phải rời khỏi phòng họp.

Từ đây là cuộc đối thoại giữa chủ và khách. Tác giả chọn đưa vào bài các câu hỏi lý thú kiểu Mỹ: Những hành động quân sự nào của Mỹ làm tướng Giáp lo sợ nhất? Mỹ bỏ qua nhiều cơ hội chấm dứt cuộc chiến, còn Việt Nam có cơ hội nào bỏ lỡ không? Vị tướng nào trong chiến tranh được tướng Giáp đánh giá cao nhất? Phía chủ nhà tranh thủ cơ hội, chủ động thời gian thuyết trình sự thật cuộc chiến Việt Nam do Mỹ gây ra, đường lối quân sự đúng đắn, ý chí không có gì quý hơn độc lập, tự do, thiện chí xây dựng quan hệ Việt - Mỹ. Tác giả chọn những lời nói đắt nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm tit cho các đoạn trong bài. Cách này ở trường hợp này, rất thành công.

Người viết tường thuật thỉnh thoảng xen vào ít câu miêu tả bối cảnh, khắc họa chân dung. Ở đây tác giả không làm thế mà chân dung nhân vật vẫn hiện lên sống động. Một Võ Nguyên Giáp ung dung chủ động trong tư thế người giảng bài, người chiến thắng. Và một Mc Namara bị động, bồn chồn. Hai câu đối thoại cuối bài rất điển hình mà chỉ người tài năng mới ghi lại được:

- Thế là ngài lại thắng lớn về thời gian rồi.
- Các ngài thua vì chưa hiểu, muốn hiểu nên lắng nghe.

Đọc xong bài tường thuật ta cảm thấy sung sướng trong lòng. Một phần tư thế kỷ sau khi thua trận, Mỹ vẫn cố công đi gặp người chiến thắng để tìm nguyên nhân. Và người chiến thắng lại thắng một lần nữa. Tuy vậy, nếu thật bình tâm, ta sẽ thấy bài tường thuật dành cho Mc Namara và đoàn Mỹ quá ít, dù thực tế ông ta nói không nhiều. Và giả như tác giả có thể viết cô đọng, súc tích hơn nữa, chúng ta thường quan niệm tường thuật khó có thể viết ngắn được.

Ở đầu bài tác giả cho biết câu chuyện bắt đầu khi tất cả nhà báo đã rời phòng họp. Vậy tác giả của bài tường thuật là ai? Là nhà báo hay không thì Quốc Anh phải là người rất am hiểu lịch sử chiến tranh, có quan hệ công việc với các cựu quan chức và học giả hai phía. Và anh ta, với tư cách nào đó, đã được cổ mặt trong suốt cuộc gặp này.

Nguyễn Huy Hoàng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cách viết một bài báo, TTXVN xuất bản, H., 1987.
2. Nghề nghiệp và công việc của nhà báo, Hội Nhà báo Việt Nam xuất bản, H., 1992.
3. Mười bí quyết kỹ năng nghề báo, Nxb. Lao động, H., 2002 (Nguyễn Văn Dũng, Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Oanh biên soạn và giới thiệu).
4. Nguyễn Thị Minh Hằng, *Tường thuật các phiên họp quốc hội trên báo in*, khoá luận tốt nghiệp đại học, Khoa Báo chí, Trường ĐH KHXH & NV, H., 2003.
5. Thu Giang, *Tường thuật - một trong những thể loại khó nhất của báo chí*, Tạp chí Nghề báo, số 13 tháng 4/2003, tr. 32-33.
6. Đinh Hương, *Bài giảng các thể loại thông tấn cho lớp K46*, Khoa Báo chí, Trường ĐH KHXH & NV, H., 2003.
7. Trần Quang, *Đổi mới hình thức thể hiện tác phẩm báo chí để nâng cao hiệu quả của truyền thông đại chúng*, đề tài NCKH cơ bản, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
8. Trần Quang, *Tường thuật - câu chuyện về một sự kiện*, Tạp chí Nghề báo, số 14 tháng 6, 7/2002, tr. 42.
9. Michael Schudson, *Sức mạnh của tin tức truyền thông* (The Power of News), Nxb. Chính trị quốc gia, H., 2003.

THỂ LOẠI BÁO CHÍ

Nhiều tác giả

NHÀ XUẤT BẢN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH

03 Công trường Quốc tế, Q. 3, TP. HCM

ĐT: 823 9170 - 823 9171; Fax: 823 9172

★ ★ ★

Chịu trách nhiệm xuất bản

PGS TS NGUYỄN QUANG ĐIỂN

Biên tập

NGUYỄN HUỲNH

Sửa bản in

NGUYỄN TIẾN NAM

Trình bày bìa

KHẮC CƯỜNG

<https://tieulun.hopto.org>

TK .01. BC(V)
ĐHQG.HCM-05

015/1731

BC.TK.018 – 05(T)

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm. Giấy phép xuất bản số: 015/1731/XB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày 01/12/2004. Giấy trích ngang số 04/KHXB ngày 11 tháng 1 năm 2005 của Nhà in Thành phố Hồ Chí Minh nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2005.

<https://tieu lun.hopto.org>